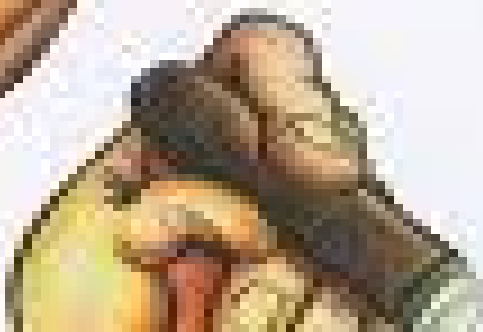




Những
người
thích
đùa



Cái kính

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Một hôm, cách đây chừng 7, 8 tháng, có người bạn hỏi tôi:

-Tại sao anh không đeo kính?

-Làm sao tôi phải đeo?

-Tuổi anh bây giờ là phải đeo rồi chứ còn sao nữa. Không đeo, đến lúc mắt hỏng nặng, không nhìn thấy gì đâu!

Từ lúc người bạn đó ra về, mắt tôi tự dưng mờ hắc. Nhìn gần nhìn xa đều không rõ nữa.

Lâu nay tôi vẫn thầm mong cho tóc chóng rụng, cho trán hói đi. Rồi đeo thêm chiếc kính vào cho ra dáng trí thức. Vì tôi cho như thế là dấu hiệu của một anh trí thức. Ngay như anh bán thịt bây giờ mà để trán hói và mang kính vào, tôi cho trông cũng không khác gì giáo sư đại học! Nhưng cái mơ ước ấy của tôi không thực hiện được, vì tóc tôi mỗi ngày một dày thêm. Thế thì ít ra tôi cũng nên sắm cái kính mà đeo vậy. Ai nhìn thấy tôi, người ta phải bảo: bác học đấy!

Vậy là tôi đi khám đốc tờ. Khám xong, ông này bảo tôi:

-Anh bị cận thị! 1, 75 đi-ốp!

Theo đơn ông ta dặn, tôi sắm một cái kính. Nhưng cứ động đeo vào là tôi thấy mặt mày sa sầm, buồn nôn không chịu được. Thậm chí có lần, nói vô phép các bạn, tôi nôn thật! Nôn thốc nôn tháo, nôn ra cả mật xanh mật vàng. Không đeo thì không nhìn thấy gì, mà đeo thì tuy nhìn thấy được, nhưng lại bị cảm giác buồn nôn. Thật đúng là khổ!

Một ông bạn khác thương hại bảo tôi:

-Tôi có thể giới thiệu với anh một ông bác sĩ giỏi. Anh hãy đến ông ta khám xem!

Ông bác sĩ này xem mắt tôi, rồi xem chiếc kính.

-Thằng cha lang băm nào cho anh đơn mua cái kính này thế? Có phải anh bị cận thị đâu!

-Thế tôi bị làm sao ạ?

-Viễn thị ! 2 đi-ốp!

Tôi lại mua kính mới. Đeo chiếc kính này tôi không còn thấy chóng mặt buồn nôn nữa, nhưng lúc nào cũng bị chảy nước mắt. Đâm ra mắt tôi lúc nào cũng đỏ hoe; như khóc ai vậy. Tôi bị cái cảm giác thương xót rất lạ. Cặp kính này chỉ có đeo để đi đưa đám là hợp.

Một ông bạn thân tỏ vẻ ái ngại cho tôi:

-Thế này thì cậu đến mù mắt! Cậu phải đi khám bệnh viện nhà nước xem sao! Ở đây họ khám cẩn thận. Lại có giáo sư nhãn khoa nữa, chứ không như mấy ông bác sĩ tư!

Bệnh viện nhà nước quả là có khác thật : máy móc nhiều, mà dụng cụ cái gì cũng sáng loáng.

Tôi được một giáo sư khám. Tôi kể cho giáo sư nghe cái bất hạnh của tôi:

-Người thì bảo tôi là cận thị, người thì bảo là viễn thị!

Giáo sư giận lắm :

-Quân ngu! Anh không phải cận thị, cũng không phải viễn thị, mà là loạn thị!

Theo đơn của giáo sư, tôi mua đôi kính khác. Cặp kính này tôi đeo vừa lắm, trông cái gì cũng rõ. Phải mỗi tội bây giờ cái gì như cũng lúi húi ra xa. Mấy bức tường trong căn buồng tôi sống hàng chục

năm nay dường như bị lùi xa đến hàng ba chục thước. Tôi giờ tay chục bắt tay người quen, nhưng không sao với tới được. Định viết, giấy đã chạy xa khỏi tay đến hai thước. Nhìn vật gì cũng thấy bé tí xíu. Người thì chỉ bằng hạt đậu ván... Nhưng hại nhất là tôi không ăn uống gì được. Vì vừa ngồi vào bàn là đĩa thức ăn đã chạy đi xa hai chục thước rồi. Mùi súp nóng bốc ngay dưới mũi, nhưng cứ cầm thìa chục múc, thì bát súp đã ở cách xa hàng hai mét! Tôi không ăn uống cử động gì được nữa. Một anh bạn phải dắt tay tôi đến một bác sĩ khác tốt nghiệp ở Mỹ về. Khám xét cẩn thận xong ông ta bảo tôi:

-Đưa nào cho anh đơn mua cái kính này đây? Đúng là đồ lang vườn dốt nát ! Anh cứ kiện lên phòng công tố cho nó bỏ mẹ!

-Thôi ! Cứ để thánh Ala trừng phạt hần ! - Tôi nói.

Tôi lại thay kính mới. Bây giờ mắt tôi nhìn cái gì cũng hoá hai. Nhà tôi đang bảy người, bỗng nhiên thành mười bốn. Mỗi người lại có một người giống hệt mình. Thật tôi chưa bao giờ thấy chuyện lạ như vậy. Chả lẽ lại có những người giống nhau đến mức độ như thế hay sao? Vô lý quá! Nhìn xuống chân thì thấy bốn chiếc ủng, nhìn bàn tay thì thấy có mười ngón!

Tôi đến một ông bác sĩ khác. Ông này học ở Đức về.

-Ai bảo anh đeo kính này?

-Làm sao ạ?

-Sai chứ còn sao nữa!

Hoá ra một mắt tôi bị viễn, còn mắt kia thì cận. Vị danh y mới lại ghi cho tôi chiếc kính khác. Bây giờ tôi không phân biệt được sáng tối nữa. Xung quanh tôi tối như hũ nút.

-Đưa dốt nào ghi cho anh chiếc kính này vậy hả? Mắt anh hoàn toàn bình thường, có làm sao đâu?

-Nhưng tôi không thấy gì cả! Tối cứ như bưng ấy!

-Thế là anh bị quáng gà thôi, chứ chẳng có làm sao hết!

Lại uống thuốc, lại tiêm, lại kính mới... Bây giờ các vật ở xa trông lại hoá gần. Chân đáng lẽ leo lên tàu thủy, thì lại bước ngay xuống biển... Vì tàu chưa cập bến, nhưng trông cứ như đã ngay sát bờ. Không còn viên bác sĩ nào trong tỉnh là tôi chưa mò đến! Ông này bảo mắt phải tôi cận, mắt trái viễn thì ông khác nói ngược lại. Ông trước kêu bị loạn thị thì ông sau phán là bị đục nhân mắt. Đeo kính của cái ông bảo tôi bị đục nhân mắt, thì cái gì cũng xa màu xanh cả. Có ông còn đoán tôi bị chứng mù màu. Nhìn phía trước nhìn sang bên, nhìn xa nhìn gần, cái gì cũng biến thành hai, màu sắc lẫn hết. Đi trên đường thẳng mà tôi có cảm giác như bước xuống cầu thang, mỗi bậc cách nhau hàng bốn năm chục phân. Tối cứ phải bước từng bước dài như lạc đà vậy.

Một lần, đang đi trên cầu, thế quái nào tôi bước hụt một cái, ngã lăn quay xuống dưới. Vì cứ tưởng những bậc cầu thấp hơn đến một mét. Cái kính bị văng đi làm tôi không nhìn thấy gì nữa. Cái gì cũng mờ mờ ảo ảo. Người ta đỡ tôi dậy:

-Cái kính của tôi đâu rồi? - Tôi hỏi.

Họ tìm thấy kính đưa cho tôi. Tôi đeo kính vào thì... Thánh Ala ời!... Mọi vật bỗng trở nên sáng sủa rõ ràng quá ! Vật nào đúng vật nấy, rõ mồn một! Rõ như chưa bao giờ tôi có thể nhìn rõ vậy. Hay kính của người khác chẳng? Không! Đích thị kính của tôi đây mà! Đúng gọng sừng to màu đen đây! Tôi sướng không sao tả được! Bây giờ thì đừng hòng tôi bước chân đến một anh bác sĩ mắt nào nhé! Tôi đã đọc được cả mấy dòng chữ nhỏ nhất trên báo và nhìn rõ cả tên chiếc tàu thủy đậu tí ngoài xa. Tôi đi về nhà, lòng vô cùng sung sướng.

-Kính của anh sao thế kia? - Vợ tôi hỏi.

-Làm sao?

Tôi bỏ kính ra xem. Ngón tay thò qua được cả lỗ gọng! Té ra mắt kính đã bị vỡ rơi mất rồi mà tôi không biết.

Quê ta vạn tuế

- Nếu cậu tin những chuyện sau đây là thật thì tớ cũng coi như một người đã chết - anh ta nói.

Chúng tôi tựa lưng vào tường ngi nằng. Viên coi tù Darupoócôn chấp tay sau đít đi qua mặt chúng tôi ra về muốn nói rằng hai tay hắn đã đảo lên những ngọn đồi kia.

- Thế thì ai mới là người sống? Cái gì chẳng thế - tôi đáp - cậu phải cảm ơn trời đất mới phải. Có những người còn cơ cực hơn chúng ta nhiều ấy chứ. Thôi vui lên, còn cái xác là may rồi!

- Đâu có thế, ông bạn, - anh ta phản đối - không còn ai có thể cơ cực hơn được. Phải khẳng định là tớ đã không còn tồn tại nữa. Bây giờ thậm chí tớ cũng không thể giải thích cho cậu được... Cậu có nhìn thấy tớ thật, nhưng cái đó chẳng nghĩa lí gì : tớ vẫn cứ là đã chết rồi, tớ không còn tồn tại. Đầu tiên tớ biết là tớ không còn nữa vào lúc tớ 12 tuổi. Trước đó ở quê tớ không có trường công. Năm đó nhà nước công bố bảng chữ cái và những nhà có học ở quê tớ quyết định phải đưa con vào trường công. Bố tớ tự cho mình là người có học thức nên cũng muốn tớ vào đó. Thế rồi ông ấy cầm tay tớ dắt đi. Ông hiệu trưởng đòi bố tớ cho xem giấy khai sinh của tớ.

- Chúng tôi chưa khai cho cháu - bố tớ nói - hay ông lấy giấy của tôi vậy!

Tất nhiên là không được. ở trường Đavudă Khôđji, học trò học chữ cũ, không cần khai sinh.

Bố tớ cứ muốn tớ học trường mới...

Phải cầu cứu đến người làm đơn thuê ngồi trước phòng thị chính. Sau đó cầm đơn vào phòng khai sinh... Một thầy ký nhận đơn, rồi rút ra những sổ sách gì gì, sau đó lục mãi mới thấy phần ghi về bố tớ.

- Ông là Rêlít? - người ấy hỏi.

-Dạ phải - bố tớ đáp.

Thầy ký lần sách đọc những số liệu về bố tớ:

-Năm sinh 1897... quận Đêghimentep phố Tavaxbaga, số nhà cũ là 51, mới là 28... Năm 1911 lấy vợ là Khađgiê. Sinh con trai là Êmin. Phải vậy không?

-Đúng ạ - bố tớ đáp - Tôi muốn làm giấy khai sinh cho thằng cháu Êmin. Tôi định cho cháu vào học trường công. Trước đây người ta không đòi khai sinh.

Thầy ký nghi hoặc nhìn bố tớ:

-Cha nội ời, khai sinh nào cơ? Con ông chết lâu rồi còn gì!

-Ấy chết, ngài nói vậy! - bố tớ sững sốt - cháu nó đây, nó đang đứng cạnh tôi mà.

Thầy đọc lại mấy hàng trong sổ:

-Ông là Rêsit?

-Đúng, Rêsit.

-Bố ông tên là Mêmét?

-Đúng, điều ấy cũng đúng.

-Ông lấy vợ tên là Khađgiê, sinh con tên là Êmin.

-Hoàn toàn đúng. Đích thực là vậy. Và bây giờ tôi muốn khai sinh cho thằng cháu Êmin ấy đây.

-Thế là thế nào? Mọi cái đều đúng, mà riêng chuyện thằng Êmin chết thì lại sai? Sổ ghi là nó chết, mà người chết thì làm sao lấy giấy khai sinh được nữa.

Tớ khóc oà lên.

-Nín đi - bố tớ quát - có phải sổ ghi chết là mình phải chết đâu mà sợ.

-Nhưng thầy ký bảo con đã chết rồi, hu...hu...!

-Kệ thầy ấy. Cứ nghe bố nói là đúng.

-Sổ đã ghi là không có bao giờ sai - thầy ký lý sự - đã ghi là y như thực. Ông có mưu gì chẳng. Tôi không làm đâu. Không ai đi cấp khai sinh cho người chết rồi.

-Mưu gì là thế nào kia ạ? - bố tớ rụt rè hỏi.

-Nhà các ông bao giờ cũng lắm chuyện lắm - thầy ký đáp - ông muốn mặc cả với người nhà nước đòi người chết ra người sống hả? Tráo trở thật.

-Vậy xin hỏi, cháu nó chết ngày giờ nào ạ? - bố tớ hỏi thêm.

Thầy ký liếc sổ:

-Đại chiến thứ nhất nó bị đi lính. Năm 1915 hi sinh ở Tranacal. xóa sổ vì có giấy báo tử của đơn vị số 331/85.

Bố tớ nổi đoá:

-Bẩm ông, ông nghe đây, ông xem lại sổ xem, tôi lấy vợ năm 1911 cơ mà.

-Phải - thầy ký đáp - có ghi : ông lấy vợ năm 1911.

-Thế cứ cho rằng con trai tôi sinh vào ngày cưới tôi đi, thì năm 1915 nó mới có 4 tuổi. Làm sao trẻ con 4 tuổi lại đi lính và chết trận được.

Thầy ký bối rối, lão nhìn tớ, nhìn sổ, rồi nhìn bố tớ, rồi lại nhìn sổ, cuối cùng kết luận:

-Thằng Êmin nhà ông sinh năm 1896. Vậy là khi chết nó 19 tuổi.

-Con tôi sinh năm 1896? - bố tớ hỏi lại - Thánh Ala phù hộ cho ông, thế còn tôi sinh năm nào, ông xem lại sổ xem.

Thầy ký xem sổ.

-Ông sinh năm 1897. - lão nói.

-Ông ời, ông chớ có nói rằng hoá ra tôi lại sinh sau con tôi một năm cơ đấy?

Mấy thầy ký khác cùng phòng bước lại, nhưng không ai biết đăng nào mà lần.

-Sổ đã ký như thế thì chịu - thầy ký của tớ bảo thế - Tất nhiên, là có khiếm khuyết gì đây, nhưng chưa biết chỗ nào?

-Thưa các thầy - bố tớ bảo các thầy ký - có thầy nào ở đây để sau con mình không?

Một thầy sửng cồ:

-Đừng lôi cổ bố người khác vào chuyện của mình. Người chết chúng tôi không cấp khai sinh, thế thôi!

Bố con tớ lên chỗ ông trưởng phòng khai sinh kể lại đầu đuôi. Ông trưởng phòng theo bố con tớ xuống chỗ mấy cuốn sổ cái. Hai bên cùng xem lại hồ sơ.

-Đúng hết - ông trưởng phòng nói - Sổ đã ghi thế. Con ông hy sinh năm 1915 - Rồi ông lại ra chiều suy nghĩ, cuối cùng lại dứt khoát - Hẳn là thế. Vợ ông nhiều tuổi hơn ông. Đúng là ông đã lấy một quả phụ. Bà có con riêng tên là Emin. Thằng con ghẻ Emin của ông hơn ông một tuổi, nhưng, sổ vẫn ghi cho ông là bố.

Tớ khóc rống lên.

-Im đi, con - bố tớ giận dữ nói - Ai là người biết rõ bố của con, ta hay là sổ?

Ngài trưởng phòng kính cần nói:

-Sao ông nói lạ thế? Rành rành đây còn gì nữa!

Dù bố tớ không biết đọc biết viết nhưng ông không thuộc hạng người dễ dàng đầu hàng.

-Khađgiê, con gái ông Bêkia, sinh năm 1904 - ông trưởng phòng đọc trong sổ.

-Vậy theo ông - bố tớ nói - vợ tôi sinh năm 1904, còn thằng con Emin của bà ấy sinh năm 1896, phải vậy chứ gì? Ông nghe tôi nói này, có bao giờ ông thấy con ra đời trước mẹ nó 8 năm không?

Theo cuốn sổ ấy thì tớ sinh trước bố tớ một năm và trước mẹ tớ tám năm. Mẹ tớ lấy bố tớ năm lên 8 tuổi và sinh ra tớ 15 năm rồi mới đến hôn lễ.

Các thầy ký và ông trưởng phòng xúm quanh cuốn sổ, thấy đều cúi đầu trầm tư mặc tưởng. Bỗng ông trưởng phòng nghĩ ra:

-Hẳn là thế này : trước đó bà Khađgiê đã lấy 1 đời chồng, người chồng ấy có 1 đứa con riêng tên là Emin. Đứa con ghẻ ấy của bà Khađgiê hơn bà 8 tuổi. Chồng chết, bà không bỏ rơi cậu nghĩa nam kia mà vẫn nuôi nó khi lấy ông Rêlít. Thấy chưa, thằng Emin hơn mẹ kế nó 8 tuổi và hơn bố dượng nó 1 tuổi.

-Đúng thế - thầy ký của chúng tớ nói - chỉ có thể là như vậy.

-Quý thật! - bố tớ phát cáu - Lại còn thế nữa! Vợ tôi lấy tôi năm lên 8 tuổi, mà trước đó lại còn 1 đời chồng nữa?

-Hẳn chứ - ông trưởng phòng nói - làm sao khác được? Nếu nhà ông giải nghĩa được đúng hơn, xin mời!

Tớ lại khóc.

-Làm gì mà gào lên thế con - bố tớ an ủi - Thôi, vào trường Đavađa Khôđji mà học, thế là.

Nhiều năm sau, lúc tớ lớn lên, lại có chuyện.

Các cậu có thể tin được rằng người ta bắt tớ vào lính hay không? Vì tớ chết rồi cơ mà. Tớ đã chết ở Tranacal rồi. Làm sao người chết còn đánh nhau được? Nhưng bố con tớ không làm sao cho họ hiểu ra. Bọn cảnh sát tóm được tớ dẫn đến bàn tuyển quân. Bố tớ cũng đi theo.

-Bầm ngài, trong sổ đã có mục khai tử cho nó rồi đấy ạ. Cháu nó có đâu. Nếu nó sống thật thì nó đã được cấp giấy khai sinh.

Bố tớ chưa kịp nói hết câu, lão trưởng ban đã gào lên:

-Sao, nhà ông muốn giấu thằng này khỏi quân dịch à?

Tớ bị đưa về đơn vị ngay tót sọt. Thực ra, tớ cũng mừng. Như thế nghĩa là tớ vẫn còn sống. Tốt quá. Rồi đến lúc mãn hạn. Bạn bè tớ được giải ngũ, còn tớ không được cấp giấy cho về. Làm sao lại cho một thằng như tớ xuất ngũ được? Muốn xuất ngũ phải có giấy nhập ngũ đã chứ. Mà tớ lại không có cái giấy ấy. Đơn vị tớ người ta gửi lên ban quân ngũ xin giấy cho tớ. Chưa đầy 1 tháng có giấy báo về : "Người mà các anh đòi xin giấy đã hy sinh năm 1938 khi thi hành quân lệnh trong chiến dịch Đécxim."

-Người ta nhầm đấy - tôi nói với ngài sĩ quan chỉ huy đại đội - không phải tôi chết ở Đécxim, mà là ở Tranacal cơ. Tốt nhất là ngài hỏi về phòng khai sinh, ở đấy có đủ số liệu.

Tớ đã tốn bao nhiêu công sức để đi chứng minh rằng mình vẫn còn sống. Không chứng minh thế, không giải ngũ được. Cuối cùng người ta cấp cho tớ một tờ giấy in nói rằng tớ đã mãn hạn quân dịch và được thả về.

Đến nhà, tớ mới hay rằng bố tớ đã chết, nhưng ông ấy còn một món nợ ngân hàng 5000 đồng vào 2000 đồng thuế nhà nước chưa trả. Mà tớ lại là kẻ nổi dối tông đường duy nhất, tớ đành phải gánh nợ. Mấy ông phán sở tái chính không cho tớ một phút nào yên tĩnh.

-Các ông ơi, tôi có còn sống đâu! Ông nào không tin cứ đến phòng quân vụ mà hỏi. Đến đây chưa tin xin hỏi tiếp đến phòng khai sinh. Người chết làm sao trả nợ thay bố?

-Thế anh không phải là con trai ông Rê-sít hay sao? Anh định trốn nợ cha đây hả?

-Không, tôi nào có trốn. Nhưng tôi chết thật rồi mà...

Chà! Giải thích thế nào được! "Muốn sao thì sao anh cũng phải trả nợ cho cha!" Tớ đã định bụng không trả, nhưng bọn họ nói rằng còn nợ thì chưa được thừa kế gia sản. Bố tớ lại còn một ít ruộng, một nhà ở và một cửa hàng. Tớ bèn vay tiền trả nợ. Tớ nghĩ, được hưởng gia tài rồi tớ sẽ trả hết. Lúc trả nợ thậm chí tớ còn thấy vui trong bụng. Ít ra khi trả nợ người ta cũng còn cảm thấy được rằng người ta còn sống. Nhưng đến cái khoản gia tài thì lại khắc hằn! Làm sao chứng minh được rằng tớ là con bố tớ? Lại phải khai sinh! "Nhà anh chết rồi, sao còn thừa kế được gia tài? Mà anh còn chết trước bố anh nữa ấy chứ."

- người ta tuyên bố với tớ như vậy. Thế là tớ lại không chứng minh được rằng tớ còn sống. Tớ bảo họ: "Thôi được, thế bây giờ tôi có đứng trước mặt các ngài hay không? Các ngài có nhìn thấy tôi hay không đấy? Đứng trước mặt các ngài là người thật hay tượng gỗ? Tôi có tòng quân không? Có trả nợ không?"

-Những cái đó chẳng có nghĩa lý gì - họ bảo - Trước pháp luật anh là kẻ chết.

-Nhưng tôi đã chết đâu - tớ cãi.

-Kh chết, nhưng liệt hạng chết!

Tớ đâm đơn ra toà. Tớ thuê thầy cãi. Trước toà, luật gia bộ tài chính phản bác tớ. Vì đại diện cho quyền lợi ngân khố quốc gia, lão ta khẳng định rằng một khi bố tớ đã không có người thừa kế thì tài sản kia phải nộp ngân khố. Lão cứ khẳng định một lẽ : người thừa kế đã chết. Trạng sư của tớ nói rằng tớ sống, còn lão ta thì rằng tớ

chết. Cứ thế cãi nhau tùm lum. Luật gia bộ tài chính đưa ra những giấy tờ hợp thức đến nỗi suýt nữa tớ cũng phải đồng ý và thừa nhận rằng tớ chết thật rồi.

Vụ kiện kéo dài 2 năm. Không có giấy khai sinh tớ không xin đầu được việc làm. Nợ nần ngập cổ, một hôm tớ điên đầu lên và nói lảm nhảm những gì không nhớ. Tớ bị bắt và bị tống ngục. Tớ bảo : Này các người, sao lại bắt tôi? Tôi chết rồi mà! Làm sao còn bắt người chết?

-Anh bạn ơi! Người chết thì sao lại nói được? Tán như ranh mà kêu là chết rồi!

Các cậu thấy không? Bị vào tù, tớ lại thấy vui là khác. Ít ra trong lòng tớ còn loé lên một niềm tin rằng tớ vẫn sống.

Ra tù tớ lại thấy buồn vì mình chẳng được hưởng cái gia tài kia. Các chủ nợ bắt đầu thúc ép. Tớ phải tay chuồng đi Xtambun, nhưng vẫn không được đi làm. Ở đó tớ gặp một cô gái và định cưới. Nhưng cưới sao được khi phòng khai sinh chỉ cho giấy khai tử? Tớ đành sống ngoại hôn với nàng. Nhưng lấy gì mà sống? Tớ đành tìm một người đứng tên để mở cửa hàng. Tớ là người chết thì sao làm được chủ tiệm. Được một năm thì người đứng tên cuỗm tiền của tớ chuồn mất. Tớ phải nộp thuế. Tớ tuyên bố rằng tớ chết rồi, nhưng ma nào tin.

Làm thế nào được? Tớ đành đi ăn cắp. Bị tóm, tớ bảo rằng: "Trước pháp luật tôi là người chết.", nhưng không ai thèm nghe. Người chết mà lại ăn cắp được! Đã ăn cắp được nghĩa là vẫn sống. Sự thể thế đấy : mày muốn đi học, người ta bảo mày chết rồi, lúc có quân dịch mày là người sống, lúc cần giải ngũ - lại chết, trả nợ cho bố thì sống, còn hưởng gia tài - mày có sống đâu, nhưng cần bỏ tù thì mày lại sống.

Tớ cũng vui vì lại vào tù. Dù sao bây giờ trước mắt mọi người tớ cũng hiện hữu, mặc dầu chính thức thì đã là chết. Nhưng tớ còn 4 đứa con, chúng không ra sống cũng chẳng ra chết; trước pháp luật chúng chưa ra đời. Bố chúng không có thì sao chúng ra đời được?...

Thôi, còn 3 ngày nữa tớ ra tù rồi, tớ sẽ lại không còn sống trước pháp luật nữa.

Viên cai ngục nâng coi lên miệng.

Tù nhân dạo chơi phải vào khám, chúng tôi cũng đứng lên.

-Cậu ạ - anh ta nói - trước pháp luật chúng ta không sống, nhưng dẫu chúng ta có sống phỏng đã ích gì? Cái chính là làm sao đất nước hùng cường phải không? Quê ta vạn tuế. Còn chúng ta, chúng ta không sống chẳng, cũng được.

Có nên làm bác sĩ không con?

Chúng ta thiếu thầy thuốc là thế, nhưng một số người vẫn phải chạy sang Âu, sang Mỹ kiếm ăn ! Thì ra có những nhà thông thái nửa mùa của chúng ta muốn rằng các bác sĩ trẻ học ở nước ngoài trở về trước hết phải qua một kỳ sát hạch rồi mới được hành nghề.

-Anh về nước làm gì? - một bác sĩ già, giàu kinh nghiệm, làm giám khảo hỏi.

-Để làm việc, để chữa bệnh.

-Hừm, tất nhiên... Ngoài ra anh còn biết làm gì nữa?

-Thế là thế nào ạ?

-Thế là thế, chứ còn thế nào nữa? Thí dụ, biết sáng tác nhạc, làm thơ, đóng phim, buôn bán... Hay cũng có thể anh có khả năng làm nghị viện, làm bộ trưởng, làm chính khách... Tất nhiên anh sẽ phải làm một việc gì như thế chứ.

-Dạ, không. Cháu chỉ chữa bệnh thôi ạ. Cháu con nhà nghèo, làm cho nhà nước lương không đủ ăn, nên cháu sẽ làm tư...

-Hà... hà... hà... Không có ham chánh, phó giáo sư mà đòi làm tư? Thế lấy ai dẫn khách cho anh lúc đó?

-Tức là dẫn bệnh nhân ấy ạ?

-Phải, khách ấy mà...

-Chắc là bệnh nhân tự đến lấy...

-Làm sao bệnh nhân tự đến được?

-Nếu bệnh nặng thì có xe chở đến...

-Được rồi, vậy cái người chở bệnh nhân ấy tên là gì?

-Làm sao cháu biết được tên anh ta, anh ta đã chở cho cháu bao giờ đâu.

-Tôi không hỏi tên riêng mà hỏi cái loại người chở khách bệnh nhân ấy gọi là gì?

-?...

-Loại đó gọi là lái, như là lái buôn ấy... Đằng này là lái y học. Như anh chẳng hạn, anh cũng không bao giờ gửi bệnh nhân phòng khám công đến bác sĩ tư, phải không nào? Nếu không ai chỉ thì sao bệnh nhân đến chỗ anh được? Một điều như thế mà ở nước ngoài người ta cũng không dạy anh hay sao? Thôi được, bây giờ anh nói đi, thế nào là hữu ái nghề nghiệp?

-Là tương trợ lẫn nhau, phải không ạ?

-Thế là anh không biết rồi, để tôi giảng cho mà nghe. Giả dụ bây giờ có người đến kêu với anh là bị bệnh trĩ. Anh khám xong rồi gửi đến cho một người chuyên về phụ khoa...

-Người ta bị trĩ sao lại gửi đi phụ khoa?

-Bạn anh ăn tiền rồi lại gửi cho một người bạn khác chữa răng...

-Nhưng...

-Tay nha sĩ ấy lại gửi đi da liễu, da liễu lại gửi đi chiếu điện, chiếu điện lại gửi đi nhãn khoa. Cuối cùng hắn ta bị gửi đi thần kinh. Đến lúc ấy thì thần kinh của hắn cũng suy sụp thật... Nếu hắn còn đủ cơm ăn nước uống thì rồi tự hắn sẽ khỏi bệnh, nhưng bằng không thì hắn sẽ chết và bệnh cũng hết. Chết rồi hắn lại còn phải rơi vào tay thầy thuốc một lần nữa, đó là tay giải phẫu lâm sàng. Thôi, bây giờ anh nói đi, anh phải làm gì để được nổi tiếng?

-Cháu sẽ cố gắng điều trị giỏi và sống có lương tâm...

-Hức!... Nghe đây! Anh phải lảng xê lên báo một câu quảng cáo :
"Người nghèo khám không lấy tiền. Hàng ngày khám sau bữa cơm

trưa." Khi khách đến hơi đông anh rút xuống chỉ khám thứ hai, thứ năm... Sau đó mỗi tuần một lần, sau đó mỗi tháng một lần... Khi khách đã kéo đàn kéo lũ mà đến thì anh thôi không khám xuống nữa. Từ đó về sau anh cứ tăng dần tiền khám. Người ta sẽ nghĩ rằng chắc anh phải có những bí quyết gì ghê gớm lắm thì mới lấy đắt như vậy. Thế là tất cả bệnh nhân đổ xô đến... Sau đó anh lại phải cho đăng báo những lời bệnh nhân gửi đến tri ân... Thôi, còn trường hợp này, nếu một bệnh nhân đến mà anh không tìm thấy bệnh gì thì anh xử lý như thế nào?

-Cháu sẽ bảo rằng anh ta khỏe...

-Chắc... chắc...! Thế mà cũng đòi làm bác sĩ! Chẳng lẽ trên đời lại có người hoàn toàn khỏe mạnh? Mà nếu như quả thật hán ta không có bệnh gì thì anh cũng phải cho hán một cái đơn chữ rất ngoáy đến nỗi hán không tài nào đọc được rồi bảo hán ra hiệu thuốc... Danh có viết trời đất gì đi nữa thì thằng chủ hiệu rất tâm lý kia sẽ tìm ra ngay vô khối bệnh tật cho khách... Hừ, anh càng viết mờ mịt bao nhiêu thì tờ hoá đơn lại càng rành mạch bấy nhiêu... Ngoài ra anh lại phải thường xuyên viết báo về nhiều vấn đề khác nhau, chẳng hạn "Bàn về chế độ thuê nhà", "Công tác bảo vệ rừng", "Đạo đức người lái xe", "Vì sao người ta mất trí"... như thế là để tên tuổi anh thường xuyên xuất hiện trên mặt báo và mọi người sẽ nói rằng : anh ta hiểu biết ghê thật! Phải khéo léo làm sao sau này lên được chức thị trưởng, tỉnh trưởng, nghị sĩ hoặc thậm chí bộ trưởng... Đó, ta nhìn thấy rất rõ rằng anh không thể làm nổi bác sĩ đâu... Tốt nhất là anh nên quay lại chỗ anh mới học bên Đức, bên Mỹ gì đó!

-Cháu xin cảm ơn, chúc bác khỏe!

-Anh cũng khỏe nhé, đừng có ốm đấy!

Không thể thành người

Trong bọn tôi chỉ cần có một kẻ nào đó hoài nghi kêu lên: "Không thể được, anh em ơi, lũ chúng ta không thành người được!" là lập tức mọi người gật đầu tán thưởng: "Đúng, chí phải, chí chí phải, không thể thành người!..." Và không bói đâu ra một người phản bác: "Sao lại thế! Phải tự trọng chứ!".

Hồi còn trẻ, có một lần, dạo ấy tôi vào quăng 25 tuổi, bầu nhiệt huyết còn sôi sục, tôi đã cả gan chống lại luận thuyết đó.

Lần ấy tôi đi tàu thủy ra đảo Hoàng Nam. Trên tàu bỗng có một người đàn ông đứng tuổi cầu nhàu một mình, đến hung thần cũng không hiểu vì sao tự nhiên lại thế.

-Xin lỗi các người, làm sao chúng ta có thể thành người được!

Mọi người có mặt trong phòng khách lúc ấy đều gật đầu đồng ý.

Riêng tôi thì nóng mắt cự lại:

-Sao lại không thành?! Còn thành thế nào nữa!... Dứt khoát là thành!... Mà còn thành những người làm chấn động địa cầu là khác!

Mọi người trong phòng khách tưởng như ăn ý với nhau từ trước, đồng thanh kêu ầm lên:

-Bậy nào, bậy nào, không thể thành người được!...

-Chúng ta còn lâu mới đuổi kịp thiên hạ!

-Chúng ta không thể thành người được!

Được mọi người hỗ trợ, ông già kia bốt nóng:

-Nghe thấy chưa, con?... Các vị đây đều nhất trí ủng hộ tôi đấy. Như thế nghĩa là quả thật chúng ta không thành người được. Con xem, có ai buộc các vị kêu lên thế đâu.

-Thành người!... Nhất định sẽ thành người! - tôi lặp lại.

Ông già cười nhạt:

-Đó, con vừa nói : "Nhất định sẽ thành người". Chữ sẽ như thế nghĩa là trước đây và bây giờ chưa thành người chứ sao.

Từ bấy đến nay bao nhiêu năm trôi qua mà lúc nào tôi cũng băn khoăn "Vì sao chúng ta không thành người được?".

Lần đi tù mới đây đã mở cho tôi đôi mắt : cuối cùng tôi đã tìm ra câu đáp.

Trong tù tôi bị nhốt vào một khám lớn của tù chính trị. Quanh tôi là cả một xã hội trí tuệ: các nhà doanh nghiệp nổi tiếng, các nhân sĩ lỗi lạc, các ngài tỉnh trưởng, các quan đốc học, các cựu nghị sĩ, các chính khách xuất chúng, các vị đại thần, các bậc kỹ sư, các bác sĩ danh vang toàn cõi. Hầu hết những người này đều đỗ đạt tặn Châu Âu, Châu Mỹ, đã từng xuất dương và biết đến vài ba thứ tiếng.

Mặc dù cách nhìn đời của tôi và họ còn khác xa nhau, nhưng trước hết là nhờ có họ tôi hiểu ra được rất nhiều điều về cái sự tại sao chúng ta không thành người được.

Những ngày tiếp người nhà, tôi được nghe toàn những tin xấu: lúc thì gia đình tôi không trả được tiền nhà, lúc thì chịu tiền ông chủ quán nước, và biết bao nhiêu chuyện dằn vặt khác nữa. Tôi thấy nặng nề, ủ dột.

Tệ hơn nữa là tôi có mặc cảm tuyệt vọng.

Bấy giờ chỉ còn một lối thoát: phải lập tức ngồi viết tiểu thuyết. May ra có một tờ báo nào chịu đăng tải thì tôi kiếm được ít tiền. Nội dung cuốn sách đó tôi cũng đã thai nghén từ lâu.

Đã quyết là làm, tôi bèn đi kiếm một cây bút máy, một xấp giấy rời ngồi chéo khoeo trên giường mà viết. Không được lãng phí thời giờ! Phải chấm dứt chuyện trò ba láp hoặc ngồi không nghĩ vợ nghĩ vắn!

Chưa viết được 10 dòng thì một vị phạm nhân, đầu óc sáng láng đến gần tôi:

-Chúng ta không thể thành người được! - vị ấy tuyên bố ngay - Quyết không, quyết không!

Tôi nín im.

-Anh nói sao tôi nghe nào? - vị ấy gặng - Tôi đã ăn học ở Thụy Sĩ, 6 năm làm việc ở Bỉ.

Rồi ông ta kể lể dài dòng và cặn kẽ về cuộc sống ở 2 nước đó. Tôi phát rầu rĩ vì bị quấy quả đột nhiên, nhưng biết làm sao được. Thỉnh thoảng tôi đưa mắt nhìn xuống, cố ý cho ông ta hiểu rằng tôi rất bận và mong ông ta đứng dậy. Than ôi! bạn tôi nào có biết phán đoán. Ông ta cứ thế mà nhớ đầu rồi đấy:

-Bên ấy anh sẽ thấy không ai không cầm sách vở. Một người Thụy Sĩ hoặc một người bỉ có được vài phút rỗi rãi là họ mở sách ra ngay. Đi ô tô, đi tàu hỏa, chỗ nào cũng đọc. Mà giá anh thấy họ trong nhà cũng thế! Lúc nào cũng đọc, đọc và đọc...

-Chà, ghê thật, ghê thật! - Tôi ngắt lời ông ta với hy vọng ông ấy tha cho tôi nhờ.

-Ghê hẳn đi chứ lý! - ông ta nói tiếp - Còn bây giờ anh cứ thử nhìn những người quanh đây xem. Ai cũng nhận mình là trí thức mà không có ai cầm sách cả. Không, bạn thân mến của tôi ơi, chúng ta không thành người được.

-Ông nói quả đúng - tôi đồng ý.

Tôi vừa nói thế, ông ta liền hăng tiết lên gấp 2 lần và lại tiếp tục câu chuyện người Bỉ người Thụy Sĩ đọc sách mọi nơi mọi lúc.

Đến giờ ăn trưa. Chúng tôi cùng đứng lên.

-Chúng ta không thành người được. Bây giờ anh đã rõ vì sao như thế chưa? - Ông ta hỏi.

-Rõ - tôi đáp.

Thế là tôi mất đứt nửa ngày để nghe một bài giảng về lòng hiếu sách của người Thuy Sĩ và của người Bỉ.

Nuốt vội vàng mấy hạt cơm trưa tôi lại leo lên giường viết sách. Tờ giấy trên đầu gối, cây bút trong tay, tôi vừa ngồi vừa nghĩ.

Chưa viết được một chữ lại một người quen bước đến:

-Anh làm gì vậy?

-Tôi viết tiểu thuyết.

-ở đây viết không ra cái gì đâu. Anh này ngộ thật!... Anh đã ở Châu Âu lần nào chưa!

-Không, tôi chưa bao giờ ra khỏi đất Thổ.

-Tiếc quá! Thế thì anh phải đi Châu Âu mới được. Sống bên đó, được tận mắt nhìn thấy mọi vẻ sinh hoạt là điều rất thú vị. Những chuyến đi ấy làm con người mở rộng được tầm mắt. Tôi đã đi hầu khắp Châu Âu, có lẽ không nước nào không đặt chân tới. Lâu nhất là thời kỳ tôi ở Đan Mạch, Hà Lan và Thụy Điển. ở các nước đó mọi người tôn trọng nhau hết sức. Thậm chí người ta không nói to để khỏi phiền người bên cạnh. Còn ở nước ta, anh xem! Muốn thủng hai màng nhĩ! Có lúc tôi muốn chộp mắt một tý, muốn đọc hoặc viết một tý, tôi thiếu gì việc phải làm hả anh, thế mà cũng không được. Ồn như chợ vỡ thế này anh không viết tiểu thuyết được đâu. Không thể viết được.

-Ồn như chợ vỡ tôi cũng viết được. Tôi chỉ không viết được khi bị người khác lải nhải bên tai mà thôi.

-Bạn thân mến ơi, nhưng được yên tĩnh thì thích hơn biết mấy. Có phải thế không? Mà họ có quyền gì quấy rầy anh kia chứ? Họ có thể nói nhỏ được quá chứ lý. ở Đan Mạch, Thụy Điển, Hà Lan không có

ai bất lịch sự như thế bao giờ. Dân chúng người ta tôn tiến vì biết tôn trọng lẫn nhau.

Ông ta cứ nói lảm nhảm hết chuyện này chuyện khác, lòi ra trăm thứ dẫn dụ để mình hoạc cho trình độ lịch thiệp và giáo dục của người Châu Âu.

Tôi cúi xuống mặt giấy và bắt đầu viết. Nói đúng hơn là tôi làm ra bộ viết. Hẳn như thế là bất nhã nhưng tôi còn biết làm sao khác được?

-Đừng hoài công vô ích - ông bạn lại nói - không viết được gì đâu. Viết thế anh chỉ làm hỏng đầu óc. Nước Thổ chứ có phải là Châu Âu đâu. Anh có biết một người dân Châu Âu thì phải thế nào không? Trước hết là phải có lòng tôn trọng người bên cạnh mình. Còn ta thì sao? Bạn thân mến của tôi ơi, chính là vì lẽ đó mà chúng ta không nên người được đâu. Không, chẳng thể nào được!

Chắc ông ta chưa chịu kết thúc ngay, nhưng may quá, luật sư của ông ta đến cứu nguy cho tôi.

Sợ rằng lại có người khác đến ám, tôi cúi gằm hẩn mặt xuống.

Vừa viết được 2 dòng, lại 1 ông bạn cùng xà lim bước đến.

-Chúc anh thành công ! - ông ta nói.

-Cám ơn bác - tôi đáp.

Ông ta ngồi xuống giường tôi nói:

-Còn xa chúng ta mới thành những người chân chính!...

Tôi không hé răng nửa lời hòng chặn đứng câu chuyện ngay từ khởi thủy.

-Anh đã sang Mỹ bao giờ chưa? - ông ta hỏi.

-Chưa.

-Tiếc thật! Anh được ở đó vài tháng anh sẽ hiểu ngay vì sao chúng ta lạc hậu thế này. Người Mỹ đâu có như ta, họ khôn thích tán gẫu. Bên họ có câu : "Time is money." "Thời gian là tiền bạc". Người Mỹ chỉ đến với anh khi có việc. Họ nói vài câu cần thiết rồi đi làm việc khác. Còn nước Thổ ta thì sao? Cứ lấy chúng ta mà xem. Chúng ta đang làm gì? Tán dóc chứ sao. Tán hết ngày này qua tháng khác! ở Mỹ như thế thì đừng có hòng. Chính vậy mà họ tân tiến.

Tôi thở dài liên tiếp, lòng thầm mong ông ta hiểu cho là tôi rất bận và ông ta đi đi cho rồi. Nhưng ông ta cứ tiếp tục khoa đại ngôn như chẳng hề hám chuyện gì cả.

Đến giờ ăn tối. Trước khi cáo lui ông ta bảo:

-Chúng ta không thành người được. Đúng thế. Cứ cái lối sa đà trò chuyện thế này thì chẳng có bao giờ nên người.

-Bác nói thật chí lý - tôi đáp.

Khoảng vội cho xong bát cơm, tôi quay về làm việc. Tiểu thuyết! Phải viết tiểu thuyết!

-Cái chính là phải lao động. Những việc khác là phụ - tôi bỗng nghe có tiếng người nói.

Ngẩng đầu lên tôi thấy một bạn cùng khám đứng cạnh.

-Theo anh thì sao? - anh ta hỏi và ngồi xuống giường bên.

-Ai dám tranh luận chuyện đó? Lao động cần quá đi chứ - tôi đáp.

-Bố mẹ tôi giáo dục tôi theo tinh thần nước Đức...

Tôi giận đến tím ruột.

Còn anh bạn thì sôi nổi:

-Tôi tốt nghiệp trường li-xê Đức ở Xtămbun rồi sang Đức học đại học, sau đó tôi ở lại làm việc bên ấy nhiều năm. Người Đức chả có

ai ăn không ngồi rồi cả. Còn bên ta thì thế nào? Cứ lấy tất cả những người trong khám này ra làm bằng mà xem. Không. Không, chúng ta không thể thành người được. Còn lâu chúng ta mới là những người chân chính!

Tôi hiểu ra: ban ngày người ta không cho tôi viết tiểu thuyết. Cố viết, tôi chỉ giết chết thần kinh của mình mà thôi. Bây giờ chỉ còn nước đợi đến đêm cho mọi người đi ngủ cái đã.

Anh bạn không mời mà đến của tôi lại thao thao về đất nước Đức.

-ở Đức mà ngồi không ăn bám là điều sỉ nhục. Người Đức dù bị số phận xua đuổi đến đâu đi nữa cũng không bao giờ chịu ngồi bó gối, thế nào họ cũng phải tìm được một việc gì đó mà làm. Một lẽ đương nhiên là không thể không lao động được. Còn đây là một dẫn chứng phản diện: chúng ta đã nằm đây mấy tháng rồi, thử hỏi có ai làm gì hay không? Đụng đến chuyện ấy là người ta lấy làm lạ: trong tù thì làm gì được! Một người trí thức nước Đức sẽ không nói vậy. Ông ta sẽ ngồi viết hồi ký, viết báo, lo nghĩ công việc của mình hoặc đọc sách báo, tóm lại, ông ta không có chơi bời phí phạm. Còn chúng ta thì sao? Anh muốn nói gì thì nói, chúng ta không thể thành người được.

Đến tận nửa đêm anh ta mới về. Bây giờ có thể làm việc được rồi. Không còn ai đến ngồi quấy phá và lên lớp cho tôi về chuyện đề lý do khiến chúng ta không nên người được.

Chao ôi, tôi đã làm to: lại có người đến. Người này đã lăn lộn nhiều năm bên Pháp. Ông ta khe khẽ thì thầm sợ phiền đến giấc ngủ mọi người. Theo lời ông, người Pháp là người biết làm việc ra trò, nghỉ ngơi và vui chơi ra trò, dân tộc đó không bao giờ lẫn lộn thời gian làm việc với thời gian nghỉ ngơi. Rồi ông ta khuyên tôi không nên làm việc quá nửa đêm như thế.

-Bây giờ anh đi ngủ ngay đi, sáng mai đầu óc tỉnh táo anh lại tiếp tục viết. Bên nước ta mọi tưứ cứ lùng chùng với nhau: lao động, nghỉ ngơi, giải trí, không cái gì ra cái gì cả. Lúc nghỉ thì mình làm việc, giờ làm việc mình lại muốn nghỉ. Đấy cứ bảo tại sao chúng ta không

biết làm việc cho có năng suất. Không bao giờ chúng ta thành người được đâu. Không bao giờ!

Lúc ông ta đi thì tôi cũng không còn sức để viết được nữa. 2 mí mắt tôi cứng lại. Tôi lăn ra ngủ vùi.

Sáng hôm sau tôi dậy thật sớm, lúc chưa ai dậy, và lại bắt tay vào việc.

Có một người cùng khám mà tôi rất kính nể vừa đi ngoài về.

Thấy tôi ông ta bước lại.

-Mọi thứ ở bên Anh không có như bên ta - ông nhận xét - Anh đã ở bên Anh bao giờ chưa?

-Chưa ạ.

-Anh cứ hình dung như anh đang ở bên ấy và đang đi tàu. Người cùng phòng với anh suốt nửa ngày không thém nói câu nào. Bên ta mà thế thì lại bảo : "Cái thằng kênh kiệu! Mặt lạnh như tiền!" Nhưng đó có phải tại người ta lạnh lùng và kênh kiệu đâu, đó là người rất có ý thức và rất tế nhị. Biết đâu anh không thích nói chuyện với người ta thì áo. Con có gì mà người ta làm phiền đến anh! Còn bên ta thì sao?... Anh ta có quen anh hay không, anh đang bận hay đang rỗi, mặc! Anh ta cứ mở miệng tán phét. Chính vì thế mà chúng ta chẳng bao giờ thành người ược cả.

Tôi vò nát tờ giấy trên đầu gối, quẳng xuống gầm giường và nhét bút vào túi.

Thế là hết!... Thế là tiêu tan cái mộng tiểu thuyết của tôi. Phải, trong tù tôi không viết được gì cả. Nhưng mà tù đã mở ra cho tôi một chân lý trăm ngàn lần quý hơn cuốn sách thai nghén kia. Tôi đã hiểu ra vì sao chúng ta không thể thành người được.

Bây giờ chỉ cần một người nào đó đứng bên tôi bảo rằng: "Không chúng ta không thể thành người được!..." thì lập tức tôi giơ tay hô

lớn:

-Tôi biết lý do rồi!

Tôi trưởng thành hẳn lên.

Điệp viên OX - 13

Y là điệp viên cỡ thượng hạng. Tên tuổi của y, ngay từ khi y còn sống, đã được ghi vào lịch sử tình báo thế giới. Quãng năm dài hoạt động ở phương Đông đã cướp đi của y nhiều sức lực, nhưng không vì thế mà trông y mất vẻ điển trai rắn rỏi. Nhà nước đặt toàn bộ hy vọng vào người điệp viên OX-13 của mình, coi y là niềm tự hào của ngành tình báo quốc gia.

Một ngày nọ, OX-13 được phái sang Thổ Nhĩ Kỳ để thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

Trước khi đi hoạt động ở một nước nào, công việc đầu tiên của OX-13, tất nhiên là phải học tiếng nói của nước ấy. Năng khiếu ngoại ngữ của y quả là có một không hai. Kinh nghiệm cho y thấy rằng, học ngoại ngữ tốt nhất là học trên giường, nên OX-13 quyết định cưới một người vợ bản xứ để hoàn thiện thêm tiếng Thổ của mình. Việc chọn một cô gái thích hợp đối với y không phải là điều khó khăn. Ngay cả cái điều kiện hóc búa mà bố mẹ vợ đưa ra, bắt chàng rể tương lai phải theo đạo Hồi, y cũng vượt qua một cách dễ dàng. Vốn là một người có tư tưởng dễ dãi và bình đẳng đối với các vấn đề tôn giáo, nên y đã dũng cảm chịu đựng một phẫu thuật khá nguy hiểm cho một người ở vào lứa tuổi y, để đang là Risa Vêlinh, y có thể biến thành Rêsat Vêli.

Chỉ sau chưa đầy 2, 3 tháng, tiếng Thổ của OX-13 đã có thể coi là tuyệt hảo.

Vậy là cuối cùng, y đã tự thiết lập xong cho mình một vị trí vững chắc trên đất nước xa lạ và tạo được những điều kiện hết sức thuận lợi để hoàn thành sứ mạng mà người ta giao phó cho y ở xứ sở này. Nhưng chính vào lúc đó, trong cuộc đời y đã xảy ra một biến cố bất ngờ. Chắc các bạn cũng biết, nhiều khi một môi trường mới mẻ hay một hoàn cảnh xa lạ có thể làm cho con người bỗng thay đổi hẳn. Đối với OX-13 cũng vậy. Việc chuyển theo đạo Hồi, việc cưới vợ Thổ, về việc chung sống với những người Thổ làm cho trái tim đá, ý chí sắt và thần kinh thép của y đột nhiên trở thành mềm yếu.

Chuyện đó thoát nghe có vẻ khó tin, nhưng sự thực lại hoàn toàn đúng như vậy. Có thể, cái bầu không khí ám áp chôn thành bao bọc xung quanh Rêsat Vêli đã làm cho lòng y trở nên hiền dịu. Trách nhiệm của nghề tình báo bắt đầu làm y thấy nặng nề khó chịu: y cảm thấy chán ghét cái công việc lén lút chống lại những con người dễ thương và tốt bụng ấy. Y tự nhủ sẽ đến đầu thú tại cơ quan phản gián Thổ Nhĩ Kỳ, sẽ thú nhận hết mọi chuyện với họ, rồi muốn ra sao thì ra!... Y đã chuẩn bị tất cả với ước vọng duy nhất là làm sao thoát khỏi cái trò chơi mà y đang vướng vào, để được yên ổn hạnh phúc trong cái tổ ấm gia đình, bên cạnh người vợ yêu và những con người trung thực đáng mến.

Thế là y quyết định đi thực hiện ý định đó.

Rêsat Vêli bước vào một toà nhà lớn. Chẳng hề dẫn đo, y gõ cửa căn phòng đầu tiên mà y gặp, rồi đứng ngay tại ngưỡng cửa, y báo ngay cho một viên chức ở đó biết rằng: Y, Rêsat Vêli, hay Risa Vêlinh, hay OX-13, chính là gián điệp của nước ấy nước ấy, và được phái sang đây để tiến hành một nhiệm vụ đặc biệt.

Danh tiếng của đại cường quốc quả là có một tác động kỳ lạ đối với người viên chức nọ: vừa nghe thấy cái tên ấy, anh ta không còn chú ý gì đến hai tiếng "gián điệp" nữa, mà vội vàng đứng phắt dậy, cúi rạp người trước Rêsat Vêli, kính cẩn tự giới thiệu tên tuổi và chức vụ của mình.

-Rất hân hạnh được quen biết ngài! Xin mời ngài ngồi! - anh ta nhắc lại với giọng đầy xúc động.

Không! Rêsat Vêli quả là không nhầm khi nghĩ về cái dân tộc đáng quý này! Ngay cả với một tên gián điệp họ vẫn tiếp đón với nụ cười niềm nở! Y rút thuốc lá ra mời người viên chức, đoạn ngồi xuống ghế và bắt đầu nói:

-Tôi là điệp viên OX-13. Tôi được phái sang đây với mật danh là Risa...

-Thưa, chúng tôi có thể giúp gì cho ngài? - người viên chức nhà nhận ngắt lời y - Ngài cần gì ở chúng tôi ạ?

Rêsát Vêli chưng hửng:

-Nhưng tôi là... gián điệp mà! - y do dự kéo dài giọng.

-à, tốt lắm!... - nhân viên nọ suy nghĩ - Chắc ngài muốn làm việc cho chúng tôi phải không ạ? - rồi không đợi trả lời, anh ta nở một nụ cười đon đả nói tiếp - Vậy xin mời ngài lên tầng 2, phòng 228 ạ!

Tại phòng số 228, người ta nghe Rêsát Vêli một cách hết sức chăm chú, rồi cuối cùng hỏi y:

-Thế nhiệm vụ của ngài là gì?

-Đặt mìn gây các vụ nổ ngầm - Rêsát Vêli đáp.

-Bộ phận của chúng tôi hiện nay đã được bổ sung đầy đủ. Trong thời gian tới chắc cũng chưa có chỗ khuyết. Nên rất tiếc chúng tôi không thể bố trí cho ngài việc gì được!

Nhà tình báo nổi tiếng, vốn là người hết sức bình tĩnh, nghe thấy thế bỗng cảm thấy thần kinh của mình không còn được bình thường nữa. Y nói như hét:

-Nhưng tôi đã nói với các ngài rằng tôi là một điệp viên! một tên gián điệp!...

-Tuyệt lắm! Nhưng ngài muốn gì ở chúng tôi? Ngài muốn chúng tôi che chở cho ngài ư?

-Nhưng tôi là một điệp viên nước ngoài! Chẳng lẽ ở đây không có ai giải quyết vấn đề của tôi cả hay sao? - rồi bằng một giọng run run, Rêsát Vêli nói tiếp - Tôi sẽ khai hết tất cả các điều bí mật!

-á, à! Thế thì lại là chuyện khác! Nếu vậy xin ngài quá bộ leo lên một tầng nữa, sau đó rẽ tay phải, rồi đi theo hành lang đến căn phòng cuối cùng. Ở đó người ta phụ trách các vấn đề nổ mìn.

Rêsat Vêli leo lên tầng 3.

-Thưa ngài, tôi là nhân viên tình báo...

Viên quan chức ngồi ở bàn thậm chí không thèm ngẩng đầu lên.

-Ai bảo ông đến đây?

-Không ai cả, tôi tự đến...

Viên quan chức tức giận rời mắt khỏi đồng giấy tờ:

-Tôi hỏi, ai chỉ cho ông đến phòng tôi?

-ở phòng 228 người ta cho tôi biết là ngài phụ trách vấn đề nổ mìn.

-Vâng, đúng rồi! Nhưng nổ mìn cũng có nhiều cách khác nhau.

-Tôi chuyên về phá cầu.

-Đấy! Ông thấy chưa? Nếu thuộc bộ phận chúng tôi! Mìn là mìn, mà cầu là cầu chứ!...

-Thế thì tôi phải đến gặp ai ạ?

-Gặp ai ấy à? - viên quan chức suy nghĩ một lát rồi đáp - à, phải rồi! Ông hãy lên tầng 4, ở đó họ sẽ chỉ dẫn cho!

Khoảng 10 sau, Rêsat Vêli đã ngồi trong một căn phòng khác và đang trình bày. Người ta nghe y rất chăm chú rồi hỏi y:

-Ngài chuyên làm nổ các loại cầu gì?

Nghe hỏi thế Rêsat Vêli cảm thấy như chính mình cũng sắp bị nổ tung.

-Sao? Chẳng lẽ các ngài không biết có những loại cầu gì nữa hay sao?

-Chúng tôi biết. Cầu thì có cầu đá, cầu bê tông, cầu gỗ... Nhưng mỗi loại cầu chúng tôi có bộ phận nghiên cứu riêng.

-Nếu vậy, tôi chuyên về cầu bê tông - Rêsat Vêli thú nhận.

-Nếu thế thì ngài đến nhằm chỗ rồi! Ngài phải lên tầng năm, phòng số 501 cơ! Ở đó họ phụ trách vấn đề của ngài.

Sau khi nghe Rêsat Vêli trình bày, viên quan chức phòng 501 suy nghĩ một lát rồi cầm lấy máy điện thoại.

-Bẩm ngài!... Có một người đến chỗ chúng tôi tự xưng là điệp viên và khai ra biết làm nổ các cầu bê tông. Xin ngài cho biết phải xử trí với anh ta thế nào ạ? Dạ... dạ! Bẩm vâng ạ! Và với vẻ hài lòng, anh ta quay sang Rêsat Vêli, lúc này bỗng thấy hy vọng là chuyện của mình sẽ được giải quyết - Tốt nhất là ngài hãy làm theo lời khuyên của cấp trên chúng tôi và hãy tìm gặp ngài Hasim.

Ngài Hasim chăm chú lắng nghe từ đầu đến cuối câu chuyện của Rêsat Vêli rồi hỏi:

-Xin lỗi, ngài có thể cho biết ngài phá nổ cầu bằng phương pháp gì không ạ?

Rêsat Vêli nóng bừng mặt:

-Nhưng... bằng phương pháp nào thì các ngài cần gì phải biết?

-Xin ngài hãy bình tĩnh...! E... hèm! Ngài bảo ngài là một điệp viên mà ngài lại dễ xúc động quá!... E... hèm... Chắc ngài cũng biết rằng ở chỗ chúng tôi người nào thần kinh không vững thì không thể làm việc được... Tại sao tôi hỏi ngài như thế? Là vì đặt thuốc nổ có dây cháy chậm rồi châm ngòi là một chuyện, còn gài mìn giờ, hoặc mìn điều khiển theo cự ly lại là chuyện khác! Mỗi cách chúng tôi có bộ phận phụ trách riêng...

-Tôi có thể sử dụng cả hai cách! - Rêsat Vêli cáu tiết quát - Tôi là điệp viên! Các ngài có hiểu không? Một điệp viên ngoại hạng! Tôi

biết làm tất cả! Các ngài rõ chưa?

-Nếu vậy, đó không phải vấn đề chúng tôi phụ trách! Xin mời ngài xuống tầng một, phòng thứ ba, bên phải cơ ạ!

Tuy đã gần như tuyệt vọng, nhưng Rêsat Vêli vẫn kể lại từ đầu đến cuối. Giọng y đã uể oải, chán nản. Viên quan chức cửa phòng ba, bên phải, tầng một, vừa nghe y nói, vừa đổi chân luôn luôn, ra chừng khó chịu. Y đã đứng lên mặc áo măng tô, chốc chốc lại liếc nhìn đồng hồ.

-Tốt lắm, ông bạn thân mến ạ! Mọi việc rõ cả rồi. Nhưng sao ông đến muộn quá vậy? Giờ làm việc hết mất rồi! Văn phòng đã đóng cửa. Mà chuyện của ông lại rất quan trọng và đòi hỏi mất nhiều thời gian!...

-Nhưng có phải lỗi tại tôi đâu! Suốt ngày tôi cứ bị người ta đuổi đi hết phòng này đến phòng khác.

-Ồ, ông bạn ạ! Tôi rất hiểu ông. Nhưng ông cũng phải hiểu cho tôi chứ! Là hết giờ làm việc mất rồi!

Rêsat Vêli há hốc mồm. Nhưng viên quan chức đã bước ra phía cửa.

-Thôi, xin lỗi ông bạn! Ngày mai thế nào ông cũng đến nhé! Nhưng nhớ đến sớm một chút!

Rêsat Vêli, tức Risa Vêlinh, cũng tức điệp viên trứ danh OX-13, vừa mệt mỏi lê bước trên phố vừa miên man suy nghĩ: "Thế là rút cuộc ta không thoát khỏi cái trò chơi quái gở này... Lại phải tiếp tục cái công việc quái gở... Và hơn nữa, lại ở cái đất nước cũng hết sức quái gở này!...".

Phải ho lao mới được

Chúng tôi lấy nhau, sự thể là như vậy... Con người khi lấy vợ rồi thì phải làm gì? Thì anh lấy vợ làm gì, một khi còn chưa biết điều gì đáng phải làm? Bây giờ thì tôi biết rõ lắm rồi! Người ta lấy vợ xong, việc đầu tiên là phải có than cho mùa đông. Tôi bèn đi hỏi bạn bè xem làm việc đó thế nào?

-Ô hô! - họ nói - Anh đừng hòng mua được.

-Sao lại thế?

-Anh không thể nào mua được chứ sao nữa!

-Nhưng tôi có quyền cơ mà! Ôi, Ala!

Tất cả những kẻ nào bảo tôi: "Cậu đừng hòng mua than" đều được tôi lên lớp cho một bài ra trò về quyền công dân!

Tôi đến nhà trưởng phố. Sau khi chờ 10 cho ông lão dứt cơn ho, tôi hỏi:

-Cụ ủng hộ phe nào ạ?

-Phe dân chủ! - Ông cụ làu nhàu nói.

-Hay lắm! Cháu cũng ủng hộ phe dân chủ - tôi đáp - Cháu ở phố nọ, số nhà nọ, cháu muốn mua than. Cụ giúp chúng cháu với.

-Thế là từ trước đến nay anh mua than ở đâu?

-Cháu đã mua than bao giờ đâu. Đây là lần đầu tiên cháu định mua đấy.

-Thế đầu đuôi làm sao mà anh lại đến đây?

-Thưa cụ, cháu vừa mới cưới vợ. Trước kia thì cháu thế nào cũng xong. Bây giờ cháu muốn mua than để đôi chim trong tổ uyên ương

chúng cháu được sưởi ấm vào mùa đông.

Anh mang giấy chứng nhận nơi ở cũ của anh và của vợ anh đến đây.

Thế là các điện khẩn, điện hỏa tốc, điện kèm cước phí trả lời bay đi tứ tung, và một tháng rưỡi sau chúng tôi nhận được giấy chứng thực. Lần này trưởng phổ bảo:

-Anh phải viết đơn cho sở phân phối than.

Chúng tôi nộp đơn. Họ đưa cho tờ giấy bảo là để trưởng phổ điền vào. Nào ai bảo là tôi không mua được than nào?!

Chúng tôi cầm tờ giấy. Trưởng phổ điền vào. Chúng tôi lại mang đến sở phân phối than. Cần một chữ ký! Thế là xo...o...ong! Giờ thì cứ để họ xem tôi có mua được than hay không? Chữ ký có đây rồi. Phải, thưa các ngài, dân ta là cứ muốn mọi thứ kè sẵn miệng cơ! Bảo là "cho tôi một tấn than" rồi muốn người ta để than cho ngay lập tức cơ! Như thế mà được à! Đây có phải quầy bán thức ăn đâu! Đến quầy bán thức ăn cũng phải xếp hàng đợi đến lượt nữa là! ở đây lại có ngàn ấy công thức, họ phải có việc gì mà làm chớ. Lại cần thêm một chữ ký nữa...

Khi đã lấy đủ các chữ ký, viên công chức ngồi tận bàn ngoài cũng mỉm cười hỏi:

-Than à?

-Vâng! Than ạ! - tôi xác nhận.

Nụ cười của viên chức công càng nở thêm ra:

-Ra anh muốn mua than đấy.

Tôi vốn ưa những người vui tính. Và tôi đáp, cố mỉm cười như viên công chức niềm nở vui tính này:

-Vâng! Than! Ông xem, tôi muốn mua ít than ấy mà!

Không biết các bạn có để ý thấy hầu hết các công chức của chúng ta đều có bộ mặt nhăn nhó khoong? Thế mà viên công chức này thì lại vui tính cười sảng sặc. Ông ta cười tưng lên:

-Thế nghĩa là than đấy!

Tôi cũng cười to gần như ông ta:

-Than, hắc rồi! Than

Viên công chức lại càng cười khỏe. Ông ta cười hô hố, còn tôi thì sao, chẳng lẽ tôi đứng nhìn à? ừ thì tôi cũng cười. Khi người bạn đang tiếp chuyện mình cười, lẽ nào anh lại nhăn nhó. Ông ta cười, và tôi cũng cười. Cứ thả sức cho hai ta cùng vui.

-Thế ra, hahaha! Là than đấy! Haha! Haha!...

Một khi người ta đã đến cơn cười thì khó lòng mà nín lại được. Tôi càng cười to hơn:

-Than!... Hahahaha!...

Chúng tôi ôm bụng mà cười đến chảy cả nước mắt. Chỉ thêm tí nữa là tôi ngất đi mất.

-Ra là than à? Hahahaha!...

-Hahaha!... Than, hắc đi rồi!...

-Thế thì không có.

-Sa...a...ao! Không có? Thế sao ông lại cười?

-Không có, thế nên tôi mới cười. Hahahaha!...

Bây giờ thì đáng lẽ tôi không còn cười được nữa, mà phải khóc kia, nhưng tôi không kìm lại được. Chúng tôi cười vô hồi kỳ trận, cười không tự chủ được nữa. Nhờ giờ là họ đặt tôi ngồi xuống ghế, cho

cốc nước, bóp má mấy cái và cho người nước đái quỉ. Khi hơi hồi lại, tôi hỏi:

-Thế là chúng tôi không mua than được à?

-Đến ngay bán cho các khách hàng quen chúng tôi cũng đã chật vật lắm rồi, huống chi ông là người mới. Ông thì chẳng có đâu.

-Được rồi, nhưng lúc trời đông mưa rét thì tổ uyên ương của chúng tôi sẽ ra sao?

-Ông có thể mua than với một điều kiện.

-Điều kiện gì?

-Nếu trong nhà ông có ai bị tê thấp, ông mang giấy chứng nhận lại đây, chúng tôi sẽ bán cho ông một phần tư tấn.

-Nhà ta có ai bị tê thấp không? - tôi gào lên từ ngưỡng cửa.

Bà mẹ vợ vội đáp:

-Lạy giời, tìm được thuốc rồi à? Đã mười năm nay mẹ đến khổ vì bệnh tê thấp. Chỉ có giời biết được là thế nào!

Bà mẹ vợ đã mở miệng thì còn đủ mọi chuyện... Vậy mà cũng có khi bệnh tê thấp của bà mẹ vợ lại được việc đấy. Và chúng tôi lấy được giấy chứng nhận.

Chà, nếu lần này mà tôi mua được than thì không hiểu tôi sẽ làm gì với những kẻ bảo tôi: "Cậu không mua nổi than đâu!" Hừ, những giống bì quan! Đang có người ốm thì ai lại đi bán than cho người khỏe cơ chứ. Cứ bị tê thấp đi, người ta sẽ bán than cho.

Tôi mang giấy chứng nhận đến.

-Giấy này không hợp lệ.

Hắn họ nghĩ là giấy làm giả mạo.

Kể ra thì họ cũng có lý. Bây giờ thiếu gì các kỹ sư ẩm muối, các bác học giả danh, các thầy kiện cãi láo, các bác sĩ giả hiệu: họ làm sao mà biết được là bác sĩ thật hay giả đã cấp giấy chứng nhận. Vì thế nên họ đòi giấy chứng nhận của hội đồng y khoa cấp. Không lẽ cả hội đồng là giả hiệu được!

Thủ tục xin giấy chứng nhận của hội đồng y khoa xem ra còn rắc rối hơn việc mua than nhiều!

Đến đây thì đừng có tiếc công, cứ cạy cục đến cùng! Một tháng sau, tôi lấy được giấy chứng nhận của hội đồng.

Tôi tóm tờ giấy và bây giờ mới yên lòng.

Tôi đem giấy cho họ.

-Rất đáng tiếc là... không được!

-Sao? Giấy chứng nhận đây mà!

-Giấy chứng nhận của ông là giấy chứng nhận có bệnh tê thấp.

-Thì chính các ông đòi giấy chứng nhận bị tê thấp mà. Giá các ông có đòi giấy chứng nhận mắc bệnh ung thư thì chúng tôi cũng đem đến được.

-Trước kia chúng tôi có bán than cho người bị tê thấp, nhưng nay than lại ít hơn trước nên chúng tôi không bán cho người bị tê thấp nữa.

-Ng rồi!... thế chúng tôi lấy gì mà sưởi tổ ấm yên ương?

-Nhà ông có ai bị lao không?

-Không!

-Không thì chúng tôi biết làm thế nào? Muốn mua than thì phải bị ho lao mới được.

Hừ, tôi ghét những giống bị quan ấy làm sao! Họ bảo: "người ta không bán than đâu.". Họ chẳng bán cho người bị ho lao đấy là gì?

Các bạn cứ xem, nhờ giờ, chúng tôi còn khỏe mạnh sống qua được mùa đông này, đến sang năm tất cả nhà sẽ được mua than cho mà xem. Vì nói gì thì nói, chứ cứ sống ở chỗ lạnh lẽo không có gì sưởi ấm thì chắc chắn là được ho lao rồi.

Tất nhiên là nếu chẳng nào cũng phải bán than cho những người bị ho lao thì giá cứ bán ngay cho họ trước khi mắc bệnh có phải tốt hơn không... Không, như thế không được.

Mà nếu bao giờ chúng tôi bị ho lao, có khi họ lại sẽ bảo: "Muốn mua than thì trước hết anh phải chết đi đã. Chúng tôi chỉ bán than để đun nước lau rửa cho người chết thôi."

Thế mà có kẻ dám bảo: "người ta không bán than đấy". Đã có sự qui định, có luật lệ đặt ra để thi hành. Nếu anh không chết đi thì họ làm sao mà bán than cho anh được? Chuyến này tôi mua được than, tôi sẽ chờ đến và vãi ra trước mũi những kẻ nào bảo "Cậu đừng hòng mua than" cho mà xem.

Xót tiền dân

-Khách sạn gì mà xây lâu đến thế kia chứ!

-Chứ gì, ngàn ấy thời gian thì xây được cả thành phố đâu phải chỉ một khách sạn.

-Sao lại lâu thế nhỉ? Hay là ta chọn nhầm cách thầu khoán.

-Khách sạn này cũng có mấy nhà thầu nước ngoài xin việc không hiểu sao các ông ấy lại ưng nhà này: cũng chẳng phải vì nhà ấy đòi ít, cũng chẳng phải họ làm tốt các hợp đồng khác cũng chẳng phải vì họ chiều mình. Sự thể ra sao tôi phải quan sát đã rồi mới dám nói.

Hoá ra là quan trên cũng nhiều mà cung cách cũng lắm: nào mở tiệc ăn mừng, nào cất băng khởi công, nào quan lớn tự tay đặt viên gạch đầu lấy mau. Rồi chiêu đãi dưới trên, ăn một miếng, nhớ một đời, rồi báo chí rùm beng, bài to, ảnh nhớn.

ít lâu sau hàng rào khách sạn tương lai mọc lên.

Một hôm có 3 chiếc xe con đồ cạnh công trường. Nào phải ai xa lạ, chính là các vị quan chức nước nhà bước xuống xem xét bề thế công trường.

-Sao hành lang lại hẹp thế nhỉ? - ngài trưởng nhóm hỏi.

-Bẩm quan, cái đồ án thiết kế nó vậy - người kỹ sư đáp, hành lang đã rộng đến 5 mét...

-Chắc ông cho rằng chúng tôi không thấy cái khách sạn nào bao giờ hẳn? Tôi đã ở các ô-ten ngoại quốc, hành lang của họ còn rộng nữa. Thôi được, cứ cho rằng hành lang theo thiết kế đi, nhưng số lượng hành lang ít quá... Khách sạn mà có mấy cái hành lang như thế. Không làm thì thôi, đã làm thì làm ra làm. Tiền dân, tiền nước! Phải biết xót chứ...

Ông kỹ sư ngậm tăm.

-Còn các ông nghĩ thế nào? Khách sạn lớn mà có mấy hành lang như thế chẳng phải là ít hay sao? - quan lớn hỏi bầy tùy tùng.

-Hơi ít, thưa ngài.

-Dạ bẩm ít ạ.

-Ít quá chứ ạ...

Và thế là hợp đồng với nhà thầu ấy bị huỷ.

Trong lúc chờ giám định phân xử, bản thiết kế được thay đổi: hành lang nhiều hơn, rộng hơn.

Việc thi công đồ án mới đang triển khai thì một bữa kia lại có mấy chiếc xe con dừng bánh bên đường. Lại có mấy nhà đương chức đến nom việc. Đi đầu là một ngài bệ vệ nhất. Vừa thấy cái lỗ cửa ra vào, ngài hỏi liền:

-Chỗ này làm gì đấy?

-Dạ, phòng khách đấy ạ - đại diện hãng thầu mới đáp.

-Phòng khách? Phòng khách quái gì mà thế này?

-Dạ bẩm, việc chưa xong mai kia chúng con lát đá, sơn tường, kẻ hoa...

-Hiểu rồi, tức nghĩa là phòng khách chứ gì... Nhưng ta hỏi, phòng khách có phải là nơi đậu ngựa không? Làm gì có phòng khách như bãi quần ngựa ấy? Tiền dân, nghĩ mà xót ruột...

-Bẩm ngài, chúng con làm theo thiết kế...

-Lạy chúa, cái mà các anh gọi là thiết kế, nó không phải là bài kinh Côran bắt di bắt dịch. Phải thay thiết kế, phải thay đi mới được.

Nhà thầu chịu nghe không dám ho he. Theo ý mới, các phòng khách đều được thu nhỏ.

Công việc đang chạy thì một hôm lại có mấy quan phóng xe con đến xem khách sạn. Ngài dương quyền dẫn đầu đội khảo hạch nói chung là vui, nhưng lúc ra đến cửa, ngài mới nhìn lên trần bắn khoăn hỏi:

-Thế không làm mái vòm, trần cuốn à?

Câu hỏi làm nhà kiến trúc sư trẻ tuổi bần rùn đầu gối, anh ta chết lặng đi mất mấy phút, bấy giờ mới đủ sức định thần để hỏi lại:

-Xin ngài thứ lỗi, con không hiểu, ngài định nói mái vòm, trần cuốn thế nào ạ?...

-Đó mới là kiến trúc lối Thổ. Những người vào khách sạn sẽ là khách nước ngoài, vì thế khách sạn phải theo lối Thổ ta... Anh xem nhà cửa nước Thổ bao giờ lại không có mái vòm, trần cuốn.

-Nhưng thưa ngài, trong bản thiết kế...

-Thiết kế là cái gì? Nhờ nhà thầu nước ngoài làm thiết kế bao giờ chả vậy. Họ biết gì về kiến trúc và tâm hồn ta nào?

Các quan tùy tùng cúi cả đầu xuống.

-Nhà thế này thì ai cần? Nhất thiết phải có mái vòm, trần cuốn. Trông thấy tiền dân, tiền nước mà xót cả ruột!

Làm mái vòm trần cuốn cho cả nhà thì tốn phí quá, nhà thầu chỉ dám theo tinh thần dân tộc ở một đôi chỗ dễ nhất.

Công việc xây cất đã đến lúc hòm hòm thì giới quyền chức lại theo bánh xe con lăn đến. Ngài quyền cao đi trước buồn rầu nhận xét:

-úi dà! Sao lại làm nhiều hành lang thế nhỉ... Phòng thì ít, lối lại nhiều. ở đây dễ đến lạc như vào rừng... Thật xót tiền dân!...

Làm đi làm lại mãi chẳng còn biết thời hạn ra sao? Công việc mịt mù không dứt. Báo chí đã bắt đầu đưa đẩy. Muốn nhanh nhà thầu lại phải đổi kiểu mái. Nhưng những cuộc tranh luận bất đồng lại nổi dậy. Dùng ngói gì bây giờ? Ngói bản xứ hay ngói Mácxây. Cuối cùng phương án ngói bị đổ và mái được làm bằng bê-tông thường.

Công việc gần xong thì bỗng bụi đường tung dưới bánh xe con.

-Thế gạch men đâu? Khách sạn thỏ mà không có gạch men là thế nào? - các quan khách kinh ngạc hỏi.

Sau đó mọi người vào phòng khách. Phòng khách không có một cây cột. Ngài trưởng đoàn bảo:

-ở đây không có cột, mà cột lại cần. Cầu trời cho mái đừng sập...

-Bẩm ngài an tâm, không sập được đâu ạ, chúng con đã tính.

-Đã tính? Đến lúc nó sập thì đem tính của các anh ra mà trừ à?

Ngài quay lại đám sau lưng:

-Thế nào, các ông, trần sập được chứ?

-Bẩm, được ạ...

-Thế nào cũng đổ, nặng thế kia cơ mà? Lại còn đồ đạc trên ấy nữa... Rồi người vào lại đông... Thế nào cũng đổ.

-Nổ như bom ấy chứ...

-Bao nhiêu là tiền rút qua cửa sổ... Thật xót tiền nhà nước... Các anh nghe không? Ai cũng bảo đổ... Thêm mấy cái cột có phải lại lạ kiểu...

Chiều ý mới, các phòng khách đã có thêm cột.

-Một ngài dẫn đầu một đoàn lãnh đạo khác đã biến dãy cột vuông thành gạch vụn. Trong các sách giáo khoa thư ngài học hồi bé, ngài

có thấy những bức ảnh đền đài Hy Lạp toàn cột tròn cả, chứ không lai căng thế này. Tiền nhà nước vớt ra cửa sổ thật là xót ruột.

-Bẩm quan, dễ như trở bàn tay thôi, chúng con sẽ có cột tròn.

Đến lúc tường ngoài đã chạm trở hoa văn thì một quan lớn đến thăm, trách cứ:

-Những công trình hiện đại người ta dựng mặt tiền bằng kính chứ!

Cuối cùng rồi cũng đến lúc mọi việc coi là xong xuôi. Chỉ còn một việc cuối cùng. Một ngài quan khác nhận xét rằng cầu thang dốc quá, người đứng tuổi lên có phần mệt.

-Bẩm quan, còn thang máy. Vị nào trọng tuổi thì có thang máy.

-Nếu vậy thì xây cầu thang làm gì? Các anh chả biết xót tiền quốc gia! Cầu thang cũng phải có ích chứ?

Sửa xong cầu thang, một nhà kiến trúc sư nổi tiếng nước ngoài đến thăm:

-Một kiến trúc trứ tác! Xứng đáng làm đại bản doanh Liên hiệp quốc!

Gạch men mặt tiền và trên tường, mấy hành lang, mái vòm, trần cuốn, chấn song sắt hình hoa kim hương, mái nhà có ô văng, những thứ đó hoàn toàn theo tinh thần Thổ Nhĩ Kỳ. Ngược lại chóp mái lại theo đúng phong điệu Bắc Âu. Những cầu vồng phòng khách mượn lối cung đình Thổ. Phòng khách chính giống lối đại sảnh, thậm chí còn lớn hơn những đại sảnh Aten. Rồi lại còn những mẫu mực xuất sắc của lối kiến trúc ý... Nhà tắm, nhà vệ sinh theo kiểu Mỹ. Rồi lối xây ấn Độ, đường nét Trung Hoa... Tất cả cùng nhau chen vai thích cánh.

-Tuyệt! - nhà đại kiến trúc ngoại bang thốt lên - làm sao các ông có thể đưa nổi mọi lối kiến trúc vào một lâu đài thế này.

-Chúng tôi xây đi xây lại cái trứ tác này suốt chín năm đấy! Mà lại còn tằn tiện được bao nhiêu tiền dân! - ông chủ nhiệm công trình tự

hào đáp lại.

Thanh tra sắp đến

Sở chúng tôi có 29 thầy phán và gần 20 loong toong. Chắc hẳn các bạn có nghe nói về hưu trí được hưởng nguyên lương. Tất cả mọi người chúng tôi đều ra sức thực hiện câu châm ngôn đó. Không, chúng tôi không có ai bỏ việc và trong giờ chính quyền mỗi người đang hoàng một ghế... Có điều, thế có gọi là là làm việc hay không thì chưa biết? Làm lụng quái gì! Tôi ở Sở này được 9 năm mà không nhớ là có làm được việc gì hữu hiệu hay không. Xem chúng thượng cấp cũng quên chúng tôi. Có chúng tôi hay không có chúng tôi điều ấy thượng quan không cần biết. Đúng ra, cũng có một đạo Sở tôi làm việc. Một vị "tai to mặt nhớn" có đến nhưng rồi biến ngay. Từ đó không hiểu sao chúng tôi bị trên cũng quên mà dưới cũng chẳng nhớ. Tất nhiên, đúng lẽ đúng thói, thỉnh thoảng cũng thấy dội từ trên xuống mấy cái thông tri, vài cái trát đòi. Nhưng đến một hôm có trát đòi mà không có phục tìn. Quan đốc Sở tôi, một người có đầu óc rất mực thực tế, đã không thèm nhìn nhận đến trát đòi của quan trên nữa. Còn quan trên thì cũng chẳng muốn quản ngại đến chúng tôi làm gì. Sở tôi muốn sao thì sao, các vị phải tay hết. Người ta quên chúng tôi, tựa hồ chúng tôi không có mặt trên đời. Nhưng giải tán Sở này thì không ai nói đến nửa lời. Mà thực ra, làm sao giải tán được một công sở quốc gia to tát như thế chỉ vì nó không đáp ứng mấy cái trát đòi của quan trên?...

Cuộc đời quan phán từng ấy năm dài đã mở mắt cho tôi nhìn ra được một chân lý. Tôi hiểu rằng ai làm nhiều, kẻ ấy bị tổng thêm việc. Hy vọng làm cho chóng xong, tên viên chức khốn khổ kia ra sức mà cố gắng, nhưng liền ngay đó hẳn bị giao thêm việc mới. Ngược lại, càng lười, càng thờ ơ, người ta càng ít muốn giao việc. "Thằng ấy dù dờ, bắt tài lắm". Còn anh nào cố gắng thì tất nhiên người ta cũng càng cố gắng giao thêm nhiều việc. Xoay xở hết việc này việc kia, thế nào chẳng có sai sót. Thế là anh chàng phát bực, tính tình sinh ra cáu bẳn... ở đời bao giờ chả thế: làm nhiều thì có sai sót và tất nhiên người ta càng dễ công kích. Con người không làm gì thì lỗi làm không có. Tâm hồn anh ta bao giờ cũng được thanh thản.

Các công sở cũng thế mà thôi. Chẳng hạn có hai cơ quan: bệnh viện thú ý và sở hợp đồng thương mại. Sở này làm ăn tấp nập, ngược lại, bệnh viện thú ý chẳng làm gì hết.

Thế thì sao, cuối cùng sự nghiệp thú ý nước nhà cũng chẳng đình đốn chỉ vì cái bệnh viện ấy ăn không ngồi rồi. Các bạn hãy tin rằng hoàn toàn không có chuyện gì xảy ra cả, chỉ có điều là những công việc dành cho bệnh viện thú ý sẽ chồng chất lên vai cái sở hợp đồng thương mại rất năng nổ và mẫn cán đó.

Có thể có người biết một công sở siêng năng nào đó đang phải làm những phần việc của chúng tôi chẳng? Cũng có thể chẳng ai làm thay chúng tôi vì chẳng ai cần đến chúng tôi cả!

Cầu trời độ trì cho ngài quan đốc đã giúp cấp trên quên đi sự tồn tại của lũ chúng tôi.

-Thế được rồi, nhưng cấp trên vẫn không quên trả lương các anh đấy chứ?

-Khô... ô... ng! Việc đó chúng tôi giải quyết đến mức xuất sắc. Người ta không thể quên chúng tôi được. Giá chúng tôi cứ bỏ lỡ đi một hai tháng thì có lẽ người ta cũng quên thật. Nhưng tháng nào chúng tôi chả đi lĩnh lương. Kế toán thì lên sổ sách, chúng tôi thì ký tên. Một đại diện đến sở tài chính lĩnh tiền về chia. Nhân đây xin nói rằng ở Sở chúng tôi ký tên vào sổ đã được coi là công việc nặng nhọc nhất. Nếu không có cái khoản chức phận đó thì có thể cho rằng tiền lương ấy là tiền biếu không chúng tôi.

Các bạn có biết những ý nghĩ gì thường nảy ra trong đầu mỗi khi tôi nghĩ đến Sở tôi, nơi tôi đã làm việc 9 năm hay không? Tôi thường tự bảo, giá cấp trên không quên hẳn chúng tôi thì không hiểu công việc có nhích lên chút nào hay không? Hay một trường hợp khác. Các bạn thử nghĩ, liệu có gì thay đổi không, nếu cấp trên quên hẳn đi một vài sở nữa, như họ đã quên chúng tôi? Trật tự trên trái đất liệu có bị phá vỡ không? Hay mọi sự vẫn như xưa? Hay biết đâu công việc lại chạy hơn! Tôi rất khao khát biết những điều ấy.

Nhưng sự đời cái gì rồi cũng chấm dứt. Cuộc sống đông dài của chúng tôi kết thúc khi quan đốc tôi về hưu và có ngài Xápphét về thay. Tôi chỉ băn khoăn một điều: làm sao người ta biết được có cái ghế bỏ trống khi quan đốc tôi về hưu? Không những người ta còn cử được quan đốc khác đến ngồi cái ghế ấy! Thế mà trước đây tôi cứ tưởng rằng viễn cảnh cuối cùng của Sở tôi là lũ chúng tôi lần lượt xếp bút về hưu, không còn ai đến thay chỗ chúng tôi nữa. Rồi cùng với thầy phán nào về hưu cuối cùng, cả cái sở này sẽ nhắm mắt yên giấc vĩnh hằng.

Bây giờ thì hoá ra quan trên không quên hẳn chúng tôi, một khi còn cử được về một quan đốc mới! Ngài Xápphét lập tức hăng hái bắt tay vào việc. Việc đầu tiên là ngài khiển trách bác làm vườn, anh thường trực, cậu loong-toong và bác gác cổng.

Đúng 9h sáng ngài đến sở. Hiển nhiên là chưa ai đến. Không một bóng người. Các bạn nghĩ xem, mới 9h sáng!... Có ai đi làm giờ này? Tất nhiên, đến cũng được, nhưng đến làm gì? Giá thử có việc gì đó thì tôi xin lấy mạng sống tôi ra mà thề... anh em chúng tôi có thể đến được từ 8h chứ chẳng phải 9h đâu.

Lại nói, ông ta đến lúc 9h, cửa còn khoá. Quan đốc phải đứng ngoài đợi. 10h bác gác cổng Maxta mới đến, bác ta đang định mở cổng thì quan đốc hỏi:

-Bác là ai?

Cần phải nói rằng Sở chúng tôi vẫn thường đảm bảo dân chủ tuyệt đối. Chẳng hạn, quan đốc cũng thế, nhân viên gác cổng cũng thế, ai cũng bình đẳng như ai. Vì vậy câu hỏi kia làm bác Muxta kinh ngạc. Vả lại, không kể những chuyện khác, đã nhiều năm nay trong Sở cũng như gần Sở, bác ta có gặp người lạ mặt bao giờ đâu. Vì thế, bác ta cũng hỏi lại đúng cái câu đó:

-Vậy bác là ai?

-Bác làm gì ở đây? - Quan đốc lên giọng.

-Việc gì chẳng được! Còn bác làm gì ở đây? - Bác gác cổng ngõ là gần Sở mới có một thằng ma cà bông lạ mặt, hoặc có thể là một gã mặt thám, nên suýt nữa tóm cổ quan đốc mới vào đồn. Cũng may quan đốc kịp đoán ra:

-Trước mặt nhà bác là quan đốc mới Sở này!

-Còn trước mặt ngài là người gác cổng Sở này với 14 năm nghiệp vụ thâm niên. Xin chào! - bác Muxta đáp lại.

-Thế, ngoài bác ra ở đây không còn ai hay sao?

-Sao lại không, tất nhiên là có chứ!

Sau này hỏi bác Muxta, chúng tôi mới biết là ngài Xápphét còn hỏi thêm bác một câu:

-Bây giờ 9h mà cửa còn khoá. Nếu nhân viên đến sớm hơn thì làm sao vào được?

-Mỗi người họ có một chìa riêng. Ai đến sớm, người ấy tự mở. Ngài đừng lo, hôm nay tôi sẽ thừa riêng cho ngài một chìa.

Lúc tôi đến nơi, không khí toàn Sở im lặng như trong huyết mộ.

-Xin chào các người anh em, có chuyện gì vậy? - tôi hỏi mọi người.

-Gay rồi. Người ta đặt lên đầu chúng ta một lão quan đốc tởm tợm.

Chúng tôi chưa kịp đôi hỏi thì bác Muxta đã vào phòng bảo tôi:

-Quan đốc gọi anh.

Tôi lên phòng quan.

Trước mắt tôi là một người mặt dài ngoẵng. Ông ta ngồi chống cùi tay lên tám kính mặt bàn.

-Tôi lấy làm hân hạnh được gặp ngài! - Tôi nói và đưa tay trước.

Quan lưỡng lự giây lát ra chiều suy nghĩ có nên đưa tay ra không, cuối cùng ngài bắt tay tôi.

-Công việc của ông là gì? - ngài hỏi.

-Tôi ấy ạ, bẩm ngài?

-Phải.

-Dạ, nhân viên văn phòng.

-"Nhân viên" là thế nào?

Câu hỏi ngốc ời là ngốc!

-Dạ, tức là phán chức.

-Tôi hiểu rồi, thưa ông, nhưng ông là phán chức gì? Ông đảm lãnh công việc gì?

-Dạ, lay trời, anh em chúng tôi không có sự phân biệt. Vậy nên...

-Hàng ngày ông đến Sở lúc mấy giờ?

-Tôi không dám nói chắc, nhưng bao giờ cũng trước bữa ăn trưa ạ.

-Thế các ông không phải đến lúc chín giờ à?

-Đến làm gì ạ, thưa ngài? Đến sớm thế tôi biết làm việc gì được?

-Nếu vậy ông cứ ngồi nhà. Đừng bao giờ đến nữa.

-Bẩm ngài xá cho, có thể nào người ta từ sáng đến tối chịu được tiếng vợ con eo xèo! Ít lâu nữa ngài sẽ phải thừa nhận rằng khó có thể ngồi nhà được từ sáng đến tối. Thế nào ngài cũng phải mò đến Sở làm việc.

Quan đốc không mời tôi ngồi, nhưng để ngài khỏi ngượng vì bất lịch sự, tôi bèn ngồi xuống ghế bành.

Rồi tôi rút bao thuốc bóc ra đưa mời.

Nhưng quan bảo:

-Ông về được rồi.

Lão ta tệ hại thật! Tôi đút thuốc vào túi, bước ra.

Lão Xápphét không cho chúng tôi yên. Đầu tiên lão nghĩ ra (chết cha chúng tôi!) một kiểu điểm danh mới. Ai cũng phải đến đúng 9h sáng và không ai được về trước 5h chiều. Phút đầu và phút cuối phải ghi sổ.

Lão tính rằng bằng cách đó lão sẽ phát hiện được ai đi làm, ai đi chơi, ai đi đúng giờ, ai đến muộn. Nhưng sổ ấy của lão Xápphét không đạt yêu cầu: chẳng ai buồn ghi vào cả.

-Quét mạng nhện đi!

-Lau cửa kính đi! - thỉnh thoảng lại thấy vang lên những tiếng quát lợm giọng của quan đốc. Ai quát nấy nghe. Chẳng ai để tai đến cả.

-Ghi phiếu công vụ đi!

-Phiếu công vụ là gì ạ?

-Tất cả nhân viên đều phải làm lý lịch và nộp cho tôi!

Lý lịch? Bố ai biết được đã bao nhiêu lâu rồi tôi chẳng làm một thứ lý lịch nào cả. Bụi trong tủ đầy đến đốt ngón tay.

Mỗi ngày lão nghĩ ra một trò làm khổ chúng tôi.

-Chúng ta sẽ lập một sổ đăng ký công văn!... Chúng ta sẽ lập một sổ kiểm tra hành chính.

-Lạy trời, sổ đăng ký là cái quái gì? Chúng ta làm gì có công văn. Có gì mà đăng với ký?

Ngày nào lão cũng có một tối kiến gì đó. Mặc xác lão! Chẳng ai để ý! Lão làm việc lão, chúng tôi làm việc chúng tôi. Một bữa, các bạn đồng sự yêu cầu tôi:

-Cậu đi giải thích cho cái lão ấy biết nội tình của chúng ta chứ.

Tôi đi luôn.

-Thưa ngài - tôi nói - Ngài thật hoài công làm khổ chúng tôi. Sở này có như các Sở khác đâu. ở đây không có việc làm! Ngài bày việc ra làm gì!

-Các ông có ăn lương không đấy? - lão hỏi.

-Có chứ ạ - tôi đáp.

-Vì sao các ông hưởng lương?

-Thưa ngài, chúng tôi phụng sự quốc gia thì tất phải được tiền chứ ạ. Chẳng lẽ mang tiếng là nhân viên nhà nước mà lại không lương à?

-Nếu vậy các ông phải làm việc!

-Chẳng lẽ có việc mà chúng tôi không làm hay sao? Cái Sở này đã bị quên rồi, thậm chí chẳng còn ai biết đến nó nữa.

Quan đốc giận tím mặt. Ngài vung tay, gầm lên:

-Việc nước phải cho ra việc nước. Tôi bắt các ông phải phục tùng tôi!

Ông ấy cứ bắt đi mà xem! Có điều ông ấy phải lo thân trước đã.

-Tôi sẽ phê vào lý lịch của ông...

Ông cứ phê đi mà xem!...

-Tôi sẽ bấm lên thượng cấp!

Ông cứ bấm đi! Sợ gì?

Ông ấy có làm gì cũng chẳng ăn thua. Không sao xoay nổi chúng tôi. Mạng nhện trên trần không quét được, bụi trong tủ không lau được. Vẫn như xưa, chẳng ai nhớ phải đi làm mấy giờ, tan sở mấy giờ, sổ kiểm danh cũng chẳng ai ghi. Rồi đến ước chúng tôi phải gửi giấy lên quan đốc:

"Ông cứ kệ thầy chúng tôi. Ông cứ ngồi đấy. Nếu ông không nhượng, chúng tôi sẽ đồng tình làm đơn khiếu ông."

-Các ông muốn làm gì thì làm. Tôi sẽ không bao giờ thò mũi vào việc các ông nữa! - cuối cùng ngài Xápphét khoát tay nói.

Chúng tôi lại trở lại cuộc đời xưa. Có quan đốc hay không, không ai cần biết. Thực ra, ngày nào ông cũng vẫn đến Sở đúng 9h sáng và ra về đúng 5h chiều. Cái lão khốn khổ ấy cứ ngồi từ sáng đến chiều thu lu trong văn phòng của mình. Lão làm gì chúng tôi không ai hay biết!

Một hôm người đưa thư mang đến Sở một bì công văn màu vàng. Ala! Lạy thánh Ala! ở đâu thế này? Chúng tôi bối rối không biết làm gì. Mọi người xúm lại bảo nhau: "Anh bóc ra xem!" Nhưng không ai dám bóc cả.

Ông Mucxin bảo bác Huyxammétin:

-Nào, bác bóc ra đi!

Bác Huyxammétin hoảng sợ, kêu lên:

-Sao ông không làm mà lại xúi tôi?

-Trời ơi, nhưng bác là phần văn thư kia mà!

-Sao ông biết?

Để khỏi cãi nhau, tôi cầm lấy phong bì, bảo:

-Chúng ta bóc làm gì? Chỉ tổ mang thêm trách nhiệm. Cứ để cho quan đốc bóc lấy.

Chúng tôi kéo nhau đến, tôi đi trước, anh em đi sau.

-Thưa quan đốc - tôi nói - ngài có thư ạ.

Quan đốc dùng dao cắt giấy mở phong bì ngay trước mắt chúng tôi. Cái gì bên trong thế nhỉ? Quỉ thật! Mọi người chúng tôi đều hồi hộp chờ đợi một con thỏ nhảy chồm ra hay một con bồ câu bay vụt lên. Và lao quan nào là người nghĩ ra cái trò gửi công văn về Sở chúng tôi thế nhỉ? Cuối cùng, quan đốc lôi được trong phong bì ra một tờ công văn, liếc mắt rồi đọc:

-Sở chúng ta xếp vào khu thanh tra thứ ba. Trong tháng 4 sẽ có kiểm tra công việc.

-Trời ơi - ông Mucxim kêu lên.

-Kiểm tra? Thanh tra sắp đến? - bác Huyxammettin không tin lỗ tai mình, lấp bắp - Cơ khổ!

-Chẳng lẽ tháng 4 đã về?

-Làm sao bây giờ, các người anh em?

Chỉ riêng quan đốc còn giữ được vẻ bình thản:

-Thanh tra chứ có phải thánh Ala đâu. Hấn chẳng làm gì chúng ta được.

-Trời ơi, ngài Xápphét, ngài nói gì vậy. Hay là trong đời ngài chưa thấy thanh tra lần nào? Ngày xưa đã có lần thanh tra đến đây...

-Thì lão ấy cũng không phải là Thần chết... Sao, lão ấy cắt cổ chúng ta à?

-Chao ôi, nếu thế thì đã phúc tổ... đảng này lão ấy hành hạ còn chán. Lão ấy sẽ đuổi cổ chúng ta đi xa, sẽ ném chúng ta đi mỗi

người một xứ như xưa chim non vậy.

-Tôi đã sắp đến kỳ tăng lương. Nếu phải đi tỉnh khác thì hồng hết cả.

-Tôi cũng vậy. Thằng cháu trai đang học trung học, còn cháu gái đại học!

-Cái bọn thanh tra có bao giờ chịu hiểu hoàn cảnh người khác, chúng chỉ biết thổi người cho gọn tay!

Nhưng còn quan đốc thì sao? Tựa hồ lão ta chẳng can hệ gì.

-Thanh tra thì mặc thanh tra! Họ chẳng làm gì được đâu. Nghĩ đến làm gì...

Không, các bạn thử nhìn mặt thanh tra mà xem. Mỗi người chúng tôi đều còn nhớ những chuyện ngày xưa rắc rối vì cái lũ thanh tra ấy.

-Ngày xưa có một lão thanh tra đến Sở mình. Các bạn nhớ lại mà xem, lão đuổi thẳng cánh ngay một thầy phán, cầu trời cho thầy Xulâyman ấy được mạnh giỏi chỉ vì thầy ấy có pha cà phê trong giờ làm việc.

-Bọn thanh tra ấy có biết thương ai bao giờ. Có một lần chúng đến chỗ bọn mình...

Nhưng lão quan đốc vẫn cứ bình chân như vại. Làm sao bây giờ? Chúng tôi đành xắn tay lên làm vệ sinh. Ala, lạy thánh Ala, bản ời là bản. Rác rưởi chở đi hết xe này đến xe khác. Bụi bặm lưu cữu trong tủ thành một lớp dày đến nỗi người đến kẻ đi, không ai dừng được, ai cũng phải lấy ngón tay viết một dòng lưu niệm hay ít ra thì cũng vạch loằng ngoằng mấy nét rồng rắn.

Một nhân viên nhìn thấy trên gương tủ, nơi vút lỏng chỗ mấy thứ văn phòng phẩm dòng chữ:

"Suban, con của Khudra, sinh năm 1330, làng Baylemgiu, tổng Xivát", nhưng anh ta cũng chẳng buồn lau.

-Đây là bút tích bạn cũ của tôi, xoá đi sao đành! - anh khuyên chúng tôi.

Bụi hết, rác sạch. Tường nhà quét vôi khang trang. Mọi người chung tay sơn cửa to, cửa nhỏ. Anh nọ trách anh kia lơ là. Thế là có cái cầu thang ai cũng tranh nhau quét. Văn phòng trông khác hẳn. Đồ đạc bóng loáng. Sạch sẽ cũng thích thật. Có người nói lão thanh tra đến một huyện lỵ nọ. Lão kiểm tra một công sở. Lão sờ ngón tay vào một máy chữ và bảo: "Bụi này mấy chục năm rồi đây?" Tất nhiên, thế là sự nghiệp một quan phán nào đó đi tong.

Bác làm vườn của chúng tôi đã cắt hết rau để trồng hoa. Đi đâu chúng tôi cũng kháo nhau về thanh tra. Toàn những tin đồn sấm sét: Đến công sở nào thấy ai bỏ giờ hành chính là đuổi ngay. Ai chểnh mảng công việc là có ngay tờ trình thượng cấp! Chúng tôi bèn đi làm không phải 9h, mà là 8h sáng.

-Các người anh em ạ, vì Chúa, mỗi người anh em phải tìm lấy cho mình một việc mà làm. Có phải ngày xưa tháng nào chúng ta cũng làm một bản lập bộ, phải không nhỉ?

-Rút các tờ phiếu ra!

-Chuẩn bị các bản thông báo đi!

Chúng tôi triển khai hoạt động như điên. Cả guồng máy đã quay tít. Ngày nào chúng tôi cũng trình quan đốc giấy tờ các ban bộ, tổ nhóm. Chúng tôi vừa đệ báo cáo lên trên, đã thấy trên gửi trát xuống. Tha hồ các máy chữ lách cách, ngòi bút soàn soạt, các bản thảo được viết đi sửa lại. Văn phòng đã được khách làm ăn để mắt đến. Nhan nhản trên các mặt bàn là dấu tem thư, chữ ký, bản in, quyết định...

-Mang cái này sang phòng bên!

-Đưa sang bàn kia lấy chữ ký!

-Trả cho tiền lệ phí!

-Nộp 12 ảnh làm giấy chứng nhận!

-Ông trưởng phòng hai có duyệt không ạ?

-Cần một con tem 270 xu.

Tin đồn về lão thanh tra ngày càng sấm sét hơn. Lão bước chân đến văn phòng nào thì ở đó rơi lông rụng cánh.

Mỗi ngày chúng tôi không phải chỉ làm 8h, mà làm đến 10h, thậm chí chủ nhật cũng không bỏ ra khỏi công sở. Thế mà việc vẫn không hết.

Rồi bỗng có tin báo là quan thanh tra sẽ đến vào ngày thứ 4. Cả văn phòng sôi lên. Để chờ ký giấy, các thầy xếp thành hàng dài. Điều này nếu không cho thêm biên chế chúng tôi đến chết bẹp dưới đống giấy tờ tồn lại này mất.

Chỉ riêng quan đốc biết quan thanh tra sắp đến mà vẫn không mất bình tĩnh.

-Đến thì đến chứ sao! - ông lạnh lùng nói.

-Bẩm ngài Xápphét, đến thì đến là thế nào ạ? Với lão ấy không đùa được đâu. Có những nguồn tin đáng tin cậy cho chúng tôi biết rằng thứ 4 này lão ta sẽ đến.

-Lão ấy không ăn thịt được ta! Đến thì cứ đến!

-Ngài chắc chưa bao giờ làm việc với thanh tra?

-Các bạn thân mến, vậy theo các bạn chúng ta phải làm gì đây?

-Dọn buồng riêng này, mở tiệc chiêu đãi này. Chẳng lẽ những việc ấy lại không cần hay sao?

-Chả... a... a cần! - ngài Xápphét nói - Sở ta chẳng có xu nào để làm việc ấy cả.

Từ xưa tới nay các bạn đã thấy người nào gàn như thế chưa? Vì lão thanh tra đến, suốt 2 tháng rưỡi nay chúng tôi đã phải đổ mồ hôi sôi nước mắt. Chúng tôi làm việc cật lực bởi vì rằng không nay thì mai lão ta sẽ đến. Mà ngày đó chúng tôi lại không tổ chức nổi một bữa tiệc hay sao. Bê bối không thể tưởng tượng được. Nếu không cho lão ta được một bữa chén thì công lao chúng tôi đều xuống biển hết.

Thế là anh em đồng sự chúng tôi gom tiền nhau lại đặt một bữa tiệc vào thứ 4 tại câu lạc bộ thương mại.

Đêm thứ 3 tôi không sao nhắm mắt được. Tôi dậy sớm rửa mặt, cạo râu rồi đi làm từ lúc 7h30. Thế mà vẫn là người cuối cùng. Tôi thấy ai nấy đều mặc quần áo mới cứng, người nào chỗ nấy đang hoảng.

Như thường lệ, quan đốc vẫn đến lúc 9h và vào phòng riêng làm việc.

Cả sở tôi sôi động công việc. Ai cũng muốn làm tốt hơn, nhanh hơn. Mãi đến trưa cũng chẳng thấy tăm hơi thanh tra đâu cả.

Hay là mai lão ấy mới đến? Chúng tôi bàn đến câu lạc bộ thương mại xin chuyển bữa tiệc sang ngày mai. Để một ngày thức ăn cũng có hỏng đâu mà sợ!

Có tiếng chuông điện thoại, rồi có tin điện đến, mọi người nhón nhác chờ tin thanh tra. Nhưng rõ ràng là không ai nghe được gì về lão, không ai nhìn thấy mặt lão.

-Chính bác là người tung tin ra phải không?

-Chết, bác nhớ lại xem, đây có phải là chuyện đùa đâu?

Tối hôm đó chúng tôi tự khao mình một bữa. Mọi chuyện đều xoay quanh lão thanh tra:

-Này, sao lão ta không đến nhỉ?

-Bao giờ lão ấy mới đến?

-Rồi xem, bao giờ lão ta cũng đến chộp chúng ta bất thành linh.

Đến cuối bữa, không tìm được nữa, quan đốc mới cười phá lên:

-Thưa các ngài ! Chẳng có thanh tra thanh triếc gì cả. Tin ấy chính là tôi tung ra đấy. Cái thư báo tin lão ấy đến cũng là tôi gởi.

ái chà, đồ lừa đảo, khiếp quá, đồ đều!

-Thì tôi biết làm thế nào khác nữa? Mọi biện pháp của tôi đều không đạt kết quả gì! Tôi không sao đưa các ông vào nẽ nếp được. Chính các ông buộc tôi phải lừa dối, phải bịa ra chuyện quan thanh tra đến. Bây giờ các ông thấy không, công việc đã chạy đều rầm rập!

Bữa tiệc chẳng làm chúng tôi vui lên tí nào. Những ngày sau dù chúng tôi có cố gắng bao nhiêu cũng không làm cho công sở trở lại trạng thái mấy hôm trước được, không khí nó cứ thế nào ấy.

Nhưng bộ máy đã khởi động. Các cấp trên cũng đã biết đến chúng tôi và bắt đầu dội xuống trăm thứ giấy tờ lục vấn. Khách làm việc bắt đầu ra vào. Dù chúng tôi có cố tránh cũng không tránh được họ. Hơn nữa, họ còn quát tháo chúng tôi:

-Cái nàh ông này, chúng tôi đến nộp thuế chứ làm gì. Chính tiền lương của các ông cũng nằm trong này cả đấy. Làm đi, làm việc đi chứ, chúng tôi lại bận quan trên bây giờ!

Từ độ đó chúng tôi không chây lười được nữa. Sợ thay, công việc mỗi ngày một nhiều hơn, không sức đâu làm xuể được. Sở tôi đã nhận thêm 10 người mà việc vẫn không giảm. Tội vạ ấy chính là do cái lão già Xápphét lừa đảo kia mà ra cả.

Thế đấy, chúng tôi chẳng thấy mặt mũi quan thanh tra đâu, nhưng đầu óc không lúc nào rời được lão. Bao giờ chúng tôi ngồi làm việc cũng dường như có con mắt cú vọ của lão theo dõi. nào cầu nguyện, chúng tôi cũng chỉ xin một điều:

-Lạy thánh Ala vĩ đại, xin người ban cho chúng tôi một viên giám đốc như viên giám đốc ngày xưa. Cầu cho lão ấy nhổ toẹt vào công việc trong sở và cấp trên quên hẳn chúng tôi!

Cả một ổ

Tại bến tàu ở Kađưkây một người phụ nữ trẻ tuổi đang kêu la:

-Ồi giờ đất ơi! Cái ví của tôi, cái ví của tôi...! Bắt lấy nó!

Đám đông nhốn nháo lên. Thằng ma cà bông đi chân đất chạy trên cầu tàu, nhảy từng 3 bậc một. Người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp van nài những người đứng bên cạnh:

-Đuổi nó hộ tôi với! Tôm lấy nó!

Thằng ăn cắp đã chuồn mất. 5 trôi qua. Bỗng 1 viên cảnh binh trẻ tuổi hiện ra. Tay viên cảnh binh đặt trên vai thằng ăn cắp đã xoáy chiếc ví.

-Ví của ai đây?

Chiếc ví màu đen, to, bóng loáng. Người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp vui sướng vùng ra khỏi đám đông chạy bổ đến bên người cảnh binh.

-Của tôi! Chà, đội ơn ông quá!

Thằng ăn cắp đi đất, cời trần, trên người không có chỗ nào mà túm được cả. Viên cảnh binh luồn tay vào nắm lấy mớ tóc dài giữ cho hắn khỏi chạy mất. Thân hình trần truồng của thằng ăn cắp lộ ra từ những chỗ thùng ở chiếc quần lính cũ giờ đã biến thành mớ giẻ rách.

Viên cảnh binh trẻ tuổi bảo người phụ nữ:

-Mời bà theo tôi về bắt.

-Để làm gì? Ví này là của tôi mà! Ai cũng trông thấy thằng cha này giật ví ở tay tôi.

-Phải ghi lời khai của bà để trình toà.

Họ đi về bớt, viên cảnh binh và thằng kẻ cắp đi trước, người đàn bà theo sau. Nghe người phụ nữ khai xong, viên cảnh sát trưởng kinh tởm nhìn thằng ăn cắp người nòng nặc mùi súc vật chết:

-Thằng kia, mày không biết xấu hổ à? Khoẻ như con lừa ấy! Giá đi làm ăn gì có phải hơn không!...

Thằng ăn cắp thông thả ngẩng đầu lên:

-Thế còn những kẻ khác làm nghề gì? - nó nói.

-Câm ngay!

Viên cảnh sát trưởng hỏi người phụ nữ trẻ:

-Hanusm Ephendi, trong ví của bà có những gì?

-Tiền, sáp môi, chiếc gương, hộp phấn...

-Có bao nhiêu tiền?

Người phụ nữ nín lặng. Viên cảnh sát trưởng thò tay định cầm chiếc ví nằm trên bàn, nhưng người phụ nữ ngăn lại:

-Xin ông đừng mở ra! Trong ví tôi có... thôi, ông để tôi mở lấy.

Song viên cảnh sát trưởng đã cầm lấy chiếc ví và dốc ra mọi thứ bên trong: hộp sáp môi, chiếc gương, hộp phấn, ít tiền lẻ và... 200 đồng đôla.

-Bà lấy tiền đôla này ở đâu ra? - viên cảnh sát trưởng hỏi.

-Tôi không thừa kiện gì người này cả - người phụ nữ chỉ tay vào tên ăn cắp nói vội - Tôi chỉ yêu cầu cho tôi xin lại chiếc ví, tôi về!

-Tôi đang hỏi về số đôla này.

-Lạy Trời, mà thôi, tôi cũng chẳng cần chiếc ví nữa. Cứ để lại chỗ các ông cũng được. Tôi đi về đây.

-Bà không về được! Bà lấy đòla ở đâu ra?

Người phụ nữ cúi mặt xuống:

-Madam Eleni mới đưa cho tôi sáng nay.

Thằng ăn cắp ngẩng đầu lên ngó viên cảnh sát trưởng và cười khẩy.

-Thế Madam Eleni này ở đâu?

Người phụ nữ thì thầm tiết lộ địa chỉ.

Thế là cảnh sát trưởng cảnh binh, thằng kẻ cắp và người phụ nữ lên xe hơi của sở cảnh sát đi đến nhà madam Eleni. Ngay trong gian phòng đầu tiên họ chạm trán phải một cặp đang ở trong thế không lấy gì làm tao nhã cho lắm. Trong khắp 6 căn buồng, viên cảnh sát trưởng bước chân vào bất kỳ chỗ nào cũng đều thấy những cặp như vậy cả.

Cảnh sát trưởng xông tới madam Eleni:

-A, chính mụ là chủ nhà chứa. Chúng ta đã hoài công tìm kiếm mụ Eleni suốt 6 tháng nay đây?! Mụ lấy đâu ra số tiền đòla này?

-Có một khách chơi là Rida trả cho tôi.

Những người đàn ông vừa bị bắt gặp trong cảnh bậy bạ ấy được thả ra, vì họ là đàn ông. Còn đàn bà thì vì không phải là đàn ông nên bị đưa đến nhà thương ở Ahurcapur để khám bệnh. Sau đó viên cảnh sát trưởng, thằng ăn cắp, người phụ nữ xinh đẹp và madam Eleni lại đi xe hơi của sở cảnh sát đến nhà Rida. Tại nhà Rida, trên tầng thứ 7, đang tiến hành xây dựng.

-Các người làm gì ở đây?

-Có gì đâu!

-Có gì đâu à?! Thế công nhân với những người coi việc này là cái gì? Nghĩa là các người đã xây nhà phạm pháp!

Thằng ăn cắp ngẩng đầu lên nhìn viên cảnh sát trưởng và lại cười khẩy. Sau khi đã lập biên bản về việc xây dựng bất hợp pháp, cảnh sát trưởng hỏi Rida:

-Anh lấy số đôla này ở đâu?

-Ali đưa cho tôi.

Cảnh sát trưởng gọi dây nói đến cục an ninh xin một xe vận tải kín mít. Tất cả số hành khách cũ và Rida lên xe. Họ đến nhà Ali.

Cảnh sát trưởng hỏi Ali:

-Ông có đưa số tiền đôla này cho Rida không?

-Có!

-Sao ông lại đưa cho hắn?

-Ông ta bán sắt làm nhà cho tôi.

Cảnh sát trưởng quay lại Rida:

-Sắt làm nhà? Thế anh có giấy phép không?

Không à? Thế đấy!... Nghĩa là anh lại còn đầu cơ cả sắt nữa!

Sau đó hắn lại hỏi Ali:

-Anh lấy tiền đôla này ở đâu?...

-Tôi được bạc đêm qua ở nhà Huxây.

Thằng ăn cắp vẫn luôn luôn cúi đầu xuống lại ngẩng lên nhìn viên cảnh sát trưởng và cười khẩy. Người cảnh binh, viên cảnh sát trưởng, thằng ăn cắp, người phụ nữ khả ái, Rida và Ali ngồi lên xe vận tải đến nhà Huxây.

Trên những bàn trải dạ xanh có 10000 đồng, những quân súc sắc và cổ bài. Sau khi những con bạc đã được đưa đến công tố viên, cảnh sát trưởng hỏi Huxây:

-Anh lấy đâu ra tiền đôla này?

-Chiếc tàu Ghêmisgosêk sang Mỹ mới quay về. Nuri đưa cho tôi. Anh ta làm thợ máy ở đấy.

Các hành khách cũ và Huxây lên xe vận tải đi đến nhà người thợ máy Nuri. Trong nhà tay thợ máy Nuri này còn tìm thấy 10 cân thuốc phiện trắng nguyên chất. Nuri thú nhận là đã nhận tiền đôla của Ixan. Ixan tức thì bị bắt quả tang đang phạm tội ở toà biệt thự trên đồi Bôcpho. ở đây hắn sản xuất thuốc phiện trắng.

-Anh lấy tiền đôla của ai?

-Của Rêsan.

-Rêsan là ai?

-Hắn buôn lậu quần áo lót phụ nữ bằng nylông từ Bâyrút đưa về.

Thằng ăn cắp thông thả ngẩng lên nhìn viên cảnh sát trưởng và cười khẩy. Tất cả lại lên xe vận tải, bây giờ thì đến nhà Rêsan.

Rêsan nói đã cầm đôla của mụ Nêvin buôn quần áo lót nylông và áo tắm chun.

Song mụ này không có nhà. Mụ vẫn ở Pari hay La Mã như thường lệ.

Viên cảnh binh nói:

-Lạy Chúa, cũng may mà không có mụ ta ở nhà; trong xe cũng không còn chỗ nào trống nữa rồi.

Thằng kẻ cắp ngẩng đầu lên nhìn cảnh sát trưởng và cười khẩy.

Viên cảnh sát trưởng quát:

-Này, thằng bọm kia! Không việc gì mà cứ phải cười khẩy mãi thế!
Rõ ràng là trong bụng n thì mày vẫn còn lạ kẻ nhẹ tội nhất!

Thằng bọm bị xử tội ăn cắp và ngồi tù 3 tháng.

Bây giờ nó làm ăn lương thiện rồi. Và thấy bóng chiếc ví đầm đầu là nó tránh cho xa như tránh bệnh hủi vậy.

Nếu tôi là đàn bà

Xêliamét vào làm gác cổng cho một xưởng dệt kim. Hàng tháng hắn được lĩnh 80 đồng. Với 80 đồng ấy thì đến một phần tư con người cũng không sống nổi, chứ đừng nói đến một người. Nhưng hắn hy vọng ở sự cần mẫn của hắn. Cuối cùng rồi thế nào ông chủ cũng sẽ đánh giá đúng được tinh thần cố gắng của hắn mà tăng lương. Chức gác cổng đối với hắn thật quả là thấp kém, nhưng biết làm thế nào? Thời buổi này, có biết bao nhiêu người đi gác cổng cho những kẻ còn không đáng mặt làm nghề gác cổng nữa kia. Chủ nhà và người gác cổng đã thế chỗ cho nhau.

Hắn làm ngày làm đêm, không quản công tiếc sức để hòng tiền lương được thêm đồng nào hay đồng nấy. Ôi, nếu như hắn có thể trở thành người gác đêm!... Người gác đêm ở xưởng này được lĩnh những 200 đồng một tháng. Mà công việc lại yên tĩnh hơn nhiều. Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Một ngày kia, lão chủ gọi hắn vào, bảo:

-Ta rất hài lòng vì anh.

-Đa tạ ông.

Lão chủ hỏi:

-Anh có vợ rồi chứ?

Như thể bị vạch tội, hắn sượng sùng đáp:

-Dạ vâng!

Và để được yên lòng sau khi đã thú nhận hết tội lỗi của mình, hắn cúi đầu xuống nói tiếp:

-Bẩm ông chủ, con còn 2 đứa con nữa ạ.

Lão chủ vừa ra chiều thông cảm, vừa làm hắn hổ thẹn:

-Ái chà chà! Thế anh làm sao mà sống được?

-Dạ, bữa ông chủ, chật vật lắm ạ.

-Ta làm ơn cho anh điều này nhé. Anh có thể vừa gác cổng, vừa canh đêm được không?

-Được lắm, bữa ông chủ.

-Kể ra thì anh cũng chỉ phải đứng ở cửa có 6h. Cộng thêm với 8h gác đêm nữa, vị chỉ là 14h. Anh hãy còn những 10h tự do nữa. Bằng lòng không?

-Xin đa tạ ông chủ.

-Ta sẽ tăng thêm cho anh 30 đồng về công việc gác đêm nữa.

-Dạ, xin đa tạ ông chủ.

Người gác đêm vẫn lĩnh 200 đồng một tháng lập tức bị đuổi vì tội ngủ quá say và người ta lấy anh chàng gác cổng của chúng ta thế chân vào đấy. Ban ngày đứng canh cửa, còn ban đêm, đeo chiếc đồng hồ kiểm tra trên cổ hấn đi canh gác xưởng. Tiền lương của hấn bây giờ được 110 đồng.

Hấn vốn là người chăm chỉ và cẩn thận. Hấn nghĩ: cuối cùng lão chủ cũng chẳng phải đồ ngốc, nhất định lão sẽ nhận thấy sự cố gắng của người làm và tất nhiên sẽ lại làm ơn cho hấn lần nữa. Chẳng hạn, lão sẽ giao cho hấn làm thư ký xưởng thì hay biết mấy! Thư ký được lĩnh những 300 đồng 1 tháng!...

Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Một hôm lão chủ gọi anh chàng gác cổng vào:

-Ta rất hài lòng về anh nên lại muốn làm ơn thêm cho anh 1 lần nữa. Ban đêm thực ra thì anh cũng không đến nỗi bận lắm. Anh có ưng làm công việc giấy tờ văn phòng không? Ta sẽ trả thêm cho anh 60 đồng nữa.

Người gác cổng suy tính. Nếu vậy thì hẳn sẽ được lĩnh 170 đồng...

-Cầu trời phù hộ cho ông, bẩm ông chủ - hẳn trả lời.

Viên thư ký xưởng vẫn lĩnh 3 đề cho những ý nghĩ vẩn vơ, cà phê và thuốc lá choán hết giờ làm việc của mình, và người ta lấy anh chàng gác cổng của chúng ta vào thế chân. Giờ đây, ban ngày đứng canh cửa, đêm đến lúc canh xưởng, hẳn lòi máy chữ ra đánh các giấy tờ.

Hắn làm việc đổ mồ hôi hột. Cuối cùng lão chủ cũng chẳng phải là kẻ ngu đần. Sớm muộn lão cũng sẽ phải nhận thấy mọi cố gắng của hắn và tất nhiên là sẽ thưởng công. Lão kế toán của xưởng lĩnh những 400 đồng 1 tháng. Chà, nếu như có thể làm kiêm cả chân kế toán nữa!...

Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định phải đạt được. Một ngày kia lão chủ lại gọi hắn vào:

-Tôi hiểu rằng ở thời buổi, chúng ta thì 170 đồng chưa thấm vào đâu - lão nói - nên tôi muốn tăng lương cho anh.

-Xin đa tạ ông chủ ạ.

-Anh hẳn là còn thì giờ rồi. Ngồi không ở nhà làm gì, anh nên nhận làm thêm việc tính toán sổ sách cho xưởng còn hơn.

-Dạ vâng, bẩm ông chủ.

-Hay lắm, tôi tăng thêm cho anh 45 đồng nữa.

Viên kế toán của xưởng vẫn lĩnh 400 đồng 1 tháng lập tức bị đuổi về tội cứ nhằm trừ thành cộng, nhằm chia thành nhân.

Bây giờ anh chàng gác cổng của chúng ta được lĩnh 215 đồng 1 tháng. Ban ngày hắn đứng canh cửa 6h, ban đêm 8h gác xưởng và đồng thời đánh máy, còn khi về nhà thì lại tính tính toán toán.

Hắn làm việc thật nhiều, cần mẫn, cố làm cho nhiều hơn mức người ta đòi hỏi ở hắn. Giờ này hắn lại mơ tưởng đến chức thủ kho. Thủ kho được lĩnh những 450 đồng 1 tháng!

Nếu như con người hết lòng mong muốn điều gì, điều đó nhất định phải đạt được. Lão chủ lại gọi hắn vào:

-Tôi lại muốn làm ơn cho anh lần nữa. Anh nghĩ sao, nếu tôi mời anh nhận chức thủ kho?

-Được như vậy con rất lấy làm mãn nguyện, bẩm ông chủ.

-Hay lắm, lương anh sẽ được tăng thêm 35 đồng. Anh đi mà nhận kho!

Viên thủ kho, một con người lơ đãng - đã chớ nhầm về nhà đôi thứ hàng mà đáng lẽ anh ta phải chớ về kho, lập tức bị đuổi, và anh chàng gác cổng của chúng ta bắt đầu làm phận sự của mình.

Hắn làm ngày làm đêm không quản sức, không tiếc thì giờ gì hết. Lão chủ chẳng phải con lừa, cuối cùng thế nào lão cũng đánh giá đúng mức sự hy sinh ấy. Và quả nhiên... Lão chủ gọi anh vào:

-Cám ơn anh, tôi rất hài lòng về anh. Người làm việc tốt thì ai cũng biết đến! Các công việc khác thì anh vẫn cứ giữ nguyên, riêng việc gác cổng thật không xứng đáng với anh nữa. Và từ nay tôi bổ nhiệm anh làm quản đốc phân xưởng.

Làm quản đốc? Hắn đâm ngơ ngẩn cả người! Lâu nay hắn vẫn nhầm nhe cái chân quản đốc. Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Và thế là hắn đã được làm quản đốc.

-Tôi thêm lương cho anh 80 đồng - lão chủ nói.

Kiểm làm quản đốc nên lương hắn được thêm 90 đồng, song vì thôi gác cổng lại mất 80 đồng, vậy cả thảy giờ đây hắn lĩnh 260 đồng 1 tháng.

Viên quản đốc cũ vẫn lĩnh 500 đồng lập tức bị đuổi vì tội tán tỉnh cô thư ký của ông chủ.

Trong phân xưởng có 40 công nhân, 2 thợ cả và 20 chiếc máy. Làm công nhân thì hấn chẳng màng, vì hấn có biết nghề ngỗng gì đâu, mà làm thợ cả thì lại càng không nổi. Hấn cũng không thể thay cho máy móc được... mà trong văn phòng thì ngoài chỉ còn có cô thư ký đánh máy nữa thôi.

Lúc rảnh việc, hấn tán chuyện với cô thư ký, khen ngợi lão chủ.

-Cầu trời phù hộ cho ông chủ, 1 con người quý hoá quá. Tôi vào làm gác cổng cho xưởng được 80 đồng 1 tháng. Ông chủ cho làm thêm chân gác đêm, thế là tôi được 110 đồng. Sau đó, ông còn cho tôi làm thư ký! Lương tôi tăng lên đến 170 đồng. Sau ông lại tin cậy giao cho làm kế toán và trả tất cả 215 đồng. Rồi ông giao cho cả việc giữ kho, tôi được 250 đồng. Và bây giờ thì không kể mọi khoản tiền trên, tôi còn làm quản đốc. Và lương của tôi những 260 đồng!

Cô thư ký cũng khen ngợi ông chủ:

-Thoạt tiên, tôi vào làm chân quét dọn ở đây được 40 đồng. Sau đó tôi nhận thêm việc dọn dẹp. giặt giũ ở nhà ông chủ và được tất cả 60 đồng. Rồi tôi lại kiêm cả làm thư ký đánh máy. Lương tôi tăng lên đến 80 đồng. Sau tôi làm thêm việc nấu nướng và giúp đỡ việc nội trợ cho ông chủ, ông ta bèn tăng cho tôi lên 100 đồng. Rồi sau nữa... sau nữa anh biết đấy, tôi đã trở thành người có quan hệ thế nào với ông chủ. Và lương tôi được tăng thêm 15 đồng. Bây giờ tôi được lĩnh 115 đồng!

Hấn bảo cô thư ký:

-Cô làm việc nhiều như thế chắc mệt lắm đấy!

Cô thư ký đáp lại là hấn nói rất có lý và cũng hỏi lại hấn:

-Thế công việc anh làm không nhiều à? Lương anh như vậy không ít hay sao? Hay là anh không muốn được tăng lương nữa?

Hắn nhìn cô thư ký. Hắn nhớ ra rằng trong văn phòng không còn ai ngoài hắn và cô thư ký nữa. Hắn nghĩ đến đồng công việc của cô ta.

-Không, không - hắn nói - Tôi không còn muốn một khoản nào thêm nữa. Cám ơn cô. Nhưng nếu như tôi là đàn bà thì sao? Thì hắn ông chủ sẽ đuổi cả cô và tăng lương cho tôi thêm 20 đồng... Không, không!... Như thế này tôi đã toại nguyện... vâng, nhưng... nếu tôi là đàn bà!

Xin mời bác cứ đến chơi...

Một ông văn sĩ rất có tiếng nọ vừa kỷ niệm ngày sinh thứ 60 của mình xong, ấy thế mà không hiểu tại sao lắm độc giả cứ khẳng khẳng cái là ông phải nhiều tuổi hơn thế nhiều. Hay có chuyện lạ đời như vậy có lẽ là vì những cái nổi tiếng nói chung dễ được người ta gán thêm cho tuổi tác, để tăng thêm phần danh giá, mà cũng có thể là vì chính bản thân sự vinh quanh làm cho người ta già đi, vì nó luyện cho người ta phải biết sống dựa vào chút tiếng tăm còn dư lại của ngày xưa.

Quả thật, không hiểu tại sao người ta cứ hay nghĩ là các văn sĩ nổi tiếng thì không những phải già hơn, mà còn phải giàu có hơn cái thực tế của họ nhiều. Chứ lại không à! Tiếng tăm lừng lẫy như thế mà bảo không giàu thì ai mà tin được! Cứ gọi là trong nhà phải có một hòm vàng, phải không còn thiếu thứ gì nữa! Đồ đạc thì chả phải nói, tất nhiên là phải toàn sập gụ tủ chè rồi!

Vậy thì ông văn sĩ mà chúng ta vừa nói bị người ta cho rằng già hơn tuổi là cũng đúng thôi. Bởi lẽ là giống như tất cả những người trải đời, trông ông sớm già và sớm có một vẻ gì tiêu tụy, hom hem. Còn chuyện bảo ông giàu, thì tất nhiên cũng không phải không có lý. Thì cứ xem ngay cách ăn mặc của ông thì biết, chả lúc nào là không nuốt nà chải chuốt. Tủ quần áo của ông tuy chưa đến mức chật ních, nhưng lúc nào cũng treo dăm sáu bộ, may cách đây tuy đã chục năm, nhưng bộ nào bộ nấy trông hầy còn mới nguyên. Mà bộ nào ông mặc trông cũng nền lắm! 2 nữa, tuy có lúc trong túi chỉ vền vền còn có chục bạc, nhưng ông ăn tiêu vẫn rộng rãi và sang lắm, nên người ta cứ ngỡ ông phải có đến chục nghìn. Ấy thế nhưng thực ra thì ông rất túng, và túng đã lâu rồi. Có cái là ông hết sức giấu không để ai biết chuyện đó mà thôi.

Bởi đã đến lúc tiếng tăm của ông không còn đem lại cho ông nhiều tiền bạc nữa. Không biết vì thị hiếu bây giờ đã thay đổi, hay vì một nguyên nhân gì khác, nhưng ách của ông người ta không in nữa. Đến các báo cũng không tờ nào buồn đặt ông viết bài. Các nhà xuất

bản cũng chẳng nhà nào hỏi han gì đến ông. Thử hỏi thế thì ông, một người chỉ biết sống bằng ngòi bút, và suốt đời hy sinh cho sự nghiệp văn chương còn biết làm gì nữa?

Nhưng ông lại cứ tưởng rằng tiếng tăm của ông hãy còn lừng lẫy lắm. Hay ông tưởng nhầm? Nếu tưởng nhầm, thì tại sao độc giả vẫn nhớ đến ông, khi đi đường ta vẫn chào hỏi ông và lúc chuyện trò người ta vẫn nhắc đến tên ông?...

Trước đây, có một thời gian ông làm cho các báo. Nhưng khổ nỗi là các ông bạn làm báo quen biết hồi xưa nay chẳng còn ai. Giả như họ vẫn còn làm ở các toà soạn thì hẳn ông đã đến gặp để xin việc rồi. Còn những đồng nghiệp mới thì ông lại không quen, tuy rằng nếu có đến gặp thì chắc họ vẫn biết ông, vì ông là một văn sĩ nổi tiếng, và vẫn tiếp đãi ông một cách niềm nở, thậm chí vẫn thưa gửi với ông một cách kính cẩn nữa là khác.

Nhớ lại hồi xưa, đến tờ báo nào, ông cũng được người ta đón tiếp thật là niềm nở, và ngược lại ông cũng hết sức vui vẻ thân mật với họ, vì thế họ lại càng mến ông và đặt ông viết lúc thì một bài báo, lúc thì một bài dịch, lúc thì một bài châm biếm.

Sáng hôm nay, ông ăn mặc cẩn thận hơn mọi ngày: ông quyết định đến thăm tờ báo mà ngày xưa ông thường lai tới và đã có lần đăng truyện của ông. Khi bước đến cửa toà soạn, cái cửa mà mọi khi ông vẫn quen ra vào tự do, ông bị người gác cửa giữ lại:

-Ông hỏi ai?

Ông trả lời là muốn gặp ông chủ bút.

-Ông tên là gì để tôi vào thưa?

Ông xưng tên. Người gác cổng chừng cũng biết tiếng ông, nên khi nghe ông xưng danh, y bỗng sột sắng đứng dậy.

-Xin ông chờ cho một phút!

Nói đoạn y gọi dây nói báo cho viên chủ bút biết rồi bảo:

-Xin mời ông vào.

Nhà văn bước vào buồng ông chủ bút. Khách và chủ chưa quen biết nhau mấy, nhưng chủ đã nhanh nhẹn đứng lên đón, lễ phép bắt tay, rồi niềm nở kéo ghế mời khách ngồi. Sau đó, lại ân cần hỏi khách quý muốn dùng gì.

-Xin ông một tách cà phê vừa ngọt thôi ạ!

Bây giờ chắc thế nào viên chủ bút cũng sắp hỏi: "Ngài có mang gì đến cho chúng tôi không ạ?" à mà không, cứ xem cái dáng điệu quá lễ phép của ông ta như thế thì chưa chắc ông ta đã dám hỏi thẳng câu ấy, mà phải hỏi một câu gì khác, đại khái như "Ngài có điều gì cần dạy không ạ?" kia! Không biết nên trả lời ông ta thế nào đây? Chả lẽ lại nói thẳng là mình đến xin việc? Vì thế, để tránh trước câu hỏi ấy, nhà văn ta mới vào đề bằng câu:

-Tôi rất thích những bài báo của ông viết, nhất là cái bpháp độc đáo của ông.

-Dạ, ngài quá khen!

-Không hôm nào tôi bỏ được các bài xã luận của ông.

-Dạ, cảm ơn ngài đã quan tâm...

-Hôm nay nhân tiện đi ngang qua đây tôi muốn rẽ vào thăm...

-Dạ, thật là quý hoá quá!...

-à mà tôi không làm phiền gì ông đấy chứ?...

-Ấy chết, sao ngài lại nói thế ạ! Được ngài đến thăm thật là hân hạnh cho chúng tôi...

Nhưng rồi cà phê đã cạn và những câu trao đổi xã giao cũng đã hết. Biết nói gì nữa đây?

Viên chủ bút chắc sắp phải hỏi về mục đích cuộc viếng thăm của ông, vì đã lâu nhà văn không đến thăm toà báo, mà hôm nay bỗng lại đến... Tất nhiên lúc đó ông sẽ nói rõ mục đích ông đến thăm và viên chủ bút chắc sẽ hỏi: "Ngài có cuốn tiểu thuyết nào viết xong rồi không ạ? Giá ngài cho phép bảo chúng tôi được đăng thì thật là hân hạnh quá..." Và ông sẽ bảo: "Rất tiếc là tôi không đem theo cuốn nào. Nhưng hiện nay tôi đang viết 2 cuốn tiểu thuyết và 1 cuốn sắp viết xong..."

Khốn nỗi câu chuyện cứ loanh quanh mãi mà vẫn không chịu vào đề. Nhà văn đành phải hỏi lái sang chuyện khác:

-Các ông làm chính trị, chắc phải theo dõi tất cả các sự kiện. Vậy các ông có ý kiến thế nào về bài diễn văn gần đây của ngài thủ tướng?

Hỏi xong câu ấy nhà văn mới thấy ân hận, vì khi viên chủ bút trả lời, ông có nghe và có hiểu gì đâu.

Câu chuyện vẫn rôm rả, nhưng viên chủ bút vẫn chẳng hề ngỏ ý nhờ ông viết cho cái gì: tiểu thuyết, báo hay truyện ngắn...

-Thôi xin phép ông, kéo làm ông mất thời gian.

-Ấy chết, ngài cứ nói thế!... Máy khi chúng tôi hân hạnh được ngài đến chơi... lúc nào có dịp, xin mời ngài cứ đến ạ!

Vừa xuống cầu thang, nhà văn vừa nghĩ: Không hiểu câu ông ta nói: "Xin ngài cứ đến chúng tôi rất hân hạnh" là có ý gì? Chỉ là một câu nói xã giao hay là một lời mời thành thực? Có thể, lần này ông ta chưa dám đề nghị mình viết cho cái gì, chỉ vì sợ hơi đường đột chăng? Nếu vậy lần sau đến, chắc thế nào ông ta cũng phải mời mình viết cho một bài báo... Mà cũng có thể quả thật hôm nay ông ta chưa có việc gì cần nhờ đến mình...

Nhà văn nổi tiếng nghĩ vậy rồi đi đến tờ báo khác. Ông quyết định phải gặp viên giám đốc tờ báo này, vì hồi xưa ông có quen biết cố

thân sinh ra ông ta. Lúc đầu, ông có thể gọi chuyện về bố ông ta, tỏ ý thương tiếc ông cụ, rồi dần dần sẽ lái sang chuyện làm ăn.

-Ông cần gặp ai? - người gác cổng hỏi.

Ông trả lời là muốn gặp ông giám đốc. Nhưng người ta cho ông biết ông giám đốc đi Châu Âu mất rồi. Đã định quay về, nhưng ra đến cửa, đứng tần ngần một lúc, nghĩ thế nào ông lại quay lại bảo người gác cửa:

-Nếu vậy bác cho tôi gặp ông phụ trách mục văn nghệ.

-Ông cho tôi biết tên để tôi vào báo.

Ông xưng tên và người ta cho ông vào.

Câu chuyện giữa ông và ông phụ trách mục văn nghệ mở đầu cũng na ná như câu chuyện giữa ông với viên chủ bút tờ báo trước. Có điều lần này ông phải tìm cách nói khéo ngay cho chủ nhân biết là ông sẵn sàng viết một cái gì đó, thậm chí ông còn nói thẳng là từ lâu ông vẫn viết truyện ngắn cho các báo. Đoạn ông nói thêm:

-Chỉ tiếc là có lẽ ông không còn nhớ cái hồi đó...

-Ồ, sao bác lại nói thế! Tôi nhớ lắm chứ! Truyện nào của c tôi cũng đều đọc cả. Bác viết truyện hay lắm, quên thế nào được.

-Các nhà văn trẻ bây giờ kể ra cũng có viết - nhà văn lại nói tiếp - nhưng... không biết diễn đạt thế nào cho đúng... chứ thật ra thì truyện của họ chưa thể gọi là truyện được. Vì viết được 1 truyện hay có phải dễ đâu!

-Vâng, tất nhiên rồi, bác bảo bây giờ tìm đâu ra những người viết hay như hồi các bác được!

"Thì hán đang ngồi lù lù trước mặt anh đây mà anh mù hay sao!" Nhà văn suýt buột mồm kêu lên như vậy, nhưng may lại kìm được.

Khi chia tay, viên phụ trách mục văn nghệ cũng lại bảo:

-Xin mời bác có dịp cứ ghé lại chơi. Chúng tôi thật lấy làm hân hạnh.

Suốt 1 tuần liền, nhà văn cứ đi hết toà báo này đến toà báo khác, nói chuyện với đủ mọi người, từ giám đốc đến chủ bút, thư ký... Lúc thì nói về các bài xã luận, lúc thì bàn về tiểu thuyết. Nhưng lần nào cũng vậy, ông đều được người ta trả lời bằng một câu giống nhau "Xin mời bác cứ đến, chúng tôi rất hân hạnh". Có vài toà soạn ông đến hàng hai, ba lần, nhưng chẳng lần nào có ai thuê ông viết lấy một chữ, hay đề nghị ông làm cho việc gì. Có lẽ họ không dám nói với ông vì sợ thiếu tế nhị chăng? Nhưng cũng có thể họ cho rằng một nhà văn tên tuổi như ông thì chắc phải sống ung dung lắm rồi, việc gì còn phải làm việc nữa.

Thế cho nên ông mới phải nói thẳng với họ rằng ông cần việc làm, hay thậm chí một chân gì trong toà soạn cũng được. Kinh nghiệm lâu năm cho ông biết rằng những chức vụ như trưởng ban, biên tập viên, bình luận viên, hay tầm thường như một phóng viên thôi, cũng chẳng đời nào họ dành cho ông cả. Với lại, ông cũng chẳng màng đến các chức ấy. Ông sẵn sàng làm bất cứ việc gì, miễn là có miếng ăn là được rồi.

Ông đi hết toà soạn này đến toà soạn khác. Nhưng cái sách mời chào quá trình trọng của những người đón tiếp ông, những câu "Dạ, thưa bác" quá lễ độ của họ khiến ông đâm lúng túng, không dám thú nhận cái cảnh nghèo túng của mình. Đã có lần ông tìm cách nói thẳng với họ rằng cứ ngồi nhà mãi không có việc gì làm thì cũng buồn, rằng tuy thế ông cũng chưa phải già đến mức không thể làm việc được nữa, không thể giúp ích gì cho mọi người được nữa, rằng ông đã chán ngấy cái cảnh ăn không ngồi rồi, rằng ông rất sung sướng nếu có bất cứ việc gì để làm.

Nhưng người ta thì bảo ông: "Dạ, bác cứ nói thế, chứ ở toà báo đâu có việc gì đáng cho bác làm... Bác bảo muốn làm bất cứ việc gì, nhưng cũng phải là việc quan trọng to tát chứ như các công việc ở toà soạn này thì đâu có đáng để bác bận tâm. Nói thế mong bác cũng bỏ quá cho..."

Rồi lúc tiễn ông ra về, người ta còn nói thêm: Dạ xin mời bác cứ đến chơi với chúng tôi, thế là hân hạnh lắm rồi ạ!"

Từ đó, ông quyết định không có quan hệ gì nữa, mà cứ nói toạc ra là ông đang cần tiền và sẵn sàng làm cả chân sửa bài.

Nhưng người ta lại bảo:

-Ấy chết, sao lại thế ạ. Ngài mà lại phải đi làm cái việc sửa bài thì có họa là...

Nhưng nhà văn không chịu thua. Ông bảo nếu không có việc sửa bài, thì có thể cho ông bất cứ việc gì khác cũng được.

Người ta lại tưởng ông đùa và bảo:

-Dạ ngài cứ nói đùa vậy chứ ạ...

Đ ông tự nhủ, phải nói thẳng hơn nữa! Đến một toà soạn khác, ông đã kể cho họ biết rằng đã 3 tháng nay ông không có tiền trả tiền nhà, rằng ông đang mắc nợ như chúa chổm, và bây giờ nếu có việc gì làm thì thật ông sung sướng biết mấy. Mà chả lẽ bao năm nay ông làm việc cho các báo mà bây giờ lại không xin được việc gì làm hay sao?

-Trời ơi, ngài có ý định giuởng cột chúng tôi hay sao mà cứ nói những chuyện như thế ạ! Chả lẽ ngài lại muốn làm bất cứ việc gì thật hay sao?

Ông lại đến một toà soạn khác. Và lần này thì ông không còn giấu giếm chuyện gì nữa, mà bảo thẳng với họ rằng ông đang sống dở chết dở đây, rằng bao nhiêu quần áo ông đã phải bán hết, chỉ còn độc một bộ đang mặc trên người đây thôi. Thử hỏi thành thực đến mức ấy thì thôi chứ còn gì nữa? Cuối cùng, ông xin người ta cho ông làm cái việc sửa bài hay bất cứ công việc gì ban đêm cũng được.

-Ấy chết, ngài cứ dạy thế, chứ một nhà văn có tiếng như ngài mà phải đi làm những việc như thế thì còn ra làm sao ạ!

Lúc đầu, nghe người ta nói: "Ấy chết, ngài cứ dạy thế!" ông cũng cảm thấy hãnh diện, nhưng sau ông mới hiểu rằng người ta nói thế chẳng qua chỉ cốt để chối khéo ông mà thôi...

Thế nhưng ông vẫn cứ đi lạy lục hết toà soạn này đến toà soạn khác để xin việc. Để rồi lại được nghe những lời rất tử tế:

"Ấy chết... Xin mời ngài cứ đến chơi ạ. Thật là quý hoá!"

Khốn nỗi, chỉ nghe những lời tử tế suông thôi, người ta đâu có thể no bụng được!

Những điều trớ trêu của kỹ thuật

"International Hister Corporation" - 1 công ty lớn nhất ở Mỹ, xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ đủ mọi thứ đồ điện, máy móc, động cơ, tủ ướp lạnh, máy thu thanh, máy kéo, xe vận tải, soong đun có còi báo, tóm lại là tất cả những mặt hàng tối tân nhất của thế kỷ 20. Nhưng "International Hister Corporation" không phải chỉ hoạt động trong phạm vi như vậy là hết. Công ty đã ký hợp đồng xây dựng 1 kênh đào và tiến hành thăm dò địa chất ở miền Trung Anatoli.

Nhưng mọi điều đó vẫn không ngăn trở đại diện công ty ở Thổ Nhĩ Kỳ ngày ngày gửi các đơn khiếu nại về nhà máy ở Milwaukee. Các loại hàng hoá đưa vào Thổ Nhĩ Kỳ, kể từ dao cao râu chạy điện cho đến ô tô buýt và xe vận tải, chỉ qua 1 thời gian là hỏng, là không tài nào chữa được nữa. "International Hister Corporation" có 105 đại lý, chi nhánh và cửa hàng ở khắp 5 châu, nhưng đơn khiếu nại gửi về hãng nhiều nhất vẫn là từ Thổ Nhĩ Kỳ. Để đáp lại các đơn khiếu nại ấy, việc kiểm tra những mặt hàng xuất sang Thổ đã được tăng cường, số lượng phụ tùng kèm theo cũng tăng lên nhưng đơn khiếu nại vẫn cứ gửi đến mãi.

Lúc này công ty bèn đặt vấn đề nghi ngờ các hãng cạnh tranh với mình đã mưu hại, mà cạnh tranh với công ty này là những hãng lớn: "Jo Chalmers Co" và "Truck company". Người của "International Hister Corporation" đã được đưa vào những hãng này để phá hoại. Thế là những đơn khiếu nại cũng lại gửi tới tấp đến chỗ họ.

Sau khi ký hợp đồng về các công trình xây dựng, "International Hister Corporation" bèn bắt tay vào việc điều tra nguyên nhân thực sự đã gây ra những vụ khiếu nại. Người ta quyết viên tổng giám đốc công ty sẽ sang Thổ còn trưởng ban kỹ thuật là kỹ sư Harry Scott sẽ đảm nhiệm việc nghiên cứu các đơn khiếu nại nhận được các khách hàng. 3 xưởng đi Anatoli để nghiên cứu các vụ khiếu nại. Họ dựng lều ở 1 thung lũng lớn, nơi định tiến hành các công trình thăm dò địa chất. Làng gần nhất ở cách chỗ họ 18 cây số. Sau khi sang Thổ

được 1 hôm, mixer Harry Scott cũng 2 kỹ sư, 2 kỹ thuật viên và 1 phiên dịch lên xe hơi đi đến từng làng.

Tại làng thứ nhất, người phiên dịch nói với xã trưởng và khách hàng trong quán cà phê những lời như sau:

-Các ông các bà có thể mang đến đây những thứ hàng của công ty "International Hister Corporation" bị hỏng. Chúng tôi sẽ chữa không lấy tiền. Những ông này sang đây chính là để làm việc đó.

Thoạt tiên những người nông dân không hiểu gì cả, và tay phiên dịch lại giải thích:

-Chả lẽ trong làng này không ai có máy kéo, máy liên hợp, radiô, máy khâu à?

-Có! Có! - những người nông dân kêu lên.

-Nếu các ông bà có đồ dùng của công ty này làm ra bị hỏng thì các kỹ sư đây sẽ chữa cho không mất tiền!

-Các ông xem giúp tôi cái radiô - 1 nông dân rụt rè nói .

Ông ta bảo con trai về lấy chiếc máy thu thanh bị hỏng. Khi thằng con mang lại, các kỹ sư và kỹ thuật viên bắt đầu xem xét. Nhưng họ cố công tìm mãi mà vẫn không thấy nhãn hiệu chiếc máy thu thanh đâu cả: Nó đã bị xóa đi mất và trên vỏ máy đầy các hình vẽ và những dòng chữ vạch bằng dao nhíp. Trên mảnh vải thô cũng ở vỏ máy có gài những chữ cái bằng đồng làm thành chữ "mashallah", và bên cạnh đó không biết vì sao lại treo 1 hạt cườm xanh. Từ bên trong hộp máy thò ra những cái đinh, trong số đinh có 3 cái bị bẻ cong. Giữa các bộ phận trong máy có buộc các dây thừng và dây gai thậm chí cả những giẻ rách màu sặc sỡ nữa.

Xem xong sơ đồ máy, các kỹ thuật viên ngơ ngẩn nhìn nhau. Harry Scott hỏi người phiên dịch:

-Đây là cái gì?

Phiên dịch hỏi những người nông dân:

-Họ hỏi đây là cái gì?

-Lão ta mù hay sao? Radiô chứ còn cái gì nữa! - tức thì có tiếng trả lời.

Harry Scott trợn ngược mắt lên vì ngạc nhiên:

-Đây là máy thu thanh? - lão hỏi lại - Chắc là hàng sản xuất ở địa phương. Máy đã chạy bao giờ chưa?

-Chạy rồi chứ - người nông dân đáp - chúng tôi đã nghe được mấy tuần lễ.

-Thế cái đinh to tướng này để làm gì? - Harry Scott hỏi qua phiên dịch.

-Chỗ núm vặn bị gãy mất, tôi bèn lôi cái đinh ở chiếc gậy vẫn dùng để đuổi bò ra và cắm vào máy.

-Còn những sợi dây thép này? - Harry Scott chỉ vào những sợi dây điện thoại to tướng thò ra lòng thông từ trong máy.

-Những dây cũ mảnh lắm, lúc chúng bị đứt tôi bèn cho những dây này vào.

Các kỹ sư và kỹ thuật viên lại ngấm nghĩa cái hộp nằm trước mặt họ lần nữa, những vẫn chịu không dám gọi nó là chiếc máy thu thanh. Ở đây họ đã trở nên bất lực, và do đó cảm thấy mình hết sức lúng túng.

-Tôi cũng có chiếc máy thu thanh như thế - một nông dân khác nói xen vào - Nhưng tôi đã tìm được cách trị nó. Chạy suốt 1 năm nay rồi.

Và người nông dân bắt đầu biểu diễn cách "trị" của mình. Ông ta nối những dây thép và các dây rợ lòng thông vào các bộ phận máy, vặn cái đinh thay cho tay vặn và... đèn cháy lên. Nhưng chiếc máy thanh

vẫn yên lặng. Người nông dân bèn đập vào vỏ máy lần và bằng tiếng nhạc tự nhiên từ trong máy bật ra. Những người kỹ sư ngỡ ngác kinh ngạc. Máy phút sau chiếc máy lại nín bật. Người nông dân bèn nhắc bổng nó lên và lắc mạnh. Chiếc radiô bắt đầu chạy nhưng lại im ngay. Khi ấy, chẳng cần suy nghĩ lâu la gì, người nông dân bèn giáng luôn một quả đấm thật mạnh vào máy. Và kỳ lạ chưa kìa! Kính trong các cửa sổ quán cà phê cũng phải rung lên vì tiếng hát.

-Chỉ có thể là nó mới hiểu được - người nông dân giải thích hành động của mình - Nếu thôi không chạy thì cứ mang nện xuống đất là lại kêu ngay!

Những người kỹ sư há hốc mồm vì kinh ngạc, kéo ra khỏi quán cà phê, lên xe hơi đi đến một thị trấn, nơi họ phải xem xét những máy móc hỏng mang nhãn hiệu "International Hister Corporation" gồm 2 ô tô buýt, 1 xe vận tải, 1 máy kéo và 1 xe du lịch. Đến thị trấn, họ đi xem chiếc xe hơi của lão chủ khách sạn. Chiếc xe đậu ở 1 ngõ quặt chật hẹp. Từ cửa ô tô thò ra ống khói của 1 bếp lò bằng sắt. Làn khói nhen toả ra từ chiếc ống khói. Trên các cửa sổ có treo những rèm cửa bằng vải hoa sặc sỡ, chiếc kính hậu vỡ được thay bằng 1 tờ báo căng ra. 1 cánh cửa bằng gỗ dán và đeo trên 2 chiếc nẹp da. 1 bánh xe không có lốp. Tại chỗ 1 bánh xe khác có chèn kích. Những cánh chén bùn bánh sau không có. Các đèn pha đều vỡ, lò sưởi điện giống như cục bột nhão rúm rỏ. Chỉ có con mắt thật tinh tường mới nhìn ra được màu sơn xanh ban đầu của chiếc xe dưới những vệt bẩn đủ màu sắc phủ bên trên. Số xe được viết bằng keo màu.

-Đây là cái gì? - Harry Scott sững sốt hỏi phiên dịch.

-Mắt ông không nhìn thấy à? Chẳng nhẽ ông ta chưa trông thấy chiếc xe hơi bao giờ hay sao? - có tiếng đáp lại.

Harry Scott và những người đi theo choáng váng vì kinh ngạc.

Những người dân trong thị trấn xúm lại quanh chiếc xe hơi. Con trai lão chủ khách sạn nói rõ thêm:

-Chúng tôi mua chiếc xe này nửa năm trước đây. Được 4 tháng thì hỏng mất! Thế là đành phải đem cho thuê làm chỗ ở vậy.

-Chiếc ô tô buýt của tôi cũng y như thế - có tiếng nói từ trong đám đông - nhưng tôi đã tìm được lối thoát: mọi ngày tôi chạy không quá 100 cây số! Nó dừng thì tôi lại sửa. Nói chung thì tôi đã biết cách điều khiển nó thế nào rồi.

Họ rút xăng vào chiếc xe hơi của lão chủ khách sạn, nhưng thùng chứa xăng bị chảy. Lỗ thùng được bít lại bằng nhựa cây. Người con trai lão chủ ngồi vào sau chiếc tay lái gãy.

-Nào, lạy đức Ala! - tay chủ ô tô buýt thốt ra, chạy lấy đà và đẩy mạnh chiếc xe hơi.

Động cơ bắt đầu nổ lạch bạch.

Những người kỹ sư tỏ vẻ ngớ ngàng giang 2 tay ra.

Bây giờ họ phải xem chiếc máy kéo hỏng. Trên máy béc có treo những túm hanh, tôi, chiếc giày cũ, cái móng ngựa, những giải vải; trên mui xe ngổn ngang các túi và bọc chằng dây thừng.

Thật khó lòng tin nổi rằng đây là chiếc máy kéo! Vì thế nên những người kỹ sư lại đành chịu không hiểu nổi nó hỏng ở chỗ nào.

Thấy vậy, một người nông dân đứng dấy bèn lấy búa giáng mấy cái vào chiếc máy kéo, và động cơ bắt đầu nổ.

-Ông đã biết cách làm cho máy chạy rồi còn khiếu nại gì nữa? - Harry Scott hỏi.

-Cứ nện vào đầu thì ai mà chẳng phải làm! - chủ máy kéo đáp.

Những người kỹ sư tiến lại chiếc xe ô tô buýt. Thùng xe được ghép bằng các khung cũ có lắp các bảng ghi những đoạn trích trong sách kinh thánh Côran. Trên chiếc gương dán tờ lời cầu nguyện "giúp cho thoát khỏi mọi tai họa"; các ghế đệm êm có trải chiếc chiếu giống như những chiếu trải trong quán cà phê. Trên thành xe kẻ các dòng

chữ lớn: "lên đường bình an", "trở về mạnh giỏi", "Ala phù hộ cho tôi", "phượng hoàng của tôi!".

Những người kỹ sư không sao tin được rằng chiếc ô tô buýt, này đã làm ở Mỹ. Người ta đẩy chiếc ô tô buýt, lấy búa gỗ, nhưng xe vẫn không chạy.

-Hượm tý đã! - người dân địa phương kêu lên.

Quay lưng lại mọi người, anh ta nhấp nắp che máy lên và đá vào mô-tơ.

-Bây giờ thì thế nào cũng chạy, tôi đã hãm cho nó nóng lên một tý rồi.

Và động cơ bắt đầu nổ thật.

Ngay chiều hôm ấy, Harry Scott một nhóc trở về lều, đã viết một bức thư cho viên tổng giám đốc công ty "International Hister Corporation".

"Về phương diện kỹ thuật - ông ta báo tin - thì người Thổ đã vượt xa chúng ta và các nước khác rất nhiều. Họ ngấm ngầm chế tạo tại các xưởng máy của họ những chiếc ô tô, máy thu thanh, máy kéo và xe vận tải theo các sơ đồ và bản vẽ bí mật. Họ che dấu toàn thế giới việc sản xuất của họ. Người Thổ, những kẻ có sức mạnh xưa nay ai cũng biết, đã dùng quả búa nện để trị máy kéo, dùng nước tiểu đối với ô tô buýt. Điều bí mật về kỹ thuật ấy còn cao hơn bí mật nguyên tử. Để khám phá ra bí mật đó đề nghị phái ngay sang đây các đặc vụ chuyên về lãnh vực này. Quyền lợi của công ty đòi hỏi phải làm như vậy."

Những người thích đùa

Cuộc đời thật là cay đắng. Cuộc đời thật là chông gai. Cuộc đời thật là... Tôi có hẳn 3 quyển vở dày cộp chép toàn những câu triết lý về cuộc đời như thế. Tổng cộng khoảng gần 16 nghìn câu mà tôi cho là hay nhất.

Đời là bể khổ. Đời là bờ dốc đứng. Đời là một ghềnh thác. Đời là một cái sân khấu, vân vân...

Nhưng rồi ở trang cuối, tôi lại ghi mấy chữ: "Vậy thì đời là cái cóc khô gì?"

Ồ, thưa quý vị, đời cay đắng và chua xót lắm! Không tin, xin quý vị cứ nghe câu chuyện tôi kể đây rồi tự xét đoán xem tôi nói có đúng hay không.

Hồi ấy tôi không làm ăn gì cả. Chẳng phải vì tôi giàu có hay vì được thừa hưởng 1 gia tài kếch sù gì, mà chẳng qua vì tôi không sao tìm nổi việc làm. Đã 2 ngày tôi sống chỉ bằng không khí và nước lã.

1 hôm, tôi đến ngồi trên 1 chiếc ghế đá vườn hoa để suy nghĩ về bản chất cuộc đời. Bên cạnh tôi, có 1 ông ngồi xem báo. Lúc ông ta nhét tờ báo vào trong túi, tôi hỏi:

-Ông có thể cho tôi ngó qua tờ báo một chút được không ạ?

Ông bạn ngồi cùng ghế đưa cho tôi tờ báo. Tôi vội lướt nhanh các mục rao vặt. Có 1 mâu tin khiến tôi thoáng hy vọng: "Cần tuyển người làm, bất kể đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ." Thế là không để lỡ một phút, tôi trả lại tờ báo cho chủ nhân, rồi 3 chân 4 cẳng phóng ngay đến cái địa chỉ ghi trong mẫu rao vặt. Đó là 1 ngôi nhà 5 tầng, nằm ngay giữa khu vực đông đúc nhất của thành phố. Sợ đến chậm, nên chẳng cần chờ thang máy, tôi cứ thế bước mấy bậc 1 lên thẳng tầng. Cánh cửa treo biển số 18 đây rồi! Tôi thấy người ta bước vào đó, lần lượt từng người 1. Người nào lúc vào trông mặt

cũng đầy hy vọng. Nhưng khi bước ra thì trông ai cũng hầm hầm tức giận.

Để cho hơi thở đã trở lại bình thường, tôi mới tiến lại phía cửa:

-Tôi xem báo thấy nói ở đây...

Không đợi tôi nói hết câu, người gác cửa khoát tay ra hiệu cho tôi vào. Tôi bước vào 1 căn buồng có kê rất nhiều ghế băng và ghế bành. Đã có 6 người đàn bà và 8 người đàn ông ngồi chờ ở đó. Còn 5 người khác, trong đó có tôi, thì đứng.

-Công việc gì đây hả ông? - Tôi hỏi người đứng cạnh. Người này cũng có số phận hẩm hiu như tôi. Ông ta đáp:

-Tôi cũng không biết. Chỉ thấy người ta gọi từng người 1 vào. Nhưng vào được độ 10, hay cùng lắm là nửa tiếng, thì thấy ai cũng chạy bỏ ra như ma đuổi, chửi ầm cả lên.

Đúng lúc đó cửa sịch mở và 1 người đàn ông mặt đỏ gay lao ra phòng chúng tôi, chửi rủa om sòm:

-Đồ đều, đồ khốn nạn!

-Đến lượt ai? - người gác cửa kêu to.

-Tôi ạ! - 1 phụ nữ còn trẻ, phấn son loè loẹt nói, đoạn bước vào buồng trong. Tôi hỏi 1 người đang ngồi đợi:

-Họ làm gì trong ấy thế hả ông?

-Chắc họ thử trình độ!

Thế là tôi hỏi hã ôn lại trong trí nhớ tất cả những gì người ta dạy tôi ở trường học. Cứ dựa vào các dấu hiệu bên ngoài mà xét, thì đây là 1 cơ quan thương mại, như vậy ắt họ phải kiểm tra trình độ toán học. Tôi vội vàng nhẩm lại bảng cửu chương, rồi ôn lại cách tính phần trăm, tính hạ giá...

Bỗng cửa mở tung và người phụ nữ mang đồ trang sức rẻ tiền ban này bước ra, mặt đỏ như gấc:

-Quân khốn nạn, đồ vô lương tâm!

Chị ta kêu ầm lên và từ phía trong vọng ra 1 giọng cười đàn ông khả ố.

-Chả lẽ họ làm nhục chị ấy? - Tôi chột rùng mình.

-Không phải đâu! - người bên cạnh tôi đáp - Tôi chắc người ta ra 1 câu hỏi gì hóc búa quá và chị ta không trả lời được đấy thôi!

-Đến lượt ai nào? - người gác cửa lại kêu to. Lần này người vào là 1 anh thanh niên, chính cái anh chàng vừa nãy nói rằng chị phụ nữ không trả lời được câu hỏi. Trong lúc tôi đang loay hoat ôn lại cách tính phần trăm rắc rối, thì thấy anh ta đã lao vọt ra như 1 mũi tên, miệng gào lên:

-Mẹ kiếp! Thế mà cũng gọi là công việc!

-Anh chàng này hoá ra lại kém cả đàn bà! - người ngồi cạnh tôi nói với giọng chế giễu.

Lúc này sau lưng tôi đã có cả 1 dãy người. Người gác cửa vẫn tiếp tục gọi từng người 1 vào.

Tôi túm lấy áo ông ta, rụt rè hỏi:

-Họ làm gì trong ấy thế hả bác?

-Sát hạch! - ông ta cười khẩy đáp.

Cứ mỗi lần thấy có người từ bên trong lao ra và lớn tiếng chửi rủa, là tôi lại thấy mừng thầm. Vì như thế tôi càng có nhiều hy vọng có công ăn việc làm. Nhưng mừng mà vẫn lo. Vì không biết công việc gì mà họ kiểm tra 1 cách kỳ lạ như vậy? Giá như chưa đến nỗi đó lắm, thì tôi đã nhổ toẹt vào công việc và bỏ đi quách cho rồi! Hàng người cứ tiến lên rất nhanh. Trước mặt tôi là 1 ông già xanh rớt như

tàu lá. ở trong phòng bước ra, ông ta mệt lả người, đến nỗi không còn sức mà chải rửa nữa.

-Họ làm gì trong ấy thế hả bố? - tôi tò mò hỏi. Ông ta khoát tay bảo:

-Không phải hỏi. Cứ vào trong ấy khấn cười gác cửa hỏi to đến lượt ai? Tôi im lặng. Người xếp hàng sau tôi bảo:

-Đến lượt anh đây!

-Ông vào trước đi. Tôi không vội lắm - tôi nói vậy, nhưng bị ông ta phản đối:

-Không được! Phải có thứ tự chứ! Tôi chưa đến lượt tôi không vào!

Đồ con lợn! Giá đây là xếp hàng đi xe điện hay xe buýt, thì có lẽ hẳn đã chẳng tử tế như vậy, mà huých bật tôi ra khỏi hàng từ lâu rồi!

-Mời ông cứ vào trước đi!

-Không, không! Anh phải vào trước chứ!

Người gác cổng huých vào lưng tôi đẩy vào. Tôi nghe thấy cửa đóng sập lại sau lưng.

-Ôi, lạy chúa! - tôi thàn khẩn - Xin ngài che chở cho con. Nếu đúng là sát hạch hay kiểm tra gì thì xin ngài hãy giúp con vượt qua tất cả, để con có thể kiếm được việc làm.

Không hiểu vì đói hay vì sợ, tôi bỗng thấy mặt mày sa sầm.

Căn buồng mà tôi bước vào bày biện như 1 văn phòng. Những người ngồi ở đó đang cười ha hả. Trông người nào cũng to béo, bụng chảy sệ, cầm thì 2 ngán. Thế thì làm gì mà không hay cười?

Tôi tiến lại gần 1 ông ngồi sau chiếc bàn lớn có mặt kính. Ông này chắc hẳn là chủ tịch hội đồng giám khảo.

-Anh có thích đùa không? - ông ta hỏi.

Tôi đưa mắt quan sát tất cả mọi người có mặt trong phòng. Có chừng 10 người tất cả. Nhưng không người nào ăn mặc tồ tàn và trông ốm đói như tôi. Vậy ắt hẳn họ phải là những người thích đùa. Vì thế tôi vội nở ngay 1 nụ cười đáp:

-Tất nhiên là thích chứ ạ! Chả nhẽ trên đời này lại có người không thích đùa hay sao!

-Tốt lắm. Thế nghĩa là anh rất thích đùa? - ông ta kéo dài giọng - Vậy thì anh hãy ngồi xuống chiếc ghế salông này!

Chân tôi lúc bấy giờ đã mỏi lắm, chỉ muốn khụy ngay xuống, nhưng vì sợ thất lễ nên tôi không dám ngồi.

-Dạ, thưa ngài, tôi đứng cũng được ạ.

-Không, không được! Anh vừa nói là thích đùa cơ mà! Thế thì cứ ngồi xuống!

Từ chối nữa e không tiện, tôi đành cảm ơn và rón rén ngồi xuống ghế.

-Không, ngồi vào đây, vào chiếc salông này cơ!

Tôi lại đứng dậy và ngồi sang chiếc salông.

-Thế, phải rồi! Tất cả những người mà anh thấy đang ngồi đây đều là những người rất thích đùa - viên chủ tịch giám khảo nói.

-Thưa ngài, thế thì hay quá! Gì chứ đùa thì tôi mê lắm ạ!

Thế là họ bắt đầu hỏi tôi đủ mọi chuyện. Tôi đáp lại họ bằng những câu ngắn gọn và lễ phép. Bỗng tôi cảm thấy cái ghế ngồi bắt đầu nóng lên, rồi mỗi lúc 1 nóng hơn. Tôi thấy mình như 1 cái hạt dẻ bị rang trên chảo nóng. Lạy thánh Ala!... Hay là tôi lên cơn sốt chẳng? Nhưng nếu sốt, thì cái nóng phải tập trung ở đầu, chứ không thể ở chỗ nào khác. Tôi bắt đầu nhăn nhó, oằn oại trên ghế. Thấy vậy mọi người phá lên cười. Thì họ là những người thích đùa mà lại, và điệu bộ tôi lúc ấy chắc phải tức cười lắm. Tôi cảm thấy như ngọn lửa đã

cháy vào tận ruột gan nhưng nhìn thấy họ cười, tôi cũng bất đắc dĩ phải nở 1 nụ cười gượng gạo.

-Anh làm sao thế? Trong người khó chịu à? - họ hỏi tôi.

Nếu tôi trả lời là bị ốm, thì tất nhiên đời nào họ còn lấy tôi vào làm nữa. Vì thế tôi phải nói:

-Đâu có ạ! Tôi khỏe như trâu ấy chứ ạ!

-Thế tại sao anh cứ oằn oại thế?

Rồi họ lại nhìn tôi cười rũ ra.

-Xin lỗi, tôi bị bệnh rêu môn - tôi tìm cách nói dối như vậy - xin các ngài cho phép tôi được đứng!

Nói đoạn tôi đứng dậy, lau mồ hôi trán. Tôi đã toan hét to vào mặt họ: "Làm gì mà các ông cười rống lên như vậy?" nhưng chợt nhớ ra họ là những người thích đùa, nói thế chỉ tổ bị đuổi thẳng ra ngoài, nên tôi lại thôi.

Vị ngồi sau bàn rung chuông gọi người gác cửa và bảo:

-Mang nước chè vào cho ông này!

Tôi nghe nói mà mát cả ruột. Như vậy là họ đã thích tôi. Nhưng cơn đói làm bụng tôi cồn cào. Chà, cái lũ giun chết tiệt ấy nó hành hạ tôi! Người gác cửa mang vào cho tôi 1 tách nước trà. Nhưng tôi chưa kịp thả 2 miếng đường vào, thì nước trong cốc bỗng nhiên sủi bọt và trào ra ướt hết cả tay. Mọi người lại được 1 trận cười no bụng. Mà kể ra nhìn cái bộ dạng ngây độn của tôi lúc ấy thì ai mà nhịn cười cho được!

1 vị trong ban giám khảo cố nhịn cười bảo tôi:

-Anh hãy mở cánh cửa kia ra. ở trên cái bàn phía sau cửa ấy có 1 cái gậy. Anh hãy cầm cái gậy ấy lại đây!

Tôi làm theo lệnh của ông ta, nhưng không thấy cái gậy nào cả.

-Thưa ngài, trên bàn không có gì cả ạ! - tôi bối rối nói.

-à, đây rồi - người ta lại gọi tôi lại. Rồi viên giám khảo tiếp tục thẩm vấn tôi. Nhưng thật là tai hại, tôi bỗng lên cơn hắt xì hơi và không tài nào trả lời được. Đúng là hoạ vô đơn chí!

-Anh tên là gì?

-Tôi... hắt... hắt... hắt xì hơi! Tôi... tôi... tôi... hắt... hắt... xì. Tôi tên là... Ac... mét, xì hơi!

"Mình bị làm sao thế này?" Tôi lo lắng ự hỏi. Lần đầu tiên trong suốt 40 năm, hy vọng có được việc làm vừa chợt loé lên, thì ác hại thay, cái ghế ngồi bỗng nóng rực lên, rồi nước chè tràn ra khỏi cốc, rồi lại hắt xì hơi!

-Bốn... bốn... bốn... hắt xì... hơi. Bốn mươi... hắt... xì hơi... một...

Mọi người lại cười rộ lên. Cuối cùng, 1 vị rong ban giám khảo nói:

-Đằng kia có cái vòi nước kia kìa! Anh ra rửa mặt đi!

Tôi ra rửa mặt và cảm thấy dễ chịu hơn, không hắt xì hơi nữa, nhưng không hiểu sao nước mắt bỗng chảy ràn rụa như suối. Hay là tại đói chăng? Tôi bắt đầu khóc nức nở như 1 thằng hề vậy. Thôi, thế là đi tong! Chưa hết hắt xì hơi đã lại bắt đầu chảy nước mắt thế này, thì còn ai người ta nhận vào làm nữa!

-Tại sao anh lại khóc?

-Ai? Tôi ấy ạ? Dạ, tôi cũng không biết tại sao nữa! Chắc tại tôi nhớ đến bà mẹ tôi đã mất...

Thế là mọi người lại lăn ra mà cười. Còn tôi thì cứ thút tha thút thít như đứa trẻ. 1 vị giám khảo khác lấy trong tủ ra 1 lọ nước hoa đưa cho tôi và bảo:

-Anh hít 1 tý nước hoa này cho nó dễ chịu!

Tôi nhỏ mấy giọt nước hoa vào lòng bàn tay rồi đưa lên mũi hít. Thứ nước hoa đúng là đặc biệt thật. Vừa hít vào đã thấy dễ chịu ngay. Nhưng... ơ kìa! Tôi lại bị làm sao nữa thế này? ắc... ắc. Chết cha rồi! Tôi lên cơn nấc! Thôi, lần này thì mới thật là hết nhé! Đây... người ta sắp tống cổ tôi đi này!

-Trước đây anh làm nghề gì?

-Dạ... ắc... ắc! Trước đây... ắc! Tôi làm... ắc! Nghề đánh... ắc! Giày... ắc!...

-Thôi, lạy chúa, xin anh đừng nói nữa! Anh hãy mở cái tủ này ra!

Tôi vừa mở cánh cửa tủ thì bỗng... ầm 1 cái như tiếng đại bác. Hết hồn, tôi ngã bệt ngay xuống đất. Thôi đến nước này thì còn hy vọng gì công việc tôi nghĩ thầm, không khéo mình còn phạm tội giết người nữa là đằng khác! Vì có khi họ bị vỡ bụng ra vì cười.

Bỗng tôi thấy 1 ông to béo thổi tung bụi ở bàn. Rồi 1 lát sau tôi cảm thấy ngứa không chịu được.

-Tại sao anh cứ phải gãi thế?

-Dạ, tôi cũng không hiểu tại sao nữa ạ! Tôi mới tắm hôm qua...

Hay là tôi bị bọ mọt đốt chẳng? Nhưng nếu bọ đốt thì chỉ ngứa 1 chỗ thôi chứ! Đằng này khắp người tôi chỗ nào cũng ngứa ran.

-Trình độ văn hoá của anh thế nào? - 1 ông nhiều tuổi nhất trong ban giám khảo hỏi.

-Dạ, thưa, tôi đã tốt nghiệp khoa Văn ĐH Tổng hợp ạ!

Ông ta dí sát tai vào mặt tôi bảo:

-Anh nói to lên, tôi bị nặng tai.

Quả thật tôi thấy 1 lỗ tai của ông ta có đeo 1 cái ống nghe. Tôi hét to, trong khi vẫn ra sức gãi:

-Khoa Văn!

-Cái gì?

Tôi lại hét rõ to 1 lần nữa vào lỗ tai ông ta: "Khoa văn!" Thế là từ cái ống nghe ở lỗ tai ông ta có 1 tia nước bỗng bắn vọt vào mặt tôi. Quá bất ngờ, tôi lại ngã phịch xuống sàn. Không biết đây là cái chỗ gì vậy nhỉ? Văn phòng quái gì mà lại thế! Hay là tôi rơi vào một cái hang quỷ sứ?

Xung quanh tôi, các vị giám khảo cứ ôm bụng lăn ra mà cười. Họ cười giật từng cơn như bị động kinh. Nhưng rồi cuối cùng, cơn cười cũng chấm dứt. Mọi người nghiêm trang đứng cả dậy.

-Khá lắm! - 1 ông trong ban giám khảo khen tôi - Anh đã chịu được tất cả các cuộc thí nghiệm. Chúng tôi đã thử đến 40 người, nhưng không ai chịu được đến phút cuối cùng. Thậm chí có người mới vừa sau thí nghiệm thứ 1 đã bỏ chạy.

-Thưa ngài, tôi chưa hiểu. Ngài bảo tôi chịu được những cuộc thí nghiệm gì cơ ạ?

-à, chả là thế này: ở Mỹ có 1 hãng chuyên sản xuất các thứ hàng đặc biệt. Họ gọi đó là những món hàng "biết đùa", vì chúng có thể làm cho người ta cười. Hãng này có gửi cho chúng tôi 1 số mặt hàng mẫu và đề nghị chúng tôi cùng kinh doanh.

-Vâng, thế thì sao ạ?

-à, nhưng vì 1 số thứ hàng có thể gây ra những hậu quả nguy hiểm, nên chúng tôi quyết định phải thử trước...

Rồi họ quay sang bàn bạc với nhau:

-Nghe đâu ở bên Mỹ có đến hơn 1 vạn cửa hàng bán các thứ hàng này...

-Phải đấy! Riêng tiền xuất khẩu các thứ hàng này nghe nói cũng đã tới trên 20 triệu đôla cơ đấy!

-Họ có giới thiệu cho ta hơn 50 mặt hàng.

-Ta phải ký hợp đồng với họ ngay đi. Cái món này hời đấy! Vì dân ta cũng ham đùa lắm. Gì chứ món hàng này của người Mỹ dứt khoát là họ phải đổ xô vào mua.

Vị nhiều tuổi nhất trong đám nói với viên thư ký:

-Ông viết đi: 2000 đệm ghế phát nhiệt, 2 vạn hộp bột ngựa, 500 hòm nước hoa nức, 5000 tá máy điếc bắn nước, 2 vạn chai nước làm chảy nước mắt, 5 tấn đường gây cười, 3 vạn hộp phát tiếng nổ. Ông nhớ bảo họ gửi ngay cho ta tất cả các thứ đó nhé!

Tôi hiểu rằng như thế là tôi đã được nhận vào làm, nhưng không hiểu là sẽ phải làm gì? Mọi người vẫn say sưa thảo luận nên chẳng ai còn nhớ đến tôi. Thấy vậy, tôi mới lên tiếng hỏi vị chủ tịch giám khảo:

-Thưa ngài, tôi có được nhận vào làm không ạ?

-Được - ông ta đáp - anh tỏ ra là người có sức chịu đựng khá nhất trong số những người mà chúng tôi đã thử.

Đoạn ông ta quay sang bảo viên thư ký:

-Ông nói với ông thủ quỹ trả cho ông này 2 lía rưỡi!

Rồi lại quay sang phía tôi nói tiếp:

-Công ty của chúng tôi mỗi tháng sẽ nhận được các hãng sản xuất hàng gây cười ở bên Mỹ tất cả những mặt hàng mới. Vậy cứ ngày mùng 5 mỗi tháng anh hãy đến đây để chúng tôi thử các mặt hàng mới nhận được. Anh sẽ được lĩnh 2 lía rưỡi 1 tháng. Anh nhớ là cứ vào ngày mùng 5 đầu tháng nhé!

-Ha ha ha!... Ha ha ha!... Đột nhiên tôi ôm bụng cười vang. Vị chủ tịch ban giám khảo cũng mỉm cười nhìn tôi:

-Ồ, té ra anh cũng là người biết đùa đấy nhỉ!

Tuy đã là người đi vì đói, nhưng tôi vẫn cố thu nốt chút sức tàn, thoi 1 quả vào giữa mũi lão chủ tịch. Lão ta bị 1 cú đâm trời giáng, ngã quay xuống đất.

-Xin các vị cứ coi như là tôi đùa - tôi bảo họ thế.

-Đùa kiểu du côn thế à?

-Các vị thứ lỗi cho, nhưng có 2 lia rưỡi 1 tháng thì bọn dân đen chúng tôi đâu có thể mua nổi những thứ hàng biết đùa của các ngài được! Nên chúng tôi phải đùa theo kiểu của chúng tôi vậy!

Nói đoạn, tôi đóng sập cửa, bỏ về.

Secmendī sinh ngày nào?

-Người ấy là một nhà đại bác học.

-Thế ông ta có phát minh gì không?

-Rõ thật cái anh này! Dĩ nhiên là phải có chứ! Đúng là thời buổi bây giờ, không nói gì đến hạng dân thường, mà ngay cả những người có học cũng chẳng anh nào quan tâm gì đến khoa học cả! Nhà bác học này có cống hiến rất lớn cho nền lịch sử văn học nước ta đấy, vì ông ta đã tìm ra 1 ngày quan trọng.

-Ngày gì thế vậy?

-Chắc anh có nghe nói đến 1 nhà thơ ở thế kỷ 15 tên là Secmendī chứ?

-Không, tôi chưa nghe nói bao giờ.

-Sécmendī để lại cho hậu thế 1 tập thơ lớn. Tên tuổi của ông được nhắc đến trong nhiều tập thi tuyển.

-Vậy thì sao?

-Chả là thế này: tất cả các tài liệu về văn học sử đâu như đều nói Sécmendī sinh ngày mùng 4 tháng 5. Nhưng vị giáo sư nọ đã bác bỏ hoàn toàn ý kiến đó.

-Bác bỏ bằng cách nào?

-Bằng cách viết hẳn 1 cuốn sách dày 600 trang.

-Và trong 600 trang ấy ông ta đã chứng minh được quan điểm của mình?

-Ồ, đâu có! Giải quyết 1 vấn đề phức tạp như vậy anh tưởng dễ lắm đấy! Đó mới chỉ là tập mở đầu thôi. Trong tập này giáo sư mới chỉ khẳng định rằng Secmendī không phải sinh ngày mùng 4 tháng 5.

-Rồi sau đó?

-Sau đó, sang tập 2, tập 3, mà có khi cả tập 4 nữa cũng nên, giáo sư mới dùng mọi lý lẽ để chứng minh rằng, cái ngày mồng 4 tháng 5 ấy là sai. Tiếp đến, sang tập 5 và tập 6, ông mới cho biết ngày sinh chính xác của Secmendī.

-Thế sẽ có bao nhiêu tập tất cả?

-Hiện giờ cũng chưa biết sẽ có bao nhiêu tập tất cả. Chỉ biết giáo sư mới viết xong tập thứ nhất, mà như thế cũng đã mất 15 năm rồi!

-Anh bảo gì? 15 năm?

-Chứ sao! Anh thật chẳng hiểu gì về khoa học cả.

-Thế đến bao giờ giáo sư mới viết xong các tập kia?

-Nếu thánh Ala cho giáo sư sống thêm 15, 20 năm nữa, thì ông sẽ hoàn thành tập 2. Năm nay giáo sư đã hơn 60 tuổi rồi.

-Nói đại mồm, thế nhờ chẳng may giáo sư... tịch đi.

-Thì các nhà bác học khác sẽ tiếp tục công trình của giáo sư, ngay từ chỗ mà ông dừng lại.

-Anh cho phép tôi hỏi 1 câu: Quả thật anh bắt đầu làm cho tôi thấy tò mò. Lúc nãy, hình như anh có nói Secmendī không phải ngày mồng 4 tháng 5. Thế thì ông ta sinh ngày nào?

-Đó chính là vấn đề mấu chốt cần phải xác minh để làm sáng tỏ lịch sử văn học nước nhà. Secmendī sinh không phải ngày mồng 4 tháng 5, mà là đêm mồng 3 rạng ngày mồng 4. Nhưng sự kiện này xảy ra trước 12h đêm, nên ngày sinh của ông tất phải coi là ngày mồng 3, chứ không phải mồng 4. Tất cả các nhà nghiên cứu văn học sử đã bị nhầm chính là ở chỗ này.

-Và toàn bộ công trình phát minh của giáo sư cũng chỉ là ở chỗ đó?

-Thế theo anh, tìm ra được ngày sinh của 1 nhà thơ cổ hầy còn là ít hay sao?

-Không phải, nhưng tôi không hiểu tại sao giáo sư không thể nói vắn tắt điều đó trong vài dòng, mà phải tốn công viết hàng mấy trăm trang giấy?

-Anh nói chán quá! Nếu viết vài dòng, thì 1 bác học như giáo sư, còn gì là bác học nữa? Còn có gì là khác người thường nữa? Những nhà bác học, sở dĩ là bác học, bởi vì họ biết cách trình bày thế nào để những điều hết sức dễ hiểu cũng trở thành những cái rất khó hiểu, như kiểu đánh đố vậy. Chỉ có vài dòng thôi, nhưng họ biết cách kéo ra thành vài trăm trang. Cái khác nhau giữa những nhà bác học và những người không phải bác học chính là ở chỗ đó.

-Nếu vậy thì làm sao anh biết được nhà thơ Secmendī không phải sinh ngày mùng 4, mà vào ngày mùng 3 tháng 5? Anh đọc cuốn sách ấy rồi ư?

-Anh hỏi kỳ quá! Ai mà hiểu nổi những cái viết trong sách của các nhà bác học được! Khóc học nó thâm thuý lắm, chứ đâu phải...

-Tôi biết. Nhưng chính vì thế tôi mới muốn hỏi, tại sao anh lại biết được ngày sinh của Secmendī?

-Thực ra tôi biết không phải là vì tôi đọc sách của giáo sư, mà vì chính giáo sư nói với tôi... Với lại, nói chung những tác phẩm như vậy người ta viết ra không phải để cho mọi người đọc...

-Thế thì người ta in làm gì?

-Anh thật chả hiểu cóc khô gì về khoa học cả! Này nhé, tôi giả dụ có 1 tác phẩm nào đó được in ra, được người ta tranh nhau mua, tranh nhau đọc, ai đọc cũng đều hiểu cả, thì thử hỏi như thế nó còn quái gì là giá trị nữa? ấy thế cho nên các nhà khoa học mới mong cho tác phẩm của họ in ra thà cứ nằm mốc trên giá sách cho bụi bặm còn hơn là được mọi người tranh nhau đọc. Anh nên nhớ rằng chỉ có cuốn sách nào ít người đọc, hay thậm chí không có ai đọc cả, hoặc

chỉ có cuốn sách nào viết rất khó hiểu, hay thậm chí không ai hiểu nổi, mới làm tăng uy tín của tác giả mà thôi.

-Thú thật anh làm tôi rất ngạc nhiên.

-Có gì mà ngạc nhiên! Anh tưởng viết để không ai hiểu được dễ lắm đấy phỏng? Anh có thấy từ nãy đến giờ tôi với anh nói chuyện với nhau đã hơn 1 tiếng đồng hồ rồi, mà chúng mình vẫn cứ hiểu nhau 1 cách rất dễ dàng không? Bây giờ tôi với anh hãy thử nói chuyện với nhau thế nào để không ai hiểu ai cả độ

dăm phút thôi, xem có dễ không nào?

-úi, thế thì khó lắm!

-Không phải là khó, mà nói thẳng ra là không thể được. Hơn nữa, đây lại không phải là chuyện ngồi tán phét với nhau dăm ba phút, mà là viết hàng trăm trang sách, mà lại viết thế nào để vẫn có đầu có đuôi hăn hoi, chứ không phải viết nhăng viết cuội. Nếu không thì lại giống như cái anh loạn trí, thích nói lảm nhảm hàng mấy giờ, có khi mấy ngày liền, những chuyện chẳng ra đầu vào đầu cả. Nhưng những người này thì chẳng bao giờ trở thành bác học được! Vậy thì cái khác nhau giữa nhà bác học và anh mất trí là ở chỗ nào? Nhà bác học có thể viết 1 cuốn sách hàng mấy trăm trang mà người đọc chẳng hiểu gì hết, chỉ thấy như bị lạc vào 1 khu rừng rậm ấy. Nhưng có điều là trong sách của họ, không thể tìm được lấy 1 lỗi ngữ pháp hay đặt câu nào cả, hay cảm thấy có câu nào gọi là lủng củng hay thiếu logic cả. Còn như anh mất trí thì nói câu trước câu sau là đã lẫn lộn rồi. Dễ hiểu thôi: vì anh ta mất trí mà lại!

-Tôi muốn hỏi anh 1 điều: nhưng làm thế nào giáo sư chứng minh được là Secmendī sinh không phải ngày mồng 4 tháng 5, mà vào đêm mồng 3 rạng ngày mồng 4?

-Nhưng giáo sư có chứng minh điều gì như vậy đâu! Trong 1 bài thơ đăng trong 1 tuyển tập thơ của mình, Secmendī có viết:

"Tôi chào đời

Là chào cả hôm qua và cả hôm nay."

Như thế là rõ quá rồi còn gì? Chào cả hôm qua và cả hôm nay là lúc nào? Là nửa đêm. Dạng thức của động từ "chào" ở đây chỉ 1 hành động chưa kết thúc, mà còn tiếp tục kéo dài sang cả thời tương lai. Nghĩa là Secmendī sinh ra trước lúc nửa đêm 1 chút, vào khoảng kém 5 hay kém 3 phút gì đó thì đến nửa đêm. Như vậy có thể suy ra ngày sinh của ông không phải là mồng 4, mà là mồng 3.

-Cứ cho là đúng như thế đi, nhưng tôi vẫn không hiểu tất cả những cái đó cuối cùng để làm gì?

-Để làm gì ư? Này nhé, nói ví thử bây giờ có 1 nhà bác học nào đó viết 1 cuốn sách 3 tập và nói rằng Secmendī sinh vào lúc 23h30 ngày mồng 3 tháng 5. Nhưng 1 nhà bác học khác lại bác bỏ ý kiến của ông ta và bảo rằng: "Không đúng, Secmendī sinh vào hồi 23h35, chứ không phải 23h30." và lại viết 1 cuốn sách dày những 5 tập để chứng minh cho điều đó. Thế là cuối cùng người ta xác minh, được chính xác cả ngày sinh lẫn nơi sinh của nhà thơ Secmendī.

-Nói anh tha lỗi, chứ thật tình tôi vẫn chưa hiểu gì cả. ừ thì cứ cho là Secmendī sinh không phải ngày mồng 4 tháng 5, mà là mồng 3, không phải vào hồi 23h30, mà là 23h35 đi. Nhưng biết được như thế để rồi cuối cùng rút ra cái gì?

-Anh nên nhớ rằng người ta soạn ra được lịch sử vào học cũng chính là từ những cái chi tiết ấy đấy. 1 người bảo "Mồng 3 tháng 5", người kia bảo "Không phải, mồng 4 chứ!" Thế là nổi ra tranh cãi. Và người nào viết được cuốn sách dày hơn và khó hiểu hơn là chứng tỏ người đó uyên bác hơn.

-Tôi không hiểu vậy thì lợi ích thực sự của cuộc tranh cãi ấy là ở chỗ nào?

-Trời ơi, cái anh này mới thật tối dạ! Anh không biết rằng chính nhờ những cuộc cãi vã ấy mà nhiều người mới trở thành giáo sư và bác học hay sao? Đó là cách không tốn mấy công sức mà vẫn có danh vọng, sống êm thấm mà vẫn được mọi người kính nể. Tên tuổi lại

còn được lưu truyền hậu thế nữa chứ! Nói của đáng tội, chứ ví thử không có họ thì làm sao chúng ta biết được 1 sự thật như Secmendī sinh vào ngày nào giờ nào? Hay làm sao ta hiểu được nhiều chân lý vĩ đại khác nữa! Cứ gọi là suốt đời ta cứ sống trong cảnh y mê tăm tối thôi! Loài người ta có tiến bộ được cũng chính là theo cách đó cả. Nghĩa là có 1 nhà bác học khác lắc đầu phê phán, ý nói "Không đúng, không đúng". Thế là nổ ra 1 cuộc tranh cãi sôi nổi. Vị thứ 3 bỗng x vào và bảo "Cả 2 ông đều sai tuốt." Và khoa học cứ thế mà ngày càng tiến lên mãi.

-Trời ơi, anh nói chí lý quá! Đúng là chỉ cần chịu khó suy nghĩ 1 chút là hiểu được ngay rằng, nếu không có các nhà bác học thì làm sao chúng ta phát hiện ra được chân lý. Té ra bấy lâu nay chúng ta vẫn sống trong cảnh u mê tăm tối mà không biết. Phải rồi, giả không có các nhà bác học thì có lẽ chúng ta chẳng biết cái cóc gì hết. Thậm chí đến nhà thơ Secmendī sinh ngày nào có lẽ chúng ta cũng chẳng biết nữa, mà cứ tưởng ông sinh ngày mùng 4 tháng 5 mất! Đúng là không thể sống mãi trong sự ngu dốt như vậy được. Tôi không thể hình dung nổi chúng ta sẽ làm được cái gì nếu không có các nhà bác học?!

Chuyện vợ chồng

Lẽ ra tôi phải viết xong và nộp bản thảo từ tháng trước, nhưng tôi không hoàn thành hợp đồng.

-Viết đi anh! Nào có ai quấy rầy anh đâu?

-Đâu có, em yêu của anh. Đáng ra anh đã phải đánh dấu chấm hết cuốn sách, thế mà không xong... Chẳng hiểu sao anh lại không tập trung được tư tưởng em ạ... Đầu óc cứ để đi đâu...

-Làm sao đầu óc anh lại để đi đâu?

-Chính anh cũng không biết nữa... Hôm nay anh sẽ ngồi nghiêm chỉnh. Trời mát mẻ và đầu óc anh cũng đang thư thái... May ra cũng xong đề cương...

-Thế thì anh ngồi viết đi... Có khi em quấy rầy anh cũng nên.

-Có gì đâu, em yêu dấu!

-Thế anh viết đi... Anh đại lẫn thật!

-Hả?! Lạy trời hôm nay tôi không bị chuyện gì quấy quả!

-Ủa! Anh nói thế nghĩa là thế nào?

-Chả thế nào cả... Anh không có ý gì đặc biệt... Anh chỉ cầu trời cho anh hôm nay làm được nhiều việc...

-Thế nhờ đột nhiên hôm nay em chết thì sao?

-Sao em lại sang chuyện ấy?

-Thì sao!... Em chết thật đấy...

-Nói thế làm gì, vợ yêu của anh?

-Anh ơi, ngộ như em chết... Anh có lấy vợ khác không?

-Em yêu dấu! Đừng nói với anh những điều như thế...

-Nhưng, anh thấy đấy, anh có trả lời được đâu. Mà từ lâu em đã biết tổng bụng dạ anh, biết anh nghĩ gì về em rồi.

-Em gái nhõng nhẽo của anh, tính nết em kỳ thật đấy.

-Mọi sự chỉ vì anh...

-Thì anh có làm gì em đâu, hả người ngọc? Anh chẳng bao giờ muốn em buồn cả!

-Thế anh trả lời em đi: sau khi em chết anh có đi lấy vợ khác không nào?

-Lạy thánh Ala!

-ái chà, thấy chưa! Em biết rồi mà... Anh vừa mới tự thú đấy nhé!...

-Tự thú? Tự thú cái gì kia chứ?

-Anh chả vừa nói cái câu "Lạy thánh Ala" là gì?

-Thì anh nói đấy... Nhưng làm sao nào?

-Em chết rồi tất nhiên anh không lấy ai được nữa... Bọn đàn bà nó ghê tởm anh, anh chả cảm ghét cuộc sống gia đình là gì... Tưởng em không biết đấy hả! Em chết rồi dù anh có sống đến nghìn tuổi anh cũng không lấy được vợ... Nhưng chả lẽ anh ghê tởm cuộc sống gia đình là tại em à?

-Nàng tiên của anh, tại sao em lại cứ kiểm chuyện thế nhỉ? Ngay cả trong ý nghĩ, anh cũng chẳng bao giờ có những chuyện ấy... Em lau nước mắt đi, bình tâm mà nghe anh đây... Em chẳng thương em tí nào mà cứ làm mình làm mẩy vô ích... Em quả là không hiểu những lời anh nói...

-à à à! Nghĩa là anh không định nói những điều như thế chứ gì?

-Phải ạ!

-Nghĩa là nếu em chết anh sẽ tục huyền chứ gì?

-Trời ơi là trời, tôi biết nói thế nà. Có thể...

-Anh cứ nói toạc ra xem nào...

-Bây giờ anh không thể đoán chắc điều gì... Nhưng có thể anh sẽ lấy vợ cũng nên!

-Tất nhiên là lấy vợ rồi... Làm như em không biết bụng dạ anh ấy!

-Trời đất ơi! Thánh Ala ơi! Cầu trời cho tôi được bình tĩnh. Em làm anh rối cả ruột, em yêu ạ, chính anh cũng không biết anh nói gì nữa...

-Lấy vợ, chẳng nào rồi anh cũng lấy vợ...

-Anh nói thế làm vui lòng em đấy thôi...

-Làm vui lòng em?! Đầu tiên anh bảo không lấy, rồi sau lại bảo có lấy. Như thế mà bảo làm vui lòng em!

-Thánh Ala ơi! Con phải làm thế nào đây... Xin Thánh rủ lòng ân ưu. Thôi, nín đi em... lúc anh bảo anh không lấy vợ thì em cáu. Đến lúc anh bảo anh có lấy vợ em cũng lại cáu. Thế em lệnh cho anh nói gì có phải hơn không?

-Thôi, em đã đoán từ lâu là anh chán em rồi.

-Thiên thần của anh, tại sao em lại quyết đoán rằng anh đã chán em.

-Thì anh bảo rằng anh không biết sau này có lấy vợ hay không chứ gì?

-Vâng, thì tôi có nói!

-Thế là thế nào? Tức là anh bảo em rằng: Thôi cô có chết thì chết mau lên, cho tôi còn liệu! Thế mà anh lại còn chối phắt đi được!

-Thôi thôi... Tôi im. Tôi không nói một lời nào nữa. Tôi xin rút lui mọi ý kiến. Tôi chỉ xin cô đừng khóc nữa, tôi van cô. Chúng ta ngồi im nhé. Thôi, nín đi, em yêu của anh!

-Ôi! Tôi khó thở quá, tôi ngất đây... Tôi chết đây!

Hội cứu vớt gia đình

Khoảng nay mai ở Mỹ sẽ phải xuất bản 1 cuốn sách mà tôi cam đoan là sẽ bán hết ngay lập tức. Tác giả của nó vốn là người tôi quen biết từ lâu. Trong những lần gặp nhau... hay qua thư từ, ông đã kể cho tôi nghe nhiều về nội dung cuốn sách. Cách đây chừng 2 tháng, ông còn gởi cho tôi cả tập bản thảo đánh máy để tôi xem và cho ý kiến. Tôi đã trả lời ông rằng, tác phẩm của ông tất nhiên sẽ rất được hâm mộ, và được dịch sang tất cả thứ tiếng. Bởi cái chính là trong toàn bộ cuốn sách không hề có 1 chút gì gọi là bịa đặt của tác giả, mà hoàn toàn là những sự việc và tư liệu có thật. Tác giả chỉ thay đổi đi 1 số tên người, vì câu chuyện có liên quan đến nhiều nhân vật tai to mặt lớn thuộc giới kinh doanh và chính trị của Mỹ.

Nếu các bạn muốn biết, thì đây, tôi xin tóm tắt lại nội dung cuốn sách:

Cách đây mấy năm, 6 thanh niên ở bang California có lập ra 1 cái hội bí mật. Họ muốn làm giàu, nhưng tất nhiên là phải nhanh chóng, chắc chắn và ít nguy hiểm. Vì thế họ bèn nghĩ ra cách bắt cóc vợ các nhà triệu phú và tỉ phú để đòi 1 khoản tiền chuộc kếch sù. Không, họ hoàn toàn không phải hạng côn đồ hay du đãng gì, mà đều là những thanh niên tử tế hẳn hoi cả! 3 người thì tốt nghiệp đại học tổng hợp ra, người thứ 4 thì hầy còn là sinh viên, người thứ 5 làm nghề bán hàng, còn người thứ 6 làm nhân viên thư ký. Không những thế, họ lại còn tốt bụng và nhân đạo lắm: tuy chẳng ai bảo ai, nhưng cái ý định bắt cóc trẻ con là cả bọn không ai bàn đến! Họ chỉ bắt cóc người lớn thôi!

Nhưng họ hiểu rằng muốn bắt đầu 1 sự nghiệp gì cũng vậy, trước hết, hội phải có 1 số vốn. Vì thế họ quyết định ai có bao nhiêu tiền thì đem góp hết vào cho hội. Tuy vậy, họ vẫn phải đi vay thêm, vì biết trước là sẽ rất phải tốn kém với các vị khách hàng tương lai của mình. Với lại, chỉ ở những nước lạc hậu người ta mới có thể đi ăn trộm nhà băng hay bắt cóc người mà không cần có tiền bạc gì cả.

Chứ ở 1 nước văn minh và giàu có như nước Mỹ mà không có tiền, thì đừng hòng làm được trò trống gì.

Theo kế hoạch của họ, người đầu tiên bị bắt cóc là vợ 1 ông trùm tài chính, giám đốc nhà băng ở San Francisco. Họ đến bắt bà này, đưa về 1 biệt thự tại 1 vùng thôn quê hẻo lánh, rồi cho công bố trên báo chí, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình rằng, trong thời hạn 3 ngày, nếu nhà triệu phú nọ không nộp đủ 80000 đôla tiền chuộc, thì vợ ông ta sẽ bị giết. Báo chí, phát thanh và vô tuyến truyền hình tất nhiên đã loan báo ngay điều kiện đó. Nhưng vì chuyện bắt cóc người bây giờ xảy ra như cơm bữa, nên tin ấy cũng chẳng làm ai sửng sốt hay thương cảm nữa. Thời hạn ấn định đã hết, mà nhà triệu phú vẫn im hơi lặng tiếng. Mấy anh chàng đi bắt người đâm ra khó xử: món hàng bán không trôi, quảng đi không được, mà giữ lại thì cũng dở. Vì tiền nuôi mụ quá tốn kém. Không những thế, mụ lại là 1 người đàn bà kênh kiệu đồng đánh hết chỗ nói. Mụ đòi hỏi đủ mọi thứ: nào gương lược, phấn sáp, nào son, thuốc móng tay, nào thuốc xoa bóp, thuốc ngủ... Thần kinh của mụ đúng là không bình thường. Bây giờ, tự nhiên thả mụ ra thì không được. Chỉ có cách là phải giết đi. Nhưng giết thì đúng là mấy chàng thanh niên này không có gan. Mà thả mụ ra bây giờ thì mọi chuyện sẽ vỡ lở và cảnh sát sẽ đến tóm cổ họ ngay. Chồng mụ thì vẫn cứ lạng lạng, không thấy đem tiền đến chuộc.

Họ bằng quyết định phải đến gặp người chồng để điều đình. Sau khi suy nghĩ 1 lát, người chồng nói với họ: "Các ông đòi nhiều tiền quá. Bà ấy không đáng giá như thế đâu!" Họ bằng lòng hạ giá xuống còn 50000 đôla "Không! Bà ấy vẫn không đáng giá đến thế!" Bọn người bắt cóc bảo ông ta: "Thôi được, giá cuối cùng là 40000". "Giá như các ông bắt vợ tôi cách đây 20 năm lúc tôi vừa cưới bà ấy thì tôi sẵn sàng chấp thuận ngay." "Thôi, 30000. không kém 1 xu". Người chồng vẫn chỉ nhìn họ lắc đầu. Giá 80000 hạ dần xuống còn 20000, rồi 15000... Nhà triệu phú vẫn lạng lạng. Những người đi điều đình nhắc cho ông ta nhớ rằng, vừa năm ngoái, ông còn dám bỏ ra 15000 cho "Hội bảo vệ những con mèo không nhà cửa". Nhưng nhà triệu phú giải thích rằng, thứ nhất, là vì ông rất thích mèo, thứ hai, là vì hội ấy là 1 hội đứng đắn và hoàn toàn hợp pháp, nên số tiền có

thể góp dần hàng năm, và chuyển từ số lãi nhà băng sang. Còn như mấy cái hội bất hợp pháp thì phải bỏ tiền túi ra mà đóng.

Mấy chàng thanh niên lại quyết định giảm số tiền xuống còn 10000 đôla, và cố gắng giải thích cho người chồng hiểu rằng, rút cuộc, họ chỉ yêu cầu ông bù lại cho họ khoản tiền đã mất mà thôi: Họ đã phải tốn kém vào vợ ông gần hết số vốn của họ... Người chồng không nói gì, chỉ buông 1 tiếng than và mời họ uống whisky.

Ra về tay không, các thành viên của tổ chức bí mật bàn định lại tình hình và quyết định hành động táo bạo hơn. Họ thả người vợ ra, nhưng ngay đêm hôm đó, bắt cóc người chồng và tuyên bố số tiền chuộc vẫn như cũ, nghĩa là 80000 đôla hạn chuộc đã hết, mà kết quả vẫn như lần trước. Vợ nhà triệu phú tỏ ra còn cứng rắn hơn cả chồng. Bà ta tuyên bố nhất định không chịu trả 1 xu nào! Những người bắt cóc đe dọa la nếu vậy, chồng bà ta sẽ bị giết. "Tôi không có quyền can thiệp vào kế hoạch riêng của các ông." Bà ta trả lời như vậy bằng 1 giọng buồn rầu, nhưng mắt thì ánh lên tia hy vọng.

Trở về biệt thự, những người bắt cóc báo cho nhà triệu phú biết ông ta được tự do và muốn đi đâu thì đi. Nhưng ông này lại không chịu đi và bảo với họ: "Tôi muốn sống ở biệt thự này, hay thậm chí ở tù cũng được, miễn sao thoát được mụ đàn bà ấy."

Cáu tiết, 6 chàng thanh niên xúm lại, túm lấy ông ta đẩy ra cửa. Nhà triệu phú hết sức chống cự và van vãn:

"Tôi sẽ cho các ông 10000, 10000! Nhưng xin các ông cho tôi ở lại đây!" Nghe thấy thế, trong đầu những người sáng lập ra tổ chức bí mật bỗng nảy ra 1 ý nghĩ tuyệt diệu. Họ bằng lòng cho nhà triệu phú được ở lại đại bản doanh của hội, nhưng bắt ông ta phải nộp đủ 80000 đôla! Nhà triệu phú bằng lòng. Không những thế, ông ta còn thú thật với mấy chàng thanh niên tổ bụng rằng, giá như tuần trước, họ đến nhà ông để khuyên ông đừng chuộc vợ về, mà nên thoát khỏi bà ta thì hơn, thì chắc chắn ông sẽ chẳng đắn đo gì mà trả ngay cho họ đủ số tiền như thế.

Ngay tối hôm đó, những hội viên của hội lại đến thăm người vợ có chồng bị bắt cóc. Họ dọa bà ta rằng nếu bà ta không chịu trả 80000 đôla, thì họ sẽ thả đức ông chồng của bà ta ra ngay lập tức. Quả nhiên họ lại được ngay 1 món tiền nữa. Cửa đáng tội, mấy hôm trước họ đã phải chịu đựng cái tính khí bất thường của người đàn bà này.

Cái ý định đặt tên hội là "Hội cứu vớt gia đình" nảy sinh ra chính là từ đó, và hoạt động của 6 chàng thanh niên thông minh ở bang California ngày càng phát triển. Hội của họ dần dần có chi nhánh ở tất cả các bang khác, rồi sau bắt đầu có cả cổ phiếu riêng để bán. Đồng thời, cái tên "Hội cứu vớt gia đình" cũng dần dần được thay thế bằng những tên khác nghe kêu hơn và lịch sự hơn, như "Hội tình nguyện", "Hội từ thiện"... tuy rằng hoạt động của nó vẫn là bất hợp pháp, vì hội và khách hàng, tuy không ai bảo ai, nhưng cả 2 đều muốn giữ bí mật tuyệt đối việc làm của mình. Hơn nữa, làm như thế họ còn đỡ được khoản thuế. Hoạt động của Hội cứu vớt gia đình cho đến ngày nay vẫn ngày càng phát đạt: trong khi phục vụ cho các ông chồng và các bà vợ, nó lấy được tiền của cả 2.

Cuối cùng, tác giả cuốn sách còn cho biết thêm 1 chi tiết đặc biệt của các vị khách đàn ông (kể cả các nhà kinh doanh lẫn các nhà chính trị) là trong khi sẵn sàng trả rất nhiều tiền thuê người bắt cóc vợ mình, thì đồng thời họ cũng tình nguyện bỏ ra những số tiền rất lớn để chuộc lại các cô thư ký bị bắt cóc. Điều này nói chung cũng dễ hiểu: việc mất đi những nhân viên có kinh nghiệm sẽ ảnh hưởng ngay và trước hết đến công việc...

Giá không có ruồi!

Lúc lên 10 tuổi, nó bảo:

-Úi dà! Nếu tôi cũng có cặp sách như những đứa khác, cũng có đồ chơi, có những quyển tranh đẹp như chúng, thì xem tôi học giỏi không n. Đây tôi [filepos196181">i](#) chẳng có gì cả! Thế thì làm sao mà học giỏi được!

Đến năm 13, nó cũng có đủ sách, vở, bút, cặp và đồ chơi như những đứa trẻ khác. Nhưng nó học vẫn không được. Nó lại than phiền:

-Quần áo đẹp thì không có! Nhà cửa thì chật chội, cả mấy bố, mẹ và anh chị em tôi phải ở chung 1 buồng. Thế thì học làm sao được! Giá tôi được 1 cái buồng, 1 cái tủ sách và bàn học riêng xem! Tôi không học giỏi bằng mấy chúng nó ấy à!

Năm 18 tuổi, người ta dành cho hắn 1 cái buồng riêng.

-Học giỏi thế quái nào được, nếu đến tuổi tôi mà trong túi chẳng có nổi lấy 10 lia! Muốn mua sách vở nhưng lại không có tiền.

Năm 20 tuổi, trong túi hắn lúc nào cũng đã có ít nhất 10 lia, có khi còn nhiều hơn.

-Ôi! Mong sao học chóng xong để ra đi làm! Tốt nghiệp đại học rồi tôi sẽ làm việc cật lực cho mà xem!... Tôi sẽ bắt đầu viết truyện... à không! Viết hẳn tiểu thuyết ấy chứ! Chao ôi! Ước gì tôi chóng được ra trường.

Năm 24 tuổi, sau khi tốt nghiệp đại học, hắn than thở:

-Tôi không tìm được việc gì hợp ý nguyện cả, vì đầu óc lúc nào cũng bị ám ảnh bởi chuyện sắp phải tòng ngũ. Chỉ mong sao cái thời hạn tại ngũ chóng qua đi. Lúc ấy tôi sẽ làm việc ngày đêm để cướp lại thời gian! Thế nào tôi cũng phải viết 1 tác phẩm thật vĩ đại, để mọi

người phải nhắc đến tên tôi!... Chà, cái chuyện tòng ngũ tai ác này!...

Đến năm 26, hấn hết hạn phục vụ trong quân đội.

-Tôi vẫn chưa thể nào bắt tay vào làm việc 1 cách thật sự được. Vì cứ quanh quẩn lo 2 bữa ăn đã hết ngày rồi. Khi nào người ta chưa có được 1 công việc đáng hoàng và 1 khoản thu nhập cố định, thì chưa thể nói gì đến chuyện sáng tác!

Năm 28 tuổi, khi đã có công ăn việc làm tử tế, hấn kêu:

-Điều kiện thiếu thốn thế thì sáng tác thế quái cho được! Ít ra là phải có 2 buồng và có máy thu thanh! Lúc nào làm việc mệt, mở máy ra nghe nhạc cho đỡ mệt, sau đó lại tiếp tục làm việc. Như thế tinh thần mới sảng khoái, làm việc mới có hiệu quả được chứ! Ôi! Giá tôi có 1 chiếc máy thu thanh thì hay biết chừng nào?

Năm 29 tuổi, hấn tậu được 1 căn nhà 2 buồng và sắm được 1 cái máy thu thanh. Nhưng tác phẩm mà hấn dự định từ bao nhiêu năm nay vẫn đứng nguyên tại chỗ.

-Chao ôi là cô đơn! - hấn thở dài - Sự cô đơn làm cho lòng tôi trống trải như 1 bãi sa mạc! Thử hỏi như thế làm sao tôi có thể tìm ra cảm hứng sáng tác được! Ôi! Phải có một tia nắng nào sưởi ấm được lòng ta! Phải có 1 ngôi sao nào đem lại cho ta nguồn vui và nguồn sức mạnh! Phải có 1 người nào mà vì nó ta sẵn sàng làm việc quên ăn quên ngủ chứ!... Ai là người có thể làm thần tượng cho ta, có thể làm mục đích của đời ta? Ôi, tình yêu của ta! Người ở đâu?

Đến năm 30 hấn gặp được nàng. Hấn yêu nàng và cũng được nàng yêu lại. Cuộc sống của hấn bắt đầu tràn đầy ý nghĩa. Nhưng cuốn tiểu thuyết mà hấn ấp ủ từ hồi còn niên thiếu vẫn chẳng nhích thêm được 1 dòng nào.

-Yêu đúng là 1 hạnh phúc tuyệt vời! - hấn suy nghĩ - nhưng nếu cứ yêu mãi mà không cưới thì vẫn chưa thể an tâm làm việc được. Ta phải cưới thôi. Có lấy vợ rồi thì cuộc sống mới ổn định, mới có thể

hoàn toàn yên tâm lao vào sự nghiệp. Chà, mong sao ta sớm cưới nàng! Bây giờ ta thề sẽ lao đầu vào sáng tác, không bỏ phí lấy 1 cho mà xem!

Năm 32 tuổi hấn cưới vợ. Cuộc sống vợ chồng của hấn hạnh phúc lắm! Nhưng không hiểu sao hấn vẫn không thể bắt tay vào cái sự nghiệp cả đời của hấn được. ấy là vì hấn lại tìm thấy những lý do thật là xác đáng - bây giờ trên vai hấn có cả 1 gánh nặng gia đình. Quanh năm suốt tháng hấn phải lo chạy vạy kiếm miếng ăn. Thế thì thì giờ đâu để hấn ngồi sáng tác nữa?

Năm 36 tuổi hấn được tăng lương. Nhưng ta hãy nghe hấn nói:

-Đã đành là mình có nhà riêng đấy! Nhưng nhà cửa chật chội quá! Trẻ con lại suốt ngày nô đùa ầm ĩ, không sao làm việc được. Giá mình kiếm được ngôi nhà độ 4, 5 buồng thì tuyệt quá! Lúc ấy mình sẽ làm việc phải biết nhé! Phải xắn tay áo lên mà làm mới được!

Năm 38 tuổi hấn dọn đến ở 1 biệt thự 5 buồng. Song tác phẩm của hấn vẫn không tiến thêm được 1 tý nào. Hấn vẫn chưa thể làm việc được. Nhưng phải đâu là lỗi tại hấn?

-Làm sao mà có thể sáng tác trong 1 ngôi nhà ở ngay giữa khu phố đông đúc ồn ào như thế?! Các người có giỏi thì sáng tác xem nào! Không! Mình cần có 1 nơi yên tĩnh, nếu dọn được đến 1 nơi yên tĩnh thì nhất định thế nào mình cũng làm việc được, mà làm ra trò chứ không phải đùa!

Năm 40 tuổi hấn dọn đến 1 khu phố tĩnh mịch. Ngôi nhà của hấn thật rộng rãi và thoáng mát. Từ cửa sổ nhìn ra phong cảnh đẹp tuyệt trần. Bây giờ chắc hấn phải bắt tay vào sáng tác thực sự được rồi chứ gì nữa? Vẫn chưa à? Tại sao vậy?

-Chà! - hấn than phiền - Sáng tác gì được khi mà trong nhà không có những đồ vật đẹp! Không có những bức tranh quý, không có những bộ xalông êm, không có 1 cái bàn viết cho ra trò, không có những tấm thảm mịn! Muốn sáng tác thì mắt phải được nhìn những

đồ đạc xinh đẹp, tai phải được nghe những điệu nhạc du dương chứ!

Than ôi! Không biết có ngày nào mình thực hiện được cái mơ ước ấy không?... Được thế, mình thề sẽ dốc hết sức ra mà làm việc, cho thiên hạ biết tay!...

Năm 42 tuổi hắn có được tất cả những thứ hắn mơ ước: những đồ đạc quý giá và tiện nghi đầy đủ. Nhưng chẳng hiểu sao hắn không tài nào tập trung tư tưởng vào công việc được. Tác phẩm của hắn vẫn không nhích thêm được chút nào.

-Trời ơi! - hắn bảo thế - Các người có hiểu đâu hoàn cảnh của tôi! Các người cứ nhìn bên ngoài nên tưởng tôi sung sướng, mãn nguyện lắm, không còn điều gì phải phàn nàn nữa... Mà kể ra tôi cũng mãn nguyện thật, vì tiền bạc lúc nào cũng rủng rỉnh, không lúc nào thiếu cả, lại được vợ đẹp con khôn, nhà cao cửa rộng nữa. Đồ đạc trong nhà thì toàn loại quý và tiện nghi đầy đủ, thì giờ lại nhiều nữa này... Thế nhưng... phải mỗi cái tội là... ruồi! Ruồi nhiều quá! Ruồi không còn làm ăn gì được nữa! Nó cứ bầu vào người, cứ vo ve bên tai nghe sốt cả ruột, tư tưởng không sao tập trung được! Ban ngày không chớp mắt nổi vì ruồi, thành ra ban đêm không còn sức để thức mà sáng tác nữa. Giá không có ruồi thì tôi làm việc phải biết nhé! Cứ gọi là làm như điên ấy chứ không nói chuyện!... Tôi thề như vậy! Nhưng... cái lũ ruồi khốn kiếp!... Tôi không biết làm thế nào với chúng cả. Đóng cửa lại thì nóng! Mà che rèm thì mất đẹp.

Các người bảo tôi làm việc về mùa đông ư? Nhưng có thực là mùa đông không có ruồi không? Trời ơi! Không hiểu ai sinh ra giống ruồi làm gì không biết? Tôi chịu không hiểu nổi.

Năm nay hắn mới 42 tuổi. Vì thế chúng ta vẫn chưa hết hy vọng. 1 ngày kia, khi giống ruồi bị tiêu diệt hết trên thế gian này, như điều hắn mơ ước, thì chắc chắn thế nào hắn cũng sẽ làm việc không ngơi tay để tạo ra cho thế giới cái tác phẩm vĩ đại của hắn. Đây, rồi các bạn xem!

Nhỏ và đẹp

Tôi bắt được 1 cuốn sổ tay dưới gầm bàn trong nhà. Nhưng hỏi người nhà thì không ai nhận. Ai cũng bảo: "Không phải của tôi!" Cuốn sổ xinh xắn, bọc bìa xanh, có hàng chữ nổi mạ bạc trông rất đẹp. Tôi mở ra xem là của ai. Vừa đọc trang đầu tôi đã thấy kinh ngạc. ở đó có ghi tên, địa chỉ, số điện thoại của 1 ông to, ông rất to. Lật trang sau cũng lại thấy ghi lần lượt tên, địa chỉ, số điện thoại của 3 nhân vật khác cũng rất có danh tiếng. Cứ thế tôi giờ hết trang này đến trang khác và nổi kinh ngạc của tôi mỗi lúc 1 tăng.

Các bạn cứ nghĩ xem: trong nước có bao nhiêu nhà hoạt động chính trị tai to mặt lớn, bao nhiêu quan chức có thế lực, thì địa chỉ của tất cả các vị này đều được ghi vào sổ. Người kém về nhất trong sổ đó cũng là 1 tổng giám đốc. Tôi lại còn để ý thấy thêm 1 điều này nữa: các nhà hoạt động chính trị có tên trong sổ đều là những người hiện đang cầm quyền. Ai ở vào địa vị tôi mà chẳng phải ngạc nhiên? Đối với tôi, cuốn sổ ghi địa chỉ những người có thế lực thật chẳng khác gì 1 trái bom nổ chậm. Đúng là có kẻ nào thù hằn đã ném nó vào nhà tôi. Tôi chưa hình dung được cuốn sổ ghi địa chỉ những nhân vật tiếng tăm này có thể gây cho tôi điều gì rủi ro. Nhưng có điều không nghi ngờ gì nữa là nó được ném vào gầm bàn tôi với 1 ý đồ xấu xa. Tôi hoảng sợ vô cùng. Rất có thể, sắp có người bấm chuông gọi cửa ngay bây giờ, rồi bọn cảnh sát mặc thường phục sẽ ập vào nhà tôi và bảo: "Đưa quyển sổ đây!" Còn tôi thì sẽ run như cây sậy, hỏi lại: "Quyển sổ nào ạ?" Họ sẽ lục soát căn phòng tôi và tìm thấy ngay cuốn sổ dưới gầm bàn, như thể chính tay họ đã đặt vào đấy vậy.

Tôi biết chắc mọi việc sẽ xảy ra đúng như thế. Đứa khốn kiếp nào ném quyển sổ vào nhà tôi, hẳn đã đi báo cảnh sát! Rõ ràng là tôi đã sa vào cái bẫy hết sức nham hiểm rồi!

Bọn cảnh sát vớ được cuốn sổ sẽ hỏi ngay: "Nào, nói đi! Anh ghi địa chỉ tất cả những quan chức lớn nhỏ vào đây để làm gì? Anh muốn

lập hồ sơ theo dõi lý lịch cá nhân của họ à? Anh sửa soạn tổng tiền họ chẳng? Hay anh định mưu sát?"

Lạy chúa! Lúc ấy tôi biết trả lời họ ra sao? Mà dù tôi có phân trần, thanh minh thế nào chẳng nữa, chắc đâu họ đã tin tôi?

Thôi, tôi phải đem đốt ngay cuốn sổ rồi tung đám tan ra cho gió cuốn đi thôi!

Nhưng không biết đũa khốn nạn nào đã giăng bẫy đưa tôi vào tròng mới được cơ chứ? Tối hôm qua tôi có 3 người bạn đến chơi. Trong bọn họ thì 1 người là giảng viên trường đại học, 1 người làm việc ở thư viện trường tổng hợp, còn người nữa là giáo viên văn học...

Tôi đang đốt cuốn sổ vào lò sưởi nhà để chuẩn bị đốt thì có chuông gọi cửa. Anh bạn Halit của tôi đến.

Tôi quen anh đã 20 năm nay, anh làm việc ở thư viện trường đại học tổng hợp, và là một trong 3 người đã ngồi chơi ở nhà tôi tối hôm qua. Halit cũng đang hoảng hốt như tôi. Anh hỏi tôi:

-Sao trông anh tái nhợt đi thế?

Tôi cũng hỏi lại anh:

-Này, nhưng cậu cũng làm sao vậy?

-Lạy chúa, anh có thấy cuốn sổ tay tôi đánh rơi ở đây hôm qua không?

Tôi đưa cho anh quyền sổ:

-Quyển này phải không?

Anh nắm lấy tay tôi, reo lên:

-Giời đất ơi, đúng rồi! Thế mà tôi cứ tưởng đánh mất ở đâu, lo không thể tả được!

Tôi dẫn anh vào phòng làm việc.

-Còn tôi thì cũng được 1 mẻ hết hồn - tôi thú nhận - Cậu hãy nói thật cho tôi biết, cậu ghi từng ấy địa chỉ của những người có tai mắt để làm gì vậy?

Đến lượt anh ngạc nhiên:

-Ô hay! Thế chả nhẽ anh chưa có quyển sổ ghi địa chỉ những người tên tuổi à?

-Chưa!

-Lạy Chúa, thế thì anh phải lập tức ghi ngay đi, rồi nhét nó vào túi ấy! Anh muốn biết tôi viết những địa chỉ ấy vào sổ để làm gì phải không? Đây này, tôi sẽ nói cho anh nghe. Anh chắc biết tôi vốn thích sưu tầm bút máy. 1 số bút thì tôi mua, còn 1 số thì người ta cho, trong túi tôi có được đến mười, 15 chiếc. 1 hôm, tôi đến khách sạn thăm 1 nhà thơ Đức mới sang. Anh ta biết tôi thích chơi bút máy nên tặng tôi 1 chiếc. Vừa ra khỏi khách sạn là tôi rẽ ngay vào 1 góc phố và không nhìn được "Ta phải xem cái bút thế nào đã!" - tôi tự nhủ. Chắc anh biết trong túi tôi lúc nào cũng có chiếc kính lúp. Tôi lấy kính ra soi cái ngòi và thấy nó có vẻ hơi thô. Tôi viết thử vào cuốn sổ mấy chữ tình cờ hiện trong óc: "Nhỏ và đẹp". Thường tôi vẫn mang theo 1 tờ giấy ráp mịn hạt để mài ngòi bút. Cái ngòi này nếu về nhà tôi mài thêm tí nữa thì nét sẽ nhỏ và đẹp hơn. Tôi cầm lấy kính định xem lại cái ngòi 1 lần nữa, thì bỗng có ai nắm lấy 2 vai:

-Anh đang làm gì vậy?

-Tôi ấy à? Tôi đang xem chiếc bút máy chứ có làm gì đâu!

-Thế đấy! Nghĩa là xem bút máy hả? Vậy chứ anh làm nghề ngỗng gì?

-Tôi ở trường đại học... - tôi không kịp nói hết câu.

-ái chà, nghĩa là giáo sư cơ đấy! Thưa ngài giáo sư, rất hân hạnh!... Chà!...

1 người trong bọn họ thúi cho tôi 1 quả vào sườn bên trái khiến tôi loạng choạng.

-Thôi, alê, đi!

-Các ông xem lại cho. Chắc có sự hiểu nhầm gì đây!

-Đi!

Tôi lại bị quả đâm nữa vào sườn bên phải và đành phải bước. Biết làm sao được!

Chúng tôi đi về bốp. Tôi bị đẩy vào 1 căn phòng. Nhưng chờ mãi mà không thấy ai đến. Lát sau có 1 tay bước vào:

-Ngồi xuống đất ấy! - lão ta nói.

-Tôi không ngồi thể được! - tôi đáp.

-Cái gì? Không ngồi thể được hả? ái chà, ra cái điều ta đây giáo sư cơ đấy! Ghê chưa? Thôi, có gì trong túi bỏ hết ra đây!

Tôi đặt lên bàn tất cả mọi thứ trong người: 14 chiếc bút máy, 2 quyển sách, cuốn sổ tay, 2 tờ giấy ráp mịn hạt. Lão ta chỉ vào những chiếc bút:

-Đây là cái gì?

-Bút máy.

-Ra thế!... nghĩa là bút máy đấy! ái chà, giáo sư mà lại! Oai quá nhỉ?

Tôi không sao nói xen được 1 câu để giải thích cho lão ta hiểu rằng tôi không phải là giáo sư, mà chỉ là 1 nhân viên trông thư viện ở trường đại học thôi! Lão ta cầm lấy chiếc kòn đây là cái gì?

-Kính lúp!

-Ra kính lúp đây! Chà, giáo sư! Chà!...

Thêm 3 người nữa đến. Họ cũng xúm vào xem đồ vật của tôi. 1 người cầm tờ giấy ráp lên hỏi:

-Cái gì thế này?

-Giấy ráp.

-Giấy ráp gì mà lạ thế? Nhấn như không ấy! Anh định bịp ai vậy hả?

-Đây là loại giấy ráp mịn hạt!

-Ra thế! Giấy ráp mịn hạt cơ đây! Chà, giáo sư! Này, giáo sư này!

Vừa nói, lão ta vừa nện vào vai tôi 1 cái. Xem chừng sự việc đâm ra lòi thối.

-Thưa các ông - tôi nói - chắc có sự hiểu lầm thế nào đây. Tôi không rõ tại sao các ông lại đưa tôi về đây, chứ tôi thì cả trường đại học ai cũng biết, nhà báo nào tôi cũng quen. Tôi không làm gì đáng để các ông đối xử như vậy.

1 tay đang giở cuốn sổ của tôi ra xem, quát:

-Im ngay!

Bỗng mắt hắn chợt sáng lên:

-Thế còn cái này là cái gì?

Hắn chỉ vào mấy chữ "Nhỏ và đẹp" tôi viết trong quyển sổ để thử chiếc bút máy người ta vừa cho.

-"Nhỏ và đẹp" - tôi nói.

-"Nhỏ và đẹp"? Hay nhỉ!

-Vâng, "nhỏ và đẹp"!

-Thế là cái gì?

-Chẳng là cái gì cả!

-Chẳng là cái gì thì anh viết vào đây làm gì?

-Để tôi thử ngòi bút...

-Thế đấy! Được, nhưng sao anh không viết chữ gì khác mà lại chọn đúng chữ "nhỏ và đẹp"?

Quả tình nào tôi có nghĩ gì đến chuyện ấy.

-Tôi không biết - tôi nói - tự nhiên tôi nghĩ ra mấy chữ ấy, thế là tôi viết luôn vào...

-Thế đấy! "Nhỏ và đẹp"! Chà, giáo sư đấy! Chà... Chúng tôi sẽ cho anh biết thế nào là "nhỏ và đẹp"! Các ông nghe thấy hấn bảo gì chưa? Hấn bảo tự nhiên hấn nghĩ ra đấy! Thế sao tự nhiên anh không nghĩ ra chữ khác?

1 người trong bọn họ bước lại chỗ cô thư ký đánh máy. Họ bắt đầu lập biên bản. Tôi sợ vã mồ hôi. Biết đâu những chữ "nhỏ và đẹp" tôi tình cờ viết ra lại là mật mã của 1 tổ chức gián điệp thì nguy to! 14 chiếc bút máy, cuốn sổ tay, chiếc kính lúp, 2 quyển sách, tờ giấy ráp mịn, "nhỏ và đẹp"! Ai mà chẳng phải nghi ngờ! Tôi bối rối không còn biết làm gì nữa. Trong lúc đang lập biên bản, 1 tay vẫn tiếp tục giở cuốn sổ của tôi ra xem. Bỗng hấn dừng lại ở 1 trang, sau đó đưa trang này cho cả bọn xem. Họ thì thầm gì với nhau 1 lúc, rồi tình thế bỗng nhiên thay đổi hẳn. Người vừa xem cuốn sổ của tôi đã chỉ cho cả bọn xem 1 chỗ ghi trong sổ.

-Xin lỗi ngài - lão ta quay lại hỏi tôi - người này đối với ngài là thế nào ạ?

-Đấy là bạn học cũ của tôi - tôi đáp - Chúng tôi gặp nhau hôm kia. Anh ta đưa tôi đi ăn hiệu, cho tôi địa chỉ và tôi ghi vào đây.

Những điều tôi nói hoàn toàn đúng sự thật. Quả tình tôi có gặp 1 người bạn xa nhau đã lâu. Tôi cũng không biết rằng anh ta là 1 tổng giám đốc.

Gã cảnh sát vẫn đang cầm cuốn sổ của tôi bỗng nở 1 nụ cười, xun xoe bảo:

-Chết chữa! Thế ra ông tổng giám đốc là bạn thân của ngài?

-Đúng thế... Hồi còn đi học chúng tôi thường trêu chọc anh ấy.

-Thật hân hạnh quá! ấỵ kìa, sao ngài không ngồi xuống? Ghế đây ạ! Xin mời ngài!

Sau đó, gã quay lại bọn kia:

-Ai bảo các anh dẫn ngài về đây hả?

Rồi quay lại phía tôi:

-Xin mời ngài!

Chúng tôi bước vào 1 căn phòng bày biện sang trọng, tôi đi trước, bọn họ theo sau. Họ mời tôi ngồi vào chiếc ghế bành. 1 tay nói:

-Hôm nay nóng quá. Ngài dùng 1 chútà khát nhé?

-Ấỵ chết, xin các ông chớ bận tâm làm gì!

Tuy vậy nước giải khát vẫn được mang ra. Chúng tôi chỉ còn lại 2 người trong phòng. Bọn kia kéo nhau ra ngoài cả.

Người đang tiếp chuyện hỏi tôi:

-Thưa ngài, ngài đến thăm chúng tôi có việc gì không? Ngài có cần gì không ạ?

Thánh Ala ời! Thế là thế nào nhỉ? Tôi có cần gì không à? Chả nhẽ không phải chính họ đã vừa tóm cổ tôi mà lôi về đây hay sao?

Nhưng bây giờ, giữa lúc họ đang đối xử lịch sự với mình như thế, mà lại đi bảo rằng mình bị lôi cổ đến và bị đánh thương cả tay hạ cảng chân, thì xem ra không tiện.

Vì thế nên tôi đáp:

-Tôi đến... chẳng qua để hỏi thăm sức khỏe các ông thôi!

-Ôi, thật quý hoá! Chúng tôi rất đội ơn ngài! Chúc ngài cũng được khỏe mạnh! Thật quả là vinh dự cho chúng tôi. Lạy Chúa! Được ngài đến thăm!

Tình thế không ngờ lại xoay chuyển 1 cách tốt đẹp như vậy. Nhưng dù sao, tôi nghĩ cũng phải chuồn ngay, kéo nhờ đâu sự việc trở nên rắc rối.

-Các ông cho phép tôi về! - tôi nói.

Lão ta đứng lên tiễn tôi ra tận cửa. Tôi bước thật nhanh để mau mau thoát khỏi chốn này, không dám nghĩ đến chuyện đòi lại bút máy, cuốn sổ và chiếc kính, vì sợ phải nhắc đến chuyện hiểu lầm vừa xảy ra. Thôi! Chả cần!

-Thưa ngài!... thưa giáo sư! Ngài còn quên đồ đạc!

1 tên trong bọn bỗng chạy theo tôi, gọi. Hắn mang bút máy, tờ giấy ráp, cuốn sổ và kính lúp lại cho tôi.

-Thưa giáo sư, ngài là bạn của ông tổng giám đốc thật đấy ạ? - hắn hỏi.

-Đúng thế - tôi đáp - Nhưng sao ông lại hỏi vậy?

-à, chả là dạo này đang có "mốt" như thế.

Ai thấy người sang cũng muốn quàng làm họ cả. Ngài hiểu chứ ạ? Để lúc nào có việc cần thì bảo: "Đây là bạn tôi!" và thế là thoát. Mà chúng tôi thì làm sao biết được kẻ ấy có đúng là bạn thật hay không? Nhưng ngài thì đúng là bạn thật chứ ạ?

-Đúng, tôi là bạn thật.

Hắn chìa cho tôi mâu giấy.

-Thưa ngài, tôi đã viết lai lịch của tôi ra đây. Là để phòng xa như vậy. Nếu ngài có dịp gặp ông tổng giám đốc thì... e hèm...

Kể đến đây, Halit bảo tôi:

-Từ hôm ấy, cứ biết được địa chỉ của ai trong số những bậc tai mắt của ta là tôi ghi ngay vào sổ. Đến lúc tưởng mất quyền sổ, tôi lo quá anh ạ! Có những địa chỉ này chẳng khác gì được bảo hiểm tài sản và tính mạng vậy. Anh cũng nên có 1 quyển sổ như thế mới được. Nhưng cần nhớ 1 điều là hễ có ai về hưu do sức khỏe hay bị cách chức thì phải lập tức xoá ngay tên khỏi sổ, nếu không thì có khi mang vạ vào thân đấy!... Thế thật anh không biết gì về những quyển sổ ghi địa chỉ những bậc có thể lực trên cõi đời này à?

-Không!

-Vậy thì hỏng to rồi người anh em ạ! Bây giờ ai cũng phải giữ cái của này trong túi áo để phòng khi bắt trắc thì giở ra. Vì có ai biết được điều gì sẽ xảy ra với mình lúc bước chân ra khỏi cửa? Ngày xưa thì có những tấm bùa hộ mệnh hay câu thần chú giúp người ta thoát khỏi ốm đau, tai hoạ. Bây giờ thì có sổ ghi địa chỉ thay cho những thứ ấy. Mà lại hiệu nghiệm hơn nhiều!...

Chiếc gương kỳ diệu

Tại nhà Đavút Xêiuva, chủ hãng buôn các đồ nhập khẩu có tổ chức 1 bữa cơm khách. Trong những người được mời có giám đốc nhà băng "Labát" cùng người vợ trẻ và cô em vợ to béo của ông ta; nhà chính khách Khanda látma, 1 trong những nhân vật "bảo thủ hạng nhất của chúng ta, cùng đức phu nhân không có con của mình; nhà đại điền chủ kiêm thu tô Mêđêni cùng cô thư ký có đôi mắt hạt nhãn là nàng Ipêch; nhà buôn Hátgi Ôxman Barua, 1 thương gia cỡ lớn của tỉnh Ađăng chúng tôi, cùng cô nhân tình là nàng Phưxtưca.

Từ chiếc máy thu thanh, tân khách bỗng nghe thấy giọng 1 phát thanh viên nói:

-Thưa quý vị thính giả! Đến đây chúng tôi xin tạm ngừng chương trình nhạc cổ điển Thổ Nhĩ Kỳ tối nay. Bây giờ mới quý vị nghe buổi phát hành thường kỳ "Những phát minh mới" Thuyết trình buổi này là 1 chuyên gia nổi tiếng, kỹ sư Mếchki Makinétgi.

Bà vợ trẻ của ngài giám đốc nhà băng Labát nhìn mặt:

-Sao tôi ghét giọng cái thằng cha này thế!

Nhà buôn Ôxman năn nỉ:

-Van bà! Xin bà cho phép chúng tôi được nghe cái mục này. Tuần trước anh ta đã nói về cách làm bông bằng giấy đây.

Trên máy thu thanh, kỹ sư Mếchki Makinétgi bắt đầu câu chuyện:

"Thưa quý vị! Trong lúc chúng tôi bắt đầu buổi phát thanh hàng tuần "Những phát minh mới" này, thì tại thành phố Nguyên tử ở bên Mỹ người ta cũng bắt đầu khánh thành 1 nhà máy nguyên tử mới, hoạt động theo chương trình "Nguyên tử phục vụ con người". Từ nhà máy này, những tia sáng nguyên tử sẽ được phát đi khắp thế giới. Phát minh mới về năng lượng nguyên tử này sẽ là 1 sự kiện kỳ diệu làm chấn động toàn nhân loại. Khi tia sáng nguyên tử chiếu vào các

tấm gương soi ở bất kỳ nơi nào trên trái đất, thì lập tức tất cả những hình ảnh đã được soi vào gương, kể từ lúc nó được chế tạo đến nay, sẽ lần lượt tái hiện trên mặt gương.

Chẳng hạn, nếu ở nhà quý vị có 1 tấm gương mà quý vị đã dùng từ 20 năm nay, thì khi gặp tia sáng nguyên tử này chiếu vào, hình ảnh của tất cả những người đã soi vào gương từ 20 năm nay sẽ nối tiếp nhau xuất hiện lại trên mặt gương.

Các cuộc phát thí nghiệm tới nay đã hoàn tất và đã cho những kết quả mỹ mãn. Như vậy, nhờ phát minh mới này, quý vị có thể được sống lại tuổi thơ, được nhìn lại tuổi thiếu niên hay ôn lại những kỷ niệm thời yêu đương của mình.

Từ sau 9h sáng mai, xin quý vị nhớ đứng ra trước gương!"

Bà vợ trẻ của viên giám đốc nhà băng Labát vỗ tay:

-Trời ơi! Tuyệt quá! ở nhà tôi có chiếc gương tôi đã soi từ hồi bé. Vậy là ngày mai tôi sẽ được xem lại cả 1 quãng đời của tôi.

Khách khứa rời phòng ăn sang phòng khách, tụm lại thành từng nhóm, bắt đầu bàn tán sôi nổi về cái phát minh mới kỳ diệu.

Khanda látma, nhà chính khách bảo thủ hạng nhất, ghé vào tai nhà thu tô Mêđêni thì thầm:

-Ông bạn ạ! Thế thì cái phát minh mới này quả là kỳ diệu! Nó sẽ giúp ta nhớ lại nhiều sự kiện đã quên. Có 1 lần ở đồn cảnh sát tôi bị người ta nện cho 1 trận nhừ tử, ông tha lỗi cho cách nói hơi thô tục của tôi... Lúc chuồn được khỏi đó, tôi lập tức đến ngay phòng giám định y khoa để xin giấy chứng nhận là bị đánh, rồi mang ra toà kiện. Nhưng các ông ở toà chẳng thèm xem xét kẻ nào đã đánh tôi, mà rồi không hiểu thế nào họ lại kết luận là chính tôi đánh tôi mới tức chứ!

Nhà thu tô:

-Nhưng mà bác Khanda ạ. Chuyện ấy có liên quan gì với chuyện cái gương này?

-Ấy chết! Liên quan quá đi chứ lại! Vì lúc tôi bị đánh, tôi nhìn thấy trên đường có treo 1 cái gương. Bây giờ thì mọi việc sẽ được khám phá ra hết.

-Ừ phải - Mêđêni hưởng ứng - Còn tôi thì nhờ những chiếc gương thần kỳ này tôi sẽ phải vớ được ít nhất là 4, 5 vạn bạc.

-Làm thế nào mà vớ được?

-Có gì đâu! ở nhà tôi có 1 cái tủ gương. Và chuyện tôi 1 dạo dan díu với con gái lão Kaliavi là cô ả Antuguyr thì chắc bác đã biết rồi.

-Chuyện ấy thì ai mà chả biết!

-Lão bố nhất định không chịu gả con gái cho tôi, còn cô ả thì cũng quên phắt ngay những tình cảm của mình. Nhưng giờ thì không xong với tôi đâu! Lão ta sẽ phải gả con gái cho tôi và tôi sẽ trở thành triệu phú cho mà coi!

-Nhưng ông định làm cách nào mới được chứ?

-Tôi và cô ả Antuguyr đã từng ân ái với nhau bao nhiêu lần ở nhà tôi, ngay trước cái tủ gương ấy. Sáng mai tất cả những cảnh yêu đương ấy sẽ diễn lại trong gương. Tôi sẽ mang cái gương đó cho lão Kaliavi xem, ông hiểu chưa? Thế là lão ta sẽ phải gả con gái cho tôi, bằng không thì phải chuộc lại cái gương ấy.

-Thế lão ta không chịu thì sao?

-Thì càng hay! Tôi sẽ mang cái gương ấy cho mọi người xem. Hay không kém gì xem hát ấy chứ! Và tôi sẽ thu được ổi tiền! Hoan hô những cái gương kỳ diệu!

Vợ nhà buôn hàng nhập khâu to nhỏ với ả nhân tình của ngài Hátgi Ôxman là Phuxtura:

-Tôi vẫn không sao quên chàng được!

-Chị bảo ai? Kaplan ấy à?

-Ừ, Kaplan ấy! Thế mà chàng thật chóng thay lòng đổi dạ. Nhưng thôi, ngày mai tôi sẽ đứng ra trước gương để được sống lại những giây phút êm đềm với chàng.

-Tôi cũng phải trả thù lão già nhà tôi mới được! Tôi sẽ đưa gương cho hắn xem, để hắn thấy rằng hồi tôi mới quen hắn, tôi còn trẻ và xinh đẹp như thế nào! Thế mà bây giờ, chắc chị biết đấy, hắn ta đã chán tôi rồi. Tất cả bọn đàn ông đều thế cả!

Khách khứa ai nấy đều sung sướng khi bàn tán về cái phát minh mới.

Cô nàng Phurxturca luôn mồm nói:

-Ước gì chóng đến ngày mai nhỉ!

Cô em vợ béo nục nịch của viên giám đốc nhà băng phụ hoạ thêm:

-Vâng, ước gì chóng đến ngày mai! Em thấy sốt ruột quá! Trời ơi, những kỷ niệm thời quá khứ của em! Tuổi thanh xuân của em!

Người thì mơ ước được gặp lại trong gương hình ảnh người mẹ đã khuất của mình, người thì muốn được thấy lại thời thơ ấu.

Bỗng ngoài cửa có tiếng chuông, rồi 1 vị khách mới bước vào. Đó là Sakháp Giêrabétđia, 1 bác sĩ phụ khoa nổi tiếng. Mặt ông ta tái nhợt như người chết.

-Có chuyện gì vậy, bác sĩ? Anh bị ốm hay sao thế? - vị chủ nhà hỏi.

Viên bác sĩ lắp bắp:

-Các vị không nghe nói gì cả à? Các vị không biết tin gì hay sao?

-Tin gì cơ, anh Sakháp? Có tin không hay à?

-Đài phát thanh vừa nói xong mà! Ngày mai, nhờ việc phát minh ra tia sáng nguyên tử nên tất cả các gương sẽ hiện lại toàn bộ những hình ảnh từ trước đến nay! Thế mà các vị không hay biết gì cả hay sao?

Mọi người bật cười ngạc nhiên:

-Thế thì tuyệt quá chứ sao, hả bác sĩ?

Bác sĩ Sakháp kêu lên 1 cách chán ngán:

-Trời ơi! Té ra các vị mất trí cả rồi!

Đoạn ông kéo phái nam giới sang 1 phíaái phát minh mới này đúng là giết tôi. Trong phòng mổ của tôi, trước bàn mổ, chắc các vị cũng biết đấy, có 1 tấm gương lớn.

-Thế thì sao?

-Thế thì chết tôi chứ còn sao nữa! Các vị còn chưa hiểu hay sao? Tất cả những vụ phá thai, nạo thai và còn nhiều chuyện khác nữa sáng mai thế là vỡ lở hết cả...

Đám các ông lo lắng nhìn nhau.

-Ừ nhỉ, bỏ mẹ thật!

-Thế mà mình không nghĩ ra!

-Nếu thế thì ê mặt quá nhỉ!

-Thậm chí phải nói đó là tội ác mà bọn mình đã... ấy chết, xin lỗi, nghĩa là tôi không có ý nói thế...

Nghe các ông xì xào to nhỏ, đám các bà cũng đâm nhốn nháo. Bà vợ ông Đavút Xôinva rên rỉ:

-Hạnh phúc gia đình tôi, cuộc sống êm ấm 20 năm nay của vợ chồng tôi thế là hết! Ngày mai chồng tôi sẽ biết hết mọi chuyện. Đầu

tiền là chuyện với 1 tài xế của ông ấy, rồi sau là với 1 tài xế khác...
Tất cả sẽ diễn ra trước gương...

Cô nàng Phurxturca than thở:

-Thì ai mà ngờ được có ngày những cái gương kia lại làm vỡ lở mọi chuyện...

-Còn tôi thì sáng nào cũng lục túi, lấy cắp tiền trong ví ông ấy... Sáng nào cũng thế... Lúc ông ấy còn đang ngủ... Đến bây giờ ông ấy vẫn chưa hay biết gì. Nhưng ngày mai thì thôi... ông ấy sẽ biết hết.

Ngài Hátgi Ôxman cứ lẩm bẩm 1 mình:

-Lẽ ra mình không nên dan díu với con hầu gái ấy. Mẹ kiếp! Đúng là ma dẫn lối quỷ đưa đường!...

Những tiếng kêu "trời" vang lên mỗi lúc 1 to. Sau đó không khí trong phòng lại im lìm như chết.

Bỗng giọng nói ồm ồm của bác sĩ Sakháp phát tan bầu không khí im lặng:

-Thưa các vị, chẳng lẽ các vị vẫn chưa tin rằng cái phát minh mới này, cái thứ gương kỳ diệu này sẽ làm tan vỡ hạnh phúc của chúng ta hay sao?

-Không, không... Đúng là những cái gương này sẽ giết tất cả bọn ta!

Viên bác sĩ nói tiếp, dần từng chữ:

-Thế là rõ rồi! Những chiếc gương bị tia sáng nguyên tử chiếu vào sẽ phá vỡ hết trật tự xã hội.

Khắp phòng lại nhao nhao cả lên:

-Đúng thế! Nhưng chúng ta biết làm gì được!?

-Đối phó cách nào bây giờ?

-Có cách gì cứu vãn được không nhỉ?

Ông bác sĩ tuyên bố:

-Chỉ có 1 cách thôi, là phải đập vỡ hết các tấm gương đi!

Ngài Mêđêni để thêm:

-Thế chưa chắc, phải nghiền vụn chúng ra mới được!

Cô thư ký có đôi mắt hạt nhãn, có giọng nói thỏ thẻ, cũng lên tiếng:

-Phải cho vào cối mà giã thành bột ấy!

Rồi khách khứa giải tán ai về nhà nấy.

Suốt đêm hôm đó trong thành phố đâu đâu cũng vang lên tiếng kính vỡ. Người ta thi nhau bỏ gương vào cối mà giã.

Sáng ra những người phu hốt rác sững sốt trước 1 cảnh tượng chưa từng thấy: khắp nơi chà nào cũng ngổn ngang những đồng gương vỡ, phố xá thì tràn ngập bụi kính.

Đúng 9h sáng, giọng người phát thanh viên vang lên trong tiếng nhạc:

"Xin quý vị lưu ý: Loại gương soi tốt nhất thế giới là gương mang nhãn hiệu "Kỳ diệu". Dùng gương này quý vị có thể nhìn thấy ảnh của mình chỉ những lúc nào quý vị soi vào nó mà thôi! Xin quý vị nhớ cho nhãn hiệu của nó là "kỳ diệu"... Gương "kỳ diệu"..."

Trong vòng 1 ngày chủ hãng gương "Kỳ diệu" đã trở thành triệu phú!

Cơm ác mộng

Đài phát thanh Xtămbun đã chấm dứt chương trình phát thanh. Nghĩa là lại hết 1 ngày c bắt đầu 1 ngày mới. Đêm nay tôi có bao nhiêu việc phải làm: phải viết xong 2 truyện ngắn, 1 bài châm biếm và trả lời thư yêu cầu của 1 tạp chí. Những thứ này sáng mai là họ lấy. Ngoài ra còn phải đọc 3 tạp chí do nhà bưu điện đưa đến và 1 cuốn sách mỏng nữa. Nhưng cuối cùng tôi chỉ viết xong có mỗi 1 truyện ngắn. Vì hôm nay tôi thấy trong người mệt mỏi quá.

Tôi đã sắp sẵn 1 xếp giấy để viết truyện ngắn thứ 2, nhưng ý tưởng bay đi đâu hết cả. Tôi giở lại cuốn sổ tay, hy vọng có thể tìm ra 1 ý nào đó trong những mẫu ghi chép cũ, nhưng cũng chẳng ăn thua. Không có ý nào có thể phát triển thành truyện ngắn được.

Tôi bỗng cảm thấy đói. Cái bệnh tôi nó như vậy. Nghĩa là cứ khi nào không viết lách gì được, là y như lại nghĩ đến chuyện ăn uống hay 1 chuyện linh tinh gì đó. Tôi leo lên gác. Trong nhà im lặng như tờ. Mọi người đã ngủ cả. Tôi mò xuống bếp. Cơm canh đã nguội ngắt. Ai mà đi hâm được?... Cuối cùng tôi kiếm được đĩa cá sặcđin, mấy quả cà chua, 1 ít mỡ và dăm miếng dưa.

Sau đó tôi lại quay về bàn làm việc, ngồi bóp trán suy nghĩ. "Mình buồn ngủ hay sao thế này?" Tôi nghĩ vậy, rồi dần dần thiếp đi thật. Tôi lại còn nằm mơ nữa. Tôi mơ thấy hình như tôi lạc đến 1 nước nào xa lạ. Tôi không biết đích xác đó là nước nào. Tôi bước vào 1 gian phòng rộng mênh mông. Không hiểu các bạn thế nào, chứ tôi thì tôi tin rằng những cái gì thấy trong mơ thì không bao giờ có trong thực cả.

Xung quanh chiếc bàn dài kê ở giữa phòng có nhiều người đang ngồi. Tôi đến đây với 1 trọng trách. Tôi không biết chính xác tôi đang ở đâu và người ta đang làm gì ở đây, nhưng không dám hỏi, vì sợ người ta cười, bảo tôi là anh ngố, không biết cả chỗ mình đang ở là chỗ nào nữa! Vì thế tôi cứ phải xem mọi vật xung quanh mà cố tự phán đoán lấy. Có lẽ tôi đang ở Châu Mỹ, nhưng có thể tôi đang ở Châu Âu cũng nên...

Người ta đang hội đàm. Đại biểu nước tôi chỉ có độc mình tôi. Trông người nào cũng bệ vệ.

-Rất hân hạnh được đón tiếp ngài! - 1 vị đại biểu nói với tôi.

-Cám ơn các vị! - tôi đáp.

-Ngài sẽ cho chúng tôi được biết tình hình đất nước ngài chứ?

Tôi run quá, nhưng rồi cũng tự động viên: "Có gì mà run! Đây chỉ là mơ thôi mà!" Nhưng mơ thì mơ, chứ nhớ ra...

-Vâng. Tôi sẵn sàng kể cho các vị nghe tất cả những gì tôi biết.

-Nước ngài đang ở tình trạng chậm tiến có phải không? - người ta hỏi.

Tôi bỗng thấy ngọt thở. Lạy thánh Ala! Tôi biết trả lời với họ thế nào bây giờ? Nếu tôi bảo: "Vâng. Tôi ở nước chậm tiến đến!" thì có nghĩa là tôi tự thoá mạ nước tôi trước mặt các quan khách quốc tế. Và theo luật hình, như thế tôi sẽ bị khép vào tội khinh quốc thể. Nhưng nếu bảo: "Không phải. Sao lại chậm tiến? Nước tôi tiến ghê gớm ấy chứ lại!" thì hoá ra tôi nói dối! Nhưng thôi. Thà nói dối còn hơn bị kết tội khinh quốc thể. Nói dối thì chẳng bị tội gì cả.

Tôi bèn hét lên:

-Ai bảo các ngài thế? Đó là điều bịa đặt và xuyên tạc, thưa các vị! Xin các vị chớ quên rằng chúng tôi có rất nhiều kẻ thù. Chúng luôn luôn tìm cách tuyên truyền nói xấu chúng tôi.

Mọi người há hốc mồm kinh ngạc.

-Nghĩa là chúng tôi đã nhận được 1 thông tin không chính xác?... người nào đó nói, nhấn mạnh từng chữ.

-Vâng, tất nhiên rồi!

-Chúng tôi hiểu. Các ngài là dân tộc rất tự trọng, nên khi người ta gọi các ngài là "chậm tiến" thì các ngài tức giận. Nếu vậy, chúng tôi sẽ không dùng cái tên ấy nữa, mà sẽ thay bằng mấy chữ "chậm phát triển". Như vậy chắc ngài thấy ổn chứ?

-Không! Như thế cũng không được! Chúng tôi không phải là những người chậm phát triển, mà trái lại, chúng tôi là những người rất, rất chi là phát triển!!

1 lần nữa, mọi người lại sững sốt, quay sang xì xào với nhau.

-Thế hiện nay ở nước ngài còn nhiều thành phố chưa có điện không?

Nếu tôi bảo còn, thì rõ ràng tôi tự bôi nhọ nước tôi. Chà! Quý bắt tất cả các người đi!

-Không! ở nước chúng tôi, từ các thành phố lớn cho đến các làng mạc xa xôi hẻo lánh, nơi nào cũng có điện hết!

-Hoan hô!... Hoan hô!... Tuyệt thật!

-Nhưng nghe nói giá điện bên nước ngài đắt lắm thì phải? Bao nhiêu tiền 1 kw nhỉ?

-Cái gì? Điện ấy à? Điện bên chúng tôi đắt ấy à? Nhưng bên nước tôi điện có mất tiền đâu!... Không mất tí nào cả! Lại còn mất tiền điện nữa có mà chết!

-Tuyệt quá nhỉ!... Trừ danh thật!...

Tôi hả hê lắm: tôi đã khéo giới thiệu nước tôi với quan khách quốc tế. Ước gì báo chí đăng lại những lời phát biểu của tôi để đồng bào tôi thấy được tôi đã biết cách tuyên truyền có lợi cho đất nước như thế nào!

-Người ta đồn rằng tiền nhà bên nước ngài rất cao. Nhà cửa thì khan hiếm... 1 người dân trung lưu phải mất đến nửa số thu nhập vào tiền nhà. Phải thế không?

1 tiếng nói bên trong thúc giục tôi: "Nói đi! Nói hết sự thật đi!" Tôi bảo nó: "Tôi sợ lắm! Mọi người sẽ phản đối tôi". Giọng nói vẫn năn nỉ: "Sợ gì! Đây chỉ là mơ thôi mà! Họ có thấy giấc mơ của anh đâu. Họ có biết đâu những điều anh nói! Cứ nói hết sự thật đi."

Mồ hôi tôi vã ra như tắm. Tôi lấy khăn lau trán, rồi cười lớn:

-Hahaha!... Té ra các vị hình dung nước tôi như vậy đấy! Tôi không thể phát biểu gì thêm về chuyện này. Chỉ cần chúc cho cái bọn độc mồm độc miệng chết quách đi cho rồi! Dân nước tôi không hề biết thế nào là nhà cửa khó khăn cả! Các vị nghe rõ chưa? Cũng như ở tất cả các nước văn minh, chúng tôi được sống trong những ngôi nhà rất đẹp, tiện nghi đầy đủ, mà chỉ mất có 10% thu nhập thôi!

-Thế còn các công chức?

-Các công chức thì được phân nhà tùy theo số người trong gia đình. Nói chung là họ được ở rất rộng rãi, và tiền nhà phải trả rất ít, đến mức gần như là được cho không.

-Nghe nói bên nước ngài, những người chủ nhà không cho các gia đình có con thuê nhà có phải không?

-Hahaha! Láo toét! Ai nói với các vị thế? Bên chúng tôi người thuê nhà thậm chí không biết mặt mũi chủ nhà là ai cả. Chỉ biết mỗi cái gọi là Hội đồng nhà cửa thuộc Toà thị chính thôi! Khi nào cần nhà, người ta chỉ việc đến đó mà nó đại khái như: "Tôi cần 1 căn nhà 5 buồng. Nhà tắm có lát gạch men xanh, chứ màu hồng thì không thích hợp. Vì màu hồng ảnh hưởng đến thần kinh vợ tôi."

-Chà! Nước thế mới gọi là nước chứ! - các đại biểu trầm trồ thán phục - Hoan hô! Hoan hô nước ngài!

Tôi được thể càng ra sức khoe khoang tâng bốc nước tôi.

-Nhưng nghe đâu đời bên nước ngài khó khăn lắm thì phải. Những người lương thấp sống rất thiếu thốn. Ngay tầng lớp trung lưu cũng thế?

-Lại còn có chuyện thế nữa kia đấy! Thừa các vị, các vị nhớ cho rằng dân nước tôi mà sống khó khăn thiếu thốn, thì đó chỉ là theo giọng lưởi của báo chí nước ngoài mà thôi. Đồng bào chúng tôi rất nhân đạo, nên hết sức thông cảm với những người nghèo khổ. Dân nước tôi không hề biết đến những khó khăn về đời sống, và nói chung là họ không biết đến bất cứ khó khăn gì! Cầu thánh Ala cho đồng bào tôi đừng bao giờ biết đến những chuyện đó! Còn tầng lớp trung lưu ở nước tôi sống rất hạnh phúc. Họ có nhờ tôi chuyển đến các vị lời chào đặc biệt. Họ còn dặn tôi khi đến đây phải cải chính các tin đồn nhảm mà các vị nghe phải.

-Thế còn các vấn đề như nạn thất nghiệp, điều kiện lao động vất vả và lương công nhật thấp kém thì sao?

-Trời ơi các vị! - tôi kêu lên - Các vị muốn tin ai? Tôi hay những lời đồn nhảm nhí linh tinh?

-Tất nhiên chúng tôi tin ngài.

-Nếu vậy các vị hãy nghe đây: Trước hết tôi xin nói về công nhân: Công nhân bên nước chúng tôi sống rất sung sướng, các vị có hiểu không? Tôi không biết có nước nào công nhân được hưởng lương cao như công nhân nước tôi không? Tôi chắc là không! Không có nước nào cả! Lương công nhân nước tôi cao đến nỗi họ không biết tiêu gì cho hết. Tôi xin tiết lộ với các vị 1 điều bí mật: nếu người công nhân của chúng tôi tích lại số tiền thừa của mình, thì chỉ trong 1 tháng anh ta có thể xây được cả 1 nhà máy! Nhưng anh ta cần nhà máy làm quái gì? Cái gì anh ta cũng có đủ rồi.

-Chà! Chà!... Thế mới gọi là nước chứ!

Ôi! Giá hăng thông tin quốc gia biết được chuyện tôi ca tụng nước tôi và đưa tin cho tất cả mọi người biết về giấc mơ này của tôi thì hay biết chừng nào!

-Thế vấn đề giáo dục ở bên ngài ra sao? Người ta bảo 80% dân số nước ngài còn mù chữ có đúng không?

-Bây! ở nước tôi ai cũng biết đọc biết viết hết! Mà còn biết nhiều đến nỗi người ta chán không muốn đọc muốn viết nữa. Tôi đổ cá vị tìm thấy ở nước tôi 1 người nào mù chữ đấy! Các giáo sư, nhà báo, nhà văn của chúng tôi hoặc là làm nghề viết, hoặc làm nghề đọc. Số người làm được cả 2 nghề tuy không nhiều lắm, nhưng văn sĩ và độc giả ở bên tôi cứ gọi là vô thiên lủng! Trường học ở nước tôi nhiều đến nỗi muốn làm đường xá mới thì phải phá bớt trường đi mới có chỗ mà làm. Còn giáo viên thì không đếm xiết được! Đi đâu cũng gặp toàn giáo viên là giáo viên!

-Thế sao bảo các ngài phải xin nước ngoài viện trợ cho các tấm lều bạt để làm lớp học?

-Haha! Đó là chúng tôi nói đùa thế thôi! Vì không muốn để các nước khác biết sự hùng mạnh của chúng tôi, nên chúng tôi phải vờ làm ra vẻ thiếu trường học.

-Tôi thấy hình như không phải thế! - 1 vị đại biểu đứng phất dậy - Tôi có đọc báo của các ngài. Trong những bài châm biếm của ngài, tôi thấy ngài luôn luôn kêu về nạn thiếu trường sở và thiếu giáo viên.

Tôi cười lớn:

-Hahaha! Thế mà các ngài cũng tin là thật ư? Tôi viết thế chẳng qua cốt tạo ra cái chuyện trái ngược mà thôi! Vì dân nước tôi rất thích những chuyện ngược đời. Nếu viết rằng mọi chuyện đều tốt đẹp cả thì họ lại không thích. Vì tôi hể muốn tạo ra những chuyện trái ngược, tôi phải viết rằng ở nước tôi thiếu trường học vân vân... Có thể họ mới mua báo. Nhưng đó là cách tuyên truyền trong nước thôi, còn tuyên truyền ra nước ngoài thì lại khác...

-Nghe nói bên nước ngài đường xá mở mang cũng chậm lắm thì phải. Những con đường hiện có thì rất tồi!

Tôi đã ngán ba hoa lắm rồi, nên đứng dậy bảo:

-Thôi đủ rồi, tôi phải đi đây!

-Đi đâu? Ngài không thể đi đâu cả, vì ngài đang nằm mơ kia mà!

Nghĩa là họ cũng biết đây là 1 giấc mơ!

-Thôi, các ngài buông ra để tôi đi!

-Nhưng ngài định đi đâu?

-Về nước tôi chứ còn đi đâu?

Tôi định tiến ra cửa, nhưng bị mọi người chặn lại, dồn vào góc phòng.

-Buông tôi ra! - tôi hét lên.

-Ngài đang nằm mơ, ngài không thể đi đâu cả.

Các bạn đã từng gặp những cơn ác mộng nên chắc biết: trong cơn mộng mị, lúc sợ quá, bạn định bỏ chạy, nhưng chân bỗng rú lại, muốn thét thật to lên, nhưng tiếng tự nhiên mất hẳn. Lúc này chính tôi cũng đang ở trong tình trạng như thế. Tôi muốn bỏ chạy mà chân không sao cử động nổi.

-Chúng tôi muốn hỏi ngài 1 câu nữa - 1 người khác đứng dậy bảo - ở nước các ngài có tự do hay không?

Sợ quá, tự nhiên tôi nói không thành tiếng nữa.

-Hừm... hừm... hừm... - tôi cứ ú a ú ớ. Tiếng nói bị tắt trong họng.

-Ngài nói đi chứ! ở nước ngài có tự do hay không?

Tôi tự khích lệ: "Có quái gì mà sợ! Dù sao đây cũng chỉ là mơ thôi. Ta chẳng sợ ai hết." Nhưng sao tôi vẫn thấy run quá. Giọng nói bên trong lại thì thầm giục tôi: "Đúng rồi! Đây chỉ là giấc mơ thôi!"

-Nói đi! Nói đi! Có tự do ở nước ngài hay không? - mọi người lại nhao nhao giục tôi.

Cuối cùng tôi cũng lấy lại được tiếng nói. Tôi lắp ba lắp bắp:

-Có!... Có nhiều... Nhiều lắm!....

-Mọi thứ tự do đều có chứ?

-Các ngài muốn hỏi những thứ tự do gì?

-Tự do báo chí chẳng hạn!

-Ồ, cái đó tất nhiên là có rồi! Tự do gì chúng tôi cũng có hết! Chúng tôi có đủ các thứ tự do. Cả tự do báo chí nữa! Muốn bao nhiêu cũng có. Nhưng thôi, các ngài cho tôi đi đi!

-Nghĩa là ở nước ngài có đủ các thứ tự do?

-Tôi đã trả lời rồi mà: Có đủ hết!

-Tốt lắm! Nhưng nghe nói luật báo chí cũ ở nước ngài vẫn còn có hiệu lực. Thế thì đó là cái tự do gì?

Đến phải biến thành hơi nước thì mới thoát khỏi tay họ được! Trong giấc mơ, người ta thường hay bay. Tôi giang 2 tay như đôi cánh định bay, nhưng bị cái gì như cục chì giữ chân lại, không sao rời khỏi mặt đất được. Chắc tại tôi ăn no quá nên nặng bụng, chứ không thì tôi đã bay bổng như chim rồi!

-Thế nào? Có đúng là luật báo chí cũ vẫn còn hiệu lực không? Ngài trả lời đi!

-Ừ, đúng là vẫn còn cái luật ấy đấy! Nhưng việc gì đến các ông nào! Cái luật ấy còn, nhưng chúng tôi không áp dụng... Cũng như chúng tôi vẫn còn giữ những khẩu đại bác mà Phatích đã dùng chiếm lại Xtămbun, nhưng chúng không bắn được nữa. Thế thì sao? Chả lẽ cũng phải phá đi à? Sở dĩ chúng tôi cố ý không thay luật báo chí phản dân chủ cũ, chẳng qua là muốn để nhắc nhở mọi người rằng họ đã từng phải sống 1 thời kỳ ngột thở như thế đấy! Nhưng bây giờ chúng tôi đã có báo chí và nhiều thứ tự do khác nữa. Tự do ở

nước chúng tôi nhiều đến mức người ta không biết dùng chúng làm gì nữa!

Thế còn tình hình kinh tế? Nghe nói ngân sách của các ngài bị thiếu hụt nhiều phải không? Xin ngài cho biết ý kiến về vấn đề này.

Tôi lại bắt đầu vã mồ hôi. Biết trả lời thế nào bây giờ đây, lạy thánh Ala?

-Chả lẽ tôi cứ mơ mãi, không bao giờ tỉnh lại hay sao? - tôi kêu lên tuyệt vọng.

-Nếu ngài không nói thật thì không bao giờ ngài tỉnh lại được đâu!

Nhưng nói thật thì tôi lại bị mang tội nói xấu Tổ quốc mất! Ôi, sao mà khó xử thế này hả trời!

-Tình hình kinh tế nước tôi không đến nỗi tồi tệ như các vị tưởng đâu. ý tôi muốn nói là nó... rất... tốt đẹp, rất rục rỡ. Rục rỡ đến nỗi có thể làm người ta loá mắt!... Còn ngân sách thì lúc nào cũng rất thẳng bằng.

Tôi còn định nói nhiều nữa, nhưng bị mọi người ngắt lời.

-Thôi được rồi! - 1 vị ngồi dự nói - Chúng tôi mời ngài đến đây cốt để ngài cho biết rõ sự thật, để nếu thấy cần thiết, thì tổ chức quốc tế sẽ giúp đỡ các ngài, chẳng hạn ươm cấp vốn, hoặc cho ngài vay tiền... Nhưng vì tất cả mọi thứ ở nước ngài đều tốt đẹp cả, nên chúng tôi thấy không cần phải giúp đỡ gì nữa. Thôi xin chúc ngài mọi điều may mắn. Tạm biệt ngài.

Đến lúc này tôi mới chợt tỉnh và hiểu ra rằng hoá ra người ta phái tôi đến đây là để xin viện trợ của nước ngoài.

-Tốt quá! Nhưng sao các ngài không cho tôi biết trước? Nếu biết trước, có phải tôi đã tuyên truyền nước tôi theo cách khác rồi không?

-Thôi xin chào ngài!

Tôi khóc nức lên vì đau xót. Thì các bạn cứ nghĩ xem. Giá tôi dám nói hết sự thật, thì có phải nước tôi đã nhận được trợ giúp của các nước rồi không? Thế nhưng tôi lại sợ nếu nói thật thì sẽ bị kết tội nói xấu quốc gia. Thế là tôi đã bỏ lỡ 1 dịp may hiếm có!

Tiếng khóc làm tôi bừng tỉnh. Trời vẫn chưa sáng.

Tôi bật đèn lên. Đúng là trong mơ tôi đã khóc thật. Tôi lau những giọt nước mắt, rồi ngồi ghi ngay lại cơn ác mộng này.

Chả lẽ đêm cứ tối mãi và trời không bao giờ sáng được hay sao?

Tội đồ bất đắc dĩ

Chiếc ô tô buýt chật ních người. Nhưng giữa đám người chen chúc ấy vẫn nổi bật lên 1 vị khách mà thoáng trông cũng biết ngay là đi nhầm xe. Chỗ của ông ta lẽ ra là trong xe cấp cứu mới phải. Vì tay trái ông ta bị buộc treo lên vai bằng 1 dây vải trắng, đầu thì băng bó chằng chịt, 1 mắt thì sưng húp lên, còn mắt kia thì thâm tím khắp xung quanh. 1 tay bám lấy thanh vịn, ông khách vừa có xoay xở tìm cách đứng cho thuận tiện, vừa rên rỉ luôn miệng. Thấy vậy, 1 hành khách đang ngồi tỏ ý thương hại, đứng dậy nhường chỗ cho ông ta.

-Cám ơn ông! - ông khách mình đầy thương tích rên rỉ nói.

-Ủa! Bác Xenman đấy à? Thế mà tôi không nhận ra! - người khách vừa đứng dậy nhường chỗ kêu lên - Bác bị làm sao thế này? Đứa nào đánh bác hay sao mà mặt mày thâm tím hết cả lên thế kia?

-Bác Xaraphettin đấy à? Chào bác! Chà, bác hỏi làm gì cho tôi thêm buồn... Cái thân hình tôi nó thế này đã 2 tháng nay rồi...

-Rõ khổ! Thế nhưng bác làm sao vậy?

-Lạy Chúa! Xin người thương xót con! Con hoàn toàn kiệt sức rồi...

-Thế các đốc tờ bảo thế nào ạ? Bác bị bệnh gì vậy?

-Ôi dào! Đốc tờ mà làm quái gì! Đốc tờ cũng chả chữa được bệnh của tôi... Lạy thánh Ala! Sao người lại bắt con chịu cái cực hình như thế này! Mà lại không bắt các kẻ thù của con phải chịu!... Ôi, khắp người tôi đau như dằm, đến chân tay cũng không cử động nổi nữa!

-Nhưng dù sao bác cũng phải đi bệnh viện cho đốc tờ họ khám xem thế nào chứ!

-Bệnh viện gì! Đến nhà thương điên thì có! Chẳng giấu gì bác, tôi bị mắc 1 cái bệnh truyền nhiễm!...

Nghe nói thế, Xaraphettin bồng lùi hẳn người lại.

-Chết! Thế sao bác còn đi ra phố làm gì?

-Chao ôi! Nói thì dễ đấy, nhưng nào có ngồi nhà được cho cam! Tôi bị lây cái bệnh thằng con tôi mất rồi...

-Thế cậu nhà cũng bị ạ?

-Nó còn bị nặng bằng mấy tôi ấy chứ! Bệnh của nó đã thành mãn tính rồi. Tôi bây giờ cũng vậy. Có mỗi cái trường phổ thông mà nó không làm sao tốt nghiệp được! Năm lớp 9 đã bị đúp rồi, lên lớp 10 cũng lại thế nốt! Mà cũng chỉ tại cái trò bóng bính chết tiệt! Đã bao nhiêu lần tôi lạy van nó, bảo: "Mày quăng ngay cái trò bóng bính khốn nạn ấy đi cho tao!" Nhưng nó lại trả lời tôi: "Con không quăng được!". Nó tự huỷ hoại cái thân xác nó thật là ghê gớm. Đến nỗi tôi với mẹ nó không còn dám nghĩ đến chuyện mong cho nó học giỏi nữa, mà chỉ lo làm sao cứu vãn lấy tính mạng của nó mà thôi! Mỗi lần đi đá bóng về trong nó cứ như vừa đi đánh giặc vậy! Đội ơn thánh Ala! Bây giờ nó đã bị gãy chân trái rồi, nên không đá bóng được nữa. Thấy nó bị gãy chân, tôi sung sướng quá, vì không thể thì thế nào có ngày nó cũng bị người ta đánh chết. Ôi, xin Chúa hãy tha thứ cho chúng con! Tôi và mẹ nó thường bảo: "Thôi cho nó gãy chân cũng được! Chỉ cốt sao nó thoát khỏi cái bệnh truyền nhiễm ấy mà còn sống là may rồi!" Nhưng từ khi bị gãy chân, nó lại quay sang mê xem đá bóng quá thể! Hôm nào có đá bóng thì có trời mà giữ được nó ở nhà! Đá ở đâu nó cũng mò đi xem cho bằng được. Đá ở Ängcara là nó nhảy đi Ängcara, đá ở Idómia là nó téch đi Idómia! Nhưng cái chuyện nó ước đi đi về về như con thoi ấy cũng chưa hẳn là nhục! Nhục nhất là mỗi lần đi về trông nó lại phờ phạc không còn ra hồn người nữa! Chân đứng không vững, giọng thì khản đặc lại! Có đến hàng bao nhiêu lần tôi bảo nó, là đừng có la hét như điên ấy cho nó khản tiếng ra. Nhưng nó bảo tôi: "Bố chỉ được cái ngồi nhà mà nói! Bố cứ thử ra sân mà không la hét xem nào!"... Có hôm nó đi xem về thế nào mà đầu vỡ toác ra, còn hôm khác thì mũi bị giập nát và mắt thì sưng húp lên. Giá bảo nó còn đá bóng như hồi xưa mà bị như thế thì khả dĩ còn hiểu được, chứ đằng này nó chỉ xem người ta đá thôi cơ mà!... Nhưng nó lại cãi: "Ai đi xem mà chẳng phải đánh

nhau! Bỏ cứ thử ra đây mà ngồi im xem nào!" Có lần chúng tôi phải đến bắt cảnh sát để nhận nó về. Những người đi xem đá bóng đánh nhau dữ quá, cảnh sát phải giải tất cả về bắt. Có đến 2 lần chúng tôi phải khiêng nó từ xe cấp cứu xuống!

"Trời ơi! Sao con không thương xót lấy cái thân con một chút, mà lại đi huỷ hoại nó thế hử con?", tôi nói với nó như vậy. Nhưng nó bảo rằng tuy cũng biết thế, nhưng nó không làm thế nào được che nó trả lời như vậy mà tôi thấy điên tiết! Tôi bèn bảo nó: "Thôi được! Hôm nào mày dẫn tao đi với mày để tao xem cái trò bóng bính của mày nó như thế nào?"

Và thế là tôi đi với nó đến sân vận động Mitkhatpasa. Trận đấu bắt đầu. Lẽ cố nhiên, lúc bắt đầu tôi chưa cổ vũ cho đội nào cả. Đội nào thắng hay thua đối với tôi cũng thế cả thôi. Tôi cứ ngồi quan sát khán giả và cười một mình. Bất ngờ, có 1 quả sút vào lưới y như 1 mũi tên. Cú sút thật là tuyệt vời! Chính mắt tôi được nhìn thấy! Nhưng lão trọng tài ăn gian không cho tính điểm. Tôi tức không chịu được. Thấy mọi người "ê" trọng tài, tôi cũng bắt chước "ê!... ê!..." rõ to. Bỗng tôi nghe thấy có ai bảo trọng tài không cho ăn quả ấy là đúng. "Không đúng! - tôi cãi lại - Quả ấy sút rất đẹp! Nhưng trọng tài ăn gian! Đúng là lão ta ăn đứt lót rồi!" Gã kia bảo tôi: "Đồ con lợn! Mày có biết có những cú sút như thế nào không hả?" Tôi bảo hẳn rằng bố hẳn là đồ con lợn thì có! Vì mới đi xem lần đầu, nên tôi đâu có biết tính tình của cái dân ham mê đá bóng. Thế là chưa kịp nói hết câu, tôi đã bị hẳn thoi cho 1 quả bằng trời giáng, ngã quay ra đất. May mà có những người ngồi bên cạnh can được, chứ không thì tôi đã no đòn với thằng cha ấy rồi! Còn ông con tôi thấy tôi bị đánh cũng chẳng thèm để ý gì cả, cứ mãi xem và luôn mồm kêu: "Xem kìa! Sắp tung lưới nữa đây này!"

Kể từ lúc đó, cái đội mà tôi bị ăn đòn vì nó, bỗng trở thành cái đội yêu mến của tôi. Bây giờ mỗi khi bóng đến chân các cầu thủ đội này là tôi không ngồi im được nữa. Tay tôi bắt đầu vung lên, như chuẩn bị đánh nhau vậy. Còn chân thì đá tứ tung không còn biết vào đâu nữa. Giá lúc này bóng mà rơi vào chân tôi, thì có lẽ nó phải bắt tít lên tận mặt trăng chứ chẳng chơi! Vung vẩy chân thế nào, tôi đá bốp 1

cái vào giữa lưng cái ông ngồi trước. "ấy chết, xin lỗi bác!" Tôi vội nói, nhưng ông ta đáp lại với cái giọng của 1 người hiểu biết: "Không hề gì! Chuyện ấy là thường!". Một lúc sau thì chính tôi lại bị 1 cú đá vào lưng nẩy đom đóm mắt. Bây giờ tôi mới hiểu rằng ở trên sân vận động thì không cái gì là không thể xảy ra được!

Những cú đấm, cú đá cú huých từ 4 phía cứ thế thỉnh thoảng lại giáng vào đầu, vào lưng. Nhưng cũng chẳng ai thèm để ý làm gì! ấy là lúc mọi người đã ham xem quá mất rồi! Bóng ở tít tận ngoài sân cỏ, mà mình ngồi đây, cứ anh bên cạnh mà sút thật lực. Mà lạ cái lúc ấy cũng chẳng ai thấy đau cả. Sau đó... bác Xaraphettin ạ, đội của tôi lại sút tung lưới 1 quả nữa, nhưng thằng cha trọng tài lại không cho ăn. Lần này thì tôi không còn nhìn được nữa. "Đuổi cổ trọng tài ra sân!" Tôi gào lên như điên, không còn biết gì đến xung quanh nữa! Chân tay tôi run cả lên. Bên cạnh tôi là 1 ông bán nước chanh. Tôi cứ vớ lấy những chai nước của ông ta mà ném vào lão trọng tài. May mà đó là những chai nước chanh, chứ không phải lựu đạn!... Chẳng ai còn buồn nhìn ra sân cỏ nữa, người nào cũng quay sang choảng nhau loạn xạ. Tôi túm được cổ 1 thằng bé và cứ thế bóp làm nó suýt nghẹt thở. Thata đúng vô tình mình có thể trở thành kẻ giết người là vì thế! Khốn nạn cho thằng bé, nó cứ gào lên, bảo rằng cũng ủng hộ cái đội của t. Tôi vừa buông thằng b ra thì có 1 thằng cha cao lêu đêu bỗng vật ngựa tôi ra mà đè lấy đè đè. Tôi kêu to gọi thằng con tôi, nhưng cái thằng giờ đánh còn đang mải nện nhau với lão trọng tài ở trên sân. Tôi gọi cảnh sát, nhưng cảnh sát cũng đang choảng nhau. Cả khán giả lẫn cầu thủ cũng đang đấm đá nhau túi bụi. Thôi được, để tôi hỏi cái thằng cha đang đè lên người tôi xem hấn cổ vũ cho đội nào? Té ra hấn cũng cổ vũ cho đội của tôi! Phải khó khăn lắm tôi mới thoát khỏi đôi chân gọng kìm của hấn, vì hấn ghì tôi chặt quá, sợ để tôi thoát ra thì không tìm được ai để đánh.

Mãi 1 lúc sau, mọi người mới trở về trật tự, và trận đấu mới lại tiếp tục được. Để cổ vũ các đấu thủ, bây giờ, bắt chước mọi người, tôi cũng bắt hét to: "Hoan hô! Hoan hô!" Hét được 1 lúc thì giọng tôi khản đặc lại. Tôi bèn quay sang gõ vào cái hộp sắt tây của ông ngồi đằng trước. Ông này mang cái hộp đi cũng là để cổ vũ các cầu thủ.

Nhưng đến khi trên sân 2 cầu thủ bóng xông vào nhau đấm đá túi bụi, thì cảnh tượng mới thật là hỗn loạn. Tôi bị 1 thằng cha nào đó tung bóng lên cao. Thú thật, chưa bao giờ tôi nghĩ mình có thể bay cao đến thế! Sau đó... sau đó thế nào thì tôi không hay biết gì nữa! Chỉ biết lúc tỉnh lại thì đã thấy mình đang nằm trong nhà thương.

-Thế là suốt từ hôm đó bác vẫn chưa bình phục được? -Xaraphettin hỏi.

-Vâng, vì đến chủ nhật sau tôi lại đến sân vận động. Chả là đội của tôi chơi mà! Làm sao mà ngồi nhà được! Nói thì dễ đấy, nhưng hôm ấy cứ thử ngồi nhà xem có được không? Có mà lấy dây thừng trói chân anh lại, thì anh vẫn cứ chuồn đi được! Ôi, sao mà người tôi đau thế này!...

Bỗng từ cánh tay băng bó của Xenman có 1 vật gì rơi ra.

-à, cái hộp sắt tây đấy mà! Để tôi gõ vào nó khi nào không thể gõ được nữa - Xenman cất giọng cho tôi, khi tôi nhặt chiếc hộp đưa cho bác ta.

Ô tô dừng lại, Xenman đứng dậy, rên rỉ nói:

-Thôi chào bác, bác Xaraphettin!

-Không dám, chào bác! Bây giờ bác đến khám đốc tờ chứ?

-Ấy chết! Trận hôm nay mà bỏ thế nào được! Chà! Lạy Chúa! Chỉ mong sao cho tôi đừng đến muộn!

Anh lính Mê-mét làng Ê-mét

Năm 1937 tôi hãy còn là 1 thiếu niên hiền ngang oai hùng lắm. 1 ngày kia, tôi phải mang theo 1 số tiền lớn lên đường nhập ngũ. Thôi, thế là vĩnh biệt chuỗi ngày vui vẻ hồn nhiên rong chơi ngoài phố với chiếc áo phanh ngực bay phất phơ theo gió! Tôi phải thay đôi giày ngắn cổ xinh xắn, đánh xi bóng lộn bằng đôi ủng to tướng sức mùi da thô và đeo chiếc dây lưng to bự.

Nhập ngũ được 2 tháng, thì bữa kia, đơn vị tôi được tin sẽ có đoàn thanh tra xuống kiểm tra.

-Đích thân ngài Tổng chỉ huy sẽ xuống kiểm tra đấy! - viên chỉ huy đại đội căn dặn các sĩ quan trẻ chúng tôi - Việc đầu tiên của ngài bao giờ cũng là bắt các sĩ quan đọc tên chiến sĩ, còn chiến sĩ thì đọc tên sĩ quan.

Các sĩ quan chúng tôi ai nấy hoảng hốt, triệu tập ngay binh sĩ, bắt họ phải học thuộc những điểm ghi trong giấy khai sinh và họ tên các sĩ quan của mình.

Lần ấy, cũng như mọi năm, ngài Tổng chỉ huy đến rất đúng giờ. Ngài cho dừng xe cạnh 1 đại đội và hỏi ngay người lính đầu tiên ngài gặp tên tuổi, quê quán anh ta, sau đó ra lệnh cho anh ta kể tên các cấp chỉ huy của mình, từ tiểu đội đến trung đội, đại đội... Anh lính nọ đang kể rất trơn tru, bỗng dừng tắc tị, đứng ngây ra như phỗng. Ngài Tổng chỉ huy giận lắm, nói dần từng chữ:

-Người lính không thuộc hết tên các sĩ quan của mình thì không thể gọi là người lính!

Nói đoạn, ngài lên xe đi thẳng, không thềm kiểm tra nữa.

Viên sĩ quan quân nhu trung đoàn chúng tôi có kể 1 câu chuyện như sau:

-Thật đến khổ vì những lần kiểm tra ấy! Hồi tôi còn là trung úy, tôi cũng phải cố tìm cách học thuộc tên các binh sĩ của đại đội tôi. Thậm chí tôi phải đóng 1 quyển sổ riêng, ghi tên tuổi và đặc điểm của từng người vào đấy để học. Chẳng hạn, Acmét Bôilơ, da ngăm ngăm đen, mũi tẹt. Ali Mectôgly, mắt xanh... Các binh sĩ thì suốt ngày ngồi nhằm tên các sĩ quan, như tụng kinh vậy. Riêng có anh chàng Mêmét làng Êmét là tôi dạy thế nào anh ta cũng không thuộc được. Anh chàng này là người thôn quê, cả đời chẳng bao giờ ra khỏi làng. Mà tiếng là sống ở làng, hắn cũng ít khi có mặt ở làng lắm. Hắn phải đi chăn súc vật, nên suốt ngày chỉ quanh quẩn trên núi. Mãi đến ngày bị gọi đi lính, hắn mới biết mặt mũi thế nào là tỉnh. Tính tình hắn rất hay. Lúc nào hắn cười, trông chất phác dễ thương lạ. Thế nhưng sức khỏe hắn thì ít ai bì kịp! Hắn cao 1 thước 9. Khẩu liên thanh nằm trên vai hắn trông cứ nhẹ tênh! Cái gì ở thành phố đối với hắn cũng đều mới lạ, nên cái gì hắn cũng muốn biết. Trí nhớ hắn không nhanh, nhưng được cái đã nhớ, thì chắc như đóng đinh. Hắn có thể nhắm mắt lấp xong khẩu liên thanh trong đúng có 7 . Có lần tôi theo dõi đồng hồ mà! Suốt ngày hắn cứ ôm kè kè khẩu súng, như đứa con gái khư khư con búp bê ấy! Lúc hắn tháo súng ra lau, bàn tay hộ pháp của hắn cầm các bộ phận của súng trông cứ như ta cầm đồ chơi vậy. Các bạn cứ tưởng tượng là bàn tay của hắn to dùng gấp đôi tay tôi!

Thú thực là tôi rất quý Mêmét, 1 anh chàng rất khá!

1 hôm, có 1 đồ vật nổi tiếng đến chỗ trung đoàn chúng tôi chơi. Anh này trổ tài đấu vật với Mêmét. Vì không có kinh nghiệm đấu, nên Mêmét chỉ tự vệ. Hắn cứ vừa lùi vừa cười như đứa trẻ. Còn anh chàng kia thì cứ nhảy hết bên này sang bên khác, lăm le xông vào chực chớp lấy hắn. Nhưng anh ta cứ nhảy như con chơi chơi thế suốt 1 tiếng đồng hồ mà không tài nào quật ngã được Mêmét. Cuối cùng trận đấu phải coi như hoà.

Đã trót kể về Mêmét, nên tôi phải tiếp tục câu chuyện. Vậy là tôi không tài nào làm cho Mêmét nhớ được tên các sĩ quan chỉ huy. Hắn cứ lẫn lộn hết cả! Chỉ huy quân đoàn hay chỉ huy trung đoàn, đại úy hay đại tướng, hắn không làm sao phân biệt được!

-Này chú em, chú ý đây này!... Ta bắt đầu từ binh nhất nhé! Anh ta tên là gì? - tôi hỏi Mêmét. Hắn chớp chớp mắt trông rất tội, cố nghĩ, rồi kêu lên:

-Méchmét Ali!

-Không phải! Méchmét Ali là trung sĩ chứ!

-Thưa ngài chỉ huy, tôi không thể nào nhớ được! - hắn nói nghe rất thương hại.

-Thôi được, cố gắng lên 1 chút, chú em ạ! Bắt đầu lại từ đầu nhé!...

Tôi với Mêmét đánh vật với nhau như thế suốt 2 tháng trời mà rốt cuộc vẫn không ăn thua gì cả. Sau tôi phải bắt hắn mỗi ngày học thuộc cho tôi 1 tên thôi. Chạn, hôm nay học thuộc tên của vị chỉ huy tiểu đoàn, mai thì tên vị chủ huy trung đoàn... Nhưng chỉ được 2 hôm, đến ngày thứ 3 thì hắn lại nhầm hết cả! Tôi bắt đầu cáu. Còn hắn, tuy to xác, nhưng những lúc ấy e thẹn như con gái, cứ cúi gầm xuống đất, mặt đỏ bừng.

-Tôi chả biết làm thế nào cả, thưa ngài chỉ huy! - hắn bối rối nói khẽ.

Mà hôm ấy lại đúng hôm trước ngày kiểm tra mới nguy chứ!

-Liệu đây, Mêmét ạ! Không khéo vì anh mà tôi và cấp trên của tôi bị ngài Tổng chỉ huy sặc cho 1 trận cũng nên! Tôi không hiểu anh ra giống người gì nữa! Cái đầu anh hình như không phải là đầu, mà là cái râu bột thì đúng hơn. Đổ cái gì vào là lọt đi hết! Vô phúc anh bị ngài Tổng chỉ huy gọi lên thì lúc ấy anh mới biết!

Lúc này tôi đã cáu thực sự.

Sáng hôm sau, đại đội tập hợp rất sớm. Tôi lo đến nỗi không dám nhìn về phía Mêmét nữa. Ô tô của ngài Tổng chỉ huy đã đến rồi! Tôi thấy cửa ô tô mở ra. Vị chỉ huy trung đoàn đứng nghiêm chào, rồi bắt đầu báo cáo. Sau đó lại đứng nghiêm chào... Ngài Tổng chỉ huy bắt đầu đi dọc theo hàng lính. Bỗng ngài dừng lại đứng ngay trước

mặt anh Mêmét làng Êmét. Tim tôi như ngừng đập! Tai hoạ sắp giáng xuống đầu tôi rồi đây! Tôi cảm thấy như cả đôi ủng, lẫn chiếc dây lưng và chiếc đai kiếm đều xiết chặt lấy người. Tôi liếc mắt về phía Mêmét. Hình như hắn không có vẻ sợ hãi chút nào. Ngài Tổng chỉ huy nhìn thẳng vào mắt hắn và bảo:

-Anh hãy nhắc lại nội dung bản khai của anh!

-Tôi, Hátxan Mêmét, sinh năm... làng Êmét, quân đoàn 5, Sư đoàn... Trung đoàn... Tiểu đoàn 3, đại đội 2, trung đội 1, tiểu đội 1.

Tôi thề khấn thánh Ala cho ngài Tổng chỉ huy chóng chuyển sang người khác.

-Tên binh nhất của anh là gì?

-Aili luxúp!

-Trung sĩ của anh là ai?

-Ôxman Hưdư!

-Còn hạ sĩ?

-Haxan Guyntêkin!

-Còn sĩ quan trung đội?

-Huyxên!

-Chỉ huy đại đội?

-Đại úy Méchmét!...

Anh chàng Méchmét của tôi hình như quá xúc động. Hắn cứ tuôn ra một tràng hết tên này đến tên khác. Ngài Tổng chỉ huy chưa kịp hỏi, hắn đã trả lời rồi.

-Chỉ huy tiểu đoàn là ai?

-Ngài Ôxman!

-Còn chỉ huy trung đoàn?

Mêmét Êmét trả lời ngay lập tức, không chút ngập ngừng. Ngài Tổng chỉ huy có vẻ bằng lòng anh lính nhanh nhẩu lắm. Ngài nói với hắn:

-Cám ơn!

Đoạn ngài quay sang viên chỉ huy trung đoàn bảo:

-Ông hãy tiếp tục kiểm tra lấy!

Rồi lên ô tô, phóng đi thẳng.

Sau khi có hiệu lệnh giải tán, tôi chạy ngay đến chỗ Mêmét.

-Này, Mêmét! Sao chú mày to gan thế hả?

Mêmét cúi đầu, mặt đỏ dừ:

-Thế nào, chú mày trả lời đi chứ!

-Thưa trung úy, tôi có lỗi! Nhưng biết làm thế nào ạ? Tên ngài chỉ huy sư đoàn và ngài Tổng chỉ huy thì tôi nhớ kỹ lắm, nhưng các ngài chỉ huy khác thì chỉ nhớ được tên người nào là nói bừa tên ấy...

-Chà, chú em Mêmét ạ! Thế mà chú mày không luống cuống thì giỏi thật!

-Thưa trung úy, đâu có ạ! Lúc ấy tôi lú lẫn hết cả. Ngay trung úy là người quen mà đứng trước trung úy, nhiều lúc tôi còn không nói được câu gì, nữa là đứng trước Quan lớn Tổng chỉ huy! Hồn vía tôi bay đi đâu mất cả, thế là tôi cứ trả lời bừa tăng tít... Xin Thánh Ala thứ tội cho con! May mà quan lớn chẳng biết ai vào ai cả!

Lỗi là tại anh!

Khi anh bị mất việc, cuộc sống của anh bắt đầu gặp khó khăn ngay. Nhưng phải giải thích cho những ông bạn ư ờ tò mò biết nguyên nhân tại sao anh mất việc, mới thật khó khăn hơn nhiều!

Không! Lần này nhất định tôi sẽ chẳng hở cho ai biết chuyện gì a id="filepos274232">ã xảy ra với tôi cả. Mọi lần, có chuyện gì không may là tôi cứ hay đi kể lể với những người quen, vì hy vọng biết đâu có người có thể giúp đỡ tôi! Nhưng cũng có khi chỉ vì muốn cho khuây khoả nỗi buồn. Nhưng khôn nổi, cứ mỗi lần như thế, tôi lại bị họ lục vấn đủ điều, cố tìm cho bằng được nguyên nhân nỗi bất hạnh của tôi, để rồi cuối cùng, chẳng biết thế nào, chính tôi lại bị xem là kẻ có tội trong mọi chuyện không may ấy!

Đấy - họ bảo tôi - Giá anh không làm như thế, như thế... thì đời nào ông chủ lại đuổi. Mà 1 khi anh đã cả gan làm những chuyện như vậy, thì lỗi là tại anh rồi còn quái gì! Chính anh có lỗi thôi! Cuối cùng, bao giờ họ cũng kết án tôi như vậy, và vẻ hài lòng hiện rõ ra mặt.

Hôm ấy, tôi đang vừa đi ngoài phố vừa miên man suy nghĩ về chuyện làm ăn, thì bất thành lình có người đập mạnh vào vai. Tôi ngoảnh lại thì hoá ra ông bạn Ôxman Kêman. Anh ta vui vẻ đi bên cạnh tôi. Chợt nhìn thấy bộ mặt buồn rầu thiếu não của tôi anh cụp ngay mắt xuống thay đổi hẳn vẻ mặt và bảo:

-Tôi hiểu!... - anh ta nói 1 cách ấp úng.

Nghĩa là anh ta đã biết chuyện tôi bị đuổi khỏi chỗ làm. Nếu vậy thì không thoát được rồi! Thế nào anh ta cũng lại sắp tra khảo tôi, tìm cách chứng minh cho tôi biết rằng chính tôi là kẻ có lỗi đấy cho mà xem!

Cái vẻ mặt buồn rầu giả tạo thật chẳng ăn khớp 1 tý nào với cái ánh mắt long lanh, vui sướng mà anh ta không che giấu nổi. Tôi cố làm ra vẻ không hiểu cái câu "Tôi hiểu" của anh ta và hỏi:

-Anh làm sao thế? Hay có chuyện gì không vui?

-Không, tôi chẳng làm sao cả! Nhưng tôi nghe nói là anh lại vừa bị mất việc thì phải! - anh ta đáp.

-Cũng không sao! - tôi cố làm ra vẻ thản nhiên, vì không muốn tiếp tục cái đề tài này.

-Sao lại không sao? - anh ta đứng ngay giữa phố, mồm cứ bô bô kêu "Trời ơi", rồi đề nghị tôi - Thôi, chúng mình vào tiệm làm 1 cách cà phê đi, rồi cậu kể cho mình nghe xem đầu đuôi thế nào nào?

-Có gì đâu mà kể! - tôi đáp.

-Sao lại có gì đâu! Chà, xem cậu bắt đầu giống ai rồi nào? Thôi ta đi đi! Cậu cứ kể cho mình nghe, rồi tự khắc cậu sẽ thấy khuấy khoả ngay thôi mà!

-Anh cứ làm như có thể thay đổi được cái gì không bằng!

-Cậu làm mình giận đấy!... Chẳng lẽ mình không phải là bạn cậu hay sao?

Thế là tôi đành vào quán với anh.

-Nào, bây giờ thì cậu kể cho mình nghe xem có chuyện gì xảy ra đi!
- anh ta nói, khi chúng tôi bắt đầu nhấm nháp ngụm cà phê.

-Lão chủ vừa đuổi tôi...

-Vì sao?

-Thì tôi biết được là vì sao! Anh đi mà hỏi lão ta ấy!

-Cậu có hay đi làm muộn không? - cuộc hỏi cung bắt đầu.

-Không! Bao giờ tôi cũng đến rất đúng giờ.

-Có bao giờ cậu không hoàn thành công việc không?

-Không bao giờ! Ông ta còn nói là rất hài lòng về tôi cơ mà!

-Hay là... công việc làm ăn của ông chủ cậu gặp khó khăn chẳng? -
anh ta cứ đoán lần đoán mò như người chơi ô chữ vậy.

-Trái lại, việc của ông ta rất chạy.

Anh ta lại tỳ tay vào má, ra chiều ngẫm nghĩ.

-Thế có lần nào cậu cãi lại ông ấy không?

-Không! Ai mà dám cãi lại ông ấy!

Sốt ruột, Kêman bắt đầu nhấm nhấm móng tay.

-Thôi đúng rồi! Chắc cậu đòi tăng lương phải không?

-Đâu có!...

-Hay là... cậu có nói câu gì về ông ta, chẳng hạn có ý chê trách ông ta?...

-Ồ, không đời nào!

Tôi bị hỏi vặn một hồi nữa bằng những câu đại loại như thế.

-Chà! Chà!... Thế thì vì cái quái gì mà cậu bị đuổi được nhỉ? Hay là...
có khi nào cậu nhìn ông ta chăm chăm như cậu đang nhìn mình bây
giờ không?

-Tôi không hiểu. Nhưng... có thể là có...

-Thôi thế thì đích rồi! Tớ đã bảo mà! Nhất định là phải có lý do mà
lại, chứ không đời nào tự dưng người ta lại đuổi cậu cả! Chính lỗi tại
cậu cứ không phải tại ai hết! Cậu cứ nhìn người ta chăm chăm
như muốn ăn sống nuốt tươi thế thì ai mà chịu được! Nói thật chứ...
Lỗi là tại cậu thôi!

Nói xong câu ấy, anh ta thấy trong người nhẹ nhõm hẳn.

Tôi khẽ buông 1 tiếng "Thôi, chào anh!" rồi bước ra khỏi tiệm. Thậm chí ngay cả lúc bị đuổi khỏi chỗ làm tôi cũng không thấy buồn như lúc này.

Tôi đi về phía bến ô tô.

-Thế nào, chả lẽ điều bọn mình nghe nói là đúng hay sao?

Đó là câu đầu tiên tôi nghe được khi vừa bước chân lên ô tô. 1 anh bạn quen ngồi sau tôi hỏi.

-Đúng đấy! - tôi đáp.

-Thật đáng tiếc! Nhưng vì sao thế?

-Tôi không biết.

Như người cảnh sát đang suy nghĩ trước 1 vụ án bí ẩn, anh ta lẩm bẩm:

-Lạ thật! Lại thật!... Không có cơ gì, lẽ nào người ta lại đuổi... Nhất định là phải có lý do...

-Nhưng dù sao...

-Hay là cậu bị kẻ nào tố giác?

-Tôi không cho là như vậy.

-Hay là ông ta tìm được người thạo việc hơn cậu?

-Nhưng lúc nào ông ta cũng nói là rất hài lòng về công việc của tôi kia mà!

-Hay có thể ông ta tìm được người bằng lòng làm với số lương ít hơn chẳng?

-Tìm đâu ra được người như thế!

-Thế sao ông ta lại đuổi cậu nhỉ? à, hay là cậu không biết cách ăn nói với ông ta?

-Biết cách thế nào? Thì tôi vẫn nói chuyện với ông ta 1 cách bình thường thôi...

-Trời ơi! Thế thì rõ rồi!

-Anh bảo rõ cái gì?

-Rõ nguyên nhân chứ gì còn nữa. Với ông chủ mà anh lại ăn nói 1 cách bình thường là không được, anh hiểu chưa? Anh không thừa bầm với ông ta, thế là ông ta giận chứ có gì đâu!

-Ồ, đâu có!... 1 tháng tôi mới gặp ông ta có 1 lần. Mà khi gặp tôi cũng có được nói chuyện với ông ta đâu!

-Thế lại càng không được!... Cậu cứ lăm le định tìm cách nói chuyện với ông ấy thì ông ấy ghét là phải chứ còn gì nữa! Lỗi là tại cậu thôi!

Nói xong câu ấy, anh ta cũng thấy hể hả lắm.

Ô tô vừa đến bến đỗ đầu tiên là tôi bước xuống ngay. Tôi cảm thấy tức giận đến nỗi tôi thấy nhất định phải tìm 1 người nào đó để thổ lộ can tràng. Tôi bèn quyết định đến nhà 1 người bạn cũ.

-Tôi bị đuổi khỏi chỗ làm rồi! - vừa bước chân đến cửa tôi vội nói ngay như vậy - Nhưng tớ van cậu đừng có hỏi thăm gì hết và đừng có ý định tìm hiểu nguyên nhân!

Nhưng nghe nói thế, anh ta lại càng tò mò.

-Thế nghĩa là có nguyên nhân rất quan trọng chứ gì?

-Tớ đã xin cậu đừng có hỏi mà!...

-Thế nhưng ngày lễ tu thangt cậu có thường đến nhà ông chủ không?

Tôi chẳng bao giờ bước chân đến nhà ông chủ, nhưng cố tình muốn làm cho anh bạn rối trí, nên tôi đáp:

-Tất nhiên rồi, cứ mỗi dịp tết, dịp lễ hay bất cứ dịp gì là tôi...

-Thôi rõ rồi... cậu đến nhiều như thế chả trách...

-Đâu! Tôi có đến nhiều đâu!...

Rồi anh ta lại bắt đầu đặt cho tôi những câu hỏi như mọi người.

-Tôi hỏi thật nhé, thế cậu có làm điều gì để ông ta cáu không?

-Không! Trái lại ông ta rất thích tôi...

-Thế thì vì cái quái gì được nhỉ? Tôi chịu không thể hiểu nổi!

Tôi lại bắt đầu thấy mất bình tĩnh, và để kìm xúc động, tôi đi đi lại lại trong phòng.

-Đôi giày của cậu kêu quá! - đột nhiên anh bạn tôi thốt lên.

-Ừ! Nó kêu lắm! - tôi thừa nhận.

-Từ bao giờ thế?

-Từ lúc mới mua cơ! Đi đã 5 tháng nay rồi mà nó vẫn còn kêu.

-Thế đi làm cậu cũng đi đôi giày này phải không?

-Ừ!

-Biết ngay mà! Biết ngay mà! Tôi đã bảo là không bao giờ người ta lại đuổi người 1 cách vô cớ mà!

-Cậu đã đoán được lí do người ta đuổi tôi rồi à? - tôi hỏi.

Sửa lại tư thế ngồi cho thoải mái, anh ta bắt đầu giảng giải:

-Đôi giày của cậu kêu suốt từ sáng đến tối như thế thì ai mà chịu được cơ chứ? Ông chủ cậu cái là phải! Chính lỗi là tại cậu thôi, người anh em ạ!

-Đúng! Lỗi tại tôi! - tôi điên tiết hét lên - Tại tôi! Tại tôi! Nhưng tôi đến nhà cậu vào cái ngày đáng buồn này đâu phải để nghe những lời như thế!

Nói đoạn tôi đóng sầm cửa, bỏ ra về.

Buổi chiều, ngồi trên phà đi Cađưkây, tôi vẫn bị ám ảnh bởi chuyện đó.

-Anh nghĩ gì mà dăm chiêu vậy? - 1 người lạ mặt bỗng hỏi tôi - Anh có chuyện gì buồn chẳng?

-Không! Không có chuyện gì cả - tôi đáp.

-Nhưng trông anh có vẻ không vui. Có gì anh cứ kể cho tôi nghe, may ra tôi có thể giúp gì chẳng?

-Tôi bị ông chủ cho thôi việc!

-Nhưng tại sao?

-Tôi không biết!

-Chắc anh phải có lỗi gì đó!

-Phải! Vì đôi giày của tôi nó kêu cọt két nên ông ta cái!

-Ồ! Anh nói đùa thế chứ! Lẽ nào vì thế mà người ta đuổi anh! Phải là lý do khác chứ!

-Tôi cứ hay nhìn chăm chăm vào ông ta, vì thế ông ta bực!

-Lại còn thế nữa!

-Vì tôi ít chịu nói chuyện với ông ta!

-Cũng vô lý!

Tôi nhìn thẳng vào mặt anh chàng không quen biết mà phá lên cười.

-Thôi đúng rồi! Chắc anh đã nhìn ông chủ và cười 1 cách nhạo báng như thế phải không?

-Đúng! Tôi đã cười như thế đấy! Và ông chủ đã đuổi tôi. Nghĩa là lỗi tại tôi. Anh hiểu rồi chứ? Và bây giờ chắc anh hài lòng rồi chứ?

Nói đoạn tôi bỏ đi thẳng.

Trải qua 1 ngày đầy bức dọc, tôi trở về nhà. Ăn cơm tối xong thì anh bạn Ibrahim của tôi đến chơi. Trông anh thật râu rĩ! Cách đây mười hôm anh cũng vừa bị đuổi khỏi chỗ làm.

-Thế nào? Làm sao đảng ấy bị đuổi đấy? - tôi hỏi.

-Tôi không biết, còn đảng ấy thì tại sao?

-Tôi cũng cóc biết!

-Tất nhiên là phải có lý do thôi!

-Và không phải vô cớ người ta đuổi mình đâu! Chắc cậu hay nghĩ làm chứ gì? Thế cậu không trình giấy chứng nhận ốm à?

Chúng tôi bắt đầu tra khảo nhau. Trong lúc nói chuyện, Ibrahim chốc chốc lại hắt hơi và ho, cứ phải lấy khăn ra lau mũi luôn.

-Ibrahim này! Hình như cậu bị sổ mũi phải không? - Tôi hỏi

-Mình bao giờ chả thế! Viêm mũi mãn tính mà!

Lập tức tôi đứng phắt dậy, dang 2 tay ra kêu lên:

-Thế thì rõ rồi! Cậu bị đuổi là đúng rồi! - tôi nói - Thôi đừng đổ lỗi cho người khác nữa! Lỗi là tại cậu thôi.

Ibrahim nhìn tôi, vẻ bối rối.

-Cậu lúc nào cũng sỗ mũi thế thì làm sao mà ông chủ chịu được!
Thế nên tất nhiên là cậu phải bị đuổi thôi! Đúng không nào?

Nói xong, tôi cảm thấy thật hài lòng. Thậm chí sung sướng nữa là
đăng khác! Tưởng như tôi vừa nhận được việc làm mới vậy!

Nghĩa vụ đối với Tổ quốc

Cả trại giam xôn xao về cái tin ấy.

-Này, các đồng đảng ấy đã biết tin gì chưa? Ichxan Vadêlin đang ở đây đấy!

-Làm gì có chuyện!

-Tớ nói điều tớ làm con chó!

-Hắn đã "đoạn" từ lâu rồi kia mà!

-Lại còn mở tiệm cà phê đồng hoa id="filepos287171">ng nữa chứ?

-Cóc tin được! Cậu nói láo!

-Tớ nói láo tớ chết! Người ta mới giải hắn về hồi chiều, bằng tàu chở thư mà! Giải từ Aiđiliê về. Chính tớ nhìn thấy hắn ở dưới sân. Hắn tắm ở nhà tắm xong bị dẫn về biệt khám.

-Thế đấy! Đã tưởng dứt được rồi, thế nào mà bỗng dưng lại bị tóm gáy điệu về ở với cánh ta không biết?

-Nhưng Ichxan Vadêlin là ai vậy?

-Các chú mày còn nhóc con nên không biết hắn. Hồi hắn còn làm ăn, các chú mày hãy còn bú tí mẹ! Tao quen hắn từ hồi ở Mactreckhan kia! Hồi ấy trại giam này chưa có. Mới có trại Mactreckhan thôi! Bọn ta được ngồi ở đó.

-Hồi ấy phải nói hắn nhanh thật!

Ichxan phải nằm ở biệt khám 2 tuần, rồi được chuyển sang khu 2. Đó là khu giam các phạm nhân đặc ân, những kẻ tái phạm cũ biết rõ hắn.

-Chào người anh em!

1 người vừa đun xong trà trên 1 cái hoả lò. Ichxan Vadêlin sở sãng quăng tờ giấy 100 xuống khay. Người ta lại bắt đầu đun 1 ấm trà ngon nữa.

Người ngồi trước mặt Ichxan Vadêlin là Nuri - bị kết án 60 năm tù về tội tham ô. Nuri mặc 1 chiếc áo choàng màu mận chín trông hết sức sang trọng. Ichxan Vadêlin - chạc 50 tuổi - chỉ chuyện trò với mỗi mình, dường như không nhìn thấy ai xung quanh nữa.

-Thế đầu đuôi làm sao hả Ichxan?

-Tôi kể ra chỉ sợ anh không tin, cho tôi là nói phét. Vì chính tôi cũng thấy chuyện này thật khó tin. Ai chứ tôi thì, chắc anh biết đấy, đã như chim bị đạn rồi! Lạy chúa! Năm nay tôi đã 50 tuổi đầu, tóc đã bạc, vậy mà chưa bao giờ tôi bị 1 vố cay như thế này. Mà lần này tôi bị lại là do tôi tận tâm phục vụ cho tổ quốc, do tôi làm nghĩa vụ công dân của mình mới tức chứ!

Chắc anh biết đấy, lâu nay tôi vẫn có 1 tiệm cà phê riêng. 1 hôm, có 2 tay của Sở Cẩm đến nhà tôi bảo:

-Mời ông đi theo chúng tôi về Sở!

Các tay mật thám cũ tay nào tôi cũng nhẵn mặt cả. Nhưng 2 tay này là lính mới, nên tôi không biết. "Được! Đi thì đi!" tôi nghĩ bụng thế, "mình chẳng làm gì nên tội thì sợ đéch gì!"; đến Sở, tôi thấy Haiđă đã ngồi chờ ở đó... Haiđă làm ở Sở Cẩm từ hồi tôi còn làm ăn. Bây giờ ông ta đã lên chức Chánh Cẩm. Haiđă có 1 mắt hơi lé, trông lúc nào cũng có vẻ lơ đãng, nên được mọi người tặng cho biệt hiệu là Lé. Haiđă Lé dữ hơn cọp.

-Bấm quan cho gọi em có việc gì đây ạ? - tôi hỏi Haiđă Lé.

-Ngồi xuống đây đã Ichxan! - Haiđă Lé đáp và chỉ vào chiếc ghế. Tôi ngay là ông ta cần đối tôi. Vì tính ai chứ tính Haiđă Lé tôi biết rõ lắm. Tôi mà có tội tình gì thì ông ta đã nhảy xổ vào tôi mà bóp cổ cho thấy ông bà vãi rồi, chứ chả mời mọc tử tế như thế.

-Thưa Haidă - tôi nói - em đã đoạn tuyệt hẳn nghề cũ rồi! Sau cái lần cuối vớ được 1 mẻ bầm, em đã thanh toán sòng phẳng các món, và còn dư 1 ít thì mở tiệm cà phê để làm ăn sinh sống. Bây giờ quan muốn gọi em có việc gì vậy ạ?

Haidă nghe tôi nói rồi bảo:

-Đúng. Các khoản cũ coi như đã thanh toán xong. Hôm nay ta cho gọi anh đến đây là muốn anh thực hiện nghĩa vụ công dân của anh đối với tổ quốc.

Tôi nghĩ bụng: không biết nghĩa vụ đối với tổ quốc là nghĩa vụ gì? Chắc chỉ có chuyện đi lính thôi! A! Ra người ta muốn bắt tôi đi lính!

-Bầm quan! - tôi nói - em xin thưa với quen là em đã hoàn thành nghĩa vụ công dân rồi ạ! Em đã phục vụ trong hải quân đúng 6 năm chẵn, không kém 1 ngày. ấy là chưa kể em còn nằm mấy tháng trong hầm nhà thờ Đivankhan ở Caxumpasa. Bây giờ em đã ngoài 50 rồi, quan còn muốn gì ở em nữa ạ?

Haidă Lé sai mang cho tôi tách cà phê và rút thuốc lá mời. Tôi lại nghĩ ngay: chắc ông ta muốn mình làm chỉ điểm đây!

-Thưa ông anh, nếu ông anh có ý định gì khác thì xin ông anh cứ nói thẳng. Nếu giúp được, em sẵn sàng ngay... Còn cái tiệm cà phê của em thì ông anh cứ coi là của ông anh!

-Anh nghĩ nhầm rồi, Ichxan ạ! - Haidă Lé đáp - Không ai định bắt anh đi lính! Nhưng tổ quốc muốn giao cho anh 1 nhiệm vụ khác. Anh phải cứu lấy danh dự cho quốc gia, cho chính phủ! Chính phủ rất cần đến sự giúp đỡ của anh.

-ấy chết! Sao ông lại giấu em thế! Có đâu 1 quốc gia hùng mạnh như nước ta mà lại cần đến sự giúp đỡ của 1 tên trộm già như em!

-Chuyện gì mà không thể có! - Haidă Lé đáp - Việc quốc gia nó phức tạp lắm, nên đòi hỏi phải có sự giúp đỡ của mỗi người công dân. Và bây giờ đến lượt nó đòi hỏi sự giúp đỡ của anh.

-Thôi được! Nếu ông anh đã nói là nghĩa vụ quốc gia thì em đâu dám từ chối. Ông anh có bảo chết em cũng xin chết ngay...

Đến đây Haidra Lé mới nói thật cho tôi biết rõ sự thể.

Hoá ra là có 1 đoàn khách quốc tế sang thăm nước ta. Đoàn rất đông người. Có đủ cả người Mỹ, người Đức, người Đan Mạch, người Pháp. Có cả thương gia, bác sĩ, kỹ sư, giáo sư... Họ muốn đến tìm hiểu tình hình để viện trợ kinh tế cho ta. Nhưng đến chỗ nào họ cũng thấy tình trạng hết sức bí bết. Nghe nói tình hình lâm nghiệp họ phát ớn, tìm hiểu tình hình y tế họ thấy ngán ngẩm. Đến xem các nhà máy họ lại càng kinh. Tóm lại là đi đến đâu ta cũng ngượng chín mặt với họ đến đấy. Vì thế chính phủ ta mới quyết định bằng bất cứ giá nào phải làm cho họ kinh ngạc 1 phen.

-Bởi vậy, Ichxan ạ! Bây giờ là trách nhiệm của anh đối với tổ quốc. Anh phải cố mà làm tròn nó!

Tôi đoán chắc chính phủ ta không có cách gì làm cho các quan khách quốc tế hài lòng, nên quyết định chứng tỏ cho họ thấy trình độ chống nạn trộm cắp của ta cao đến mức nào. Tôi bảo:

-Thưa Haidra, em hiểu, xin Haidra tin rằng chắc chắn em sẽ cho họ biết trình độ ăn cắp của ta rất cao, chứ không như các nghề khác!

-Anh đoán gần đúng - Haidra xác nhận - Chúng ta phải cho họ biết cảnh sát của chúng ta mạnh thế nào, và biết cách làm việc ra sao.

-Thế thì em thấy hơi khó... - tôi thở dài.

-Tất nhiên là khó rồi! Có thể mới gọi anh đến...

Anh là 1 tên móc túi chuyên nghiệp, đã từng nhiều lần vào tù ra tội. Anh rất sành sỏi cái việc này. Vậy anh hãy thi hành nghĩa vụ công dân của mình.

-Xin ông anh cho em biết rõ hơn là em phải làm gì ạ? - tôi yêu cầu ông ta.

Haiđã Lé giảng giải cho tôi biết nhiệm vụ. Người ta sẽ chỉ cho tôi cái khách sạn có đoàn quốc tế ở. Nhiệm vụ của tôi là phải vét nhẵn túi các vị trong đoàn, không để sót 1 thứ gì. Tất nhiên các quan khách sẽ thi nhau kêu trời và chạy đến báo cảnh sát. ở sở cảnh sát người ta sẽ bảo họ: "Xin các vị yên trí! Cảnh sát của chúng tôi làm việc rất cù! Chỉ 5 nữa chúng tôi sẽ tóm hết những tên ăn trộm!" Còn tôi thì ngay sau đó đem tất cả những thứ lấy được về nạp cho Sở. Thế là những người bị mất cắp sẽ nhận được nguyên vẹn tài sản của họ.

"Đây! Xin mời các vị nhận lại đồ vật của mình!" Cảnh sát của ta sẽ giơ tay chào và bảo họ như vậy. Các vị khách ngốc nghếch kia tất nhiên sẽ phải nghĩ: "Chà! Thế mới gọi là làm việc chứ!"

-Em không làm được đâu, Haiđã ạ! - tôi từ chối - Bây giờ em thấy không đang tâm...

-Sao vậy? - Haiđã Lé hỏi.

-Thứ nhất là vì em bỏ nghề đã lâu, bây giờ chân tay ngượng ngịu sợ không làm nổi...

-Không lo! Anh vẫn làm được thôi!

-Thứ hai, bấy lâu nay em đã giữ được mình không nhúng tay vào chuyện ấy...

-Giữ mãi rồi cũng có ngày không giữ được đâu! Cũng như đôi giày mới ấy rồi cũng có lúc nó phải nhúng bùn.

-Tụi trẻ bây giờ có nhiều đũa bọm lắm! Ông anh giao cho chúng nó việc này có lẽ tốt hơn.

-Nhưng lũ ôn con ấy chúng lưu manh lắm! Xoáy thì chúng xoáy được đấy. Nhưng xoáy xong chúng nó biến thì có mà thánh tìm!... Lúc ấy thật là bế mặt với các vị khách quốc tế. Vì thế chúng ta mới cần 1 tên trộm thật thà như anh.

-Đội ơn ông anh đã có lòng tin em. Nhưng quả thật em không làm được đâu ạ!

-Tuỳ đấy, Ichxan ạ! Có điều nếu anh không chịu làm, ta buộc phải đóng cửa tiệm cà phê của anh lại. Ta còn lạ quái gì cái tiệm của anh! Nó vừa là sòng bạc, vừa là ổ thuốc phiện lậu...

Thế là tôi đành phải nhận lời.

-Thôi được em xin làm - tôi nói - nhưng làm nghĩa vụ cho tổ quốc thì em cũng được cái gì chứ ạ? Chẳng lẽ em lại làm không công?

Haidra Lé nổi cáu quát:

-Người ta nghĩ đến nghĩa vụ công dân, mà anh thì lo chuyện lợi lộc. Thật không biết xấu hổ!

-Xin ông anh bớt giận! - tôi nói - ông anh làm việc cho cảnh sát, tức là cũng làm nghĩa vụ công dân, thì ông anh được lương. Ngay cả các ngài nghị viên có lẽ cũng chẳng ngài nào muốn làm nghĩa vụ công không cho chính phủ. Tình bạn đi đằng tình bạn, còn công việc đi đằng công việc chứ ạ! Việc nào nó phải đi việc nấy. Nghĩa vụ là 1 chuyện, còn quyền lợi lại là chuyện khác chứ ạ! Tiền bạc có hại gì đến nghĩa vụ đâu!

-Thôi được. Ta thỏa thuận thế này vậy nhé! - Haidra Lé dẫu dịu - ta cho anh muốn làm gì ở cái tiệm cà phê của anh thì làm. Có điều anh phải nhớ là "moi" được cái gì của khách, anh phải đem nộp cho ta ngay, rõ chưa?

-Dạ, rõ ạ!

Cầu chúa Ala phù hộ cho anh! Ta đặt mọi hy vọng vào anh đấy! Nếu anh moi được ví của ngài trưởng đoàn thì càng đáng khen. Thôi, cho anh đi! Chúc anh may mắn!

Ừ, thì tôi đi! Gì chứ cái chuyện xoáy vật đối với tôi ngon hơn óc chó!

Tôi đến khách sạn và bắt đầu ngồi chờ.

Chờ đến tối thì thấy các vị khách bắt đầu kéo nhau về. Tôi giờ tập ảnh ra xem lại. Đích thị ông trưởng đoàn đang đi cùng bà vợ kia rồi! Tôi đứng lên, đi sát hẳn vào người ông ta lần chỗ để ví, rồi bất ngờ hích nhẹ vào ngực ông ta 1 cái. Thế là xong! Êm như ru! Té ra tôi vẫn chưa quên nghề...

Sau đó tôi chạy ngay đến nhà vệ sinh công cộng ở quảng trường Tacsim, mở ví ra xem. trong ví toàn giấy bạc mới tinh! Thẻ có thánh Ala chứng giám, tôi đã tìm được lòng tham, không lấy 1 tờ nào. Có bao nhiêu tôi mang nguyên về Sở.

-Anh biến đi đâu thế? - vừa thấy mặt tôi từ ngoài cửa, Haidra Lé đã quát hỏi ngay. Nhưng khi tôi chìa chiếc ví ra thì ông ta sững đến nỗi hôn luôn tôi 1 cái vào trán.

-Cừ lắm! Anh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ - ông ta khen tôi - ông trưởng đoàn vừa đến báo cho ta biết là bị mất cắp. Trông ông ta rất buồn. "Xin ngài cứ yên trí!" ta bảo với ông ta như vậy, "chậm nhất là ngày mai chúng tôi sẽ tìm lại cho ngài chiếc ví. Cảnh sát của chúng tôi làm việc rất giỏi!"

-Em đã hoàn thành nghĩa vụ đối với tổ quốc rồi, bây giờ xin chào ông anh! Chúc ông anh mọi sự tốt đẹp! - tôi nói với Haidra thế, nhưng ông ta bảo:

-Khoan đã! Mới 1 lần thế thì ít quá! Chú em phải lần lượt moi túi tất cả các ông khách ấy cho ta!

-Nhưng em chỉ sợ làm mãi quen tay, đến lúc muốn thôi không được.

Nhưng Haidra chẳng thèm nghe tôi.

Tôi lại bắt đầu đi moi các đại biểu khác. Có 1 ông rất khù khờ, bị tôi moi hẳn cả túi quần túi áo, lấy hết cả ví, cả chìa khoá buồng, khăn mùi soa, bật lửa, hộp thuốc lá, thậm chí cả ghim cài ve áo, mà vẫn chẳng hay biết gì hết. Không khéo bị lột cả quần ngủ mà ông ta vẫn không biết gì cũng nên!... "Hay ta thử cắt hết cúc áo của hắn ta xem

sao?" Tôi nghĩ bụng như vậy, rồi cắt thật, không để lại 1 cái nào. Sau đó tôi đem ngay tất cả về Sở, bày ra trước mặt Haidã.

-Giỏi lắm, Ichxan ạ! - ông ta bảo - Anh làm việc khá lắm!

Tôi bảo ông ta:

-Ông anh ạ! Em đã định lột truồng hắn ra, nhưng sau nghĩ thương hại...

Tóm lại là suốt 15 ngày tôi cứ đi moi hết vị này đến vị khác trong đoàn... Tôi làm việc như 1 nhà phẫu thuật lành nghề. Nói thật chứ, giá tôi có lấy mất 1 lá phổi của những anh chàng đù đờ này thì có lẽ họ cũng hay biết gì.

Haidã nghe tôi kể thì cứ ôm bụng mà cười.

1 hôm, tôi moi được nhả ví đầm của 1 bà và đem đến cho Haidã Lé. Nhưng không thấy bà này đến báo cảnh sát gì cả. Thấy vậy 1 viên cảnh sát biết tiếng nước ngoài bèn gọi điện về khách sạn:

-Các ngài có bị mất gì không?

-Không - người ta trả lời.

-Các ngài cứ soát kỹ lại tất cả các ví xách và túi quần túi áo xem!

1 lát sau bỗng có tiếng chuông.

-Có 1 bà của chúng tôi bị mất sạch các tư vật trong túi xách.

-Bà đó có 1 chiếc khăn tay màu hồng phải không ạ?

-Phải rồi! Sao các ông biết?

-Cảnh sát của chúng tôi cái gì cũng biết hết!

Cảnh sát của chúng tôi cứ thế đẩy: họ báo cho người mất trộm biết anh ta bị mất trộm, và tên trộm đã bị bắt!...

Trước khi đoàn về nước, 1 phóng viên báo hỏi vị trưởng đoàn:

-ở nước chúng tôi ngài thích nhất cái gì ạ?

Vị trưởng đoàn là 1 người có học thức, ông ta im lặng không đáp.

1 nhà báo khác nói:

-Cảnh sát của các ông rất mạnh!

Bấy giờ vị trưởng đoàn mới trả lời như thế này:

-Đoàn chúng tôi có 9 người cả thầy. Chúng tôi ở Xtămbun có 15 hôm, mà mỗi người trong đoàn chúng tôi đã bị bắt cấp 9, 10 lần!... Cảnh sát của các ông cũng có thể là mạnh, nhưng những tên trộm của các ông còn mạnh hơn nhiều!

Lập tức sáng hôm sau những lời phát biểu này được đăng ngay trên các báo: ngài trưởng đoàn tuyên bố rằng nạn trộm cắp ở Thổ Nhĩ Kỳ hết sức phát triển!

Nhưng thế thì việc gì đến tôi kia chứ? Tại sao mấy ông cảnh sát lại nổi cáu và hạ lệnh tổng giam tôi? Hay tôi đã thực hiện vượt mức yêu cầu của họ?

Tôi bảo họ:

-Nhưng chính các ông bảo tôi phải đi ăn cắp để thực hiện nghĩa vụ đối với tổ quốc cơ mà! Tôi sẽ đưa chuyện này ra toà. Tôi sẽ kể hết với mọi người cho mà xem! - tôi dọa Haidă Lé.

-Nếu anh làm như thế, ta sẽ đổ cho anh là thủ phạm của tất cả các vụ trộm chưa tìm ra. Những vụ như thế ta có hàng trăm. Anh tin ta đi! Ta sẽ có cách làm cho anh phải nhận và ký vào biên bản hối cung. Anh sẽ phải chịu 1000 năm tù là ít!

Cuối cùng trước toà tôi đành phải câm như hến và người ta kết án tôi 2 năm tù. Ichxan Vadêlin kết thúc câu chuyện của mình.

-2 năm cũng chả mấy! Ngoảnh đi ngoảnh lại là hết ngay thôi! - 1 người ngồi nghe chuyện lên tiếng an ủi.

Ichxan Vadêlin bảo:

-Đã đành thế rồi. Nhưng tuổi tôi đâu còn ít ỏi gì để mà ngồi tù. May phước là chỉ bị có 2 năm! Làm nghĩa vụ của tổ quốc sướng thế đấy! Hoan hô nước ta!

Diễn văn trong lễ khánh thành

Từ cửa sổ toa tàu 1 bàn tay thò ra ngoài chỉ trỏ. Tít xa, tận cuối 1 thung lũng dài ẩn mình dưới làn sương xanh, 1 ống khói nhà máy nhô lên cao vút. Tàu càng đi xa ống khói càng thu nhỏ lại, chẳng mấy chốc đã biến thành 1 cây bút chì bằng ngón tay út dựng đứng trước thợ.

Đến lúc bấy giờ người chỉ tay vào cái tấm ống khói tít xa kia mới nói rằng chính ông là người đã đọc diễn văn khánh thành cho cái nhà máy đó.

- Thế hoá ra đây là nhà máy? - 1 người cùng toa hỏi.

- Chứ sao?

- Thế nó là nhà máy gì?

- Máy gì thì hỏi làm gì?

- Dám hỏi, ngài đọc diễn văn khánh thành mà lại không biết là làm sao?

- Có thể ngài quên - 1 hành khách khác đáp thay.

- Không, quên là thế nào, hỏi ấy tôi có biết đâu - người ấy nói.

- Thế sao, nhà máy không chạy à?

- Có lẽ bây giờ chạy rồi. Nhưng cái hôm làm lễ khánh thành, lúc tôi đọc diễn văn thì người ta hì hục mãi mà máy không nổ.

- Chắc lúc ấy ngài là giám đốc? - hành khách thứ 3 tò mò hỏi.

- Cái ông này! Tôi chẳng là gì cả - người đó đáp.

- Thì hẳn ngài phải là 1 nhân vật quốc gia?

-Chẳng cuộc ra, cuộc vào gì sất, ông bạn thân mến ạ!

-Thế tại sao hôm ấy lại chính ngài được đọc diễn văn khánh thành mà cho đến bây giờ ngài vẫn không biết nó là nhà máy gì?

-Hoàn toàn ngẫu nhiên. Các ông biết không, từ nhỏ lười tôi đã dẻo lắm. Đừng nghĩ rằng tôi bốc phét. Quả thực là tôi nắm được nghệ thuật diễn thuyết. Tất nhiên nghệ thuật không lộ ra trong những câu chuyện hàng ngày, chẳng hạn như câu chuyện của chúng ta bây giờ, nhưng hễ cứ đứng trước 1 đám đông là thằng diễn giả trong người tôi lại đứng dậy. Nhờ thánh Ala phù hộ... Tôi mà đã đứng nói trước quảng đại dân chúng thì đổ có ai ngắt lời tôi được. Anh bạn thân mến ạ, lúc ấy đầu óc tôi minh mẫn lạ thường, đến mức có thể nói nửa ngày không hết ấy chứ! Muốn thế phải có tài ứng biến, ông bạn quý mến ạ. Vậy tài hùng biện là gì? Tài ấy là: hễ mở mồm là nói không ngừng, không vấp, cứ nói liền, nói miết. Nói cái gì à? Cái đó không cần biết. Đầu cuối có tùy ứng được với nhau hay không, chuyện ấy cũng không có nghĩa lý gì hết. Khó nhất là bắt đầu nói. Nếu bạn cảm thấy chủ ngữ 1 đằng, vị ngữ 1 nẻo thì cái chính là đừng có luống cuống, ngược lại phải kéo cho câu dài ra, cho phức tạp thêm, thế là người nghe lẫn lộn ngược xuôi và cuối cùng chết ngộp. Diễn văn xong người ta sẽ bình: "Người này nói giỏi quá" và sẽ hoan hô nhiệt liệt.

Bạn ạ, tôi đã từng đọc những bài diễn văn như thế và lần nào cũng được mọi người bao vây, hết lời chúc tụng. Người thì ôm ghì lấy tôi, kẻ thì hôn tay cúi đầu. Sau mỗi buổi như thế tôi thường tự hỏi: "Ta đã nói gì vậy?" Thật kỳ lạ là tôi không thể nhớ ra được. Tôi đã thế mà người nghe cũng thế. Nếu muốn biết 1 người nói có hay không thì đầu tiên phải tìm hỏi diễn giả: "Ngài nói gì vậy?", rồi sau hãy hỏi đến người nghe: "Ông ấy nói gì thế?" Đến khi vỡ lẽ là cả 2 đều không biết gì, nhưng người nghe vẫn bình phẩm: "Diễn giả thật lôi cuốn", ấy là bài văn được liệt hạng nhất đấy.

Hồi còn đi học tôi là thằng chúa lười. Hơn nữa tôi hoàn toàn mít đặc về số học và hình học, thế mà chưa bao giờ tôi bị đúp cả. Tất cả đều nhờ tài thuyết pháp của tôi. Năm nào cũng thế, cứ đến giờ học cuối cùng là tôi lại đứng lên nói với thầy giáo: "Thưa thầy kính mến, thầy

cho phép con thay mặt anh em được thừa với thầy đôi câu". Thầy mới nói: "Miễn thừa bẩm, con cứ nói đi", và thế là thầy sa lưới tôi ngay. Tôi mở đầu rằng: "Nhân vì năm học vừa hết, đội ơn thầy cho phép, con xin bộc bạch những cảm tình của bạn bè con, bẩm thầy..." Rồi, không để cho thầy tôi kịp lấy sức mà bàng hoàng, tôi không ngậm miệng lại giây nào, cứ thế mà tuôn ra tràng giang đại hải: "Thầy ơi! Suốt 1 năm qua thầy đã... dạy chúng con... trên con đường khoa học sáng lạn... khơi mào đầu óc chúng con... mầm mống rực rỡ..."

Rồi đó tôi phát ra tất cả những gì chột đến trong đầu. Toàn bộ nghệ thuật là không được vấp vấp. Không được để người nghe kịp nghĩ: "Nó nói gì vậy?"

Cứ nói và nói, không được dừng lại.

Lúc tôi mới nói thầy giáo không hiểu, sau thầy bị rơi vào tình trạng quên lú, rồi những nếp nhăn trên trán thầy dần ra đôi chút, cuối cùng thầy nhăn mũi, mắt thầy mờ dần không chớp và 2 bàn tay run lên. Còn tôi vẫn cứ nỗ lực liên hồi không nghỉ. Giá các bạn được nghe tôi nói lúc ấy nhỉ! Chắc cũng phải đổ nước mắt. Thầy tôi lau mũi, cổ họng giật giật. Cuối cùng không giữ được nữa, nước mắt thầy tôi rùng rùng. Tôi thì cứ nói, còn thầy thì cứ khóc. Thỉnh thoảng tôi lại ném 1 cái nhìn lên thầy tôi. Lúc nào nhìn thầy sắp chết xỉu tôi mới dừng chút ít. Lúc đó thầy tỏ vẻ muốn nói lại đôi lời. Nhưng mấy lần thầy tôi không noi ra được. Thầy hỉ mũi, thở dài nặng nhọc, lau mắt rồi nói: "Các con của tôi ơi, thầy thật bội phần cảm kích và xúc động đến nỗi thầy không sao nói ra được những tình cảm của thầy..." và, đang nói dở câu, thầy tôi bỏ lớp chạy ù ra ngoài. Còn chúng tôi thì cười theo âm ỉ.

Thầy dạy môn hoá của chúng tôi được gọi là thầy Nidam-số không. Nhiều trường đã biết danh thầy. Thầy có 1 câu nổi tiếng: điểm 10 là điểm của thánh Ala vĩ đại, điểm 9 là điểm của riêng tôi, điểm 8 là điểm của trò nào chăm chỉ nhất. Tuy vậy cũng chẳng ai đạt được điểm 8 của thầy cả. 1 hôm vào cuối năm học, thầy Nidam-số không vừa vào lớp, tôi liền đứng dậy diễn thuyết. Giá lúc ấy tôi không ngược mắt nhìn lên thì thầy tôi đã ngã dập đầu xuống đất. Các bạn

tôi xốc nách thầy mãi mới vực được vào phòng hội đồng. Ông bác sĩ đến hỏi: "Sao thế này hả ngài Nidam?" Nhưng nước mắt đã cản lời thầy Nidam-số không lại. Các thầy giáo khác đổ riết tội cho bài diễn văn hàng năm của tôi. Tuy thế tôi đã được thầy Nidam cho đến điểm 10. Đến kỳ thi, tôi vừa vào lớp thầy đã khóc nức lên mà rằng: "Dẫn nó ra đi, dẫn ra đi!" Thầy không hỏi tôi 1 câu, cũng không nín khóc, cứ thế mà hạ điểm 10 xuống. Từ đó đã bao năm trôi qua, thầy Nidam-số không đã về hưu từ lâu, thế mà đến nay hể gặp tôi ở đâu là thầy không cầm nổi đôi hàng lệ. Thậm chí thấy tôi từ xa thầy đã nức nức lên rồi.

Nói chung đối với các thầy giáo không nên nhìn vào hình thức. 1 thầy cau có nhất thường lại là mềm yếu nhất.

Thế là nhờ diễn văn tôi đã tốt nghiệp trung học. Ra làm viên chức tôi được bổ đến 1 tỉnh xa. Tôi đã đi ngang đi dọc khắp thành Anatôli. Thực ra tôi chẳng làm 1 công vụ viên chức nào cả, nhưng bao giờ thưởng cấp cũng dành cho tôi những nhận xét tốt đẹp. Còn về lương bổng tôi cũng cứ nhảy 2 bậc mỗi kỳ. Bạn ạ, tất, tất cả những cái đó đều ở tài diễn thuyết của tôi mà ra. Không tuần lễ nào không có 1 vài cuộc họp.

Khi thì 1 thượng quan trút linh hồn về trời và người ta phải tổ chức điệu phúng, khi thì đón rước xếp mới và người ta phải chiêu đãi mừng ngày nhậm chức. Người đến, người đi thấy đều phải có diễn văn của tôi. Vào lễ truy điệu chỉ cần tôi khai giọng: "Thưa các bạn đồng nghiệp quý mến, hôm nay chúng ta phải sống những giờ phút đau thương nhất và nặng nề nhất trong cuộc đời mình..." thì mọi người ngồi dưới đã bắt đầu nức nở. Nếu lễ truy điệu làm ở khách sạn thì đến cả những anh hầu bàn, thậm chí những bác đầu bếp cũng sụt sùi nước mắt.

Cuộc đời tôi cứ trôi đi như thế đó, các tôn huynh ạ.

1 lần, cách đây 4 năm tôi đi nghỉ phép. Chả là tôi có 1 người bạn từ hồi để chỏm tên là Hami. Tôi đi nghỉ ở Xtămbun và trên ô tô buýt tôi gặp cái chàng Hami ấy. Chúng tôi ôm ghì lấy nhau mà hôn. Bao nhiêu năm không gặp còn gì. Chắc các bạn còn nhớ, lúc nãy tôi vừa

kể rằng những bài diễn văn của tôi đã làm rơi nước mắt từ thầy giáo cho đến thượng cấp. "Này, cậu về chơi với mình 1 ngày nhé - Hami đột nhiên bảo - Ngày mai bọn mình làm lễ khánh thành nhà máy."

Tôi nhận lời. Cái quãng tôi vừa chỉ tay ấy là nơi chúng tôi rời ô tô buýt. Đêm ấy tôi ngủ nhà Hami. Hôm sau chúng tôi đến nhà máy. Nhà máy thế nào, các bạn đừng có hỏi vội! Cả 1 sân toàn là cừu, bò, lạc đà và trâu.

-Sao nhà máy lại nuôi cừu nhỉ?

Bữa ấy chính tôi cũng thắc mắc.

Hami bảo tôi rằng súc vật dùng vào tiệc khao. Bầy cừu được tắm sạch, lông được nhuộm phẩm hồng, sừng được sơn son, rồi được sắp vào hàng lối ngay ngắn. Như thường lệ, sau lễ khánh thành, lúc nhà máy bắt đầu hoạt động là lập tức đàn súc vật bị chộc tiết.

Băng khánh thành vẫn căng. Bàn tiệc đã chuẩn bị. Mọi thứ đã xong, mọi nhẽ đã ổn định. Khách lần lượt đến từ sáng. Nhà máy nằm giữa 1 khu đất lớn, thêm à chả mấy chốc khu đất đã thành 1 biển người đông nghìn nghịt. Đến trưa thì ô tô đã đậu 1 hàng dài. Bạn Hami của chúng ta bước lên diễn đàn. Vì không có tài nói nên bạn ấy áp úng mấy chỗ, cuối cùng mới được 1 câu: "Bây giờ quan trên tôn kính của chúng ta, người mang hạnh phúc về đây, sẽ khởi động cho toàn nhà máy". Ai cũng nghĩ quan trên sẽ bấm 1 cái nút, nói cách khác, sẽ phát 1 tín hiệu và trước mắt mọi người cả nhà máy sẽ hoạt động. Vị quan đó bước lên 1 cái bục cao, lấy ngón tay ấn 1 cái nút, xong lại ấn lần nữa, rồi lại ấn lần thứ 3. Lúc ông ta vừa vươn tay về phía cái nút thì ở phía sau người ta đã đè nghiêng những con vật xuống đất và kè dao vào cổ.

Vị quan cứ ấn mãi cái nút mà nhà máy vẫn bất động. Bực mình vì vị quan mãi không làm xong cái nhiệm vụ cón con đó, Hami đứng lên tự tay nhất mạnh chiếc nút.

Kết quả vẫn vậy. Trong đám đông đã có người cười rúc rích, nhiều người lộ vẻ chán nản ra mặt. Ala, lạy thánh Ala!

Bối rối, Hami chạy xuống chỗ tôi. Mặt anh ta tái nhợt, đôi mắt hoảng hốt. "Cứu mình với! - anh ấy van lơn - Mình sẵn sàng hôn tay hôn chân cậu, cậu bảo gì mình cũng xin vâng. Hỏi ai giúp được mình bây giờ thì chỉ còn cậu. Cậu lên diễn đàn và nói 1 lời đi! Cậu hiểu không, chúng mình đã chuẩn bị xong để khởi động nhà máy, chỉ còn quên cái dây cua-roa bánh đà nữa thôi. Bây giờ chúng mình đi mắc dây, còn cậu lên nói cho khoảng 10 . Phi cậu không ai làm nổi. Mình van cậu lên nói đi, nói gì cũng được, gọi là trấn an ấy mà.

Tôi còn biết làm gì khác được? Tình bằng hữu thôi thúc. Tôi đành lên bục.

"Kính thưa các vị quý khách - tôi mở đầu như vậy. Nhưng thậm chí tôi đã biết tên nhà máy là gì đâu. Hôm qua lúc đêm khuya về nhà Hami, Hami có đem chuyện nhà máy ra kể nhưng quả thật là tôi đã quên mất, lúc ấy mệt quá, buồn ngủ rũ mắt. Thế là chân tôi thì đứng trên bục, còn mắt tôi thì đảo quanh nhà máy, cố tìm hiểu xem chức năng của nó là gì. Thế nhưng tôi không sao đoán ra được. Giá phỏng tôi biết là nó sản xuất ô tô hay là sản xuất đường mật thì tôi có thể nói suốt ngày đêm. Đằng này tôi cứ nhìn quanh mà không thấy Hami đâu cả. Phát điên lên. Nhưng biết làm sao, tôi bèn nói:

"Kính thưa các vị quý khách, đại quý khách! Tất cả chúng tôi... đều có... cái vinh hạnh... được chào đón... các vị. Các vị đã chẳng quản.. muôn dặm đường xa... trăm điều mệt... để đến đây... chia vui. Nhưng thế chưa đủ! Và... lát nữa đây, thưa các vị, trước mắt các vị... nhà máy sẽ bắt đầu hoạt động, nhà máy đứng đầu cả nước..."

Trên bàn có 1 cái bình. Tôi cầm lên rót nước ra cốc, đồng thời ngoảnh vội về phía người đứng sau lưng tôi bảo: "Tìm ngay Hami và bảo anh ấy rằng, dù mắc cua-roa hay làm cái khỉ gió gì đi nữa thì cũng phải nhanh lên đây" Người ấy trả lời khẽ: "Cua-roa mắc rồi mà máy vẫn không chạy. Hoá ra là quên bánh xe răng trực chính. Bây giờ còn đi tìm."

Tôi lập tức giảng giải cho đám quần chúng biết thế nào nghĩa là "nhà máy". Tiếng "nhà máy" bắt nguồn từ đâu mà vào trong tiếng Thổ Nhĩ Kỳ ta.

-Thế nhưng chính ngài có biết không? - 1 người cùng phòng trên tàu hỏi.

-Bạn vàng của tôi ơi, quả thật tôi cũng không có ý niệm gì cả. Tôi không biết mà thánh giả của tôi cũng không biết.

Rồi tôi nói nhà máy xuất hiện ra làm sao, tôi giải thích rằng chữ "nhà máy" bắt nguồn từ tiếng Latinh, tôi kể về lịch sử phát triển các nhà máy, tôi thông báo địa điểm xuất hiện nhà máy đầu tiên. Có 1 lúc tôi thoáng nhìn thấy Hami. Anh ta ra dấu van lơn: "Cậu cứu mình nhé, cứ nói dài vào". -"Thưa các vị tôn khách - tôi lại nói tiếp - Lát nữa nhà máy hoạt động các vị sẽ thấy nhà máy này không giống 1 nhà máy nào khác. So với những nhà máy tương tự trên thế giới thì nhà máy này xếp hạng nhất...".

Tôi nhìn đồng hồ, từ lúc tôi nói mới có 5 . Tôi lại nhắc cái bình nước: "Máy móc lại làm sao thế? - tôi vội hỏi người đứng phía sau - Đến bây giờ vẫn chưa lắp được bánh răng à?" - Dạ, lắp rồi nhưng máy vẫn không chuyển. Ngài Hami bảo gửi lời cảm ơn ngài và xin ngài nói dài thêm chút nữa. Tôi mãi hoá ra anh em thợ quên lắp cái nồi hơi nhỏ. Bây giờ sắp xong rồi ạ".

Nửa tiếng sau: "Hỏi bây giờ đất nước ta cần cái gì nhất? Các vị hãy thử trả lời câu hỏi ấy xem!" Tôi đưa mắt nhìn những gương mặt đang hướng về tôi: "Tất nhiên, các vị đều biết rằng đất nước ta cần nhất là nhà máy. Vì sao lại cần nhà máy? Vì rằng nhà máy có nồi hơi, có trục truyền động, có mô tơ, có máy cái, nhà máy có ông giám đốc, có người gác cổng, có nhân viên, có căng-tin, có ống nước. Và nếu thiếu 1 chi tiết đi thì nhà máy không tài nào vận hành được. Sau khi chúng tôi đã giảng giải cho các vị rõ về cái chân lý đó... chúng tôi xin phép 1 lần nữa được nói rằng: "Xin nhiệt liệt hoan nghênh các bậc khách đại tôn đại quý!" Còn bây giờ, nếu được các vị cho phép, tôi xin kể đôi điều về các nhà máy. Trước hết phải hiểu nhà máy là gì? Nhà máy nghĩa là nhà máy. Chẳng nào chúng ta chưa thấm nhuần cái chân lý đó chúng ta sẽ không bao giờ khởi động được nó. Hoặc giả..."

Vừa lúc đó có người đặt trước mặt tôi 1 mảnh giấy. Tôi đọc lướt. Thì ra là của Hami. "Cậu cứu mình với. Nhân danh những gì thiêng liêng nhất, cậu phải nói nữa. Cái ống khói lẽ ra phải ở nóc lò thì thợ lại lắp nhầm vào cửa sổ phòng ông giám đốc. Bây giờ đang đục 1 lỗ mới. Đừng có ngừng lời đấy, kéo mà chết mình."

Tôi nhìn thánh giả: "Mới nhận được 1 bức điện - tôi bảo họ - Nhân dịp khánh thành nhà máy này, các nước láng giềng anh em gửi lời chúc mừng ta và đặt hàng trước."

Nước trong bình đã cạn. Mặt trời đã lặn. Chiều xuống. Bóng tôi buông màn. Còn tôi cứ nói, có lúc biết 1 điều đáng kinh ngạc là máy móc đã xong mà chỉ còn quên thuê thợ điều khiển. "Ngài nói thêm chút nữa cứu chúng tôi với - người đứng sau lưng tôi van vãn - chúng tôi đã cho người đi gọi thợ rồi."

Nhưng đến đây sức chịu đựng của tôi đã kiệt.

Tôi túm lấy vai người ấy lôi ra trước micrô "Thưa quý vị - tôi nói - Bây giờ nhà chuyên gia này sẽ kể vắn tắt vài lời về nhà máy chúng ta..."

Tôi nhảy đại xuống chạy ù về nhà. Đến nơi tôi lên ô tô chuồn thẳng. Thế là tôi cũng chẳng hay cái nhà máy có chạy được không. Còn Hami thì tôi chẳng gặp đâu cả. Nghe nói năm ngoái anh ta dẫn đầu 1 đoàn đi thăm Châu Âu.

Vì sao chú mèo cúp đuôi chạy?

Bất kỳ việc gì cũng có cái "tại sao" của nó.

Không, câu mở đầu như thế chưa được! Phải bắt đầu bằng 1 câu gì nghe triết lý hơn kia! Hay thế này vậy: "Dù thế nào thì thế, sau cơn bực dọc, người ta cần phải được trở về trạng thái bình tĩnh."

Thực ra tha id="filepos324166"> câu này nghe cũng chưa ổn. Có lẽ những lời nói vĩ đại chỉ có ở miệng các bậc vĩ nhân mà thôi! Chính vì thế mà lúc nào tôi cũng thấy thương cho cái thân phận mình. Truyện nào tôi cũng bắt đầu bằng 1 câu đáng được lưu truyền thiên cổ. Thế mà tuyệt đối không 1 ai thèm coi cả tôi lẫn những lời nói của tôi ra cái gì cả! Mà bạn tưởng các bậc vĩ nhân phát ra được những câu gì đặc biệt lắm sao? Có 1 bậc vĩ nhân bảo: "Mùa hè nóng." Thế là mọi người rồi rít ca tụng: "Trời ơi! Chí lý biết chừng nào, sâu sắc biết chừng nào! Cái chân lý vĩ đại mà nhân loại phải tìm kiếm hàng trăm năm nay, đã được Ngài nói ra trong 3 chữ!"

1 vĩ nhân khác trước lúc tắt thở thốt lên: "Mở cửa ra!". Người ta lại đưa nhau bình phẩm: "Chà! Cả 1 ý tưởng vĩ đại chứa đựng trong câu nói thiên tài! Chỉ bằng mấy chữ, nhà tiên tri đã vạch đường cho hậu thế!"

"Mở cửa ra!" Câu đó nghĩa là gì?

Muốn hiểu hết ý nghĩa thâm thúy của mấy chữ này cứ gọi là phải viết hàng núi sách! Vì thâm ý vĩ nhân muốn nói rằng...

Mà đã là bậc vĩ nhân thì Người muốn nói gì? "Này hỡi nhân loại! Đừng có ru rú trong cái xó chuồng tăm tối như bầy lừa ấy nữa! Hãy mở cửa ra cho ánh sáng kiến thức rọi chiếu vào!"

Hoặc giả Người ta muốn nói: "Hãy mở cửa ra mà nhìn thế giới! Cho ánh sáng kiến thức soi rọi vào cái đầu óc ngu dốt của các người!"

Thế nhưng cũng như tất cả mọi người bình thường khác, trong lúc hấp hối thấy khó thở, nên bậc vĩ nhân yêu cầu "mở cửa ra" cho dễ thở hơn chút. Có thể thôi!

Sau này chết đi, sang bên kia thế giới, việc trước tiên là tôi phải tìm ngay Gớt và hỏi ông:

-Người ta bảo trước lúc vĩnh biệt cõi trần, ngài có nói: "Vén rèm lên cho sáng thêm 1 chút!" Vậy ngài nói câu ấy là có ý sâu xa gì không?

Tôi chắc thế nào Gớt cũng mỉm cười mà bảo:

-Thật tôi có nói "Cho sáng thêm 1 chút" à? Chắc vì lúc đó tôi thấy mắt tự nhiên tối sầm lại, nên bảo vén rèm lên để nhìn rõ mọi người xung quanh. Thế thôi!

...Tôi đang đi trên đường. Bỗng từ ngôi nhà nọ, 1 chú mèo phóng như bay, rồi thoáng sau thì mất hút. Chính vì chú mèo này mà tôi cứ phải suy nghĩ mãi. Vì sao nó lại gào lên 1 cách thảm thiết như vậy? Bất kỳ chuyện gì, như tôi đã nói, cũng tại sao của nó. Vậy thì tại sao chú mèo cúp đuôi chạy?

Đó chính là câu chuyện tôi sắp kể cho các bạn nghe bây giờ đây. Tôi sẽ thuật lại đầy đủ, theo đúng trình tự. Có điều tôi không biết nên chọn phương pháp nào cho thích hợp? Phương pháp dân chủ, từ dưới lên trên, hay phương pháp truyền thống phương Đông, từ trên xuống dưới? Nghĩa là bắt đầu từ chú mèo đến ngài Tổng trưởng, hay từ ngài Tổng trưởng xuống đến chú mèo? Không! Dẫu sao thì cũng không nên bỏ các truyền thống của ta!

Vậy thì đầu đuôi câu chuyện của chúng ta nó như thế này:

1 hôm, tất cả các báo, cứ y như là bảo nhau, nhất loạt lên tiếng công kích 1 vị Tổng trưởng nọ. Điều đó, làm vị Tổng trưởng hết sức đau buồn, đến nỗi Ngài không biết làm gì nữa. Mà hễ khi nào thấy buồn bực trong lòng và không biết làm gì nữa, là y như rằng ngài cho gọi ông phụ tá đến... Ngài đặt cho ông ta 1 câu hỏi. Ông phụ tá trả lời. Ngài lại đặt câu hỏi khác. Ông phụ tá lại trả lời rất rành rọt. Thành ra

Ngài không có cơ gì để trút nỗi bực lên đầu ông ta được. Nhưng chết cái là, dù thế nào thì thế, sau lúc bực dọc, người ta cần chết cái là, dù thế nào thì thế, sau lúc bực dọc, người ta cần phải được trở về trạng thái bình tĩnh! Ngài Tổng trưởng lại đọc tiếp câu hỏi thứ 3. Ông phụ tá tường trình lại cận kề cách thức ông giải quyết công việc đó ra làm sao. Thế là cơn dông tố nổ ra! Không phải làm như thế! Làm như thế là không được! Hoàn toàn không thể được!... Có thể được chứ ạ! Không thể được!... Được chứ ạ! Khô... ô...ng đ.ư.ợ.c! Ngài Tổng trưởng hả hê: thế là cuối cùng ngài đã nguôi được cơn giận. Ngài đã xạc cho ông phụ tá 1 trận nên thân. Bây giờ ngài mới cảm thấy bình tĩnh lại.

"Dù thế nào thì thế, sau cơn bực dọc người ta cần phải được trở về trạng thái bình tĩnh." Nhưng ông phụ tá làm thế nào để bình tĩnh lại được? Xin từ chức à? Không được! Vì cơ gì? Ông bèn hỏi ông chánh văn phòng 1 câu. Ông chánh văn phòng trả lời. Ông hỏi tiếp câu nữa. Ông chánh văn phòng vẫn trả lời được. Nhưng được thì được, chứ trong lúc trả lời, ông chánh văn phòng vẫn không tránh khỏi sơ xuất. Xong rồi! Ông phụ tá cho gọi viên thư ký đến.

-Viết đi! Ông ra lệnh cho người thư ký.

Ông phụ tá đọc cho người thư ký chép 1 lúc lâu và thấy cơn giận nguôi dần. Lạy trời! Giá ông không trút bỏ được nỗi bực thì ruột gan ông đến vỡ tung ra mất! Rồi cả gia đình ông cũng vì thế mà mất hết bình tĩnh, sẽ quay ra cáo gắt nhau mất!

May lắm! Nhưng còn ông chánh văn phòng thì biết làm sao đây? Làm sao đây? Làm sao ông có thể ngậm viên bồ hòn ông phụ tá vừa tặng ông mà lấy làm ngọt được! Ông bèn ấn nút chuông:

-Gọi cho tôi ông thanh tra Ali vào đây!

-Thưa ông, ông Ali đi thanh tra đã 10 hôm nay rồi ạ!

-Thì gọi ông Vêli!

-Thưa ông, vâng.

Ông thanh tra Vêli vào:

-Bẩm ông cho gọi tôi?

-Ông đã làm xong cái việc tôi giao chưa?

-Bẩm ông đã ạ!

-Còn việc kia?

-Bẩm việc kia cũng xong rồi ạ!

-Ông nói rõ xem xong là xong thế nào?

Ông Vêli trình bày lại cặn kẽ đầu đuôi.

-Nhưng có phải làm như thế đâu? Hoàn toàn không phải! Ai bảo ông làm như thế? Làm thế là láo toét! Láo toét hết! Ông hiểu chứ? Ôi! Lạy Đức Ala!

Ông chánh văn phòng gất ngậy cả lên. Vì nếu không gất thế, ông đến tắc thở mất!

Đến lượt ông thanh tra thấy tức quá! Nhưng biết làm thế nào? Chả lẽ chịu cảm à? Không! Thế này thì tức lắm, không chịu được!

-Ông trưởng phòng!

-Dạ, ông bảo gì ạ?

-Sáng nay tôi dặn ông cái gì?

-Sáng nay ạ? Bẩm ông không có dặn gì cả!

-Vô lý, không có lẽ!

-Sáng nay nào tôi có gặp ông đâu ạ!

-Nếu vậy thì sáng hôm qua?

-Hôm qua ông bị mệt không đến sở ạ.

-Thế thì sáng hôm kia!

-Sáng hôm kia ông có dặn là...

-Nghĩa là tôi có dặn chứ gì? Nhưng tôi dặn cái gì mới được chứ? Tại sao ông không làm tròn trách nhiệm? Thái độ của ông như vậy là không thể dung thứ được, ông hiểu chưa? Không thể được! Tôi cấm đấy!... Cương quyết cấm!

Mặt ông trưởng phòng dài thườn ra. Nhưng dù thế nào thì thế, sau lúc bực dọc, người ta cần phải được trở về trạng thái bình tĩnh.

-Gọi ông phó phòng vào đây!

Ông phó phòng vào. Ông trưởng phòng hỏi:

-Biểu "Đ" ông làm xong chưa?

-Thưa ông đã!

-Xong toàn bộ chứ?

-Xong toàn bộ ạ!

-Thế các tờ phiếu đã ghim lại với nhau chưa?

-Ghim rồi ạ!

Làm gì mà cứ phải đúng rầm rắp thế nhỉ?

-Thế gửi đi chưa?

-Thưa đã ạ!

Cứ làm như không thể chậm lại được ấy!

-Gửi bao giờ?

-Hôm qua ạ!

-Sao? Hôm qua à? Sao lại chênh mảng đến thế được nhỉ? Cái kiểu đầu lại đổ đốn như vậy? Phải làm việc chứ! Làm việc! Làm việc hàng ngày! Tôi yêu cầu ông! Ông rõ chưa?

Chao ôi! Khi trút được cơn bực, người ta cảm thấy nhẹ nhõm làm sao!

Ông phó phòng bước vào phòng ông trưởng bộ phận. Ông thở 1 cách nặng nhọc.

-Cái gì thế này?

-Chúng tôi để chuyển sang phòng kế toán đây ạ!

-Ra thế đấy!... Thế là rõ rồi. Đến giờ mà vẫn còn ngổn ngang bừa bãi thế này... Lại còn cả đồng này nữa này...

Ông phó phòng vừa bước ra, ông trưởng bộ phận tức giận đấm bốp 1 cái xuống bàn:

-Haxan đâu?

-Haxan nào ạ? Haxan bộ phận 2 hay Haxan kế toán ạ? Lại còn Haxan làm ở phòng đăng lục nữa ạ! Hay ông muốn gọi ông Haxan lục sự?

-Lôi cổ đến đây bất cứ thằng Haxan nào cũng được! Nghĩa là cứ gọi cho tôi tay Haxan lục sự ấy!

-Thưa ông đã có chuông nghĩ, ông ấy đi ăn cơm rồi ạ!

-Nếu vậy... anh tên là gì?

-Huyxên.

-Huyxên hay Muxên cũng vậy thôi! Tôi bảo cho các anh biết, tất cả lũ các anh...

Ông trưởng ban nổi trận lôi đình khoảng 10 . Cuối cùng ông thấy ngueil giận, rời khỏi sở.

Còn Huyxên thì quay sang hạch sách ông văn thư. Cửa kính sao lại bẩn thế này? Trần nhà gì mà đầy mạng nhện thế kia? Bàn nào cũng đầy bụi. Sàn nhà thì chẳng chịu lau chùi gì cả... Không thể chịu được! Không chịu được! Hiểu chưa? Hả!...

Ra khỏi sở, Huyxên cũng thấy nhẹ nhõm hẳn, cái nhẹ nhõm hẳn, cái nhẹ nhõm của người trút bỏ được cái ác ôn nặng trĩu khi vụ rét vừa hết.

Ông văn thư định trút giận lên đầu người gác cửa, nhưng ông này lại về nhà mất rồi. Làm sao bây giờ? Dù thế nào thì thế, sau cơn bức dọc, người ta cần phải được trở về trạng thái bình tĩnh. Ông văn thư bước lên xe điện.

-Cái nhà anh này! Dẫm cả vào chân người ta! - ông bắt đầu sinh sự với ông khách đứng bên cạnh - Chân căng cứ xéo bừa đi, chẳng nhìn gì hết!

Ông khách không nói.

Người soát vé tiến đến.

-Ông lấy vé đi!

-Anh không thấy tôi đang bị ép thế này à? Cả 2 tay đều không nhúc nhích nổi thì làm sao mà rút được ví? Lúc nào xuống tôi sẽ mua!

-Không được!

-Sao lại không được?

-Đã bảo không được là không được! Ngộ nhớ nhân viên kiểm tra đến thì làm sao?

Thế là thành to tiếng. Rốt cuộc, ông văn thư cũng tìm được người để trút giận.

Hết chuyến cuối cùng, người soát vé trở về nhà. Chị vợ toét miệng cười khi thấy anh về.

-Làm cái gì mà nghe rằng như cái con khỉ thế? - anh soát vé bỗng thấy điên tiết - Cái thằng bố mày đây đưa nào cũng bắt nạt được, mà mày còn...

Chửi mắng vợ 1 trận nên thân xong, anh ngồi vào bàn điềm nhiên xới cơm ăn.

Chị vợ thì bắt đầu thút tha thút thít. Trong lúc đó, chú mèo cứ quần dưới chân. Cáu tiết, chị đá cho nó 2 cái vào lưng. Thế là chú mèo ngheo lên 1 tiếng thảm thiết rồi nhảy bổ ra đường.

Chị vợ anh soát vé nép sát vào người chồng. Tình yêu đầm thắm nhất thường đến sau nước mắt. Cả đôi đều đã bình tâm lại.

"Bấy kỳ việc gì cũng có tại sao của nó". Ví thử các báo dừng công kích ngài Tổng trưởng, thì việc gì chú mèo tội nghiệp nhảy bổ ra đường!

Con người dù sao cũng khôn ngoan, biết cách trở về trạng thái bình tĩnh. Nhưng còn chú mèo? Chú nhảy bổ đi mất như hoá dại. Liệu rồi chú có lấy lại được bình tĩnh hay không?

Điều ấy đến bây giờ tôi vẫn chưa dám chắc.

Hội nghị phụ huynh

Tôi cứ đắn đo mãi không biết có nên đi họp phụ huynh hay không. Đi thì chẳng biết nói gì. Mà giả dụ có gì muốn nói, thì chưa chắc tôi dám mở miệng. Vì tính tôi không quen nói trước chỗ đông người.

Tuy vậy, cuối cùng tôi cũng dẹp được những nỗi băn khoăn và quyết định đi. Đến nơi, cuộc họp đang vào lúc sôi nổi nhất.

Tôi khẽ mở cửa, rón rén bước vào phòng.

Thấy tôi vào, 1 bà tỏ vẻ khó chịu, đứng dậy bảo:

-Quý ông đến muộn rồi đấy, thưa quý ông!

Tôi ngượng đến chín cả mặt, ấp úng đáp:

-Thưa vì nhà tôi đến đây không tiện đường. Tắc xi chuyển không chạy, mà ô tô buýt cũng không có.

-Đó không phải là việc mà ban giám đốc cần biết!

Tôi không hiểu bà ta định nói ban giám đốc nào? Ban giám đốc công ty xe điện hay ban giám đốc công ty xe khách?

-Cái mà ban giám đốc mong các vị phụ huynh lưu ý cho nhất là việc con em họ thường xuyên đi học muộn. Giờ học bắt đầu từ 9h, nhưng...

-Tôi đề nghị phải cấm các nữ sinh đi bít tất ni lông! - 1 bà trong số phụ huynh bỗng đâm ngang 1 câu - Và không phải chỉ các nữ sinh, mà cả các bà có tuổi nữa!

-Tôi tán thành ý kiến của bà vừa phát biểu đấy! - tôi cũng để theo 1 câu mà chính mình cũng không ngờ.

Thú thực trong đời tôi chưa từng thấy cặp chân nào xấu như cặp chân của bà phụ huynh này. Nó vừa cong như cái đòn gánh, mà

phần cổ chân lại to hơn phần bắp. Đi tất dày mà vẫn trông rõ cả những đường gân to tướng.

-Tất cả nữ sinh phải bắt mang tất dày màu đen hết! - Tôi tiếp thêm, mắt vẫn không rời khỏi đôi chân bà phụ huynh.

Không hiểu tại sao bỗng dưng tôi lại dính vào chuyện tất tai này thế không biết? Lúc ở nhà đi tôi đã định không nói gì cả.

1 ông ăn v sang trọng bỗng đứng phét dậy, nói như hét:

-Chúng ta còn có nhiều vấn đề quan trọng khác cần phải bàn, chứ cái chuyện tất tiếc đấy chỉ là chuyện vặt thôi! Trước hết chúng ta phải bàn đến chuyện dạy sinh ngữ. Theo tôi, tất cả các môn phải dạy bằng tiếng Đức hết! Tôi đã từng ở bên Đức nên tôi biết. Bên ấy người ta dạy trẻ con môn gì cũng bằng tiếng Đức cả!

Vẫn mặc cảm mình là người có lỗi, nên để chuộc lỗi, tôi hằng hái hùa theo:

-Tuy chưa sang Đức nhưng tôi cũng tán thành ý kiến của ông vừa phát biểu là chúng ta phải dạy học bằng tiếng Đức. Chắc các vị muốn hỏi tại sao? Xin thưa rằng vì chính người Đức là người đã đem lại triết học và khoa học, văn minh cho toàn thế giới. Chúng ta phải biết ơn người Đức. Nếu như trẻ em Đức không học tất cả các môn bằng tiếng Đức...

-Thưa ông - 1 ông đeo kính ngắt lời tôi - ý kiến của ông đã ra ngoài cuộc họp rồi! Dạy học bằng tiếng gì là việc của Bộ chứ! Còn ở trường chúng tôi, như ông biết đấy, cũng có dạy tiếng Đức. Nhưng hôm nay chúng ta họp ở đây là để thảo luận về vấn đề liên lạc giữa ban giám đốc và phụ huynh.

-Thế 1 tuần có mấy giờ tiếng Đức? - ông ăn mặc sang trọng hỏi.

-Cái đó tùy theo mỗi lớp - ông đeo kính đáp - lớp 1 là 6h, còn lớp 7 là 8h...

-Thế thì ít quá!

-ít quá! - tôi thêm vào.

-Cái chính là phải cấm đá bóng trong trường - 1 ông có tuổi ngồi dưới phòng bỗng kêu lên - Nếu không tháng nào cũng mua giày mới thì đào đâu ra tiền!

-Ờ hay! Nhưng con gái chúng nó có đá bóng đâu! - 1 bà tóc hoa râm phản đối ngay lập tức.

-Nhưng tụi con trai nó đá! - ông có tuổi vẫn bướng.

-Tại sao lại dính đến chuyện con trai ở đây? Trường này là trường nữ sinh cơ mà!

-Trường nữ sinh à? Thế ra đưa cháu gái tôi học ở đây ư? Thế mà tôi cứ ngỡ là... Muốn trường gì thì trường, cứ là phải cấm đá bóng! Trẻ con bây giờ quên hết cả truyền thống của cha ông...

-Cái đáng lo nhất là con em chúng ta hay bỏ học - 1 bà giáo lên tiếng - Các vị phụ huynh phải đặc biệt quan tâm đến chuyện này mới được!

Ông ngồi cạnh tôi hỏi:

-Không biết bao giờ mới bắt đầu dạ hội nhỉ?

-Không biết - tôi đáp - ông hỏi ông hiệu trưởng xem!

-Hiệu trưởng là ông nào?

-Tôi cũng không rõ... Nhưng trông 3 ông kia ông nào cũng giống hiệu trưởng cả...

Ông ngồi cạnh tôi bèn quay sang 1 ông có dáng điệu rất bệ vệ ngồi sau dãy bàn của ông giám đốc:

-Thưa ông hiệu trưởng, bao giờ thì bắt đầu dạ hội ạ?

-Ông hiệu trưởng đâu nhỉ? - ông này đưa mắt nhìn quanh hỏi:

-Ông hiệu trưởng ồm, không có ở đây - bà đeo kính trả lời.

-Thế bao giờ mới bắt đầu dạ hội ạ? - ông ngồi cạnh tôi lại hỏi.

-Làm gì có dạ hội nào mà dạ hội? - bà đeo kính ngạc nhiên.

Ông bên cạnh tôi ngượng quá ngồi xuống, đoạn quay sang bảo tôi:

-Hừm!... Về nhà tôi cho con ranh con 1 trận mới được! Nó láo quá đi mất!

-Tôi không hiểu ông định nói gì? - tôi đáp.

-Cái con mắt dạy nó bảo hôm nay ở trường nó có dạ hội và cứ nằng nặc đòi tôi đi dự. Nó còn bảo là chúng nó sẽ múa điệu Khácmāṇḍalū nữa! Vợ tôi đang có mang không đi được, nên tôi phải đi thay.

Trong khi đó, cái bà đòi các nữ sinh phải mang bút tất dày màu đen cứ ra sức tuyên truyền để lôi kéo thêm đồng minh cho mình. Cái ông đòi phải dạy các môn bằng tiếng Đức thì cứ bô bô kể chuyện đời sống bên Đức.

1 ông còn trẻ ngồi bên trái tôi quay sang hỏi:

-Xin lỗi, ông có biết người ta nói gì không ạ? Tôi chả hiểu gì hết!

Tôi nói vắn tắt lại cho ông ta biết những ý kiến trái ngược nhau trong cuộc họp.

-Ông cụ này thì đề nghị cấm trẻ con chơi đá bóng và phải giáo dục chúng theo truyền thống cũ. Bà giáo kia thì than phiền về việc học sinh trốn học đi chơi. Còn bà này thì...

-Làm thế nào ra khỏi đây bây giờ nhỉ? Tôi bị nhảm mất rồi! Mấy ông bạn chơi sỗ tôi. Họ không nói rõ cho tôi biết gì cả. Hôm nay là tôi phải đi họp công đoàn... Suýt nữa tôi đứng lên phát biểu về quyền tự do bãi công thì có thật là đờ không?

Bà tóc hoa râm đứng lên yêu cầu trật tự:

-Thưa các vị! Các trò học ở trường ta đây đều là con em các gia đình nghèo. Gần 1 nửa trong số 670 nữ sinh của chúng ta không có đủ tiền để sắm cả sách giáo khoa. Trách nhiệm của chúng tôi là phải trợ cấp bữa ăn trưa cho ít nhất là 100 học sinh. Và chuyện này, chúng tôi xin nói thẳng là trông mong vào sự trợ giúp của các vị.

-Trợ giúp! - 1 bà phụ huynh kêu lên - Lúc nào cũng trợ giúp! Suốt đời chỉ thấy con gái đòi hết tiền này đến tiền khác không biết để làm gì? Không cho thì nó nói: "Mẹ không cho thì con không đi học đâu! Con xấu hổ với bạn lắm!" Vậy tôi xin hỏi, những tiền ấy nó đi đâu? Không thể ngày nào cũng cho tiền mãi được! Phải qui định dứt khoát mỗi tháng là bao nhiêu tiền chứ! Và phải làm sao để chúng tôi ai cũng có thể kiểm tra xem tiền ấy chi dùng vào việc gì chứ!

-Đúng đấy - tôi gào lên.

Bị đỏ mặt, bà tóc hoa râm bèn hỏi cái bà vừa yêu cầu phải cho biết tiền trợ giúp các học sinh nghèo được chi dùng vào việc gì xem con gái bà ta tên là gì.

-Guynten lasôba ạ!

Bà tóc hoa râm "hừm" 1 tiếng.

-Lớp 3B, số 141. Guynten lasôba phải không? Đúng rồi... Từ sau hè, con gái bà chỉ đi học có 1 tuần thôi, rồi không thấy đến trường nữa. Chúng tôi đã biên thư báo cho bà biết chuyện này...

-Thế chả hoá tôi nói điều hay sao? - bà phụ huynh nộ tức lắm - Ngày nào con gái tôi cũng xin tiền, bảo để giúp ai không biết - đoạn bà quay sang bà bên cạnh phân trần.

-Mà tôi cũng không thấy nó về nhà. Thế thì chả hiểu nó lang thang ở đâu? Tôi và bố nó thì đã ly dị nhau. Nó sống với ông ấy...

Cứ thế, phòng họp có khoảng 30 người, nhưng người nào cũng ra sức nói to để át người khác và để bảo vệ ý kiến của mình, nên khắp phòng cứ ào ào như chợ vỡ.

Cuối cùng bà tóc hoa râm phải kêu lên:

-Đề nghị trật tự! ồn quá, không còn nghe thấy gì hết! Ai muốn phát biểu đề nghị nổi lần lượt, chứ không nói cùng 1 lúc như vậy.

1 rùng tay giơ lên. Ông có tuổi được phát biểu đầu tiên.

Sau khi mở đầu bằng câu "Kính thưa các thầy cô giáo" ông bắt đầu trình bày về cái tác hại của bóng đá, về ảnh hưởng xấu của nó đến tư cách, đạo đức và tư tưởng của học sinh. Ông kể rằng những người đầu tiên chơi bóng đá là những người ladit. Bấy giờ chưa có bóng, nên họ phải đá bằng cái sọ của 1 người tử vì đạo tên là Huyxên. Vì thế chơi bóng đá là 1 tội rất lớn.

Nghe ông kể lẽ con cà con kê, mọi người sốt ruột không chịu được nữa, phải đồng thanh kêu lên:

-Thôi đi! Cho chúng tôi còn nói với chứ!

Ông phát biểu thứ 2 đề nghị mọi người hãy xới thêm 1 xuất cơm vào cặp lồng của con em mình để tương trợ các em khác "Chúng ta làm như thế để ủng hộ các em con nhà nghèo" - ông ta nói, đoạn quay sang than phiền về chuyện giá sinh hoạt đắt đỏ, chuyện không có bơ tốt để bán, chuyện than củi khan hiếm...

Bài diễn văn của ông tưởng chừng không bao giờ chấm dứt. Bị kéo ngồi xuống ghế rồi mà ông còn tiếp tục lảm bảm 1 mình.

Biết rằng có theo thứ tự thì chẳng đời nào đến lượt, nên bất chấp cả trật tự, tôi đứng phắt dậy nói luôn:

-Thưa các ông các bà!

Tôi bắt đầu. Nhưng thực ra vẫn chưa biết nói gì. Tôi bèn kể luôn 1 câu chuyện tiểu lâm về Khótgia Naxrêđin để lôi kéo sự chú ý của

mọi người đã. Nhưng không may, đến đúng đoạn hay nhất, thì tôi quên bém đi mất. Thế là tôi đành phải nói chữa thẹn: "Câu chuyện kết thúc thế nào thì chắc các vị đã biết cả rồi".

Lúc này mà ngừng nói, dù chỉ 1 tích tắc thôi, là người khác sẽ cướp lời ngay. Vì thế, chẳng cần logic quái gì cả, tôi nói luôn sang chuyện khác.

-Nếu con cái chúng ta bị đúp, thì lỗi hoàn toàn là ở các bậc cha mẹ hết!

Tôi nói thế cốt để lấy lòng ban giám hiệu, vì tôi cũng sợ con gái tôi bị đúp.

-Các bậc phụ huynh bây giờ không chịu quan tâm gì đến con cái của mình cả - tôi tiếp tục ba hoa - Có những ông bố thậm chí không biết con mình học trường nào lớp nào nữa.

Tôi bắt đầu hăng máu, không còn ai ngăn được nữa.

Các giáo viên vỗ tay hoan hô tôi nhiệt liệt.

Cuối cùng, bà tóc hoa râm phải bảo:

-Bây giờ khí đã muộn, nên ý kiến của ông xin để đến cuộc họp sau vậy!

-Nhưng tôi đã nói được gì đâu!

Lúc ra về, tôi được các giáo viên tiễn ra tận cổng và cảm ơn rối rít. Nhưng vừa về đến nhà, thì lại bị vợ độp ngay cho 1 câu:

-Anh đi đâu suốt từ tối đến giờ?

Tôi nhìn đồng hồ: kim đã chỉ 10h.

-Đi họp phụ huynh chứ đi đâu! - tôi đáp - Anh đã phát biểu rất hăng và ý kiến của anh được các giáo viên rất thích. Anh nói là các phụ huynh không chịu quan tâm gì đến con cái cả, cứ mặc cho chúng

chơi bời lêu lổng, đến lúc bị đúp thì bao nhiêu tội lại đổ cả lên đầu giáo viên.

Bỗng con gái tôi chạy như bay vào phòng:

-Bố ạ! Các thầy giáo con lại hỏi tại sao bố không đi họp đấy?

Vợ tôi lập tức tra khảo ngay:

-A, thế ra những điều anh vừa nói là dối trá hết! Anh chui rúc ở đâu đến tận nửa đêm mới về mà bảo là đi họp hử?

-Bố vừa họp ở chỗ con về mà...

-Nhưng con cũng vừa ở đấy...

-Thì bố cũng vừa họp ở trường nữ sinh của con mà...

-Sao bố lại đến trường nữ sinh? Con có học ở trường nữ sinh đâu! Con học ở lớp cuối trường Baiadít cơ mà!

-Thế nào? - vợ tôi sửng sốt - Tao gửi mày đến học ở trường nữ sinh Khôkhora kia mà!

-Nhưng con bị đuổi khỏi đấy từ lâu rồi mẹ ạ!

-Trời ơi, con mất dạy - tôi điên tiết sấn vào đũa con gái - Tại sao mày không nói cho bố mẹ biết mày học ở đâu, học hành ra sao hử? Con cái nhà mất dạy đến thế là cùng!...

Biết ơn vạn bội

-Bạn thân mến. Tôi mới thiếu phụ. Duyên mau thật sự!

-Nàng đẹp lắm hả?

-Còn phải hỏi. Anh xem, ảnh của nàng đây.

-Đẹp thật đấy!... Cố gắng, đừng bỏ lỡ đấy.

-Hẳn đi chứ!... Anh có biết tôi say đắm đến thế nào không.

-Nhưng nàng có chú ý đến anh không?

-Hẳn là có...

-Thế thì phải chinh phục ngay trái tim nàng.

-Tình hình thế nào, có gì hay không đấy?

-Tuyệt lắm. Hôm nọ tôi đã kể anh nghe rằng tôi có 1 nàng...

-A, thế nào rồi?

-Tôi yêu, yêu đến mất trí.

-Nhưng nàng có yêu anh không?

-Chưa biết.

-Phải làm sao cho nàng yêu anh!

-Làm thế nào?

-Điều ấy thì tôi có thể bàn với anh được. Thứ nhất là quà tặng. Phụ nữ bao giờ cũng thích được quà. Đầu tiên có thể là hoa, đặc biệt là tử đinh hương... Sau đó đến 1 thứ quý hơn... Và nhớ thường xuyên nói với nàng rằng nàng rất thông minh.

-Hay đấy, tôi sẽ cố theo lời anh nói.

-Trời ơi, tôi không biết nói sao để cảm ơn anh cho hết!

-Mọi việc tốt đấy chứ?

-Bạn thân mến, anh thật hiểu lòng dạ đàn bà. Tôi đã làm theo đúng ý anh. Nàng đối với tôi hoàn toàn có thiện cảm rồi. Nhân danh đáng Ala, anh bảo tôi làm gì bây giờ?

-Anh phải mời nàng xem phim. Nhưng phải chọn phim đừng nghiêm túc quá, có thể là 1 chuyện gì bí ẩn, 1 hài kịch nhẹ nhàng, hoặc 1 màn vũ nhạc gì đó. Xem xong nhất thiết phải va-ni. Nhớ rằng trong túi anh luôn luôn phải có sô-cô-la và phải mời nàng ăn luôn.

-Thế nào tôi cũng làm đúng lời anh dặn. Tôi yêu đến hoá điên rồi.

-Hôm qua bọn mình xem phim. Vào rạp tôi mời kẹo sô-cô-la. Nàng bằng lòng lắm. Xem xong vào hàng bánh kẹo ăn kem va-ni. Nàng bảo tôi là hạng đàn ông có thẩm mỹ tinh tế. Tuần này bọn mình định đi chơi xa. Nhân danh Đức Ala, anh khuyên tôi đi hướng nào nhỉ?

-Theo tôi, các bạn nên ra đảo Hoa cương. Nên thuê 2 con la mà cưỡi. Sau đó ra bãi tắm. Rồi đi khiêu vũ. Nhưng nhớ chỉ mời nàng nhảy van thôi đấy.

-Lạy Chúa!... Làm áo tôi chinh phục được người đàn bà ấy nhỉ!

-Anh có theo đúng lời tôi, mọi việc đâu sẽ vào đấy!

-Tôi thật không biết cảm ơn anh thế nào cho hết.

-Không cần... Tôi chỉ muốn truyền kinh nghiệm cho anh thế thôi.

-Thế nào, các bạn có đi chơi không đấy?

-Đi chứ!... Tuyệt vời lắm! Nhưng tôi không gặp may...

-Sao vậy?

-Hoá ra nàng có chồng rồi. Chúng mình chỉ dạo chơi thôi, chẳng có gì hơn nữa.

-Thế nàng có yêu chồng không?

-Không đâu, nàng bảo chồng thô lỗ, ngu độn như lừa, chẳng hiểu gì hết, đối với anh ta, tâm hồn phụ nữ là 1 buồng tối.

-1 thiếu phụ đáng thương! Vì sao nàng không ly dị đi?

-Nàng bảo nếu tôi đáng tin thì ngay hôm nay nàng sẽ nộp đơn ly dị! Tôi không biết mình phải làm gì...

-Chớ để mất nàng!

-Công việc của anh thế nào?

-Anh đừng có hỏi. Bọn mình chưa 1 lần nào hôn nhau. Nàng nhút nhát quá. Nhưng tôi cảm thấy nàng yêu tôi.

-Tiếp tục tặng quà đi. Mua nước hoa đắt tiền vào, chẳng hạn nước hoa "Xan đan" ấy. Sau đó... tôi cũng không biết... mua 1 loại vải đẹp đi... Hầu hết phụ nữ thích màu xanh lơ hoặc là xanh nhạt.

-Ngộ chồng nàng biết thì sao?

-Làm gì mà đoán ra được? Chính nàng nói hớ ra rằng hắn ta là 1 gã khờ kia mà. Nếu anh muốn tôi sẽ đi chọn vải giúp anh...

-Hay quá... Ta đi luôn nhé!

-Tình hình thế nào rồi?

-Tốt quá anh ạ! Tôi đưa nước hoa, nàng bảo đúng là thứ nàng thích nhất. Tôi tặng vải, nàng sướng rơn lên. Bạn ơi, tôi đang hớn hờ như 1 cậu học trò. Anh bảo tôi phải làm gì để có nàng trọn vẹn?

-Anh hãy đọc cho nàng nghe những vần thơ của lakhi Kêman. Phải thế thôi sẽ lấy nàng làm vợ. Phải hối thúc nàng mau mau ly dị gã

khờ kia.

-Lân nay anh trốn biệt đi đâu thế?

-Bạn quá, không gặp anh được. Nàng ly dị rồi đấy!

-Thế anh vẫn quyết lấy nàng đấy chứ?

-Tất nhiên.

-Vậy thì phải nhanh nhanh lên, kéo...

-Tôi không biết lấy vì đền đáp ơn anh. Hôm qua chúng tôi làm lễ thành hôn rồi. Anh đã cho tôi 1 hạnh phúc lớn quá. Tôi đã có được gia đình, có vợ, có người yêu thương...

-Người anh em của tôi ơi. Tôi phải cảm ơn anh mới đúng, chính anh đã cho tôi hạnh phúc lớn lao. Chính anh đã giúp tôi thoát được khỏi cái con vợ yêu quái của tôi đấy!

Lên giá đến nơi rồi!

Khách khứa đến chơi tối. Giữa chừng câu chuyện có người hỏi:

-Nhà bác có đường không?

-Tất nhiên. Hôm qua vừa mua 1 cân.

Ông khách mỉm cười:

-Bác điên à? Mua mấy bao đường mà cất đi. Đường sắp hết rồi!

Không phải mấy cân mà là mấy bao mới sợ chứ!

1 người quen tôi lại đến bảo:

-Bác đã mua dầu chưa?

-Cũng còn một ít.

-Dầu hoả rồi sẽ không bán nữa đâu, mua lấy mười 15 can mà cất đi...

Không phải mười 15 lít mà mười 15 can mới sợ chứ!

1 ông bạn đến hỏi:

-Bác có trà không?

-Có chứ, mới mua 1 gói.

-Trời ơi, bác vẫn còn tỉnh táo đấy chứ? Bác phải mua ngay 40, 50 gói, chỉ tuần sau là đốt đuốc ban ngày cũng không tìm thấy đâu bán.

1 ông bạn khác khuyên:

-Đậu trắng, bác có biết không. Chạy đi mà mua lấy 5, 10 bao. Sắp đất đến nơi rồi.

Không phải 5, 10 cân, mà 50 bao mới sợ chứ!

Ông hàng xóm sang hỏi:

-Bác còn xà phòng không?

-Cũng còn mấy bánh.

-Thế bác không biết chuyện gì à? Ai cũng chạy đi mua xà phòng cả!

Lại 1 hàng xóm khác đề:

-Bác đừng nói với ai nhé! Dầu oliu lên giá đến nơi rồi. Bác đi mua lấy vài can kéo muện.

Nếu nghe lời kẻ quen người thuộc thì nhà tôi phải thành kho thực phẩm, còn tôi thì phải thuê khách sạn mà trú.

"Bác phải tìm nơi tích trữ..." "Không phải 1 vài cân, mà là mấy bao, mấy thùng, mấy bịch".

Sáng danh Đức Ala, tôi làm gì có tiền! Tôi chỉ chạy được 1 cân dầu oliu, 3 bánh xà phòng, 1 gói trà, 1 cân đường thôi. Nhưng khi có người đến hỏi:

-Bác có đường không?

-úi chà chà! Đây cả găm giường!...

-Thế dầu hoả?

-100 thùng chẵn - tôi bịt ngay miệng ông ta lại.

-Còn trà?

-Thừa thãi - tôi đáp đầy chán ngá - tôi đã mua 500 gói để dành.

... Suốt mấy ngày liền, tôi ngồi trên chiếc xe buýt chạy trên tuyến đường từ nhà tôi ở phố Erenquê đến phố Cađucây. Ngày hôm qua

tôi bèn đi liền tù tì đến tận chuyến cuối.

-Xin lỗi bác - người bán vé hỏi - chúng tôi đã đi 8 chuyến, sao bác còn ngồi. Vậy bác định đi đâu thế?

-Tôi phải ngồi đến tận chuyến cuối mới thôi.

-Sao lại thế?

-Anh đừng nói với ai nhé. Giá vé xe buýt cũng lên đến nơi rồi! Hôm nay còn rẻ, tôi phải cố đi cho nó đã!

Tên Hămđi đã bị bắt như thế nào?

Từ sở cảnh sát Xtămbun người ta gửi tất cả các quận cảnh sát 1 bức điện như sau:

"Lợi dụng lúc 2 người cảnh sát của chúng ta trên đường đi áp giải ngũ gặt, vì suốt 3 ngày 3 đêm phải canh gác liên tục, tên đạo trịch đại bộm và nhiều lần tái phạm, biệt hiệu "Voi Hămmai" đã tẩu thoát. Y chạc 35 tuổi, vóc người cao lớn, cân nặng 200 kilô, tóc hung nhạt, miệng mất 3 chiếc răng, hàm trên có 1 chiếc đồ chì, hàm dưới bên trái có 1 chiếc nanh bít vằn, mặc quần áo nâu kẻ sọc, tóc hơi thưa, mặt tròn, mắt màu hạt dẻ. Qua điều tra, Sở đã có đầy đủ chứng cứ để xác nhận rằng y đã bỏ chạy. Vậy thông tri để các quận biết, nếu quận nào thấy tên "Voi Hămđi" xuất hiện tại địa phận thuộc quận mình cai quản, hoặc giả nếu y có đến gặp 1 viên chức cảnh sát nào để hỏi thăm, thì xin các quận báo cho y biết rằng, chúng ta yêu cầu y đừng làm cho chúng ta thêm vất vả, mà nếu có dịp nào thuận tiện, thì hãy đến đầu thú tại Sở cảnh sát Xtămbun. Kèm theo đây là ảnh của tên trộm nhiều lần tái phạm, biệt hiệu "Voi Hămđi".

Trên sân ga thuộc 1 đồn cảnh sát, 2 nhân viên cảnh sát nói chuyện với nhau:

-Ramadan này, cậu nhìn cái thằng cha đang uống xalép kia xem, có lẽ đúng hẳn là "Voi Hămđi" cũng nên!...

-Hừm!.. Trông cũng hao hao... Đưa ảnh hẳn đây xem nào!

Viên cảnh sát rút trong túi ra 1 chiếc ảnh đưa cho bạn.

-Ồ, không phải, đây là ảnh cậu đấy chứ, Ramadan!

-Ừ nhỉ, ảnh tớ chụp hôm nghỉ lễ đấy! Trông được không?

-Cũng được. Nhưng đáng lẽ cậu phải cười lên 1 tý. Thôi lấy ảnh tên "Voi Hămđi" ra xem nào!

Ramadan rút ra 1 tập ảnh và loay hoay tìm.

-Đây là ảnh con trai tớ. Nó chụp hồi đi lính. Còn đây là ai cậu biết không, Macmút?

-Trông như thằng cha buôn lậu thuốc phiện Đuman Ali ấy!

-Còn đây là 1 con "chuột cống" ở khách sạn Súpkhi. Chà, ảnh lẫn lộn lung tung cả!

-Thôi, tìm ảnh "Con voi" ấy đi mau lên!

Macmét và Ramadan lúi húi giờ tập ảnh.

-Nhanh lên Macmét, hấn uống hết Xalép rồi, sắp chuẩn bây giờ!

-Xem kìa, hấn nhìn quanh có vẻ lấm lét lấm!

-Đây rồi, ảnh đây! Đúng hấn rồi!

Nói đoạn, 2 viên cảnh sát tiến lại phía người có dáng điệu khả nghi.

-Ê này, anh bạn, đứng yên đấy!

Họ hết ngấm bức ảnh lại ngấm người.

-Nghiêng người đi 1 tí xem nào, anh bạn!

-Hình như không phải hấn, Ramadan ạ!

-Cứ dẫn về cho ông đồn trưởng ông ấy xem. May ra ông ấy nhận diện được hấn.

-Nào anh bạn, đi thôi! Về đồn với chúng tôi!

Tại 1 nơi khác 2 viên cảnh sát nói chuyện với nhau trước cửa chợ:

-Thật xấu hổ, Saycruy ạ! Chúng mình lùng sục suốt từ sáng đến giờ mà vẫn không tìm được cái thằng "Voi Hămđi" ấy!

-Này, hay là nó kia kìa!

-Đâu? ừ, có khi đúng hấn cũng nên. Cứ hỏi thử xem.

-Xin ông cho biết tên.

-Mustapha.

2 viên cảnh sát thì thầm:

-Hấn bảo tên là Mustapha.

-Thì chẳng lẽ hấn nói thẳng với cậu "Tôi là voi Hămđi" à?

-Phải, tên này bộp lăm chứ chả phải vừa!

-Thôi, xin mời ngài cứ đi theo chúng tôi!

Trong 1 tiệm cà phê thuộc quận khác, 2 viên cảnh sát tâm sự với nhau:

-Hôm qua tớ tìm được 3 gã "Voi Hămđi" thế mà chẳng gã nào vừa lòng ông đồn trưởng cả!

-Thì tớ đã bảo cậu là ông ấy khó tính lắm mà!

-Suyt! Cậu thử nhìn cái thằng cha đang uống nước chỗ kia xem kìa!

-Thôi đi rồi!

-Nhưng trong ấy nói là hấn to béo cơ mà. Còn thằng cha này thì gày nhom!

-Hấn mới bị gày đi đấy! Trốn tránh như thế khổ lắm chứ có sung sướng gì!

-ừ phải... nhưng thằng cha này tóc đen, mà "Voi Hămđi" hình như tóc hung nhạt.

-Thì cậu bảo lang thang khắp các bờ bụi, nắng gió như thế, làm gì tóc chả đen đi!

-Thì đã đành rồi! Nhưng có cái là tóc thẳng cha này nó lại đen nhánh và rậm quá cơ! Mà trong giấy thì nói là "Voi Hămđi" tóc thưa kia mà!

-Có thể là hấn đeo tóc giả để người ta khỏi nhận ra cũng nên!

-Thôi, thế ta còn đứng đây làm gì nữa, lại hỏi thẳng bọm đi thôi!

Họ lại gần người kia.

-Anh tên gì?

-Hămđi.

2 người cảnh sát nhìn nhau 1 cách đầy ý nghĩa rồi phá lên cười.

-Thế thì về bót, đi!

Trên 1 khúc đường nhựa, 2 người cảnh sát bắt giữ 1 người qua đường.

-Há miệng ra!

-Trong miệng tôi có gì đâu!

-Không có thì cứ yên chí mà há ra!

Người đi đường há miệng. 2 viên cảnh sát khám hàm răng anh ta. Người nọ hỏi người kia:

-Này, xem lại trong giấy xem Con voi ấy mất mấy cái răng?

Người kia đọc:

-Mất 3 cái răng, hàm trên có 1 chiếc đồ chì, hàm dưới bên trái có 1 chiếc nanh bịt vàng...

Viên cảnh sát đếm răng người qua đường:

-1, 2, 3, 4... Đừng cựa quậy. Nhầm hết rồi! 1, 2, 3, 4, 5... 24! Hấn có 24 cái răng.

-24 à? Thế thì thiếu mấy cái nhỉ? Này, anh có biết anh thiếu mấy cái răng không?

-8 cái.

-Hấn nhổ bớt răng đi để người ta khỏi nhận ra đấy.

-Thưa ông cảnh sát, răng tôi toàn là răng giả cả, không có 1 chiếc nào thật đâu ạ!

-Này, cậu xem lại trong giấy xem có nói gì đến răng giả không?

-Không thấy nói gì cả. Chắc họ quên đấy. Nhưng tờ thẻ rằng đúng hấn là "Voi Hămđi" đấy. Cứ nhìn hàm dưới của hấn mà xem! Chả răng nanh bịt vàng là gì đây! Thôi, mời ông đi theo chúng tôi.

-Đi đâu ạ?

-Về bớt, mau!

Mỗi ngày sở cảnh sát Xtămbun nhận được hàng trăm bức điện từ khắp các quận cảnh sát gửi về, nội dung đại khái như sau:

"Phúc đáp bức điện số... ngày...

Quận chúng tôi đã bắt giữ được 14 tên Hămđi, cả 14 tên đều mặc quần áo nâu kẻ sọc, 8 tên có răng nanh bịt vàng. Vậy yêu cầu Sở cho biết con số đó đã đủ chưa, hay còn phải tiếp tục tìm thêm?" hoặc như sau:

"Phúc đáp bức điện số... ngày...

Hiện nay tại quận chúng tôi có giam 2 tá "Voi Hămđi" cân nặng từ 180 đến 220 kilô. Sở dĩ có sự chênh lệch về trọng lượng như vậy, có thể là vì cân không được chính xác. Tất cả bọn này mắt đều màu hặt dễ. Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng đều là "Voi Hămđi" cả.

Những tên bị bắt đã được giải đi. Quận chúng tôi đang tiếp tục truy nã thêm. Nếu tìm được, chúng tôi xin giải tiếp về Sở sau. Nay kính cáo."

Điện của Sở cảnh sát Xtămbun gửi các quận cảnh sát:

"Hiện nay, tất cả các nhà giam đều đã chật ních. Số "Voi Hămđi" bị bắt coi như đã đủ.

Sở xin gửi lời cảm tạ tất cả các quận và yêu cầu ngừng việc truy lùng và bắt bớ các tên "Voi Hămđi" cho đến khi có lệnh mới."

Bị chú: Tên "Voi Hămđi thật" ngay hôm tàu thoát đã bị bắt.

Chát xình chát chát bùm

Tôi đã hiểu được thấu đáo điều này: con người cần phải làm mọi việc cho đúng lúc, phù hợp với 1 tuổi của mình. Nếu không sẽ thành trò cười cho thiên hạ. Người ta nói vậy mà đúng: ai đến 54 tuổi đầu còn chơi bời phá phách thì kẻ ấy sẽ không còn được yên ổn ở trên cõi đời này. Nếu anh ta nhất định muốn chơi bời thì hãy chơi bời vào cái tuổi 20, không thì 30 đi. Chứ tôi đây - cầu trời phù hộ cho bạn khỏi phải thấy cảnh ấy - lại chơi bời vào lúc 58 tuổi đầu. Và nếu như ngày hôm nay tôi đang phải ngồi trong nhà thương điên thì ngoài bản thân mình ra, tôi không còn biết buộc tội cho ai được nữa. Tôi đã bị trừng phạt thích đáng về tội chơi bời không đúng thời đúng tuổi.

Cầu xin đáng Ala giữ gìn cho bầy con của Ngài khỏi làm đường lạc lối! Tôi có thằng con trai học năm cuối cùng ở trường Đại học Bách khoa và 1 đứa con gái, cháu nó lại xinh đẹp nên chúng tôi phải vất vả lắm mới buộc nó học hết được bậc trung học, nó đi lấy chồng rồi. Tôi đã có 2 đứa cháu ngoại...

...Thôi, để tôi kể cho các bạn nghe từ đầu - tôi đã phát rồ và phải vào nhà thương điên như thế nào. Bạn thấy đấy, tôi có nói nhảm đâu, tôi đang nghị luận 1 cách bình thường đấy chứ. Tôi có thể đặt câu không kém gì Exat Mamut. Tôi nói còn chí lý và logic hơn cả nhiều nghị sĩ nữa kia. Nhưng dù sao thì tôi cũng đang ở trong nhà thương điên. Nguyên nhân mọi chuyện chỉ là tại chát xình chát chát bùm...

Vâng! Kể tôi tớ trung thành của các bạn đây vốn là luật sư. Bạn còn nhớ xưa kia ta từng có 1 trường luật đấy chứ? Tôi tốt nghiệp chính cái trường ấy đấy. Mà còn được xếp vào loại "ưu" nữa kia, giờ thì gọi là "giỏi" ấy mà! Quả tình tôi là 1 luật sư, song không ở trong số những kẻ đi cãi cho bọn "chó sói" khét tiếng mỡ thịt cả mẹ, cả chị, cả vợ, cả con gái và hàng chục mạng người thân thích khác. Những chuyện ly dị, cãi cọ trong gia đình và mọi thủ đoạn buôn bán rắc rối

ôi cũng chẳng nhận cái làm gì. Đã mấy năm nay rồi, tôi chỉ là luật sư ăn lương nhà nước tại 1 sở nọ, nghĩa là làm cố vấn tư pháp.

Tất cả bạn đồng học của tôi đều đã trở thành những ông hoàng. Lần nào đến văn phòng của họ tôi cũng không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. Không, lạ gì, tôi không ghen tị với ai cả, nhưng mỗi khi trông thấy các cô đánh máy trẻ măng của họ, tôi không tài nào nhịn liếm môi được. Như tôi đã nói đấy, tôi đã bỏ lỡ mất thời cơ, không làm đúng lúc cái công việc đáng lẽ phải làm và bây giờ thì đứng nhìn người khác mà...

Cuối cùng, tôi không chịu được nữa. Tôi bèn gửi đăng báo: "Văn phòng luật sư cần mượn 1 nữ thư ký trả lương hậu." Tôi có nghe nói trên thế giới này đàn bà nhiều hơn đàn ông, nhưng nhiều hơn bao nhiêu thì tôi chịu không hình dung nổi. Ai đến xin làm nữ thư ký cũng ngấm nghĩa tôi như người đi tậu nhà vậy. Họ đưa ra hàng tràng câu hỏi, tựa hồ không phải tôi muốn mượn họ, mà họ định mượn tôi ấy. Và sau mỗi cuộc lục vấn như vậy họ bỏ đi, buông thõng 1 câu:

-Để tôi nghĩ xem và trả lời sau.

Tôi không nhớ là trong đời tôi đã có bao giờ phải tốn nhiều nước bọt đến thế hay không. Đồng thời tôi cũng thấy khiếp sợ... Ngày thứ 3 sau khi đăng báo, có 1 cô đến văn phòng tôi. Không phải 1 cô gái thường đâu mà là 1 hồ ly tinh hiện hình thì đúng hơn! Bạn đừng nóng ruột, tôi stả kỹ cô nàng và bạn sẽ phải tin tôi thôi. Trên vai, cô ta đeo 1 cái sắc như loại các sĩ quan vẫn mang khi diễn tập, chỉ khác cái là to gấp đôi. Chiếc váy cô ta mặc là ưtứ váy mà ta không thể nào hiểu nổi đâu là trên, đâu là dưới ưừa. Và dưới chiếc váy "giật gân" ấy là 2 bắp chân nõn nà tựa hồ 2 quả ô liu kêu gọi: "Hãy ăn tươi nuốt sống chúng tôi đi!" Đôi chân để trần đi giày cao gót, mớ tóc lộng lẫy chấm đến vai...

"Ôi, trời đất, nhân danh Đấng Sáng Thế, xin hãy cho tôi có đủ sức!" - tôi thoán nghĩ thầm. Và khi cô ta đứng đưa cặp đùi tiến lại bàn tôi thì suýt nữa tôi đã ngã gục xuống để trở thành 1 vật hy sinh của tình ái.

-Ông cần nữ thư ký? - cô ta hỏi.

Tôi không còn đủ hơi sức để trả lời, tôi cũng không nói ra nổi được lấy 1 tiếng nào cả. Tôi chỉ nhớ là ngực tôi phập phồng như bể lò rèn. Cô nàng ngồi xuống trước mặt tôi.

-Em tên là Bixen ạ - cô ta bắt đầu - 21 tuổi, cao 1 thước 62, nặng 57 cân. Nổi ham thích duy nhất của em là khiêu vũ. Em rất mê nhảy. Mục đích đời em là trở thành tài tử điện ảnh. Trong các loại hoa, em thích nhất hoa mộc lan, nước hoa thì loại "ôrian". Mỗi tình cuối cùng của em là 1 thủy thủ Mỹ.

Vừa kể cho tôi nghe đoạn tiểu sử ngắn ngủi ấy, cô ta vừa ra sức nhai kẹo cao su. Thấy tôi cứ lặng thinh, cô ta hỏi:

-Thế nào, có được không ạ?

Tôi hé mắt nhìn: chiếc váy mặt hề hênh quá! Lấy hết nghị lực, tôi cố sức thốt lên:

-Đư... ư... ợc lă... ắ... m!

-Em xin 300 đồng 1 tháng ạ.

Từng ấy thì gần bằng tất cả số lương luật gia của tôi rồi còn gì, nhưng không sao. Đối với cô nàng thế này thì cũng không tiếc.

Thế là chúng ta đã làm quen với Chát xình chát chát bùm rồi đấy. Cô ta chính tên là Bixen, nhưng tôi gọi cô là Chát xình chát chát bùm. Vì sao? Vì ngay hôm đầu, ngay từ cái giờ phút đầu tiên ấy, cô ta đã luôn miệng nhắc đi nhắc lại:

Chát sình chát chát bùm!... Chát xình chát chát bùm!

Đồng thời cứ giật giật người lên 1 cách lạ lùng và khế nhún nhảy...

Công việc tôi đang làm đương nhiên là bị xếp xó rồi. Chúng tôi cùng ăn bữa trưa và bữa chiều với nhau. Đến thứ 6 cô ta hỏi:

-Chủ nhật này ta đi đâu ạ?

-Em thích đi đâu thì chúng ta đi đấy - tôi đáp.

-Ta ra ngoại thành chơi nhé.

Thế là chúng tôi đi ra ngoại ô thành phố, đến các hòn đảo, các khu vườn. Mọi sự đều hay: nhưng những cuộc đi ấy chẳng mang lại được cái gì béo bở cho tôi cả. Tôi sợ đụng phải cô ta. Giá cô ta vô tình bỗng chạm phải tôi thì tôi giật thót người lên như bị điện giật vậy.

Ngoài ra, lần nào cô ta cũng kiếm 1 chàng trai trẻ nào đó và họ bắt đầu ưỡn ẹo chát xình chát chát bùm, chát xình chát chát bùm. Họ nhảy đến hàng giờ đồng hồ! Làm như thể tôi may sắm cho cô ta, cho ăn cho uống, dẫn đi chơi lại kèm thêm việc bỏ vào túi cho cô ta 300 đồng, để cô ta vui chơi với kẻ khác... Có lần 1 thằng mất dạy nào đó trông thấy 2 chúng tôi trong hiệu ăn đã hỏi:

-Đấy là con gái ông? ời chà chà, tuyệt quá!

Tôi bèn cạo râu mỗi ngày 2 lượt. Sớm hồ hột, quần là thẳng nếp, mỗi ngày 1 bộ comlê mới, bông hoa gài ngực áo... Vợ tôi thường hỏi:

-Mình làm sao thế?

-Làm thế nào được, thời buổi bây giờ phải thế - tôi đáp quanh co.

Tôi điên người vì của tôi lại cứ nhún nhảy với bất kể 1 tên đê tiện nào. Cuối cùng, tôi nói thẳng cho cô ta biết là tôi ghen. Giá bạn được thấy cô ta biến sắc đi như thế nào! Nàng tiến lại gần, ngồi vào lòng tôi, đỡ lấy cằm tôi mà nói:

-Ông già ơi, ông chẳng biết quái gì cả. Giá như ông biết nhảy có phải hay bao nhiêu không!

Đó là cử chỉ âu yếm nhất mà tôi được cô ta ban cho trong đời. 1 ý nghĩ vụt nảy ra trong óc tôi: tôi sẽ học nhảy giấu cô ta, tôi sẽ cho cô ta 1 mẻ ngạc nhiên! Bây giờ thì hẳn không còn ai lôi được cô ta ra

khỏi cánh tay tôi nữa. Nhưng đã ngần này tuổi đầu mà còn đến trường học nhảy thì làm sao coi được? Tôi bèn kín đáo học lỏm cách giơ chân múa tay của những kẻ bỏ mặc tôi. So sánh với những điệu nhảy thời nay thì những điệu nhảy khi xưa của chúng tôi chẳng qua như ngỗng bước...

Về đến nhà tôi vào ngay trong buồng khoá cửa lại và bắt đầu nhảy, chân dậm miệng nhip chát xình chát chát bùm, chát xình chát chát bùm...

Bị kích thích đến quá độ, tôi dậm chân mỗi lúc 1 mạnh.

Những người ở tầng dưới lúc đầu tưởng là tôi gõ để báo cho họ khỏi làm ồn nên mọi người lập tức yên lặng ngay. Nhưng sau đó tiếng dậm chân và những tiếng động lạ tai cứ tăng lên mãi nên họ bèn lên gác chỗ tôi xem sự thể ra sao. Nghe thấy ồn ào, vợ tôi, con trai, con gái, con rể, các cháu tôi chạy cả lên và nhòm qua lỗ khoá:

-Trời ơi, ông cụ phát điên rồi - mọi người lo lắng nói.

Vợ tôi bèn bảo:

-ít lâu nay tao thấy cung cách ông ấy có cái gì đáng ngờ lắm. Tao đã để ý thấy có cái gì khang khác...

Tôi vẫn tiếp tục công việc của mình chát xình chát chát bùm, chát xình chát chát bùm... Vợ con tôi oà lên nức nở.

-Tao chẳng vào đâu, tao sợ lắm! - vợ tôi nói.

-Con cũng chịu thôi! - con gái tôi kêu lên.

-Phải báo cho sở cảnh sát - chàng rể tôi bỗng nghĩ ra.

Khi 3 người cảnh sát xông vào buồng tôi, tôi vẫn mặc độc 1 chiếc quần lót, tay ôm chiếc gối đứng dậm chân trước gương, miệng thì hát: "chát xình chát chát bùm!... chát xình chát chát bùm!..." 1 người cảnh sát ôm ngang lấy tôi, vật xuống đất trối lại, quăng vào ô tô và chở vào nhà thương điên.

Thoạt đầu tôi còn định nói: "Các người ơi, tôi có điên đâu, tôi học nhảy đấy mà!" Nhưng sau tôi nghĩ nếu thế lại càng nguy. Người ta lại bảo: xem đồ ngốc kia, hơn 60 tuổi đầu mà còn phải nhục nhã vì 1 con bé con. Tốt hơn hết là tôi đừng có nói ra. Cứ mặc cho họ tưởng rằng tôi điên thật thì cùng lắm người ta cũng còn thương hại tôi. Sau khi đã quyết định như vậy, tôi lại tiếp tục giả vờ điên. Ngay cả ở sở cảnh sát và trước mặt các bác sĩ tôi vẫn nhảy cẫng chân lên mà hát: "Chát xình chát chát bùm! Chát xình chát chát bùm!" Các bác sĩ đương nhiên là nghĩ ngay ra được 1 cái tên Pháp lẫn Latinh nào đó để đặt cho căn bệnh của tôi.

Thế là đã 1 năm nay tôi nằm tại nhà thương để chữa bệnh thần kinh. Dần dà tôi ít ngâm nga câu "Chát xình chát chát bùm!" hơn trước. Sắp tới đây tôi sẽ làm ra vẻ như trí khôn đã trở lại và họ sẽ cho tôi xuất viện. Quả tình trí khôn đã trở lại với tôi thật, nhưng quá ư là muộn...

Chát xình chát chát bùm! Chát xình chát chát bùm!

Xếp hàng

Tôi vòng cửa hiệu "Hàng nội hoá" ở phố Bacchêcana sang nhà Bưu điện mới và thấy 1 dòng người xếp hàng dài lũ lượt. Hàng người như 1 cái đuôi! Mà không phải chỉ là 1 cái đuôi thường, đây là 1 cái đuôi có xoắn có nút hăn hoi, như là 1 cái đuôi ngựa thồ.

Ngã tư bị nghẽn tắc. Bọn tài xế thò tay ra cửa sổ, đập thành thành vào thành xe, càu nhàu:

-Đúng lúc này thì cấm còi! Các cậu cứ phóng qua cái đám này xem sao nào!

Còi nào cho lại được, có bắn cao xạ cũng chẳng ăn thua. Đoàn xe dùng chấn sóc gạt người để mở đường tiến lên với tốc độ mỗi mét 5 , có khi còn ít hơn.

-Chen đi đâu thế!

-Nhìn đằng trước kia!

-Nhìn đằng sau xem!

-Đứng vào hàng đi!

-Hàng nào?

-Hàng nào chẳng được, cần gì!

-Bạn ơi những người này không sao bảo cho biết phép văn minh được. Chúng ta đang ở thế kỷ 20. Mà thế nào là thế kỷ 20? Là văn minh. Thế nào là văn minh? Văn minh thứ nhất là bom nguyên tử, thứ 2 là xếp hàng. Muốn sao thì sao bạn cũng phải nắm được 2 thứ này. Cẩn thận! Khéo bước hụt đấy!

-Không, ông bạn ơi, chưa đủ đâu. Văn minh còn là cả nylông, chất dẻo, kẹo cao su. Ngoài ra, xin báo cáo với ngài là cả quần áo tắm

nữa... Cẩn thận, mù à? Dẫm ngay vào chỗ chân rộp của người ta!...

-Còn lưỡi dao cạo an toàn "Gilét" thì sao? Các ngài quên à? Đã nói đến văn minh là phải đến "Gilét".

-Thế còn "hu-la-húp?" Này, đừng có chen, đồ khỉ!

-Tôi biết rõ 1 điều: chừng nào chúng ta còn chưa biết cách xếp hàng thì còn chưa ra người gì cả. Ồi! Lách đi đâu thế này?...

Đằng sau có người quát:

-Dẹp ra 1 tí! Bắn đừng có trách!

1 người qua đường bảo bạn cùng đi:

-Đã có hàng thì phải xếp mới được.

Nghe lời khuyên thông tuệ đó, tôi cũng đứng vào. Thật ra là thế này: Chỉ cần anh dừng lại 1 cái là đằng sau có 1 hàng nổi ngay lập tức.

-Lạy Trời phù hộ cho cái người nghĩ ra xếp hàng!

-Đừng quên tắc-xi đấy nhé! Xếp hàng là 1, tắc-xi là 2.

Bà lão đứng trước tôi hỏi:

-Xếp hàng để mua gì thế này?

-Mua gì chẳng được? Đã có hàng thì cứ xếp.

-Chắc chắn người ta sẽ bán cho 1 thứ gì đấy.

Mấy phút sau chính cái người nói câu đó lại hỏi người bên cạnh:

-Cậu biết xếp hàng mua gì không?

Rồi anh ta lại phải trả lời đúng câu hỏi của 1 người khác:

-Mua gì chẳng được.

1 người nói:

-Không có hàng thì làm sao dẹp nạn đầu cơ.

1 người khác hùa theo:

-Cái bọn đầu cơ làm cho chúng ta khách kiệt! Ai nghĩ ra cái lối xếp hàng này hay thật...

2 anh cảnh sát, 1 đứng cuối, 1 đứng đầu hàng luôn miệng hô:

-Đừng ồn!

-Đứng vào hàng!

-Dẹp ra vào xe đi!

Chúng tôi nối bước nhau tiến lên, đúng hơn là nối nhau từng tấc đất mà tiến. 9h sáng tôi có hẹn gặp 1 người. Bây giờ đã gần 9h.

-Này ông bạn, ông đến sau tôi. Đừng có làm trò cù lần như thế!

-Có nhà ông cù lần thì có, ông bạn chí tên ạ. Tôi đứng đây từ bây giờ sáng. Người này đến cũng chen lên trước, người kia đến cũng chen lên trước, tôi đã không thềm nói, nhưng xem ra không nói không được.

1 người đứng trong hàng nói:

-Cuộc đời là thế, bạn ơi, không làm gì được đâu. Như tôi đây ăn lương nhà nước đã 22 năm. Những bọn nhãi ranh hôm qua, nay đã là trưởng phòng, giám đốc cả. Ai cũng thế, cứ đến là chen lên.

-Xin lỗi ông, sắp bán gì thế?

-Chào! Chính tôi cũng chẳng biết nữa. Đứng 2 tiếng rồi, người bảo bán lốp ô tô, người lại bảo bán dầu hỏa.

-Tôi mua lốp làm gì?

-Cái nhà cô này, thế mà cũng đòi nói! Nếu thánh Ala đã cho ta lốp thì ắt mai đây sẽ cho ta cả chiếc ô tô.

-Liệu có bán cả 4 chiếc lốp 1 lúc không đấy?

-Cái đó thì không biết. Chưa ai ra khỏi hàng, có ai mà hỏi.

-Thế họ chuồn đi đường nào cả?

-Người ta cho ra cửa sau để khỏi chen lấn.

Đến 10h30. Dòng người mỗi lúc 1 dài.

-Nếu bán lốp thì phải có giấy cơ đấy. Không giấy không bán cho đâu.

-Giấy nữa? Giấy của Đảng dân chủ à? Sáng danh Chúa chúng ta đều là người dân chủ cả đấy!

-Bán đầu thì thêm vào đứng.

-Bán gì chẳng được, miễn là có.

-Dầu đựng vào túi à? ác thật, nhà có can mà không mang đi kia chứ.

-Lấy tích-kê đã, rồi chạy về lấy can vẫn kịp.

-Lại còn tích-kê nữa cơ à?

-Cậu ở đâu ra mà nghe thế? Chẳng nhẽ người ta biến không cho cậu hẳn! Đừng có hòng!... Này, còn phải nói thế nào nữa, đừng xô anh em thế!...

-Xin lỗi anh, đằng sau họ đẩy đẩy.

-Ông hiểu cho, tôi còn có việc cần...

-Việc cần!... Xem ông ấy kìa! Theo ông, những người khác đều ăn không ngồi rồi cả hay sao? Ai chả có việc. Ông cứ chờ đấy, chẳng sao cả đâu.

-Tôi xin hỏi, không biết đến trưa có mua được không nhỉ?

-Tôi nghĩ rằng... Chen đi đâu thế này? Anh muốn ngồi lên vai tôi à?

-Không kính lão tí nào. Giáo với chả dục!

-Hắn là ông ngoài 40?

-Sao anh lại nghĩ thế?

-Bởi vì khi người ta ngoài 40 xuân, người ta thường cho rằng trên đời không còn ai lịch sự và tử tế cả...

-Ông có biết hắn gì không?

-Inxulin.

-Inxulin? Nó là cái gì thế?

-Thuốc chữa bệnh đái đường.

-Vậy tôi dùng làm gì? Của nợ!

-Người anh em gần quá đấy! Thế nào là của nợ? Cứ mua đi rồi sau bán lại. Ông Giunyu hàng xóm nhà tôi chỉ có thế mà giàu to đấy. Mưa ở đây có 2 đồng rưỡi mà bán được những 25 đồng.

-Các ông biết không, thế hoá ra nước nhà có những lĩnh vực hoạt động mới.

-Thế ông nghĩ sao? Nay, xếp hàng không phải là chuyện đùa đâu. Người ta đi xếp hàng mà xây được nhà đấy... Bỏ cái cùi tay ra khỏi đầu tôi đi!

-Tốt nhất là ông cắt cùi đầu ra khỏi cùi tay tôi thì có.

-Xin lỗi, ông làm ơn cho biết người ta bán gì vậy?

-Vải thô.

-Vải thô gì?

-Gì nữa? Mỹ chứ còn gì. Bây giờ cái gì cũng Mỹ cả.

-Không phải vải thô đâu. Không biết cũng đòi nói. Xi măng!

Bà già đứng trước tôi nổi giận:

-Không phải vải thô, không phải muối, cũng không phải dầu hoả. Các người không nghe đài hả?

-Nghe chứ. Nhưng sao?

-Ngài thị trưởng cấm mọi thứ xếp hàng, trừ xếp hàng mua cà phê thì được. Bây giờ không còn xếp hàng gì khác ngoài cà phê nữa.

Cái tin cà phê truyền như điện trong đám xếp hàng.

-Cà phê à? Hay quá nhỉ!

-Cà phê thì tôi xếp hàng 2 ngày cũng được. Có phải là mua được rồi mới chịu đi.

-Lệnh thế này: chỉ được phép xếp hàng mua cà phê thôi. Xếp hàng mua cái khác là bị trừng phạt!

11h trưa... Chỉ còn độ mười bước nữa là đến quầy hàng. Các rèm cửa sổ đều buông kín nên không biết bên trong làm gì.

-Người ta có bán nhiều không?

-Mỗi người 50g.

-Đừng hòng. Mỗi người 50gam sao đủ cho mọi người được.

-Được có 50g thì riêng tôi, tôi chẳng thể đứng lâu như thế này được.

-Thì cốt sao được 50g đi. Rồi sau mình cho thêm 2 cân đậu vào, trộn đều lên, thế là có 2 cân rưỡi cà phê hảo hạng rồi.

1 người bảo bạn:

-Này, mình quên không mang tiền, cậu đưa mình 2 đồng rưỡi đi.

Người kia đáp:

-Được thôi, nhưng không phải cho vay: cậu đưa cho mình nửa suất cà phê của cậu.

Người la, người kêu cứu, người bị chen bẹp, người đánh rơi ví, người bị lạc bạn... Tóm lại, đủ mọi cách trên đời!... Người ta xô đẩy mọi phía, chèn ép mọi phía... Cuối cùng, tôi cái đầu xuống chui vào dưới tấm rèm sắt hé mở.

Người bán hàng hỏi bà già trước tôi:

-Cụ mua số mấy?

-Lại còn số nữa?

-Không số sao được? Cụ ơi, mau lên, hết giờ rồi. Nói đi cụ!

-Đã xay rồi à? Cháu ơi, bảo họ xay cho già mịn vào nhé. Mịn nhất ấy...

-Mịn hay không thì cũng thế thôi, cụ ạ. Chỉ còn đằng có tuyết thôi.

-Cha mẹ ơi, già này sống đều bạc đầu mà chưa bao giờ thấy cà phê có tuyết cả.

-Cà phê gì nữa? Cháu hỏi cụ mang số mấy cơ mà?

-Số 35. Cho già loại có nơ ấy...

-Cụ lại nói chuyện gì vậy?

-Thế không phải cháu hỏi số giày à?

-Cháu bán mũ, cụ ời, mũ ấy mà...

Người bán hàng lấy mũ trong hộp ra.

-Cha mẹ ời, già mua mũ làm gì? - bà già nói - mà lại là mũ đàn ông nữa chứ... à, mà thôi, đã xếp hàng chắc là rẻ hơn. Thôi, cứ cho già 1 chiếc, già mua cho thằng con trai. Bao nhiêu ấy nhỉ?

-68 đồng 7 hào 3.

Bà cụ trả tiền và lấy 1 cái mũ màu cà phê.

Bây giờ đến lượt tôi. Người bán hàng nói:

-Mũ ý đấy thừa ông, ngày mai ông không mua nổi nữa đâu. Bây giờ mua cái gì cũng thế, không phải là dễ. Ông chọn mau lên...

Đồng cũng như hè, có bao giờ tôi đội mũ đâu. Nhưng, nghĩ 1 tí, tôi quyết định rằng nếu đã xếp hàng thế này hẳn là phải rẻ, tôi liền mua 1 cái.

Người đứng sau tôi kêu ầm lên vẻ nóng ruột, tựa hồ người ta sắp bán hết mất mũ, không còn đến lượt anh ta nữa:

-Cho tôi 4 chiếc đấy nhé. 1 chiếc số 56 và 3 chiếc số 57. Màu nâu hoặc màu be.

Tôi trả 68 đồng 7 hào 3 xu và lấy 1 cái. Lối ra đầu kia. Phải trèo lên 1 cái cầu thang rồi đi cửa sau phố khác. Lúc ấy là 12h kém 15. Mua được cái mũ rẻ tôi mừng quá quên cả mệt. Tôi ôm hộp mũ đi cho đến chiều tối. Lúc 5h chiều, tôi ra bến ca nô về nhà. Đến quày về tôi thấy có người gọi tôi:

-Giepđét!

Tôi quay lại thì ra anh Buckhan - gương lé, bạn học cũ với tôi. Anh ta bị đuổi khỏi trường lixê vì hạnh kiểm xấu. Tôi sẽ kể hành tung của anh ta cho các bạn nghe. Dưới chân bàn anh ta đặt 1 cái gương con để ngấm đuôi các cô giáo. 1 bữa anh ta bị phát hiện và bị đuổi học. Từ đấy anh ta mang cái biệt hiệu "gương lé". Lâu lắm rồi tôi không gặp anh ấy.

-A, Buckhan, xin chào! Thế nào, khoẻ chứ?

-Cám ơn, cũng khá.

-Bây giờ cậu làm gì?

-Phò phạch.

-Phò phạch gì?

-Có gì làm nấy. Mình phò bọn con buôn đi bán hàng ế. Chẳng hạn, hôm nay mình giúp 1 thằng Do Thái bán chạy 970 cái mũ.

Nghe đến chữ "mũ" tôi đã giật mình, bèn hỏi:

-Cậu bán thế nào?

-Dễ thôi. Hàng của người ta 3 năm xếp xó. Trong làng buôn ai cũng biết mình cả. Hắn ta đến chỗ mình. Đôi bên thoả thuận 25% lãi suất. Đến 3h chiều hết trơn. Cầu trời phù hộ cho hắn, hắn phải trả mình 850 đồng. Đáng lẽ mình được 900 đồng, nhưng cửa kính quầy hắn bị vỡ, thiệt hại chia đôi.

-Nhưng cậu làm sao bán được đồng hàng ấy?

-Chỉ cần vài 3 đồng là mình thuê được chừng 15 thằng ma cà bông. Trong nửa giờ bọn ấy tổ chức được 1 dây xếp hàng trước cửa hiệu. Cũng chả đến nửa giờ đâu. Ai đi qua thấy xếp hàng cũng đứng lại. Cậu biết không, ở nước ta bây giờ người ta đam mê xếp hàng. Mà khi đã xếp hàng rồi thì đuổi họ cũng không được... Sau đó thì cậu biết đấy... Như chiều nay chẳng hạn: chúng nó bán được hết mũ và

đóng gọn cửa hàng. Dân chúng mua như cướp ấy. Vất vả lắm mới tìm được. Bọn gốc nhiều lắm, bạn ạ.

-Đúng đấy - tôi hiểu đồng tình.

-Cậu không thể hình dung có bao nhiêu thằng gốc trên đời.

-Hình dung được chứ. Lại còn những thằng ngu đến mức...

-Thật là vô khối giống lừa.

-Nhiều thật, nhiều thật, bạn ạ.

-Giá cậu được nhìn mặt những thằng gốc ấy...

-Nhìn làm quái gì? Mình biết thừa rồi. Nhưng loại mũ ấy có rẻ được chút nào không?

-Rẻ gì, thứ ấy cửa hàng nào chả có.

-Mình cũng muốn xem... Không, không phải phải xem lũ gốc đâu, mình muốn xem mũ ấy...

-Còn 15 nữa ca nô mới đến. Đi với mình, mình sẽ chỉ cho cậu xem mũ ấy trong các cửa hàng.

Tôi nhìn những ô kính tủ hàng mà không dám tin mắt mình nữa: ở đâu cũng toàn thứ mũ tôi vừa mua sáng nay. Giá đồng loạt: 68 đồng 7 hào 3 xu.

-Như thế nghĩa là đáng lẽ được mua thoải mái trong bất cứ cửa hàng nào thì bọn gốc kia nhất thiết phải chen lấn nhau xếp hàng, huých đạp lẫn nhau, xé quần xé áo của nhau rồi mới mua được vẫn thứ hàng đó với giá cả đó - tôi hỏi, giả bộ như không có chuyện gì xảy ra cả. Trên đời này nhiều thằng gốc thật đấy.

-Gốc khổ gốc sở ấy chứ! Ngày mai mình sẽ đi bán điều cho cửa hàng Grant. Lão còn ế đến hàng ngàn chiếc chứ không ít.

-Điều cũng mua à?

-Bọn gốc ấy cái gì chẳng mua. Bát điều cũng mua mà thậm chí đến xe điều cũng mua hết, miễn là xếp hàng. Mình chỉ sợ độc có 1 điều.

-Điều gì?

-Sợ không đủ hàng bán. Đám người ấy phá nhà chứ chẳng chơi.

Tôi với Buckhan - gương lé trở về chỗ ca nô. Đến nơi anh ta hỏi:

-Cậu cầm cái gì thế?

Tôi dấu hộp ra sau lưng để anh ta khỏi nhìn thấy cái nhẫn.

-Mua 1 đôi dép về đi ấy mà - tôi trả lời qua quýt.

Về nhà tôi đề mũ lên bàn.

Lúc làm việc thỉnh thoảng tôi ngẩng đầu lên nhìn. 1 mặt nó gợi nhớ cái xuân gốc của tôi, mặt khác, nó cũng là 1 nguồn an ủi thật hũ vía? Suýt nữa ngày mai tôi đi mua 1 cây xe điều thì sao? Biết dùng nó làm gì cho được?

Thôi thì ở lại

Lần cuối cùng anh ngồi tù thật là cực. Ra tù anh lại bị đày về 1 hoang trấn, sự ấy làm anh bải hoải tinh thần. Mãn hạn đày, anh về thủ đô, cô đơn như 1 chiếc bóng. Vợ thì bỏ từ lúc còn ngồi tù. Ai ở địa vị anh mà chẳng nảo ruột: người thân không 1 ai, tiền lương không 1 hạt... Chẳng lẽ lại phải hoàn toàn dứt bỏ chính trị, đoạn tuyệt hẳn với tất cả những gì thương mến để mà sống mòn trong xó tối hay sao? Trước hết phải tìm được 1 chỗ nào trú chân cái đã. Tiền thuê nhà githành phố thì túi anh chịu không nổi, mà ở ngoại ô cũng rất đắt... Anh đã mệt nhoài vì công nợ và pháp phòng lo sợ. Bất kỳ lúc nào người mõ toà cũng có thể xuất hiện để tịch biên cái máy chữ cộc cạch và 3 cái đồ tầm tầm của anh. Anh cảm thấy hết sức ghê tởm mấy thằng hàng xóm, những đứa tò mò, những kẻ đầy sợ sệt và thù hận lúc nào cũng nhìn anh từ đầu đến chân như nhìn 1 vật tởm lợm chẳng có gì đáng thương hại. Vì thế anh chỉ ao ước tìm được 1 căn nhà nhỏ bé, rẻ tiền tí ngoài ngoại ô khuất xa những con mắt người đời.

Tìm kiếm mãi, cuối cùng anh cũng thoả nguyện: 1 túp nhà bằng 1 gian rưởi trong 1 xóm nghèo lơ thơ 50 túp như thế trên 1 quả đồi cách thành phố cũng đến 1h rưởi đường bộ. Tìm được chỗ ẩn dật, anh mừng lắm. Gia tài của anh chỉ có 2 cái vali tàng toàn là sách và mấy cái giẻ rách.

Khi anh che được cửa sổ bằng mấy tờ báo cũ anh mới cảm thấy đây là nhà mình và mới thấy thật sự an toàn. Hạnh phúc thật! Bây giờ chỉ cần tìm được 1 việc vớ vẩn gì đó đủ sống là được.

Gần trước cửa nhà anh có 1 quầy hàng khô bán những thứ măng, miên... xế trái 1 chút, dưới 1 cái mái vẩy tạm, 1 ông hàng hoa quả bày ra đủ các thứ thùng mẹt. Thực phẩm anh mua của họ cũng đủ. Chẳng bao lâu sau, anh cũng đi lại với họ và đôi bên cũng thoả lộ đôi điều. Các nhà hàng bắt đầu than thở đời sống khó khăn, hàng họ cứ ế ẩm, mỗi ngày chỉ được dăm 3 khách mua (như thế làm sao đủ

sống!?!?), tiền thì không có nhiều nên chẳng làm thế nào dọn hàng đến 1 nơi đất khách được.

Sau khi anh dọn về nhà mới mấy hôm, cạnh quầy hàng khô có thêm anh chàng bánh nếp, anh chàng này cứ vào tầm ăn trưa xong lại đến bán hàng cho đến tối mịt. Sau đó cạnh anh chàng bánh nếp lại có anh chàng ngô luộc đến ngồi ké. Trước mái lều anh chàng hoa quả lại có thêm 1 người lạ mặt đến bày những phễu thủy tinh bán ô mai, táo dầm. Rồi lần lần xuất hiện thêm 1 thằng đánh giày, mấy bác bán rong mút kẹo. 1 ông thợ giày cũng đến cầm 1 cái dù tã che nắng. Giữa quầy hàng khô với quầy hoa quả là 1 cái bạt dài của 1 hàng cà phê.

Thế là chẳng bao lâu trước mặt túp lều của anh như có chợ họp. Bọn bới rác có việc làm từ sáng đến tối, kẻ qua người lại đông hơn, phố xá thành ra tấp nập. Máy cái nhà toen hoèn trước kia bỏ trống, nay cũng đầy người đến thuê. Anh cảm thấy hạnh phúc khi cuộc sống bỗng tươi vui nhộn nhịp. Tuy vậy anh vẫn thất nghiệp. Mòn chân các nơi cũng không đạt kết quả gì. Biết bao lần tưởng chừng có việc làm đến nơi, nhưng cứ nghe cảnh sát nói đến thân thể anh thì ông chủ nào cũng lót tay lá chuối đưa anh ra công. Bạn bè anh cũng vậy, chẳng ai kiếm được đồng tiền nào thành thử chẳng biết vay đặt vào đâu. Để đỡ tiền nhà, anh liền quyết định về ở với 1 người bạn trong phố. 2 người đã thoả thuận với nhau. Tuy nhiên anh đã trót vay nợ ít nhiều của anh hàng khô, hàng hoa quả và mấy anh hàng khác. Bởi thế, trước khi dứt áo ra đi, anh phải tính toán với họ cái đã.

1 buổi tối khi anh đi dạo bán mấy thứ và nói chuyện sắp dọn đi chỗ mới, thì có tiếng gõ cửa. 3 người bước vào: anh hàng khô, anh hàng hoa quả và chủ tiệm cà phê... Anh bối rối mời khách vào trong căn phòng sơ sà của mình:

-Xin thất lỗi, tôi chẳng có gì để mời các bạn cả.

-Không hề gì - anh hàng khô mỉm cười - chúng tôi cũng đã mang theo mấy thứ, đây là cà phê, đây là đường kính. Rồi anh ta bày ngay mấy gói giấy lên bàn.

Anh kinh ngạc nhìn mấy cái gói. Thế là thế nào? Lúc họ vào, anh đồ rằng họ đến đòi nợ. Vậy họ mang quà đến làm gì?

-Bạn định dọn nhà đi, có thật không vậy! - anh chàng hoa quả hỏi.

-Đúng thế đấy, nhưng sao các bạn lại biết?

-Cái gì chúng tôi chả biết - chủ hiệu cà phê nói 1 câu đầy ý tứ.

-Các bạn đừng ngại, tôi không có ý trốn các bạn đâu. Các khoản tôi sẽ thanh toán đầy đủ...

-Bạn thân mến, những chuyện vặt như thế chúng mình nói với nhau làm gì, chả bổ thêm ngượng! Bạn tưởng chúng mình đến bắt nợ hay sao.

-Chuyện ấy chả có gì đáng nhắc đến cả, ông bạn quý của chúng tôi ạ - anh hàng khô nói - Và chẳng hiểu ấy có bổ bèn gì cho cam.

-Còn nể khoản tiền nợ của tôi - anh chàng hoa quả nói - tôi xin biếu bạn làm quà. Tôi sẽ chẳng bao giờ nhắc đến, mà nếu bạn có đòi trả, tôi cũng không nhận...

-Sao các bạn lại thế?

-Chúng tôi thực quý trọng bạn...

-Bạn đã mang lại cho chúng tôi bao nhiêu điều lành...

-Cầu thánh Ala phù hộ cho các bạn, các bạn nói những gì vậy! - cô anh ghen lại, mãi mới nói được 1 tiếng.

Thế nghĩa là họ cũng biết rằng anh đã làm việc cho dân... Mà anh thì lại sầu khổ, bi quan, lại định từ bỏ con đường chính trị. Những con người như thế này làm sao có thể bỏ được!

-Anh đừng đi đâu cả! Chúng tôi tha thiết mong mỗi như vậy! - chủ hàng cà phê nói liền 1 hơi.

-Phải đấy, chúng tôi đến đây để xin bạn đừng đi đâu cả! - anh hàng hoa quả dịu dàng nói thêm.

-Tôi đành làm thế vì tôi không trả nổi tiền nhà...

-Chúng tôi biết - anh hàng hoa quả nói - chúng tôi biết hết. Mấy anh em chúng tôi bán hàng ở đây đã quyết ý gom góp trả tiền nhà dùm bạn, chỉ xin bạn đừng đi đâu nữa...

Đôi mắt anh ngấn lệ và tâm hồn anh sau bao năm tranh đấu và khổ ải lần đầu tiên biết thế nào là sung sướng.

-Không, không, tôi đâu dám thế - anh từ chối - Tôi không có việc làm. Ở đây khó sống lắm, tôi phải đến ở nhờ nhà bạn.

-Chúng tôi, anh em bán hàng ở đây - chủ hiệu cà phê lại nói - đã bao ngày nay chúng tôi chỉ toàn ngồi nghĩ cách giúp bạn thôi. Dù bạn có tiêu pha tốn bao nhiêu chúng tôi cũng gánh vác hết... Chỉ xin bạn đừng có đi đâu... Đừng bỏ chúng tôi... Chúng tôi van bạn!...

Gắng lắm anh mới kìm được tiếng nấc. Dù người ta có nói thế nào đi nữa, cũng phải nhận chân rằng đất nước đã có tiến bộ - ngay đến những người buôn bán cũng đã bừng tỉnh về chính trị! Nghĩa là anh đấu tranh như thế cũng chẳng uổng công. Cứ như mấy năm về trước thì những người này gặp anh đâu có thêm hỏi.

-Đa tạ các bạn - anh nói - cảm ơn các bạn, các bạn đã làm tôi xúc động thực sự. Nhưng tôi không thể nào nhận phần giúp đỡ của các bạn được...

Khách lại bắt đầu van vỉ.

-Quả là chỗ ở này không xứng đáng với bạn - anh hàng khô nói - ở đây không thể sống được... Bạn biết không, gần đây có 1 cái nhà 2 tầng, tầng trên người ta thuê. Trên đó có phòng tắm, có... Chúng tôi sẽ thuê tầng đó cho bạn.

Chủ tiệm cà phê nói:

-Ch không muốn bạn rời khỏi khu này, chúng tôi chỉ muốn mãi mãi có bạn bên cạnh...

-Tôi không hiểu gì cả. Sao lại thế nhỉ?

-Có gì đâu mà, bạn thân mến của chúng tôi, nhờ có bạn cánh buôn bán chúng tôi ở đây mới mở mắt ra được...

-Trời ơi, các bạn nói gì vậy! Nào tôi có sắm sửa gì mấy đâu...

-Ồi dào, bạn mua bán thì đáng kể gì... Những người khác mua mới là điểm chính... Bạn đã mang hạnh phúc về cho chúng tôi... Hỏi bạn chưa về đây, cửa hàng tôi chỉ lèo tèo ngày 3 4 ông khách, còn bây giờ thì xoay người cũng chả kịp. Khách khứa tấp nập cứ như thành phố...

-Vạn sự đều là ở nhờ bạn mà ra cả... - anh hàng khô để thêm.

-Mong bạn nỗ tình chúng tôi - chủ tiệm cà phê nói - 1 khi bạn đi, mọi sự rồi sẽ đổ vỡ. Tôi đến phải đóng cửa tiệm chứ không chơi!

Rồi cả đám khách lại nhao nhao mời anh ở lại.

-Đội ơn các bạn, nhưng nào tôi có công cán gì cho cam? Tôi làm được gì mà các bạn cứ khẳng khẳng bảo đừng đi như vậy?

-Ồi chao, bạn đã làm 1 việc vĩ đại! - anh hàng hoa quả nói - Bạn vừa mới đến xó này là chúng nó xua cả 1 đàn cảnh sát đến dò. Bọn này núp dưới danh nghĩa bới rác, đánh giày... Rồi sau đến bọn cảnh sát buôn bán. Bọn này kiểm tra hoạt động của bọn thứ nhất rồi bọn thứ 3 lại đến dò la bọn thứ 2... Cứ thế mà ở đây sầm uất hẳn lên.

-Đầu tiên chúng nó vặn vẹo bọn tôi xem bạn làm gì - anh hàng khô nói.

-Chúng ta cà các quán mua bán vớ vẩn - anh hàng hoa quả bổ sung.

-Chính nhờ bạn mà hàng tôi mới chạy được thế. Chúng ngồi từ sáng chí tối, cà phê rót lia lia...

-Thế hoá ra cả bọn chúng đều là cảnh sát? - anh xót xa hỏi.

-Có thằng là cảnh sát, có thằng không phải là cảnh sát... Chỉ cần đầu đo tụ tập mười người là lập tức có đến 50 thằng xáp đến... Bây giờ mà bạn bỏ đi thì cuộc đời lại heo hắt như xưa. Bọn cảnh sát lại lần đi theo gót chân bạn...

-Chúng tôi sẽ chết mất - anh hàng khô nói.

-Bạn hãy thương lấy những người nghèo khổ chúng tôi - anh hàng hoa quả rầu rĩ.

-Bạn ở lại đi, cho tôi kiếm thêm đồng bạc - chủ tiệm cà phê van nài.

Anh đâm ra tự lự. Cho dù anh có đi đến đâu thì cảnh trạng rồi cũng ra vậy.

-Thôi - anh đáp - Tôi sẽ ở lại. Nhưng xin các bạn cất hết những của này đi - và anh trả người bán hàng khô cả 4 cái gói.

-Tin vui này có thể loan cho mọi người được không? - anh hàng hoa quả hỏi thêm lúc cáo biệt.

-Vâng. Tôi sẽ không đi đâu nữa...

-Xin đức Ala phù hộ cho bạn!

Table of Contents

[Cái kính](#)
[Quê ta vạn tuế](#)
[Có nên làm bác sĩ không con?](#)
[Không thể thành người](#)
[Điệp viên OX - 13](#)
[Phải ho lao mới được](#)
[Xót tiền dân](#)
[Thanh tra sắp đến](#)
[Cả một ổ](#)
[Nếu tôi là đàn bà](#)
[Xin mời bác cứ đến chơi...](#)
[Những điều trớ trêu của kỹ thuật](#)
[Những người thích đùa](#)
[Secmendì sinh ngày nào?](#)
[Chuyện vợ chồng](#)
[Hội cứu vớt gia đình](#)
[Giá không có ruồi!](#)
[Nhỏ và đẹp](#)
[Chiếc gương kỳ diệu](#)
[Cơn ác mộng](#)
[Tội đồ bất đắc dĩ](#)
[Anh lính Mêmet làng Êmet](#)
[Lỗi là tại anh!](#)
[Nghĩa vụ đối với Tổ quốc](#)
[Diễn văn trong lễ khánh thành](#)
[Vì sao chú mèo cúp đuôi chạy?](#)
[Hội nghị phụ huynh](#)
[Biết ơn vạn bội](#)
[Lên giá đến nơi rồi!](#)
[Chát xình chát chát bùm](#)
[Xếp hàng](#)
[Thôi thì ở lại](#)